

UBND TỈNH TUYÊN QUANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂN TRÀO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 609A/QĐ-ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)*

Tên chương trình: Chương trình đào tạo Cử nhân

Văn học - Truyền thông

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Văn học (chuyên ngành Văn học - Truyền thông)

Mã số : 7229030

Loại hình đào tạo: Chính quy

Năm 2018

Phần I
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 609A/QĐ-ĐHTT ngày 21 tháng 8 năm 2018
của Hiệu trưởng trường Đại học Tân Trào)

Tên chương trình : Chương trình đào tạo Cử nhân Văn học - Truyền thông

Trình độ đào tạo : Đại học

Ngành đào tạo : Văn học (Chuyên ngành Văn học - Truyền thông)

Mã ngành : 7229030

Loại hình đào tạo : Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung: Đào tạo Cử nhân Văn học - Truyền thông trình độ Đại học có phẩm chất đạo đức tốt, thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; có phong cách làm việc khoa học; có kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngôn ngữ học tiếng Việt, lí luận văn học, văn học, phương pháp luận nghiên cứu và phê bình văn học; có kiến thức cơ bản về văn hoá, văn học, ngôn ngữ địa phương; có kiến thức cơ bản về truyền thông; có khả năng sưu tầm văn học dân gian; biết cảm nhận, phân tích, đánh giá, nghiên cứu và phê bình văn học; có kĩ năng truyền thông nhằm đáp ứng nguồn nhân lực cho tỉnh Tuyên Quang nói riêng và cả nước nói chung.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Học xong chương trình này, người học cần đạt được những mục tiêu sau:

1.2.1. Về kiến thức: Hiểu kiến thức cơ bản và chuyên sâu về ngôn ngữ học tiếng Việt, lí luận văn học, văn học; có kiến thức cơ bản về văn hoá, văn học, ngôn ngữ địa phương; hiểu về phương pháp luận nghiên cứu và phê bình văn học; có kiến thức cơ bản về truyền thông.

1.2.2. Về kĩ năng: Có kĩ năng sưu tầm văn học dân gian; kĩ năng phân tích, đánh giá, nghiên cứu, phê bình văn học; kĩ năng truyền thông; có kĩ năng thuyết trình và giao tiếp tốt; có kĩ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; hội nhập được trong các môi trường làm việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

1.2.3. Về thái độ: Biết trân trọng và có ý thức phát huy những giá trị nhân văn cao đẹp của văn hoá, văn học và ngôn ngữ dân tộc; có sự đam mê đối với văn học và truyền thông; có ý thức góp phần xây dựng một đời sống văn học, truyền thông lành mạnh, ngày càng phát triển, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và nâng cao đời sống tinh thần của người Việt Nam.

1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp: Hoạt động văn học nghệ thuật; sưu tầm và nghiên cứu văn học dân gian, nghiên cứu và phê bình văn học tại các cơ sở nghiên cứu; làm việc tại các cơ quan truyền thông (báo, đài phát thanh - truyền hình, thiết kế công thông tin điện tử cho các cơ quan), quản lý văn hóa...; tham gia nghiên cứu khoa học thuộc chuyên ngành được đào tạo.

1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường: Có khả năng tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng tiếp tục học tập ở bậc học cao hơn.

2. Chuẩn đầu ra

Người học tốt nghiệp ngành Văn học (chuyên ngành Văn - Truyền thông) phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
<i>Kiến thức chung</i>	
CĐR 1	Sinh viên ngành Văn học - Truyền thông sau khi tốt nghiệp có những kiến thức cơ bản về giáo dục đại cương, khoa học xã hội và nhân văn, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn học, văn hóa nghệ thuật, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh.
<i>Kiến thức ngành và chuyên ngành</i>	
CĐR 2	Có kiến thức cơ bản về văn hóa, ngôn ngữ tiếng Việt, văn học dân gian, văn học viết Việt Nam, văn học thế giới, phương pháp sưu tầm văn học dân gian, phương pháp luận nghiên cứu và phê bình văn học, văn hoá, Hán ngữ cơ sở, văn học và ngôn ngữ địa phương...
CĐR 3	Có kiến thức cơ bản về đại cương truyền thông, các loại hình báo chí - truyền thông, truyền thông đa phương tiện, lao động nhà báo, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo, tác phẩm báo chí, ngôn ngữ báo chí, tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí...
<i>Kiến thức bổ trợ</i>	
CĐR 4	Tin học: Có trình độ Tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản (theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin); Ngoại ngữ: đạt trình độ ngoại ngữ Tiếng Anh B trở lên.
Về kỹ năng	
<i>Kỹ năng cứng</i>	
CĐR 5	Có kỹ năng đọc - hiểu văn bản; biết phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học, một tác giả, một giai đoạn, một trào lưu văn học, hiện tượng văn học; biết sưu tầm văn học dân gian, nghiên cứu và phê bình văn học.
CĐR 6	Có kỹ năng cơ bản về thực hành báo chí, truyền thông.
CĐR 7	Có kỹ năng thuyết trình và giao tiếp, biết làm việc độc lập, làm việc nhóm hiệu quả, hội nhập được trong các môi trường làm việc phù hợp.
<i>Kỹ năng mềm</i>	

CDR 8	Biết phát hiện, phân tích, xử lý tình huống, giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội; Có phương pháp làm việc khoa học và chuyên nghiệp; có kỹ năng thuyết trình, kỹ năng giao tiếp và làm việc hiệu quả theo nhóm, hội nhập được trong các môi trường làm việc;
CDR 9	Biết sử dụng máy móc, trang thiết bị nghe, nhìn... phục vụ nghiên cứu văn học và truyền thông; biết tự học, tự nghiên cứu và thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp; Có khả năng sử dụng công nghệ thông tin và một số phần mềm ứng dụng liên quan đến chuyên ngành đào tạo; Có vốn tiếng Anh chuyên ngành để có thể đọc, dịch tài liệu về Văn học - Truyền thông; Có khả năng cập nhật liên tục các kiến thức mới về chuyên ngành và nghề nghiệp nhằm nắm bắt kịp thời nhu cầu và xu thế phát triển của thời đại.
Về thái độ	
CDR 10	Có thể giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận đúng đắn trong học tập, giải thích và vận dụng hiểu biết đó vào việc giải quyết những vấn đề trong thực tiễn liên quan đến văn học, truyền thông; hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CDR 11	Năng động sáng tạo, biết đúc rút kinh nghiệm, áp dụng lí luận vào thực tiễn nghề nghiệp; sẵn sàng học tập ở trình độ cao hơn; có ý thức làm việc độc lập, sáng tạo, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, tương trợ đồng nghiệp.
CDR 12	Biết yêu quý, trân trọng và có ý thức giữ gìn, phát huy những giá trị nhân văn cao đẹp của văn hóa, văn học nhân loại và ngôn ngữ dân tộc; có niềm đam mê văn học và truyền thông; có ý thức góp phần xây dựng một đời sống văn học và truyền thông lành mạnh, ngày càng phát triển, góp phần giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt và nâng cao đời sống tinh thần của người Việt Nam.
Về vị trí việc làm của người học sau khi tốt nghiệp	
CDR 13	Hoạt động văn học nghệ thuật tại Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến hoạt động văn học.
CDR 14	Làm việc tại các cơ quan liên quan đến văn hóa, thông tin và truyền thông (Sở Thông tin và Truyền thông, Phòng Văn hóa - Thông tin, cơ quan báo...).
CDR 15	Làm nghiên cứu viên tại các cơ sở nghiên cứu (Viện nghiên cứu Văn học, Viện nghiên cứu Văn hóa...).
Về khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	
CDR 16	Biết tự học, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.
CDR 17	Tiếp tục học tập ở chuyên ngành gần hoặc bậc học cao hơn.

3. Ma trận các học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra								
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng		Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp	Khả năng HT NC TD
		CĐR	CĐR	CĐR	CĐR	Cứng	Mềm			

		1	2	3	4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17	
A. Kiến thức GD đại cương																			
I. Lí luận chính trị																			
LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2				1				2	1			1				1	1
LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	2				1				2	1			1				1	1
LL2.1.003.2	TT Hồ Chí Minh	2				1				2	1			1				1	1
LL2.1.004.3	Đường lối CM của Đảng CS VN	2				1				2	1			1				1	1
II. Khoa học Xã hội - Nhân văn - Nghệ thuật																			
XH2.1.001.2	Tiếng Việt TH		2	2		1	1	1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1
LL2.1.006.2	Mĩ học đại cương	2	1	1		1	1	1		1			1	1	1	1	1	1	1
LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	1	1									1	1	1			1	1
TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp		1	1	1	1	1	2		1	1		1	1	1	1	1	1	1
III. Ngoại ngữ																			
NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1		1	1	2		1	1	1	1				1	1			1	1
NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2		1	1	2		1	1	1	1				1	1			1	1
NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3		1	1	2		1	1	1	1				1	1			1	1
NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4		1	1	2		1	1	1	1				1	1			1	1
IV. Tin học – Khoa học Tự nhiên – CN môi trường																			
TN2.1.501.2	Tin học đại cương			1	2		1	1	1	1				1	1	1	1	1	1
V. Giáo dục thể chất																			
<i>V.1. Học phần bắt buộc</i>																			
TC2.1.001.2	GD Thể chất 1 (Bơi lội 1)	2												1	1	1			
<i>V.2. Học phần tự chọn 1 (chọn 1 trong 6 học phần)</i>																			
TC2.1.002.3	GD Thể chất 2 (Bóng đá 1)	1												1	1	1			
TC2.1.003.3	GD Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	1												1	1	1			
TC2.1.004.3	GD Thể chất 2 (Bóng chuyền 1)	1												1	1	1			

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																			
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ			Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD				
		CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	Cứng			Mềm												
		R1	R2	R3	R4	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	CĐ	R16	R17		
TC2.1.005.3	GD Thể chất 2 (Cầu lông 1)	1															1	1	1		
TC2.1.006.3	GD Thể chất 2 (Võ thuật 1)	1															1	1	1		
TC2.1.007.3	GD Thể chất 2 (Điền kinh 1)	1															1	1	1		
TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	1															1	1	1		
TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	1															1	1	1		
<i>V.3. Học phần tự chọn 2 (chọn 1 trong 6 học phần)</i>																					
TC2.1.008.2	GD Thể chất 3 (Bóng đá 2)	1															1	1	1		
TC2.1.009.2	GD Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	1															1	1	1		
TC2.1.010.2	GD Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	1															1	1	1		
TC2.1.011.2	GD Thể chất 3 (Cầu lông 2)	1															1	1	1		
TC2.1.012.2	GD Thể chất 3 (Võ thuật 2)	1															1	1	1		
TC2.1.013.2	GD Thể chất 3 (Điền kinh 2)	1															1	1	1		
TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	1															1	1	1		
TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3)	1															1	1	1		
VI. Giáo dục Quốc phòng - An ninh																					
TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 1	2															1	1	1		

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																		
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TB					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	Cứng			Mềm			CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14	CĐR15	CĐR16	CĐR17	
						CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9										
TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 2	2														1	1	1		
TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng – An ninh 3	2														1	1	1		
B. Kiến thức GD chuyên nghiệp																				
I. Kiến thức cơ sở ngành																				
VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	1	1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
LL2.1.008.2	Lôgic học	2	1	1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
XH2.1.003.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	1	1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
LL2.1.009.2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	1	1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
XH2.1.005.2	Cơ sở ngôn ngữ học	2	1	2		2	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
XH2.1.024.2	ĐC các loại hình nghệ thuật	2	1	1		1	1	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
XH2.1.007.2	Cơ sở lí luận báo chí	1	1	2		1	2	1		1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
II. Kiến thức ngành																				
1. Môn Văn học																				
<i>1.1. Học phần bắt buộc</i>																				
XH2.1.009.2	Tổng quan văn học Việt Nam		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2
XH2.1.010.3	Văn học dân gian Việt Nam		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2
XH2.1.011.2	VHDG các DT thiểu số Việt Nam		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2
XH2.1.006.3	Văn học Việt Nam trung đại		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2
XH2.1.008.4	Văn học Việt Nam hiện đại		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2
XH2.1.012.2	VH hiện đại các DT thiểu số VN		2			1		1		1	1	1	1	2			2	2	2	2

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ			Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm									
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
XH2.1.004.3	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm		2			1		1		1	1	1	1	2		2	1	1
XH2.1.013.3	Văn học thế giới		2			1		1		1	1	1	1			2	2	2
XH2.1.020.2	Ngữ âm tiếng Việt hiện đại		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.015.2	Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.014.2	Ngữ pháp tiếng Việt		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.018.2	Văn bản tiếng Việt		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.016.2	Phong cách học tiếng Việt		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.017.2	Ngữ dụng học tiếng Việt		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.064.2	Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại		2			1		1		1	1	1	1			2	1	1
XH2.1.026.2	Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)		2			1		1		1	1	1	2			2	2	2
XH2.1.025.2	Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học)		2			1		1		1	1	1	2			2	2	2
XH2.1.021.2	Lí luận văn học 3 (Tiến trình văn học)		2			1		1		1	1	1	2			2	2	2
XH2.1.022.2	VH địa phương Tuyên Quang		2			1		1		1	1	1	2			2	2	2
XH2.1.065.2	Phương pháp nghiên cứu, phê bình Văn học		2			2						1				2	1	1
XH2.1.066.3	Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian		2			2						1				2	1	1

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																		
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ	Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TB					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17	
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9										
XH2.1.067.2	Kĩ năng đọc - hiểu văn bản		2			2									1			2	1	1
<i>1.2. Học phần tự chọn (chọn 1 trong 4 học phần)</i>																				
XH2.1.031.2	Thi pháp VH Việt Nam trung đại		2			2		1		1		1	2	2			2	2	2	2
XH2.1.032.2	Thành ngữ trong VB nghệ thuật		2			2		1		1		1	2	2			2	2	2	2
XH2.1.033.2	Từ trong hoạt động giao tiếp		2	1		2	1	1		1		1	1	1	1	1	1	1	1	1
XH2.1.056.2	Thực tế Văn học		2			2				1		1	2	2			2	2	1	1
2. Môn Truyền thông																				
<i>2.1. Học phần bắt buộc</i>																				
XH2.1.023.2	ĐC truyền thông			2		2		1	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.034.2	Lao động nhà báo			2		2		1	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.035.2	Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo			2		2		1	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.036.3	Các loại hình báo chí - truyền thông			2		2		2	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.037.2	Truyền thông đa phương tiện			2		2		2	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.038.2	Tác phẩm báo chí			2		2		2	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.039.3	Tin, phóng sự, bình luận			2		2		2	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.040.2	Ảnh báo chí			2		2		2	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.041.2	Ngôn ngữ báo chí			2		2		1	1	1	1	1		2			2	2	2	2
XH2.1.042.2	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí			2		2		1	1	1	1	1		2			2	2	2	2
<i>2.2. Học phần tự chọn (chọn 1 trong 3 học phần)</i>																				

Các học phần trong CTĐT		Chuẩn đầu ra																
Mã HP	Học phần	Kiến thức				Kĩ năng					Thái độ			Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp			Khả năng HT NC TD	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng			Mềm									
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14	C Đ R 15	C Đ R 16	C Đ R 17
XH2.1.043.2	Truyền thông quốc tế			2			2		1	1	1	1	1		2		2	2
XH2.1.044.2	Tổ chức và hoạt động của tòa soạn			2			2		1	1	1	1	1		2		2	2
XH2.1.045.2	Biên tập báo chí			2			2		1	1	1	1	1		2		2	2
III. Thực tập																		
XH2.1.046.4	Thực tập 1 (Văn học)		2			2		1		2	2	2	2	2		2	2	2
XH2.1.047.4	Thực tập 2 (Truyền thông)			2	1		2	1	2	2	2	2	2		2		2	2
IV. Khóa luận tốt nghiệp/ Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																		
1. Khóa luận tốt nghiệp																		
XH2.1.063.6	Khóa luận tốt nghiệp	1	2	2		2	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2
2. Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp																		
XH2.1.048.3	Phương ngữ học tiếng Việt		2			2		1		1		1	2	2		2	2	2
XH2.1.057.3	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ		2			2		2		2		1	2	2		2	2	2

4. Thời gian đào tạo: 04 năm (08 học kì)

5. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 137 tín chỉ (Không kể các học phần về Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

- Kiến thức giáo dục đại cương: 30 tín chỉ.

- Kiến thức cơ sở ngành: 14 tín chỉ.

- Kiến thức ngành: 79 tín chỉ. Trong đó:

+ Kiến thức chuyên ngành Văn học: 55 tín chỉ.

+ Kiến thức chuyên ngành Truyền thông: 24 tín chỉ.

- Thực tập: 08 tín chỉ.

- Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp: 06 tín chỉ.

6. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh có hộ khẩu thường trú tại Tuyên Quang và các tỉnh, thành phố trên phạm vi toàn quốc và có đủ yêu cầu: tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương; đảm bảo sức khoẻ để học tập và công tác lâu dài.

- Phương thức tuyển sinh theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

7. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo các văn bản sau:

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

8. Thang điểm

Thực hiện theo các văn bản sau:

Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

9. Nội dung chương trình

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
A. Kiến thức giáo dục đại cương			30					
I. Lí luận chính trị			10					
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của CN Mác – Lênin 1	2	21	9		x	
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của CN Mác – Lênin 2	3	30	15		x	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		x	
4	LL2.1.004.3	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	30	15		x	
II. Ngoại ngữ			10					
5	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	30	15		x	
6	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	15	15		x	

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
7	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	15	15		x	
8	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	3	30	15		x	
III. Tin học			02				x	
9	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	15	15		x	
IV. Khoa học Xã hội			08					
10	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành	2	15	15		x	
11	LL2.1.006.2	Mĩ học đại cương	2	15	15		x	
12	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	15	15		x	
13	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp	2	15	15		x	
V. Giáo dục Thể chất			7					
<i>V1. Học phần bắt buộc</i>								
14	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1)	2	2		28	x	
<i>V.2. Học phần tự chọn 1 (chọn 1/6 học phần)</i>								
15	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	3	4		41		x
16	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	3	4		41		x
17	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chày 1)	3	4		41		x
18	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	3	3		42		x
19	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	3	2		43		x
20	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	3	4		41		x
21	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	3	3		42		x
22	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2)	3	3		42		x
<i>V.3. Học phần tự chọn 2 (chọn 1/6 học phần)</i>								
23	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	2	2		28		x
24	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	2	2		28		x

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
25	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	2			30		x
26	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	2	2		28		x
27	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	2	2		28		x
28	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	2	2		28		x
29	TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	2			30		x
30	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3)	2			30		x
VI. Giáo dục Quốc phòng – An ninh			8					
31	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1	3	45			x	
32	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2	2	30			x	
33	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3	3	17		28	x	
B. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			107					
I. Kiến thức cơ sở ngành			14					
34	VD2.1.091.2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	15	15		x	
35	LL2.1.008.2	Lôgic học	2	15	15		x	
36	XH2.1.003.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	15	15		x	
37	LL2.1.009.2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	2	15	15		x	
38	XH2.1.005.2	Cơ sở ngôn ngữ học	2	15	15		x	
39	XH2.1.024.2	Đại cương các loại hình nghệ thuật	2	15	15		x	
40	XH2.1.007.2	Cơ sở lí luận báo chí	2	15	15		x	
II. Kiến thức ngành			79					
II.1. Chuyên ngành Văn học			55					
<i>II.1.1. Học phần bắt buộc</i>			53					
41	XH2.1.009.2	Tổng quan văn học Việt Nam	2	15	15		x	

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
42	XH2.1.010.3	Văn học dân gian Việt Nam	3	30	15		x	
43	XH2.1.011.2	Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	15	15		x	
44	XH2.1.006.3	Văn học Việt Nam trung đại	3	30	15		x	
45	XH2.1.008.4	Văn học Việt Nam hiện đại	4	30	30		x	
46	XH2.1.012.2	Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	15	15		x	
47	XH2.1.004.3	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm	3	30	15		x	
48	XH2.1.013.3	Văn học thế giới	3	30	15		x	
49	XH2.1.020.2	Ngữ âm tiếng Việt hiện đại	2	15	15		x	
50	XH2.1.015.2	Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt	2	15	15		x	
51	XH2.1.014.2	Ngữ pháp tiếng Việt	2	15	15		x	
52	XH2.1.018.2	Văn bản tiếng Việt	2	15	15		x	
53	XH2.1.016.2	Phong cách học tiếng Việt	2	15	15		x	
54	XH2.1.017.2	Ngữ dụng học tiếng Việt	2	15	15		x	
55	XH2.1.064.2	Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại	2	15	15		x	
56	XH2.1.026.2	Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)	2	15	15		x	
57	XH2.1.025.2	Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học)	2	15	15		x	
58	XH2.1.021.2	Lí luận văn học 3 (Tiến trình văn học)	2	15	15		x	
59	XH2.1.022.2	Văn học địa phương Tuyên Quang	2	15	15		x	
60	XH2.1.065.4	Phương pháp nghiên cứu, phê bình Văn học	4	15	15	30	x	
61	XH2.1.066.3	Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian	3	15		30	x	
62	XH2.1.067.2	Kĩ năng đọc - hiểu văn bản	2	10	20		x	
<i>II.1.2. Học phần tự chọn (chọn 1/4 học phần)</i>			02					
63	XH2.1.031.2	Thi pháp văn học Việt Nam trung đại	2	15	15			X
64	XH2.1.032.2	Thành ngữ trong văn bản	2	15	15			X

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
		nghệ thuật						
65	XH2.1.033.2	Từ trong hoạt động giao tiếp	2	15	15			X
66	XH2.1.056.2	Thực tế Văn học	2	2	3	25		X
II.2. Chuyên ngành Truyền thông			24					
<i>II.2.1. Học phần bắt buộc</i>			22					
67	XH2.1.023.2	Đại cương truyền thông	2	15	15		x	
68	XH2.1.034.2	Lao động nhà báo	2	15	15		x	
69	XH2.1.035.2	Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo	2	15	15		x	
70	XH2.1.036.3	Các loại hình báo chí – truyền thông	3	30	15		x	
71	XH2.1.037.2	Truyền thông đa phương tiện	2	15	15		x	
72	XH2.1.038.2	Tác phẩm báo chí	2	15	15		x	
73	XH2.1.039.3	Tin, phóng sự, bình luận	3	15	30		x	
74	XH2.1.040.2	Ảnh báo chí	2	15	15		x	
75	XH2.1.041.2	Ngôn ngữ báo chí	2	15	15		x	
76	XH2.1.042.2	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí	2	15	15		x	
<i>II.2.2. Học phần tự chọn (chọn 1/3 học phần)</i>			02					
77	XH2.1.043.2	Truyền thông quốc tế	2	15	15			X
78	XH2.1.044.2	Tổ chức và hoạt động của tòa soạn	2	15	15			X
79	XH2.1.045.2	Biên tập báo chí	2	15	15			X
III. Thực tập			08					
80	XH2.1.046.4	Thực tập 1 (Văn học)	4			60	x	
81	XH2.1.047.4	Thực tập 2 (Truyền thông)	4			60	x	
IV. Khóa luận tốt nghiệp /Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			06					
IV.1. Khóa luận tốt nghiệp								
82	XH2.1.063.6	Khóa luận tốt nghiệp	6			90	x	
IV.2. Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp								
83	XH2.1.048.3	Phương ngữ học tiếng Việt	3	15	30		x	
84	XH2.1.057.3	Phương pháp nghiên cứu	3	15	15	15	x	

S T T	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Loại học phần	
				Lí thuyết	Bài tập, xê-mi-na, thảo luận	Thực hành, thực tế	Bắt buộc	Tự chọn
		ngôn ngữ						
Tổng số tín chỉ toàn khóa (Không tính Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)			137					

10. Kế hoạch giảng dạy (Dự kiến)

Số T T	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì									
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1		3		3								
2	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc - An ninh 2	TC2.1.014.3	2		2								
3	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc - An ninh 3	TC2.1.015.2	3		3								
4	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1)		2	2									
<i>Tự chọn 1 (Chọn 1/8 học phần)</i>														
5	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	TC2.1.001.2	3		3								
6	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	TC2.1.001.2	3		3								
7	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chày 1)	TC2.1.001.2	3		3								
8	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	TC2.1.001.2	3		3								
9	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	TC2.1.001.2	3		3								
10	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	TC2.1.001.2	3		3								
11	TC2.1.017.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1)	TC2.1.001.2	3		3								
12	TC2.1.020.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 1)	TC2.1.001.2	3		3								
<i>Tự chọn 2 (Chọn 1/8 học phần)</i>														
13	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	TC2.1.002.3	2			2							

Số T T	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
14	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	TC2.1.003.3	2			2						
15	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2)	TC2.1.004.3	2			2						
16	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	TC2.1.005.3	2			2						
17	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	TC2.1.006.3	2			2						
18	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	TC2.1.007.3	2			2						
19	TC2.1.018.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2)	TC2.1.017.3	2			2						
20	TC2.1.021.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 2)	TC2.1.020.3	2			2						
21	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của CN Mác - Lênin 1		2	2								
22	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1		3	3								
23	TN2.1.501.2	Tin học đại cương		2	2								
24	VD2.1.091. 2	Cơ sở văn hóa Việt Nam		2	2								
25	XH2.1.003.2	Lịch sử văn minh thế giới		2	2								
26	XH2.1.005.2	Cơ sở ngôn ngữ học		2	2								
27	XH2.1.009.2	Tổng quan văn học Việt Nam	XH2.1.002.2	2	2								
28	XH2.1.026.2	Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)		2	2								
29	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của CN Mác - Lênin 2	LL2.1.001.2	3		3							
30	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	NN2.1.001.3	2		2							
31	XH2.1.025.2	Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học)	XH2.1.026.2	2		2							
32	XH2.1.007.2	Cơ sở lí luận báo chí		2		2							

Số T T	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
33	XH2.1.010.3	Văn học dân gian Việt Nam	XH2.1.009.2	3		3							
34	XH2.1.011.2	Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam	XH2.1.010.3	2		2							
35	XH2.1.020.2	Ngữ âm tiếng Việt hiện đại	XH2.1.005.2	2		2							
36	XH2.1.023.2	Đại cương truyền thông		2		2							
37	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.3	2			2						
38	LL2.1.006.2	Mĩ học đại cương	LL2.1.001.2	2			2						
39	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương		2			2						
40	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	NN2.1.002.2	2			2						
41	LL2.1.008.2	Lôgic học	LL2.1.001.2	2			2						
42	LL2.1.009.2	Lịch sử tư tưởng phương Đông	LL2.1.001.2	2			2						
43	XH2.1.004.3	Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm		3			3						
44	XH2.1.015.2	Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt	XH2.1.020.2	2			2						
45	XH2.1.024.2	Đại cương các loại hình nghệ thuật		2			2						
46	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.2	3				3					
47	XH2.1.006.3	Văn học Việt Nam trung đại	XH2.1.010.3	3				3					
48	XH2.1.008.4	Văn học Việt Nam hiện đại	XH2.1.006.3	4				4					
49	XH2.1.014.2	Ngữ pháp tiếng Việt	XH2.1.015.2	2				2					
50	XH2.1.034.2	Lao động nhà báo	XH2.1.007.2	2				2					
51	XH2.1.021.2	Lí luận văn học 3 (Tiền trình văn học)	XH2.1.025.2	2				2					
52	NN2.1.004.3	Tiếng Anh 4	NN2.1.003.2	3				3					
53	XH2.1.012.2	Văn học hiện đại các DT thiểu số VN	XH2.1.008.4	2					2				

Số T T	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
54	TL2.1.011.2	Kỹ năng giao tiếp		2					2				
55	XH2.1.018.2	Văn bản tiếng Việt	XH2.1.014.2	2					2				
56	XH2.1.016.2	Phong cách học tiếng Việt	XH2.1.018.2	2					2				
57	XH2.1.017.2	Ngữ dụng học tiếng Việt	XH2.1.018.2	2					2				
58	XH2.1.064.2	Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại	XH2.1.008.4	2					2				
59	XH2.1.065.4	Phương pháp nghiên cứu, phê bình Văn học		4					4				
60	XH2.1.066.3	Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian	XH2.1.010.3	3					3				
61	XH2.1.035.2	Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo	XH2.1.034.2	2						2			
62	XH2.1.036.3	Các loại hình báo chí – Truyền thông	XH2.1.035.2	3						3			
63	XH2.1.037.2	Truyền thông đa phương tiện	XH2.1.036.3	2						2			
64	XH2.1.038.2	Tác phẩm báo chí	XH2.1.036.3	2						2			
65	XH2.1.022.2	Văn học địa phương Tuyên Quang	XH2.1.008.2	2						2			
66	XH2.1.046.4	Thực tập 1	XH2.1.030.3	4						4			
<i>Tự chọn chuyên ngành 1 - Văn học:</i>													
67	XH2.1.031.2	Thi pháp văn học Việt Nam trung đại		2									
68	XH2.1.032.2	Thành ngữ trong văn bản nghệ thuật										2	
69	XH2.1.033.2	Từ trong hoạt động giao tiếp											
70	XH2.1.056.2	Thực tế Văn học											
<i>Tự chọn chuyên ngành 2 - Truyền thông:</i>													
71	XH2.1.043.2	Truyền thông quốc tế		2									
72	XH2.1.044.2	Tổ chức và hoạt động của toà soạn										2	
73	XH2.1.045.2	Biên tập báo chí											

Số T T	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện tiên quyết	Số TC	Học kì								
					1	2	3	4	5	6	7	8	
74	XH2.1.039.3	Tin, phóng sự, bình luận	XH2.1.0382	3								3	
75	XH2.1.040.2	Ảnh báo chí	XH2.1.0362	2								2	
76	XH2.1.041.2	Ngôn ngữ báo chí	XH2.1.0382	2								2	
77	XH2.1.042.2	Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí	XH2.1.041.2	2								2	
78	XH2.1.001.2	Tiếng Việt thực hành		2								2	
79	XH2.1.013.3	Văn học thế giới		3								3	
80	XH2.1.067.2	Kỹ năng đọc - hiểu văn bản		2									2
81	XH2.1.047.4	Thực tập 2	XH2.1.042.2	4									4
82	XH2.1.063.6	Khóa luận tốt nghiệp	XH2.1.027.2	6									6
83	XH2.1.048.3	Phương ngữ học tiếng Việt	XH2.1.018.2	3									3
84	XH2.1.057.3	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	XH2.1.018.2	3									3
Cộng (không tính GD Thể chất và GD Quốc phòng - An ninh)				137	17	18	19	19	19	15	18	12	

11. Mô tả văn tắt học phần

11.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Giới thiệu khái lược về chủ nghĩa Mác - Lênin và một số vấn đề chung của môn học, những kiến thức cơ bản như: Chủ nghĩa Mác - Lênin là gì, đối tượng, mục đích, phương pháp học tập, nghiên cứu môn học, những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, phép biện chứng duy vật và chủ nghĩa duy vật lịch sử.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ ĐH, CĐ dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê Nin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học.

(Thực hiện theo Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ ĐH, CĐ dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh).

11.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2.

Nội dung học phần “*Tư Tưởng Hồ Chí Minh*” theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các môn Lí luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho người học khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

11.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

Nội dung học phần “*Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam*” theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lí luận chính trị dùng cho người học các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng từ khi thành lập Đảng đến nay, đặc biệt là trong thời kì đổi mới.

11.5. Tiếng Anh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi thông tin, hiểu được thông tin về cá nhân, gia đình, các hoạt động hàng ngày, sở thích, sự việc trong quá khứ, kế hoạch tương lai,

Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A1.

11.6. Tiếng Anh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức của tiếng Anh ở các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi, hiểu được thông tin về sở thích cá nhân, sự nghiệp, công việc, nghề nghiệp, trải nghiệm trong cuộc sống...

Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh tương đương đầu Bậc A2.

11.7. Tiếng Anh 3: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi, hiểu được thông tin về các sự kiện trong cuộc sống, đánh giá, nhận xét, trình bày quan điểm về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa, ...

Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A2.

11.8. Tiếng Anh 4: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3.

Học phần tiếp tục cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện và hình thành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết như:

- Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn; có thể viết đoạn văn, thư mời hoặc trả lời email (khoảng 90 đến 110 từ) về các chủ đề quen thuộc trong công việc, trường học, giải trí,... mà người học quan tâm; có thể giao tiếp được về các chủ đề quen thuộc hàng ngày như: gia đình, sở thích, công việc, du lịch và các sự kiện đang diễn ra hoặc xảy ra trong quá khứ.

- Kết nối đơn giản các nhóm từ để thuật lại một câu chuyện, sự kiện, mơ ước và hy vọng; có thể đưa ra lý do và giải thích về quan điểm, kế hoạch của mình; có thể kể lại câu chuyện đơn giản về một nhân vật nổi tiếng và bày tỏ suy nghĩ của mình.

11.9. Tin học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về máy tính: một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành; phần mềm ứng dụng: phần mềm soạn thảo văn bản – MS Word, bảng tính MS Excel để tính toán, thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS Powerpoint; mạng máy tính và Internet: mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

11.10. Tiếng Việt thực hành: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn; kỹ năng đặt câu; kỹ năng dùng từ; kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

11.11. Mĩ học đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về chủ thể thẩm mĩ, khách thể thẩm mĩ, nghệ thuật để từ đó người học biết cảm thụ, đánh giá cái đẹp trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

11.12. Pháp luật đại cương: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

11.13. Kỹ năng giao tiếp: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học một số kiến thức về khái niệm giao tiếp và kỹ năng giao tiếp. Trên cơ sở đó, phát triển ở người học kỹ năng giao tiếp trong các loại

hình giao tiếp thường gặp như: giao tiếp trực tiếp, giao tiếp qua điện thoại, giao tiếp qua thư tín và giao tiếp tại văn phòng...

11.14. Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học một số kiến thức và kỹ năng cơ bản về khái niệm môn bơi lội, sơ lược lịch sử bơi lội, tác dụng của môn bơi lội, kỹ thuật bơi ếch.

11.15. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá; đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng bóng đá đối với người tập luyện; một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.

11.16. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng bàn; cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng; kỹ thuật lúp bóng thuận tay; kỹ thuật vụt nhanh thuận tay; kỹ thuật lúp bóng trái tay; kỹ thuật vụt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay.

11.17. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử, quá trình phát triển môn bóng chuyền; nguyên lý kỹ thuật các động tác cơ bản môn bóng chuyền; kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.

11.18. Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử phát triển môn cầu lông; quá trình phát triển của môn cầu lông; nguyên lý kỹ thuật cầu lông; cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị; kỹ thuật di chuyển; kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái); kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải, bên trái; kỹ thuật đập cầu thuận tay.

11.19. Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về lịch sử phát triển và quá trình phát triển võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.20. Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về chạy cự li ngắn; chạy cự li trung bình; nhảy cao; nhảy xa.

11.21. Giáo dục Thể chất 2 (Bóng rổ 1): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ; vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

11.22. Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2): 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 1 (Bơi lội 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bơi ếch, kỹ thuật bơi trườn sấp.

11.23. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về một số điểm trong luật bóng đá 5, 7, 11 người; một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá; phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.

11.24. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn; kỹ thuật vụt nhanh thuận tay; kỹ thuật vụt nhanh trái; kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật gạt bóng thuận (trái) tay; kỹ thuật phát bóng.

11.25. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chuyền 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chuyền 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền; chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền; phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

11.26. Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông; kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (trái); kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu; kỹ thuật đập cầu; kỹ thuật đánh cầu gần lưới; chiến thuật thi đấu đơn; chiến thuật thi đấu đôi.

11.27. Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vovinam; kỹ thuật môn võ Vovinam.

11.28. Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa; các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa; một số điển luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa.

11.29. Giáo dục Thể chất 3 (Bóng rổ 2): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1).

Học phần trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật môn bóng rổ, chiến thuật trong môn bóng rổ; thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ vào thi đấu.

11.30. Giáo dục Thể chất 3 (Bơi lội 3): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Thể chất 2 (Bơi lội 2).

Học phần tiếp tục trang bị cho người học kiến thức và kỹ năng cơ bản về kỹ thuật bơi trườn sấp; Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn và thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

11.31. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học; quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.

11.32. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hoà bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; phòng chống địch tiến công hoà lực bằng vũ khí công nghệ cao; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

11.33. Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2.

Học phần trang bị cho người học kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

11.34. Cơ sở văn hóa Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường

xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của người học trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

11.35. Logic học: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về logic hình thức như: các quy luật cơ bản của logic học, kết cấu logic của các hình thức cơ bản của tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận) để từ đó giúp cho người học hoàn thiện phương pháp suy luận của bản thân trong hoạt động nhận thức khoa học và các hoạt động thực tiễn.

11.36. Lịch sử văn minh thế giới: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về quá trình hình thành và phát triển những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại; những nền văn minh lớn trên thế giới thời kì cổ trung đại; những thành tựu về khoa học kĩ thuật của nền văn minh thế giới thế kỉ XX.

11.37. Lịch sử tư tưởng phương Đông: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản, có hệ thống về lịch sử tư tưởng phương Đông như: lịch sử tư tưởng Trung Quốc, lịch sử tư tưởng Ấn Độ, lịch sử tư tưởng Ả Rập, lịch sử tư tưởng Việt Nam trước thế kỉ XX và ảnh hưởng của nó đối với các quốc gia ở phương Đông cũng như Việt Nam để người học có kiến thức nghiên cứu các vấn đề khác về văn hóa học, văn học, triết học...

11.38. Cơ sở ngôn ngữ học: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, hiện đại về ngôn ngữ như: khái niệm ngôn ngữ và ngôn ngữ học; bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ; bản chất tín hiệu của ngôn ngữ; quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ; các loại hình ngôn ngữ, chữ viết.

11.39. Đại cương các loại hình nghệ thuật: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về nguồn gốc ra đời và sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại; các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật; hiện tượng nghệ thuật; cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

11.40. Cơ sở lý luận báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản sau: những vấn đề chung về báo chí; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội; chức năng của báo chí; vấn đề giai cấp và tự do báo chí; báo chí và luật pháp; hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo.

11.41. Tổng quan văn học Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức khái quát về cơ sở của văn học Việt Nam; mối quan giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam, văn học Việt Nam với các hệ tư tưởng nước ngoài, văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc và văn học Pháp; những chủ đề lớn, những nội dung tư tưởng cơ bản của văn học Việt Nam; văn học Việt Nam với thẩm mỹ dân tộc.

11.42. Văn học dân gian Việt Nam: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tổng quan văn học Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc trưng, nội dung và thi pháp nghệ thuật một số thể loại văn học dân gian của dân tộc Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cổ; tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian và phương pháp sưu tầm văn học dân gian.

11.43. Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nội dung và thi pháp nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam như: thần thoại, truyện cổ tích, tục ngữ, ca dao, dân ca, sử thi, truyện thơ.

11.44. Văn học Việt Nam trung đại: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX: khái niệm văn học trung đại; thành tựu cơ bản và đặc điểm mỗi giai đoạn văn học trong tiến trình văn học trung đại; một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam trung đại.

11.45. Văn học Việt Nam hiện đại: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam trung đại.

Học phần trang bị cho người học những tri thức cơ bản về vị trí, diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm, thành tựu chủ yếu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay; các bộ phận chính; những khuynh hướng nổi bật; các thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay.

11.46. Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam hiện đại.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam; thành tựu chủ yếu của thơ, văn xuôi, kịch và nghiên cứu, lí luận phê bình văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam; một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam.

11.47. Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về chữ Hán, chữ Nôm và các thành tố cấu thành của chữ Hán, chữ Nôm từ góc nhìn ngôn ngữ và văn học

như: lịch sử hình thành, diễn biến cấu tạo... của chữ Hán, chữ Nôm; tiến trình Hán văn Việt Nam; kỹ năng đọc văn bản, phiên âm, dịch nghĩa, chú thích... một số văn bản thơ ca, văn bản biên ngẫu và văn xuôi trong Hán văn cổ Việt Nam. Qua việc đọc và minh giải văn bản, người học hiểu một số lượng ngữ liệu Hán - Nôm nhất định, làm cơ sở ngữ liệu cho các môn học khác trong chương trình Văn học – Truyền thông.

11.48. Văn học thế giới: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của văn học thế giới; cuộc đời và sự nghiệp văn học của một số tác gia; giá trị nội dung, nghệ thuật của một số tác phẩm tiêu biểu trong kho tàng văn học thế giới từ cổ đại đến thế kỉ XX.

11.49. Ngữ âm tiếng Việt hiện đại: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở ngôn ngữ học.

Học phần cung cấp cho người học một số vấn đề đại cương về tiếng Việt, những đặc điểm cơ bản của âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt.

11.50. Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ âm tiếng Việt hiện đại.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm từ vựng, đơn vị từ vựng và từ tiếng Việt; đặc điểm cấu tạo của từ, ngữ cố định, nghĩa của từ, các thành phần ý nghĩa trong từ (nghĩa biểu vật, biểu niệm, biểu thái); hiện tượng nhiều nghĩa, hiện tượng chuyển biến ý nghĩa trong từ, hệ thống từ vựng (trường từ vựng - ngữ nghĩa, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, đồng âm); quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng - ngữ nghĩa; các lớp từ vựng.

11.51. Ngữ pháp tiếng Việt: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về từ loại, cụm từ, ngữ pháp trong tiếng Việt; hệ thống về các đơn vị ngữ pháp được dạy trong chương trình và sách giáo khoa Ngữ văn Trung học cơ sở, Trung học phổ thông.

11.52. Văn bản tiếng Việt: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngữ pháp tiếng Việt.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: cấu trúc nội dung và bố cục của văn bản, mạch lạc trong văn bản, cấu tạo của đoạn văn, liên kết trong tiếng Việt, các kiểu văn bản thường dùng trong nhà trường phổ thông.

11.53. Phong cách học tiếng Việt: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản như: những khái niệm cơ bản phong cách học tiếng Việt, các phong cách chức năng trong tiếng Việt, các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ tiếng Việt, việc nghiên cứu và giảng dạy phong cách học trong nhà trường.

11.54. Ngữ dụng học tiếng Việt: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức sau: những khái niệm cơ bản về ngữ dụng học, chiếu vật, chỉ xuất, hành động ngôn ngữ; lập luận, hội thoại; nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong tiếng Việt.

11.55. Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam hiện đại.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hệ thống về thơ, thơ Việt Nam hiện đại và những tiêu chí nhận diện; hiểu tiến trình vận động của thơ Việt Nam thế kỉ XX qua các giai đoạn phát triển chính gắn với các thể hệ nhà thơ; diện mạo thơ Việt Nam thế kỉ XX ở các cấp độ: sự nối tiếp của các kiểu nhà thơ, nội dung cảm hứng, sự vận động của cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình, sự vận động của thể loại và ngôn ngữ thơ.

11.56. Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản: khái quát về lí luận văn học; văn học là một hình thái ý thức thẩm mĩ; văn học và cuộc sống con người; văn học - nghệ thuật ngôn từ; nghệ sĩ và quá trình sáng tạo văn học; tiếp nhận, thưởng thức và sáng tác văn học; chức năng của văn học.

11.57. Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học).

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về các phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm nằm trong hai yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học (ngôn từ, thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật; nhân vật; kết cấu tác phẩm...); các kiến thức lí luận cơ bản nhất về các thể loại văn học như: thơ ca, truyện và tiểu thuyết, văn học kịch, kí văn học, tác phẩm chính luận bao gồm khái niệm, đặc trưng và phân loại từng thể loại; kiến thức cơ bản về các thể loại văn học trung đại Việt Nam thông dụng nhất.

11.58. Lí luận văn học 3 (Tiến trình văn học): 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học).

Học phần cung cấp cho người học hệ thống tri thức cơ bản của tiến trình văn học; khái quát những điều kiện nảy sinh, nguyên tắc sáng tác và công hiến nghệ thuật của những phương pháp sáng tác tiêu biểu trong nền văn học nhân loại: phương pháp sáng tác của văn chương Hy Lạp cổ đại, phương pháp sáng tác của văn chương Phục hưng, phương pháp sáng tác của chủ nghĩa cổ điển, phương pháp sáng tác của chủ nghĩa lãng mạn, phương pháp sáng tác của văn chương hiện thực phê phán thế kỷ XIX, phương pháp sáng tác của văn chương có tính định hướng XHCN và các loại chủ nghĩa hiện đại.

11.59. Văn học địa phương Tuyên Quang: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam hiện đại.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển văn học Tuyên Quang; giá trị nội dung và nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian Tuyên Quang; những thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết

Tuyên Quang; hiểu được vị trí, vai trò của văn học Tuyên Quang trong dòng chảy văn học của cả nước.

11.60. Phương pháp nghiên cứu, phê bình Văn học: 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức sau: đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học, phương pháp luận lí luận, phê bình văn học, các phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học nhằm làm tiền đề cho việc tiếp cận nghiên cứu các tác phẩm văn học trong nước và thế giới.

11.61. Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian : 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, phương pháp nghiên tầm văn học dân gian và các phương pháp nghiên cứu văn học dân gian.

11.62. Kỹ năng đọc - hiểu văn bản: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng cần thiết về đọc - hiểu văn bản: Một số vấn đề chung về đọc - hiểu văn bản, quy trình đọc - hiểu văn bản.

11.63. Thi pháp văn học Việt Nam trung đại: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học hệ thống kiến thức lí luận về thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học Việt Nam trung đại; các đặc điểm loại hình của văn học Việt Nam trung đại. Trên cơ sở đó, người học biết vận dụng vào thực tiễn tìm hiểu, phân tích các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại và giảng dạy các tác phẩm văn học trung đại Việt Nam trong dạy học Ngữ văn ở nhà trường THPT.

11.64. Thành ngữ trong văn bản nghệ thuật: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản về thành ngữ: khái niệm, đặc trưng, nguồn gốc, cấu tạo của thành ngữ tiếng Việt và việc vận dụng thành ngữ tiếng Việt và hiệu quả của việc sử dụng thành ngữ tiếng Việt trong một số văn bản nghệ thuật.

11.65. Từ trong hoạt động giao tiếp: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng, từ trong hoạt động giao tiếp, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ, yêu cầu sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp.

11.66. Thực tế Văn học: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng cơ bản liên quan đến thực tế văn học; đồng thời, giúp người học củng cố, hiểu sâu và mở rộng kiến thức

văn học dân gian, văn học viết Việt Nam, lí luận văn học... qua thực tế văn học tại những địa danh như: Nà Hang, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang), khu di tích Đền Sóc (Hà Nội), chùa Dầu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích (Bắc Ninh), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), khu di tích Côn Sơn - Kiếp Bạc (Hải Dương), khu di tích Nguyễn Du (Hà Tĩnh), khu di tích Kim Liên (Nghệ An), Bến Nhà Rồng (Thành phố Hồ Chí Minh), Mũi Cà Mau (Cà Mau), đảo Côn Đảo (Bà Rịa - Vũng Tàu)...

11.67. Đại cương truyền thông: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông; quá trình truyền thông; một số lí thuyết truyền thông; truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm; truyền thông đại chúng; lập kế hoạch truyền thông; giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông.

11.68. Lao động nhà báo: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lí luận báo chí.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về các quan niệm về nhà báo; trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân của nhà báo; đặc thù lao động của nhà báo; quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí; những căn cứ để xác định đề tài, chủ đề, khai thác tài liệu, văn bản trong nghiệp vụ báo chí, quan sát của nhà báo, phỏng vấn của nhà báo.

11.69. Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Lao động nhà báo.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về pháp luật báo chí: khái niệm, quy định của pháp luật đối với hoạt động báo chí; đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo: nhận thức chung về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo; chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo.

11.70. Các loại hình báo chí - truyền thông: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kĩ năng cơ bản về các loại hình báo chí - truyền thông: báo in, phát thanh (báo nói), truyền hình, báo điện tử và các loại hình báo chí truyền thông khác (báo chí công dân, sách và xuất bản sách, quảng cáo, ảnh báo chí).

11.71. Truyền thông đa phương tiện: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Các loại hình báo chí - truyền thông.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về cả phương diện lí thuyết và công nghệ trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện trên mạng máy tính: các khái niệm cơ bản về dữ liệu đa phương tiện, xử lí và truyền thông đa phương tiện; ứng dụng và phân loại các hệ thống đa phương tiện; các phương pháp biểu diễn, các đặc tính cơ bản và các yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, video kĩ thuật số); nguyên lí, kĩ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh và các video kĩ thuật số; các khái niệm, các yêu cầu và các kĩ thuật được sử dụng để đảm bảo chất lượng dịch vụ từ đầu này đến đầu kia của truyền thông đa phương tiện; các yêu cầu và cơ chế đồng bộ hóa trong truyền thông đa phương tiện.

11.72. Tác phẩm báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Các loại hình báo chí - truyền thông.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tác phẩm báo chí. Cụ thể: Phần I - Tác phẩm báo chí: lí luận chung về tác phẩm báo chí; yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí; các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí; quy định sáng tạo tác phẩm báo chí; Phần II - Tác phẩm xuất bản: một số khái niệm liên quan; loại hình tác phẩm xuất bản; những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản; các bước gia công, biên tập để hoàn chỉnh tác phẩm xuất bản; thiết kế chỉnh thể tác phẩm xuất bản.

11.73. Tin, phóng sự, bình luận: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Tác phẩm báo chí.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin, phóng sự, bình luận trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Cụ thể: quan niệm chung về tin, tiêu chí viết tin đúng, kĩ thuật viết tin, các dạng tin, nguồn tư liệu để viết tin và tổ chức sự kiện; khái niệm phóng sự, đặc trưng cơ bản của phóng sự, kết cấu và bố cục bài phóng sự, các loại phóng sự, kĩ thuật viết phóng sự; khái niệm bình luận, đặc điểm của bình luận báo chí, các dạng bài bình luận báo chí, kĩ thuật viết bình luận.

11.74. Ảnh báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Các loại hình báo chí - truyền thông.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kĩ thuật nhiếp ảnh (các tính năng kĩ thuật cơ bản của máy ảnh, kĩ thuật chụp ảnh chân dung, kĩ thuật chụp ảnh phong cảnh, kĩ thuật chụp ảnh thể thao); lịch sử nhiếp ảnh, lịch sử ảnh báo chí; sự khác biệt giữa nội dung ảnh sự kiện và ảnh vấn đề; sự khác biệt giữa các hình thức thể hiện ảnh đơn, ảnh bộ và phóng sự ảnh; kĩ thuật viết chú thích ảnh cho ảnh đơn và đề dẫn cho ảnh bộ hay ảnh phóng sự.

11.75. Ngôn ngữ báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Tác phẩm báo chí.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về: ngôn ngữ chuẩn mực, ngôn ngữ các phong cách, ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí, thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí; ngôn ngữ tit báo, phát thanh, tin quốc tế đối nội, sách tra cứu báo chí học, hệ thuật ngữ báo chí; ngôn ngữ thông tin phi văn tự và ngôn ngữ ma kết, quảng cáo báo và quảng bá báo chí.

11.76. Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngôn ngữ báo chí.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí: các khái niệm và thuật ngữ, những điều kiện pháp lí để thành lập cơ quan báo chí, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, quy trình sản xuất sản phẩm báo chí; tổ chức và hoạt động của nhà xuất bản: điều kiện pháp lí cho sự ra đời nhà xuất bản, cơ chế quản lí các nhà xuất bản, mô hình tổ chức của các nhà xuất bản, đội ngũ lao động và cấp quản trị trong nhà xuất bản, các loại hình nhà xuất bản hiện nay, phương thức hoạt động của nhà xuất bản, thực tế hoạt động xuất bản hiện nay.

11.77. Truyền thông quốc tế: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về truyền thông quốc tế: lịch sử hình thành và phát triển của báo chí thế giới, toàn cầu hóa thông tin, ngành kinh doanh thông tin toàn cầu, quản lý cơ quan báo chí – thông tin toàn cầu, tập đoàn báo chí – truyền thông.

11.78. Tổ chức và hoạt động của tòa soạn: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về mô hình tổ chức và hoạt động của tòa soạn: tòa soạn báo; cơ cấu tổ chức, bộ máy tòa soạn; đặc điểm lao động báo chí ở tòa soạn; công tác phóng viên; công tác kế hoạch; công tác bản đọc; quá trình thực hiện các sản phẩm báo chí; phương tiện làm việc; nguồn tin của nhà báo; công tác phát hành báo chí.

11.79. Biên tập báo chí: 2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về công tác biên tập: kỹ năng biên tập, công tác đề tài, đăng ký kế hoạch xuất bản, công tác cộng tác viên, biên tập bản thảo.

11.80. Thực tập 1 (Văn học): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu và phê bình Văn học; Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian

Học phần giúp người học củng cố và khắc sâu kiến thức các học phần thuộc chuyên ngành Văn học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến chuyên ngành Văn học.

11.81. Thực tập 2 (Truyền thông): 4 TC

Điều kiện tiên quyết: Ngôn ngữ báo chí; Tin, phóng sự, bình luận; Tổ chức hoạt động tòa soạn; Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí.

Học phần giúp người học củng cố và khắc sâu kiến thức các học phần thuộc chuyên ngành Truyền thông; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống thực tế liên quan đến chuyên ngành Truyền thông.

11.82. Khóa luận tốt nghiệp: 6 TC

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp nghiên cứu, phê bình Văn học.

Người học hiểu và biết vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học vào nghiên cứu một hay một số vấn đề lý thuyết hoặc thực tiễn của ngành Văn học - Truyền thông: nghiên cứu cơ sở lý luận, khảo sát về vấn đề nghiên cứu, vận dụng các phương pháp nghiên cứu và kiến thức đã học vào tìm hiểu, phân tích, rút ra những kết luận về vấn đề nghiên cứu.

(Người học thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo kế hoạch của nhà trường.)

11.83. Phương ngữ học tiếng Việt: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt.

Học phần cung cấp cho người học những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề

thực tiễn của phương ngữ trong văn học địa phương, gợi mở cho người học những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.

11.84. Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ: 3 TC

Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt.

Học phần cung cấp cho người học những tri thức căn bản sau: Dẫn luận về phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ, các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ, quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu ngôn ngữ.

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Quy định chung

Chương trình đào tạo trình độ Đại học chuyên ngành Văn học - Truyền thông được thiết kế theo hình thức tín chỉ (Theo Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hợp nhất Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/08/2007 và Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27/12/2012 về Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTT ngày 28/09/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về ban hành Quy định đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ), đồng thời tuân thủ đúng quy định về chương trình khung và các văn bản có liên quan khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào.

Chương trình được thiết kế theo hướng phát huy cao độ tinh thần chủ động, sáng tạo của người học, tích hợp chuyên môn và nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người học sau này ra trường có thể đảm nhiệm tốt những công việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

Khi thực hiện nội dung chương trình, phòng, khoa, trung tâm, tổ bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

Khoa, trung tâm, tổ bộ môn xây dựng đủ đề cương bài giảng, ngân hàng dữ liệu để phục vụ cho giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động của người học, đặc biệt là hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: giáo trình, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học.

Trong đề cương chi tiết học phần, cần chú ý đến mối liên quan và sự tích hợp giữa các học phần như: học phần Cơ sở Ngữ văn Hán Nôm, Cơ sở văn hóa Việt Nam với các học phần văn học Việt Nam; học phần Tiếng Việt thực hành với các học phần ngôn ngữ; lí luận văn học với các học phần văn học, các học phần lí thuyết với các học phần phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học, rèn kĩ năng, nghiệp vụ...

Đối với các học phần nặng về lí thuyết, cần tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy tính chủ đạo của người dạy, tính chủ động, tích cực của người học. Ngoài việc sử dụng những phương pháp phổ biến thuộc nhóm dạy học dùng ngôn ngữ như phương pháp thuyết trình, phương pháp đàm thoại và nêu vấn đề..., cần đặc biệt chú ý nhóm các phương pháp trình bày trực quan, thực hành, phối hợp các phương pháp dạy học đặc thù của ngành học, phù hợp với mục đích, nội dung và điều kiện dạy học, tổ chức việc dạy và học theo định hướng phát huy tính tự lực, sáng tạo, khả năng cộng tác, làm việc nhóm của người học thông qua các nhiệm vụ học tập. Đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ giữa đào tạo lí thuyết và thực hành, thực tế. Thông qua hoạt động

thực hành, thực tế hình thành cho người học những kỹ năng cơ bản thuộc ngành đào tạo, rèn luyện tác phong lao động nghề nghiệp cho người học. Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu, hình thức giao nhiệm vụ cho người học và tổ chức học tập, hoạt động theo nhóm. Hướng dẫn người học làm quen với việc giải quyết các vấn đề thuộc phạm vi chuyên môn, một số vấn đề phức hợp trong mối liên hệ với các lĩnh vực liên quan.

Kế hoạch giảng dạy và phân công giảng viên lên lớp phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ; thời gian thực học của mỗi học kỳ là 18 tuần (trong đó có 3 tuần ôn và thi kết thúc học phần). Trong từng năm học, có thể tổ chức học thêm học kỳ phụ (trong kỳ nghỉ hè). Cuối khóa, người học làm khóa luận tốt nghiệp hoặc học hai học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp và thi kết thúc hai học phần đó.

12.2. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần

Kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào.

12.3. Hướng dẫn xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Hướng dẫn xét tốt nghiệp và điều kiện công nhận tốt nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ chủ quản và Quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về việc ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Nguyễn Bá Đức

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

Phần II
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904048878, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0912649289, Email: phanhongnhungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

2. Thông tin chung về học phần

- Tên môn học: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1
- Mã môn học: LL2.1.001.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận trên lớp: 9 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được thế giới quan và phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa

Mác-Lênin: Những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật; những nội dung cơ bản của lí luận nhận thức duy vật biện chứng; những quy luật chi phối sự vận động và phát triển của xã hội.

Vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu Học phần Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2, học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam và một số học phần thuộc kiến thức chuyên ngành khác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Tóm tắt được sự ra đời và phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin. Hiểu được Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành
CDR 2	So sánh được Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng. Hiểu được quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và lấy ví dụ về mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Chứng minh được Chủ nghĩa duy vật biện chứng là hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật
CDR 3	Tóm tắt được các hình thức cơ bản của phép biện chứng duy vật. Lấy được ví dụ minh họa về các nguyên lý, quy luật và các cặp phạm trù của phép Biện chứng duy vật. Vận dụng những phương pháp luận khoa học của phép biện chứng duy vật trong hoạt động thực tiễn. Hiểu được con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý
CDR 4	Hiểu được vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất. Lấy được ví dụ về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng. Chứng minh được tính quyết định của tồn tại xã hội đối với ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội. Hiểu được vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp và quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có khả năng bảo vệ tính khoa học, tính đúng đắn của Chủ nghĩa Mác - Lênin.
CDR 6	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá một vấn đề mang tính quy luật trong tự nhiên, xã hội và tư duy
Kỹ năng mềm	

CĐR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức, thái độ đúng đắn trong nhận thức chủ nghĩa Mác-Lênin; thực hiện tốt đường lối của Đảng, và chính sách, pháp luật của Nhà nước
CDR 9	Tăng cường bản lĩnh chính trị, xây dựng niềm tin vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã chọn
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
1. Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin	1				1	1	1	1	1	1
	Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin”	2				1	1	1	1	1	1
2. Chương I. Chủ nghĩa duy vật Biện chứng	Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng		2			1	2	1	1	1	1
	Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ		2			2	2	1	2	2	2

	giữa vật chất và ý thức											
3. Chương II. Phép Biện chứng duy vật	Phép biện chứng duy vật			2		2	2	2	2	1	2	
	Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật			2		2	1	2	2	2	2	
	Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật			2		1	1	1	2	2	1	
	Các quy luật cơ bản của PBCDV			2		2	2	2	2	2	2	
	Lý luận nhận thức duy vật biện chứng			2		1	2	2	2	1	2	
4. Chương III. Chủ nghĩa duy vật lịch sử	Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất					2	2	2	1	2	2	1
	Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng					2	2	1	2	1	1	2
	Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội					2	2	2	2	2	2	2
	Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp					2	2	1	1	2	2	1
	Quan điểm của chủ nghĩa					1	2	1	1	2	1	1

duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân										
Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội				1	1	2	1	1	1	1
Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân				2	1	2	1	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1 là phần Triết học Mác-Lênin. Cụ thể:

- Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin
- Chủ nghĩa duy vật biện chứng
- Phép biện chứng duy vật
- Chủ nghĩa duy vật lịch sử

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Nhập môn những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	2	* <i>Đọc</i> : Đề cương môn học. * Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn.		
Lý thuyết	I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin 1. Chủ nghĩa Mác-Lênin và ba bộ phận cấu thành 2. Khái lược sự ra đời và		- Đọc học liệu số [1] Chương mở đầu - Tham khảo học liệu số [2]Chương IV và Học liệu số [6]	Trên lớp	

	phát triển của chủ nghĩa Mác-Lênin II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học “Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin” 1. Đối tượng và mục đích của việc học tập, nghiên cứu 2. Một số yêu cầu cơ bản về phương pháp học tập, nghiên cứu				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Chủ nghĩa duy vật biện chứng	6			
Lý thuyết	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 1. Sự đối lập giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm trong giải quyết vấn đề cơ bản của triết học II. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức 1. Phạm trù vật chất 2. Phạm trù ý thức 3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức a. Vai trò của vật chất đối với ý thức b. Vai trò của ý thức đối với vật chất c. Ý nghĩa phương pháp luận	4	- Đọc học liệu [1] Chương 1 - Tham khảo học liệu [2] Chương V - Tham khảo học liệu [3] [4],[5];[6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề	2	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	I. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng - hình thức phát triển cao nhất của chủ nghĩa duy vật Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng	12	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

	vào thực tiễn				
	Chương II: Phép biện chứng duy vật	7			
Lý thuyết	<p>I. Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng</p> <p>II. Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến</p> <p>2. Nguyên lý về sự phát triển</p> <p>III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>1. Cái chung và cái riêng</p> <p>2. Nguyên nhân và kết quả</p> <p>5. Nội dung và hình thức</p> <p>IV. Các quy luật cơ bản của PBCDV</p> <p>1. Quy luật từ những sự chuyển hóa về lượng thành những sự chuyển hóa về chất và ngược lại</p> <p>2. Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập</p> <p>3. Quy luật phủ định của phủ định</p>	4	<p>- Đọc học liệu [1] Chương II</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương V</p> <p>- Tham khảo học liệu [4],[5];[6]</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VI</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VII</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Phép biện chứng duy vật</p> <p>III. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <p>3. Tất nhiên và ngẫu nhiên</p> <p>4. Bản chất và hiện tượng</p> <p>6. Khả năng và hiện thực</p> <p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn</p>	14	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Tiếp Chương II	4			
	V. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng	3	<p>- Đọc học liệu [1] Chương II</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương VIII</p> <p>- Tham khảo học liệu</p>	Trên lớp	

	2. Con đường biện chứng của sự nhận thức chân lý		[5];[6]		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	8	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Chủ nghĩa duy vật lịch sử	11			
Lý thuyết	<p>I. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>1. Sản xuất vật chất và vai trò của nó</p> <p>2. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất</p> <p>II. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>1. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>2. Quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng</p> <p>III. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>1. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội</p> <p>2. Tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p>V. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>1. Giai cấp và vai trò của đấu tranh giai cấp đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p> <p>2. Cách mạng xã hội và vai trò của nó đối với sự phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp</p>	8	<p>- Đọc học liệu [1] Chương III</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương IX</p> <p>- Tham khảo học liệu [5];[6]</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XIII</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương X</p> <p>- Tham khảo học liệu [2] Chương XI</p>	Trên lớp	

	VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 1. Con người và bản chất của con người		- Tham khảo học liệu [2] Chương XIV		
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	* Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	IV. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 1. Khái niệm, cấu trúc hình thái kinh tế - xã hội 2. Quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội 3. Giá trị khoa học của lí luận hình thái kinh tế - xã hội VI. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân 2. Khái niệm quần chúng nhân dân và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ được các kiến thức sau bài giảng vào thực tiễn	22	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

[1] Bộ giáo dục và đào tạo, *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, (Dùng cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh) Nxb. CTQG, 2009.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, *Giáo trình triết học Mác-Lênin*, Nxb. CTQG, Hà Nội, 2002.

[3] Bộ giáo dục và đào tạo, *Lịch sử triết học*, (dùng trong các trường đại học,

cao đẳng), Nxb Giáo dục-1999

[4] Các tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí Công sản,...

[5] Các website

1. <http://www.cpv.org.vn>

2. <http://www.tapchiconsan.org.vn>

[6] Các tài liệu tham khảo khác có liên quan đến môn học

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	2	2	6
2	2			0	2	2	6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	2	2	6
5	2			0	2	2	6
6	2			0	2	2	6
7	0			2	2	2	6
8	0	1		1	2	2	6
9	2			0	2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2			0	2	2	6
12	2			0	2	2	6
13	2			0	2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	0			2	2	2	6
Tổng	20	1		9	30	30	90

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
cộng							

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	10	
Vấn đáp	- Lý thuyết - Liên hệ			

Trọng số: Mục 11.1 chiếm 1/10; Mục 11.2 chiếm 2/10; Mục 11.3 chiếm 7/10.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0988128826 Email: thuy0387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978413463 Email: hathutrang.ht@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2
- Mã học phần: LL2.1.002.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được những nội dung cơ bản học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác-Lênin về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và lí luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về chủ nghĩa xã hội; người học có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội; phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện; có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; thực hiện đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Phân tích được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về hàng hóa, tiền tệ, quy luật giá trị; tóm tắt được sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản, sự chuyên hóa của thặng dư thành tư bản, tích lũy tư bản; So sánh nội dung học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
CĐR 2	Hiểu được những nội dung cơ bản của Học thuyết Mác – Lênin về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, phân tích nguyên nhân và nội dung của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa; tóm tắt những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; hiểu được nội dung của học thuyết Mác - Lênin chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có khả năng vận dụng các kiến thức đã học vào giải thích các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.
CĐR 4	Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Phát triển kĩ năng lập luận, thuyết trình, tư duy phản biện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin, thực hiện nghiêm túc đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước
CĐR 7	Củng cố niềm tin vào con đường đi lên CNXH, từ đó góp phần tích cực vào công cuộc xây dựng CNXH ở Việt Nam.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 4: Học thuyết giá trị	Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Hàng hóa	2		2	2	2	2	2
	Tiền tệ	2		2	2	2	2	2
	Quy luật giá trị	2		2	2	2	2	2
2. Chương 5: Học thuyết giá trị thặng dư	Sự chuyên hóa của tiền tệ thành tư bản	2		2	2	2	2	2
	Sự sản xuất ra giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
	Sự chuyên hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản	2		2	2	2	2	2
	Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư	2		2	2	2	2	2
3. Chương 6: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	Chủ nghĩa tư bản độc quyền	2		2	2	2	2	2
	Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước	2		2	2	2	2	2
4. Chương 7: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa	Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	1	2	2	2	2	2	2
	Cách mạng xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ	1	2	2	2	2	2	2

	nghĩa							
5. Chương 8: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa	Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa	1	2	2	2	2	2	2
	Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 9: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng	Chủ nghĩa xã hội hiện thực	1	2	2	2	2	2	2
	Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó	1	2	2	2	2	2	2
Ghi chú:	<i>0 - Không đóng góp</i>	<i>1 - Có đóng góp</i>			<i>2 - Đóng góp nhiều</i>			

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2 cung cấp những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin về: học thuyết giá trị; học thuyết giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước; lý luận về chủ nghĩa xã hội.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1 và 2		30			
	Chương IV: Học thuyết giá trị	9			
Lý thuyết	I. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế sản xuất hàng hóa 1. Điều kiện ra đời của sản xuất hàng hóa a. Phân công lao động xã hội b. Chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất hay	6	- Đọc đề cương học phần. - Đọc học liệu số 1: chương 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tính chất tư nhân của quá trình lao động</p> <p>2. Đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Đặc trưng của sản xuất hàng hoá</p> <p>b. Ưu thế của sản xuất hàng hoá</p> <p>II. Hàng hóa</p> <p>1. Hàng hóa và hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>a. Khái niệm hàng hoá</p> <p>b. Hai thuộc tính của hàng hóa</p> <p>c. Mối quan hệ giữa hai thuộc tính của hàng hóa.</p> <p>2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa</p> <p>a. Lao động cụ thể</p> <p>b. Lao động trừu tượng</p> <p>3. Lượng giá trị hàng hóa và các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hóa</p> <p>a. Thước đo lượng giá trị hàng hóa.</p> <p>b. Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá.</p> <p>III. Tiền tệ</p> <p>1. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị và bản chất của tiền tệ</p> <p>a. Lịch sử phát triển của hình thái giá trị</p> <p>b. Bản chất của tiền tệ</p> <p>IV. Quy luật giá trị</p> <p>1. Nội dung của quy luật giá trị</p> <p>2. Tác động của quy luật giá trị</p>		- Đọc học liệu số 3: bài 3		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học,	III. Tiền tệ	18	Nghiên cứu và	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	2. Chức năng của tiền tệ a. Thước đo giá trị b. Phương tiện lưu thông c. Phương tiện thanh toán d. Phương tiện cất trữ e. Tiền tệ thế giới		học tập nội dung kiến thức của chương IV, trong đó nghiên cứu kỹ phần III. 2.	viện, ở nhà	
	Chương V: Học thuyết giá trị thặng dư	15			
Lý thuyết	I. Sự chuyển hóa của tiền tệ thành tư bản 1. Công thức chung của tư bản 2. Mâu thuẫn của công thức chung của tư bản 3. Hàng hóa sức lao động và tiền công trong chủ nghĩa tư bản a. Hàng hóa sức lao động b. Tiền công trong chủ nghĩa tư bản II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư 1. Sự thống nhất giữa quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng và quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư a. Quá trình sản xuất ra giá trị sử dụng trong chủ nghĩa tư bản b. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư 2. Khái niệm tư bản, tư bản bất biến và tư bản khả biến a. Khái niệm tư bản b. Tư bản bất biến và tư bản khả biến 3. Tuần hoàn và chu chuyển của tư bản. Tư bản cố định và tư bản lưu động a. Tuần hoàn của tư bản b. Chu chuyển của tư bản c. Tư bản cố định và tư bản lưu động III. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản - tích lũy tư bản 1. Thực chất và động cơ của tích lũy tư	10	- Đọc học liệu số 1: chương 5 - Đọc học liệu số 3: bài 5 - Đọc học liệu số 3: bài 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>bản</p> <p>2. Tích tụ và tập trung tư bản</p> <p>3. Cấu tạo hữu cơ của tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>1. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>a. Chi phí sản xuất tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Lợi nhuận và tỷ suất lợi nhuận</p> <p>2. Lợi nhuận bình quân và giá cả sản xuất</p> <p>a. Cạnh tranh nội bộ ngành và sự hình thành giá trị thị trường.</p> <p>b. Cạnh tranh giữa các ngành và sự hình thành lợi nhuận bình quân</p> <p>c. Sự chuyển hóa của giá trị hàng hóa thành giá cả sản xuất</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>a. Tư bản thương nghiệp và lợi nhuận thương nghiệp</p> <p>b. Tư bản cho vay và lợi tức</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	5	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Sự sản xuất ra giá trị thặng dư</p> <p>4. Tỷ suất giá trị thặng dư và khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>a. Tỷ suất giá trị thặng dư</p> <p>b. Khối lượng giá trị thặng dư</p> <p>5. Hai phương pháp sản xuất ra giá trị thặng dư và giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>a. Sản xuất ra giá trị thặng dư tuyệt đối</p> <p>b. Sản xuất ra giá trị thặng dư tương đối</p>	30	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương V, trong đó nghiên cứu kỹ phần II.4; II.5; II.6 và IV.3.c' IV.3.d.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>c. Giá trị thặng dư siêu ngạch</p> <p>6. Sản xuất ra giá trị thặng dư – Quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản</p> <p>IV. Các hình thái biểu hiện của tư bản giá trị thặng dư</p> <p>3. Sự phân chia giá trị thặng dư giữa các tập đoàn tư bản</p> <p>c. Công ty cổ phần. Tư bản giả và thị trường chứng khoán</p> <p>d. Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa trong nông nghiệp và địa tô tư bản chủ nghĩa</p>				
	Chương VI: Học thuyết kinh tế về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.	6			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>1. Bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>2. Năm đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền</p> <p>b. Tư bản tài chính và bọn đầu sỏ tài chính</p> <p>c. Xuất khẩu tư bản</p> <p>d. Sự phân chia thế giới về kinh tế giữa các tổ chức độc quyền</p> <p>e. Sự phân chia thế giới về lãnh thổ giữa các cường quốc đế quốc</p> <p>II. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>1. Nguyên nhân ra đời và bản chất của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>2. Những biểu hiện của chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước</p> <p>a. Sự kết hợp về con người giữa các tổ chức độc quyền và bộ máy nhà nước</p>	4	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 6</p> <p>- Đọc học liệu số 3: bài 7</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>b. Sự hình thành và phát triển của sở hữu nhà nước</p> <p>c. Sự can thiệp của nhà nước vào các quá trình kinh tế</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	2	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>3. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản độc quyền</p> <p>a. Sự hoạt động của quy luật giá trị</p> <p>b. Sự hoạt động của quy luật giá trị thặng dư</p> <p>III. Đánh giá chung về vai trò và giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p> <p>1. Vai trò của chủ nghĩa tư bản đối với sự phát triển của nền sản xuất xã hội</p> <p>2. Giới hạn lịch sử của chủ nghĩa tư bản</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VI, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.3 và III.	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 3		15			
	Chương VII: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý Thuyết	<p>I. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>1. Giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó</p> <p>a. Khái niệm giai cấp công nhân</p> <p>b. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 7</p> <p>- Đọc học liệu số 4, 5.</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3. Vai trò của Đảng cộng sản trong quá trình thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.</p> <p>a. Tính tất yếu và quy luật hình thành, phát triển chính đảng của giai cấp công nhân</p> <p>b. Mọi quan hệ giữa Đảng Cộng sản và giai cấp công nhân</p> <p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Cách mạng xã hội chủ nghĩa và nguyên nhân của nó</p> <p>a. Khái niệm cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Nguyên nhân của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Mục tiêu, động lực và nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Mục tiêu của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Nội dung của cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>a. Thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>II. Cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân trong cách mạng xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Tính tất yếu và cơ sở khách quan của</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VII, trong đó nghiên cứu kỹ phần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân</p> <p>b. Nội dung và nguyên tắc cơ bản của liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân.</p> <p>III. Hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>1. Xu thế tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>2. Các giai đoạn phát triển của hình thái kinh tế-xã hội cộng sản chủ nghĩa</p> <p>b. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>c. Giai đoạn cao của xã hội cộng sản chủ nghĩa.</p>		II.3; III.1; III.2.b và III.2.c.		
	Chương VIII: Những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm về dân chủ và nền dân chủ</p> <p>b. Những đặc trưng cơ bản của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm “Nhà nước xã hội chủ nghĩa”</p> <p>b. Đặc trưng và chức năng, nhiệm vụ của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Khái niệm nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>a. Khái niệm văn hoá, nền văn hoá và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Đặc trưng của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	5	<p>- Đọc học liệu số 1: chương 8</p> <p>- Đọc học liệu số 2.</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>a. Nội dung và tính chất cơ bản của nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>III. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo</p> <p>1. Vấn đề dân tộc và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>a. Khái niệm dân tộc; hai xu hướng phát triển của dân tộc và vấn đề dân tộc trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề dân tộc</p> <p>2. Vấn đề tôn giáo và nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo</p> <p>a. Khái niệm tôn giáo và vấn đề tôn giáo trong tiến trình xây dựng chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin trong việc giải quyết vấn đề tôn giáo.</p>				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>I. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>II. Xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>	12	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương VIII, trong đó nghiên cứu kỹ phần I.1.c; I.2.c; II.1.c; II.2.b và II.2.c	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1. Khái niệm nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Tính tất yếu của việc xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>2. Nội dung và phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Xây dựng gia đình văn hóa xã hội chủ nghĩa – một trong những nội dung cơ bản của nhiệm vụ xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa</p> <p>c. Phương thức xây dựng nền văn hoá xã hội chủ nghĩa</p>				
	Chương IX: Chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.	3			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>1. Cách mạng Tháng Mười Nga và mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực đầu tiên trên thế giới</p> <p>a. Cách mạng Tháng Mười Nga (1917)</p> <p>b. Mô hình chủ nghĩa xã hội đầu tiên trên thế giới</p> <p>2. Sự ra đời của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa và những thành tựu của nó</p> <p>a. Sự ra đời và phát triển của hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>b. Những thành tựu của chủ nghĩa xã hội hiện thực</p> <p>II. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết và nguyên nhân của nó</p> <p>1. Sự khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>2. Nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng và sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>a. Nguyên nhân sâu xa là những sai lầm thuộc về mô hình phát triển của chủ nghĩa xã hội Xôviết</p> <p>b. Nguyên nhân chủ yếu và trực tiếp</p>	2	- Đọc học liệu số 1: chương 9		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do GV hướng dẫn trước khi lên lớp. Thảo luận các vấn đề cụ thể tại lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>III. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội</p> <p>1. Chủ nghĩa tư bản không phải là tương lai của xã hội loài người</p> <p>2. Chủ nghĩa xã hội – tương lai của xã hội loài người</p> <p>a. Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ không có nghĩa là sự cáo chung của chủ nghĩa xã hội</p> <p>b. Các nước xã hội chủ nghĩa còn lại tiến hành cải cách, mở cửa, đổi mới và ngày càng đạt được những thành tựu to lớn</p> <p>c. Đã xuất hiện xu hướng đi lên chủ nghĩa xã hội.</p>	6	Nghiên cứu và học tập nội dung kiến thức của chương IX, trong đó nghiên cứu kỹ phần III.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và đào tạo (2009), *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Harry Shutt (2002), *Chủ nghĩa Tư bản những bất ổn tiềm tàng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Phạm Văn Hùng – Nguyễn Văn Long (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Giáo dục.

[4] Phạm Văn Linh – Nguyễn Tiến Hoàng, *Về những điểm mới của Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa Xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Vũ Hồng Tiến (1998), *Hướng dẫn ôn tập môn Kinh tế chính trị Mác – Lênin*, NXB Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	0			3	3	3	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	1			2	6		9
8	0			3	3	3	9
9	2	1			6		9
10	1			2	3	3	9
11	3				6		9
12	2			1	6		9
13	3				6		9
14	2			1	3	3	9
15	2			1	3	3	9
Tổng	31	1	0	13	69	21	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Kiểm tra giữa kỳ: 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: (5 điểm) Câu 2: (5 điểm)	90 phút	Ngân hàng đề

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tur tưởng Hồ Chí Minh

1. Thông tin về giảng viên

1.1. Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Hứa Đức Hội
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0973571284 Email: huaduchoi@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục chính trị; Triết học; Tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2. Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Chu Văn Liều
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0989833963 Email: lieuchuvan@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tư tưởng Hồ Chí Minh, Chính trị học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Mã học phần: LL2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 9 giờ.
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu của học phần

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh;
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác – Lênin;
- Cùng với môn học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách

mạng nước ta;

- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nắm rõ được đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 2	Hiểu rõ nguồn gốc, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh;
CDR 3	Phân tích được hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam của Hồ Chí Minh;
CDR 4	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị vào giải thích, đánh giá thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Sinh viên có khả năng vận dụng sáng tạo những giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh trong thực tiễn;
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Hình thành và phát triển kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa những kiến thức đã thu nhận được của người học;
CDR 7	Hình thành và phát triển kỹ năng bình luận, đánh giá, so sánh của người học về những nội dung đã học để vận dụng vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR8	Sau khi học xong môn học tư tưởng Hồ Chí Minh, sinh viên có niềm tin, trân trọng, gìn giữ và phát huy di sản tư tưởng của Hồ Chí Minh trong hoạt động thực tiễn và có khả năng tuyên truyền cho người khác.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng	Mềm				
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7	CD R8	CD R9	CD R10
1. Chương mở đầu: Đối tượng,	I. Đối tượng nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2

phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	II. Phương pháp nghiên cứu	2	1	1	1	2	2	1	2	2	2
	III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên	2	1	1	1	2	2	2	2	1	2
2. Chương 1: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
	III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh	1	2	1	2	2	2	2	2	2	2
3. Chương 2: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc	1	2	2	1	1	2	1	2	1	2
4. Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
5. Chương 4: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh	1	1	2	1	2	2	2	2	2	2
6. Chương 5: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc	1	2	2	2	2	2	2	2	1	2

đoàn kết quốc tế	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế	1	1	2	1	1	2	1	2	2	2
7.Chương 6: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ	1	2	2	1	1	2	2	2	1	2
	II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
8.Chương 7: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá	2	1	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới	1	2	2	2	2	2	2	2	2	2

0 - Không đóng góp

1. Có đóng góp

Ghi chú: 2. Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức về: đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày cơ sở quá trình hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; trình bày những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân và vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn Tư tưởng Hồ Chí Minh	1			
Lý	I. Đối tượng nghiên cứu	1	* Đọc tài liệu	Trên	

thuyết	<p>1. Khái niệm tư tưởng và tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>2. Đối tượng nghiên cứu và nhiệm vụ của học phần tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>3. Mối quan hệ với học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam.</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>1. Cơ sở phương pháp luận</p> <p>2. Các phương pháp cụ thể</p> <p>III. Ý nghĩa của việc học tập học phần với sinh viên</p> <p>1. Nâng cao năng lực tư duy lí luận và phương pháp công tác</p> <p>2. Bồi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng và rèn luyện bản lĩnh chính trị.</p>		<p>[1], chương mở đầu.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 1.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ VII, IX và XI (Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)).</p>	lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	2	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương I: Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển Tư tưởng Hồ Chí Minh	3			
Lý thuyết	<p>I. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Cơ sở khách quan</p> <p>2. Nhân tố chủ quan</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Thời kỳ trước năm 1911: hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước</p> <p>2. Thời kỳ từ 1911-1920: tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc</p> <p>3. Thời kỳ từ 1921 – 1930: hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam</p> <p>4. Thời kỳ từ 1930 – 1945:</p>	2	<p>* Đọc tài liệu [1], Chương 1</p> <p>* Đọc tài liệu [2], Chương 1.</p>	Trên lớp	

	<p>vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng</p> <p>5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện</p> <p>III. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh</p> <p>1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc</p> <p>2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp.	
	Chương II: Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc</p> <p>1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách vô sản</p> <p>3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p>4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 2.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 2.</p>	Trên lớp	

	động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc 6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương III: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	4			
Lý thuyết	I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 3. Quan niệm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam II. Con đường, biện pháp quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam 2. Những chỉ dẫn có tính định hướng về nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội	3	* Đọc tài liệu [1], chương 3. * Đọc tài liệu [2], chương 3. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ	Thư viện,	

cứ	trước khi nghe giảng		ra những vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam	3			
Lý thuyết	<p>I. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> Về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam Quan niệm về Đảng cộng sản Việt Nam cầm quyền 	2	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc tài liệu. [1], chương 4 * Đọc tài liệu [2], chương 4. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII. 	Trên lớp	
Kiểm tra	Câu hỏi kiểm tra	1	Sinh viên nghiêm túc làm bài.	Trên lớp	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương IV: Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cộng sản Việt Nam (tiếp)	1			
Lý thuyết	<p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh</p> <ol style="list-style-type: none"> Xây dựng Đảng- quy luật tồn tại và phát triển của Đảng Nội dung công tác xây dựng Đảng cộng sản Việt Nam 	1	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc tài liệu [1]; chương 4. * Đọc tài liệu [2], chương 4. * Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII 	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương V: Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế	4			
Lý thuyết	<p>I. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc</p> <ol style="list-style-type: none"> Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng 	3	<ul style="list-style-type: none"> * Đọc học liệu [1], chương 5. * Đọc học liệu [2], chương 5 và chương 8. * Đọc tài liệu 	Trên lớp	

	<p>2. Lực lượng đại đoàn kết dân tộc</p> <p>3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế</p> <p>1. Vai trò của đoàn kết quốc tế</p> <p>2. Lực lượng đoàn kết và hình thức tổ chức</p> <p>3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế</p>		[6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.		
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VI: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân	4			
Lý thuyết	<p><i>I. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ</i></p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về dân chủ</p> <p>2. Dân chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội</p> <p>3. Thực hành dân chủ</p> <p><i>II. Quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân</i></p> <p>1. Xây dựng Nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ</p>	3	<p>* Đọc học liệu [1], chương 6.</p> <p>* Đọc học liệu [2], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [6], Văn kiện đại hội Đảng lần thứ XII.</p>	Trên lớp	

	4. Xây dựng một Nhà nước trong sạch, hoạt động có hiệu quả				
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	1	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương VII: Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới	6			
Lý thuyết	<p>I. Những quan niệm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <p>1. Định nghĩa về văn hoá và quan điểm về xây dựng nền văn hóa mới</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hóa</p> <p>3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hóa</p> <p>II. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>2. Sinh viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>III. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> <p>1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược “trồng người”</p>	3	<p>* Đọc tài liệu [1], chương 7.</p> <p>* Đọc tài liệu [2], chương 9, chương 10 và chương 11.</p> <p>* Đọc tài liệu [9]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên tự chọn chủ đề thảo luận sao cho phù hợp với nội dung môn học và thực tiễn.	3	Chuẩn bị và đọc các tài liệu do giảng viên hướng dẫn trước khi thảo luận trên lớp.	Trên lớp	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
-----------------------	---	----	--	-----------------	--

8. Tài liệu học tập

8.1 Tài liệu bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2009), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[2] Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2004), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Bộ giáo dục và đào tạo (2008), *Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh*, Ban hành theo Quyết định 52/2008/QĐ – BGDDT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo.

[4] Ban Tuyên giáo tỉnh ủy Tuyên Quang (2007), *Bác Hồ với Tuyên Quang*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[5] Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2006), *Hướng dẫn học tập tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quốc Hùng (2005), *Hồ Chí Minh người chiến sỹ quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[7] Hồ Chí Minh toàn tập (2002), *12 tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[8] Viện Hồ Chí Minh – Khu di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại phủ Chủ tịch (2007), *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

[9]. <http://www.cpv.org.vn/cpv/> (Báo điện tử Đảng cộng sản Việt Nam), Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (1986), VII (1991), VIII (1996), IX (2001), X (2006), XI (2011) và lần thứ XII (2016).

[10]. <http://www.tapchicongsan.org.vn> (Tập chí cộng sản).

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2	0		0	2	2	6
2	1	0		1	2	2	6
3	2	0		0	2	2	6
4	1	0		1	2	2	6
5	2	0		0	2	2	6
6	1	0		1	2	2	6
7	2	0		0	2	2	6
8	1	1		0	2	2	6
9	2	0		0	2	2	6
10	1	0		1	2	2	6
11	2	0		0	2	2	6
12	1	0		1	2	2	6
13	1	0		1	2	2	6
14	1	0		1	2	2	6
15	1	0		1	2	2	6
Tổng	21	1		8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
---------------	-----------------	-------------------	-------------

Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm)	60 phút	
---------	--	---------	--

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 8 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thúy Vân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0985771268 - Email: vantran7785@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính trị học, Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận Chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979649481 Email: hoangtrangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- Mã học phần: LL2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 31 giờ
 - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 14 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: + Bộ môn Lý luận chính trị

3. Mục tiêu học phần

Người học hiểu được cơ sở, quá trình hình thành, nội dung cơ bản của đường lối cách mạng do Đảng cộng sản Việt Nam đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học phải hình thành được ý thức chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đề ra.

Sau khi học xong học phần, người học hình thành được thói quen tìm hiểu, chấp hành, tuyên truyền, tham gia góp ý vào chủ trương, chính sách của Đảng.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Phân tích, chứng minh được tính tất yếu ra đời Đảng cộng sản Việt Nam.
CDR 2	Làm rõ được quá trình hình thành, bổ sung, phát triển đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Tóm tắt được nội dung cơ bản của đường lối. Đánh giá được kết quả thực hiện đường lối trong thực tiễn. Từ đó rút ra được những bài học trong quá trình xây dựng và phát triển lý luận của Đảng.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng đánh giá được nội dung, tính đúng đắn của đường lối Đảng đề ra.
CDR 5	Có kỹ năng phân tích, lý giải, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Thực hiện nghiêm chỉnh đường lối, chính sách của Đảng. Biết đúc kết giá trị của đường lối, bổ sung, đóng góp cho sự hoàn thiện đường lối.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Tin tưởng vào đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng.
CDR 8	Ủng hộ con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội mà Đảng ta đã lựa chọn.
CDR 9	Tham gia phản biện, xây dựng một số chủ trương, chính sách liên quan đến bản thân.

CĐR 10	Tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng tới quần chúng nhân dân và những người xung quanh.
CĐR 11	Đấu tranh bảo vệ đường lối của Đảng trước âm mưu xuyên tạc, bôi nhọ của kẻ thù.
CĐR 12	Vận dụng những chủ trương, đường lối của Đảng vào công việc và cuộc sống.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6					
Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học	1	2	2	1	2	2	2	2	2	2	2
Chương 1: Sự ra đời Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 2: Đường lối đấu tranh giành chính quyền	I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
	II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975)	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN	2	2	2	1	2	2	1	1	1	1	1

NỘI DUNG HỌC PHẦN				CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
					Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	2	2
Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội	I. Quá trình nhận thức và chủ trương xây dựng, phát triển nền văn hóa	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	I. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2
Chương 8: Đường lối đối ngoại	I. Đường lối đối ngoại thời kỳ trước Đổi mới	2	2	2	2	2	2	1	2	2	2	1
	II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới	2	2	2	2	2	2	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam cung cấp những nội dung cơ bản về : Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và nội dung Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ; Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945) ; Đường lối kháng chiến chống Thực dân Pháp và Đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) ;

Đường lối của Đảng trong từng lĩnh vực (công nghiệp hóa, kinh tế thị trường định hướng XHCN, chính trị, văn hóa, xã hội và đối ngoại). Sau khi học xong học phần, người học sẽ hiểu được quá trình hình thành, bổ sung và hoàn thiện đường lối của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương mở đầu: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu môn đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	1			
Lý thuyết	<p>I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>2. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học</p> <p>1. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học</p> <p>2. Ý nghĩa của việc học tập môn học</p>	1	- Đọc học liệu số [1]	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)</p>	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 1. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng	4			
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh lịch sử ra đời Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>1. Hoàn cảnh quốc tế cuối thế</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5], [7]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>kỷ XIX đầu thế kỷ XX</p> <p>2. Hoàn cảnh trong nước</p> <p>II. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p> <p>1. Hội nghị thành lập Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>2. Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng cộng sản Việt Nam</p> <p>3. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có) 	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945)	4			
Lý thuyết	<p>I. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 đến năm 1939</p> <p>1. Trong những năm 1930-1935</p> <p>2. Trong những năm 1936-1939</p> <p>II. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 đến năm 1945</p> <p>1. Hoàn cảnh lịch sử và sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Đảng</p> <p>2. Chủ trương phát động</p>	3	- Đọc học liệu số [1], [3], [5],	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tổng khởi nghĩa giành chính quyền				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	8	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975)	6			
Lý thuyết	I. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954) 1. Chủ trương xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng (1945-1946) 2. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và xây dựng chế độ dân chủ nhân dân (1946-1954) 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm II. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954-1975) 1. Đường lối trong giai đoạn 1954-1964 2. Đường lối trong giai đoạn 1965-1975 3. Kết quả, ý nghĩa lịch sử, nguyên nhân thắng lợi và bài học kinh nghiệm.	5	Đọc học liệu số [1], [3], [5]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	12	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975) (tiếp theo)	1			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn (nếu có)	2	- Nghiên cứu tài liệu	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4: Đường lối công nghiệp hóa	6			
Lý thuyết	I. Công nghiệp hóa thời kỳ trước đổi mới 1. Mục tiêu và phương hướng công nghiệp hóa 2. Đánh giá sự thực hiện đường lối công nghiệp hóa II. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa thời kỳ đổi mới 1. Quá trình đổi mới tư duy về công nghiệp hóa 2. Mục tiêu, quan điểm công	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nghiệp hóa, hiện đại hóa 3. Nội dung và định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức 4. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu thực trạng tiến hành CNH - HĐH ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	6			
Lý thuyết	I. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường 1. Cơ chế quản lý kinh tế thời kỳ trước đổi mới 2. Sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường thời kỳ đổi mới II. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta 1. Mục tiêu và quan điểm cơ bản 2. Một số chủ trương tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về sự phát triển kinh tế thị trường ở địa phương 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị	2			
Lý thuyết	<p>I. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945-1985)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hệ thống chính trị dân chủ nhân dân (1945-1954) 2. Hệ thống dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản (1954 – 1975) 3. Hệ thống chuyên chính vô sản theo tư tưởng làm chủ tập thể (1975 – 1985) <p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đổi mới tư duy về hệ thống chính trị 	2	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6] 	Trên lớp	
Thảo luận	Không				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương) 	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 6: Đường lối xây	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dựng hệ thống chính trị (tiếp theo)				
Lý thuyết	<p>II. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>2. Mục tiêu, quan điểm và chủ trương xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới</p> <p>3. Đánh giá sự thực hiện đường lối</p>	1	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;</p> <p>- Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn</p>	6	<p>- Nghiên cứu tài liệu tham khảo</p> <p>- Tìm hiểu hệ thống chính trị ở cơ sở (địa phương)</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7: Đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội.	6			
Lý thuyết	<p>I. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hóa</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p> <p>II. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội</p> <p>1. Thời kỳ trước đổi mới</p> <p>2. Trong thời kỳ đổi mới</p>	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu về tình hình văn hóa và công tác giải quyết các vấn đề xã hội ở địa phương	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8: Đường lối đối ngoại	6			
Lý thuyết	I. Đường lối đối ngoại từ năm 1975 đến năm 1986 1. Hoàn cảnh lịch sử 2. Nội dung đường lối đối ngoại của Đảng 3. Kết quả, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân II. Đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế thời kỳ đổi mới 1. Hoàn cảnh lịch sử và quá trình hình thành đường lối 2. Nội dung đường lối đối ngoại, hội nhập quốc tế 3. Thành tựu, ý nghĩa, hạn chế và nguyên nhân	4	- Đọc học liệu số [1], [2], [3], [4], [5], [6]	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	12	- Nghiên cứu tài liệu - Tìm hiểu đường lối đối ngoại của Đảng CSVN trong giai đoạn hiện nay	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang (2012), *Tài liệu giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh Tuyên Quang*.

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2013), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI*.

[5] Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Chặng đường qua hai thế kỷ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[6] Đoàn Minh Huân, Doãn Hùng, Nguyễn Ngọc Hà (2007), *Đảng cộng sản Việt Nam - Những tìm tòi và đổi mới trên con đường lên chủ nghĩa xã hội (giai đoạn 1986-2006)*, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.

[7] Phạm Xuân Mỹ (2014), *Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (giai đoạn 1920-1930)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2			1	6		9
3	2			1	6		9
4	3				6		9
5	2			1	6		9
6	2			1	6		9
7	2			1	6		9
8	2	1			6		9
9	2			1	6		9
10	2			1	6		9
11	1			2	6		9
12	3				6		9
13	1			2	6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
14	3				6		9
15	1			2	6		9
Tổng	31	1		13	90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có đầy đủ bàn ghế, ánh sáng cho sinh viên, có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60 %

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (5 điểm)	90 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2018

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Hoàng Huệ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985677558 - Email: hoanghuecdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên; Thạc sỹ tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 1
- Mã học phần: NN2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần

- + Bộ môn: Ngoại ngữ
- + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về cấu trúc ngữ pháp, cách phát âm, từ vựng về các chủ đề thường gặp như: Family, Yourself, Holiday. Người học được thực hành các kỹ năng ngôn ngữ nghe, nói, đọc, viết trong những tình huống liên quan đến các chủ đề của đời sống hàng ngày. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương đầu bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp thông thường.
CĐR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ holidays”
CĐR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ family”
CĐR 4	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề “ cities”
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề của đời sống hàng ngày
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ holidays”.
CĐR 7	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ family”
CĐR 8	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề “ cities”
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 10	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.
CĐR 14	Có nhận thức được tầm quan trọng, sự hữu ích của ngoại ngữ trong xu thế phát triển mới của địa phương, của cả nước.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/ Bài	Kiến thức					Cứng				Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12	C Đ R 13	C Đ R 14
Unit 1 Hello	1a. National Geographic people	2				2				2	2	1	2	2	1
	1b. People and places	2				2				2	2	1	2	2	1
	1c. International phone calls	2				2				2	2	1	2	2	1
	1d. Nice to meet you	2				2				2	2	1	2	2	1
	Review unit 1	2				2				2	2	1	2	2	1
Unit 2 Holidays	2a. My holiday		2				2			2	2	1	2	2	1
	2b. Where are you?		2				2			2	2	1	2	2	1
	2c. A holiday quiz		2				2			2	2	1	2	2	1
	2e. Contact details		2				2			2	2	1	2	2	1
	Review unit 2		2				2			2	2	1	2	2	1
Unit 3 Families	3a. Unusual families			2				2		2	2	1	2	2	1
	3b. Celebrations			2				2		2	2	1	2	2	1
	3c. Young and old			2				2		2	2	1	2	2	1
	3d. Congratulations			2				2		2	2	1	2	2	1
	Review unit 3			2				2		2	2	1	2	2	1
	4a. In the city				2				2	2	2	1	2	2	1
	4b. Tourist information				2				2	2	2	1	2	2	1
	4c. Time zones				2				2	2	2	1	2	2	1
	4e. See you soon				2				2	2	2	1	2	2	1
Review Unit 4				2				2	2	2	1	2	2	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ như nghe, nói, đọc, viết. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu Bậc A1, cụ thể người học có khả năng:

Hiểu được các ý chính của một đoạn văn hay bài phát biểu ngắn (khoảng 40 đến 60 từ); có thể nói về các chủ đề quen thuộc: gia đình, bản thân, kì nghỉ,...; Viết bài đơn giản có tính liên kết về những chủ đề quen thuộc hay mối quan tâm cá nhân. Có thể viết bưu thiếp hoặc thông tin cá nhân (khoảng 40-60 từ).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Unit 1: Hello	10			
Lý thuyết	1a. National Geographic people - Vocabulary: Jobs; The alphabet - Grammar: A/ An; Verb “to be” am/is/are - Listening: Listen to a conversation - Speaking: Introduce yourself	5	- Đọc giáo trình Unit 1 (T. 10 -11). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T. 17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.7). - Chuẩn bị phần nghe. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Yourself	Lớp học	
	1b. People and places - Reading: People in the Himalayas. - Vocabulary: Countries and nationalities - Pronunciation: Word stress		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1b (T.12-13).	Lớp học	
	1c. International phone calls - Vocabulary: Continents; numbers 1-10. - Grammar: My, your. - Speaking: Tell the mobile number. - Reading: Phone calls from New York.		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1c (T.14-15). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.19-20). - Chuẩn bị phần nói: Tell the mobile number.	Lớp học	
	1d. Nice to meet you - Vocabulary: Greetings.		- Đọc giáo trình, Unit 1, 1d (T.16)	Lớp học	

	- Real life: Personal information (4, 5, 6). Review: Unit 1 - Grammar: a/an; I + am, you + are; He/she/it + is; My; your. - Vocabulary: Jobs; The alphabet; countries and nationalities; Numbers; Continents.		- Chuẩn bị từ vựng về thông tin cá nhân. - Ôn tập lại ngữ pháp, chuẩn bị bài nói về bản thân.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 1.	5	- Làm bài tập Unit 1.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1a. National Geographic people 1b. People and places 1c. International phone calls 1d. Nice to meet you 1e. My ID 1f. My top ten photos Review Unit 1	20	- Đọc giáo trình Unit 1 (T.10-18). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.17-19). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.16-17). - Tra từ mới Unit 1. - Chuẩn bị các bài nói về bản thân. - Tìm hiểu thể thức viết ID.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 2: Holidays	9			
Lý thuyết	2a. My Holiday - Reading: My holiday blog. - Grammar: We/they + are; be negative forms - Speaking: Describe a photo	5	- Đọc giáo trình Unit 2, 2a (T.22-23). - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your photos	Lớp học	
	2b. Where are you? - Vocabulary: Numbers - Listening: A conversation between two friends. - Grammar: Be questions and short answers.		- Đọc giáo trình Unit 2, 2b (T.24-25). - Chuẩn bị phần nghe 2b (T.25).	Lớp học	
	2c. A holiday quiz - Vocabulary: Colours - Grammar: Plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 2, 2.c (T.26). - Ôn tập ngữ pháp:	Lớp học	

			<p>danh từ số nhiều.</p> <p>- Chuẩn bị từ vựng về màu sắc.</p>		
	<p>2e. Contact details</p> <p>- Writing a form</p>		<p>- Đọc giáo trình Unit 2, 2.e (T.29).</p> <p>- Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.</p>	Lớp học	
	<p>Review: Unit 2</p> <p>- Grammar: We/ they + are; Be negative forms; Be question and short answers; Plural nouns.</p> <p>- Vocabulary: Number 11-100; Colours.</p>		<p>Ôn tập lại ngữ pháp; Làm bài tập trong giáo trình phần ngữ pháp và từ vựng trang 32.</p>	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 2.	4	- Làm bài tập Unit 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>2a. My Holiday</p> <p>2b. Where are you?</p> <p>2c. A holiday quiz</p> <p>2d. Here are your keys</p> <p>2e. Contact details</p> <p>2f. Anterctica</p> <p>Review Unit 2</p>	18	<p>- Đọc giáo trình Unit 2 (T.22-32).</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.11-13).</p> <p>- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.13-14).</p> <p>- Tra từ mới Unit 2.</p> <p>- Tìm hiểu thể thức viết biểu mẫu.</p> <p>- Chuẩn bị các bài nghe.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Test 1				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 3: Families	10			

Lý thuyết	3a. Unusual families - Reading and listening: The family tree. - Vocabulary: Family. - Grammar: Possessive's - Speaking and writing: Family tree.	5	- Đọc giáo trình Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.21). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: The family tree.	Lớp học	
	3b. Celebrations -Vocabulary: Months and ages. - Reading: Celebrations around the world. - Grammar: His; Her; Our; Their.		- Đọc giáo trình Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3b. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16).	Lớp học	
	3c. Young and old - Vocabulary: Adjectives. - Grammar: Irregular plural nouns		- Đọc giáo trình Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3, 3c.	Lớp học	
	3d. Congratulations - Vocabulary: Special occasions. - Real life: Special occasions. - Real life: Giving and accepting presents		- Đọc giáo trình Unit 3, 3d (T.40) - Tra từ mới bài Unit 3, 3d.	Lớp học	
	Review: Unit 3 - Grammar: Possessive's; His; Her; Our; Their; Irregular plural nouns. - Vocabulary: Family; Months and ages; Ajectives.		- Ôn tập lại cách dùng tính từ sở hữu. - Chuẩn bị bài nói về chủ đề gia đình.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 3.	5	- Làm bài tập phần Unit 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	3a. Unusual families 3b. Celebrations 3c. Young and old 3d. Congratulations 3e. Best wishes 3f. A Mongolian Family Review	20	- Đọc giáo trình Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3 - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T21). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.15-16). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề gia	Thư viện, ở nhà	

			đình. - Luyện kỹ năng nói về chủ đề gia đình. - Luyện kỹ năng viết: Greeting card		
Tín chỉ 3		15			
	Unit 4. Cities	11			
Lý thuyết	4a. In the city - Reading: Penbridge town centre. - Vocabulary: Places in a town. - Grammar: Prepositions of place. - Speaking: Describe a city (1).	5	- Đọc giáo trình Unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe your city.	Lớp học	
	4b. Tourist information - Reading: The Tower of Pisa; Big Ben. - Grammar: This/that; Question words. - Vocabulary: Days of the week. - Speaking: Describe a city (2).		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 2 (T.160-161) - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know.	Lớp học	
	4c. Time zones - Vocabulary: The time. - Reading: Times around the world.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4c (T.50) - Chuẩn bị từ vựng.	Lớp học	
	4e. See you soon - Writing: A postcard.		- Đọc giáo trình Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bưu thiếp.	Lớp học	
	Review: Unit 4 - Grammar: Prepositions of place; This/ That; Question words. - Vocabulary: Places in a town; Days of the week; The time.		Chuẩn bị bài nói chủ đề: Famous place you know và describe your city.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. In the city 4b. Tourist information 4c. Time zones	22	- Đọc giáo trình Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4.	Thư viện, ở nhà	

	4d. Two teas, please 4e. See you soon 4f. Where's that? Review Unit 4		- Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nói chủ đề: A famous place you know; Describe your city. - Tìm hiểu thể thức viết một bưu thiếp.		
Lý thuyết	Revision: Unit 1, 2, 3, 4.	1	- Đọc giáo trình 1. trang 10 đến 54.	Lớp học	
Bài tập	Làm các bài tập ôn luyện.	2	- Đọc giáo trình 1 Từ trang 10 đến 54.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre-intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Yourself; Family; Cities.	Tối đa 10 phút	30

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đồng Thị Xuân Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914599982 - Email: dongdungtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thục Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915591268 - Email: thucanhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, ngữ pháp, tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 2
- Mã học phần: NN2.1.002.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15
 - + Kiểm tra: 01
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngoại Ngữ

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 1; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Inventions, Passions, Different lives. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương giữa Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhớ và hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về khả năng phát triển công nghệ và các phát minh (Inventions) của loài người.
CĐR 2	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về sở thích, niềm đam mê (Passions) với một số loại thức ăn và một số hoạt động giải trí.
CĐR 3	Nhớ và hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp đơn giản về cuộc sống thường ngày, thói quen, thời tiết và các mùa trong năm (Different lives).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Inventions
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Passions
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được các đoạn văn, đoạn hội thoại đơn giản về chủ đề Different lives
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương/Bài	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3		C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6		C Đ R 7	C Đ R 8		C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Unit 5. Inventions	5a. Robots and People	2				2				2	2		1	2	2
	5b. Technology and me	2				2				2	2		1	2	2
	5d. How much is it?	2				2				2	2		1	2	2
	5e. Can you help me?	2				2				2	2		1	2	2
	Review Unit 5.	2				2				2	2		1	2	2
Unit Passions 6:	6a. A passion for vegetables		2				2			2	2		1	2	2
	6b. My favourite things		2				2			2	2		1	2	2
	6c. In love with speed		2				2			2	2		1	2	2
	6d. Let's play table tennis		2				2			2	2		1	2	2
	6e. A fantastic film		2				2			2	2		1	2	2
	Review: Unit 6		2				2			2	2		1	2	2
Unit Different lives 7:	7a. The Sami people			2				2		2	2		1	2	2
	7b. School life			2				2		2	2		1	2	2
	7c. A year in British Columbia, Canada			2				2		2	2		1	2	2
	7d. What's the matter?			2				2		2	2		1	2	2
	7e. Photography club members			2				2		2	2		1	2	2
	Review: unit 7			2				2		2	2		1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kĩ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình tiếng Anh 1; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kĩ năng giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Unit 5. Inventions	8			
Lý thuyết	5a. Robots and People + Grammar: Modal verb “Can” + Vocabulary: Abilities with “Can”. + Reading: A short text about a robot. + Listening: A short interview.	4	- Học liệu số 1, Tr. 58, 59.	Lớp học	
	5b. Technology and me + Grammar: Have/has; Adjective noun + Vocabulary: Some words relating to “Technology”. + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (1)		- Học liệu số 1, Tr. 60, 61.	Lớp học	
	5d. How much is it? + Vocabulary: Money and price + Speaking: Talk about your favorite piece of technology (2)		- Học liệu số 1, Tr. 64.	Lớp học	
	5e. Can you help me? + Reading: An email and a replied email. + Writing: An email + Writing skill: “But”		- Học liệu số 1, Tr. 65.	Lớp học	
	Review: Unit 5 - Grammar: Can/can’t; Have/has; Adjective noun - Vocabulary: Abilities; Money and price.		Học liệu số 1, Unit 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5.	4	Học liệu số 1, Unit 5, trang 58 đến 68.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Unit 6: Passions	7			
Lý thuyết	6a. A passion for vegetables + Grammar: Like + Vocabulary: Some kinds of food + Reading: An article about giant vegetables.	4	- Học học liệu số 1, Tr. 70, 71	Lớp học	
	6b. My favourite things + Grammar: He/she + like. + Reading: A profile of a TV presenter. + Speaking: Hobbies. + Pronunciation: Likes, doesn't like		- Học liệu số 1, Tr. 72, 73.	Lớp học	
	6c. In love with speed + Grammar: Object pronouns (7,8). 6d. Let's play table tennis + Real life suggestions (5,6).		- Học liệu số 1, Tr. 74, 75.	Lớp học	
	6e. A fantastic film + Writing: A review.		- Học liệu số 1, Tr. 77.	Lớp học	
	Review: Unit 6 + Grammar: He/she + like; Object pronouns; Like and dislikes. + Vocabulary: Food; Interests.		Học liệu số 1, Unit 6.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 6.	3	Học liệu số 1, Unit 6, trang 70 đến 80.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp;	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.		cần giải đáp.		
Tín chỉ 2		15			
	Unit 7: Different lives	8			
Lý thuyết	7a. The Sami people + Grammar: Present simple: I/we/you/they. + Reading: An article about traditional life.	4	- Học liệu số 1, Tr. 82, 83.	Lớp học	
	7b. School life + Grammar: Present simple questions: I/we/you/they. + Vocabulary: Education. + Reading & Listening: An unusual school.		- Học liệu số 1, Tr. 84, 85.	Lớp học	
	7c. A year in British Columbia, Canada + Grammar: Present simple with question words. + Vocabulary: Weather. + Reading: An article about the seasons of a year. + Speaking: Activities in your favourite season?		- Học liệu số 1, Tr. 86, 87.	Lớp học	
	7d. What's the matter? + Vocabulary: Problems. + Real life problems: Some sample sentences about problems.		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	7e. Photography club members + Writing: A profile		- Học liệu số 1, Tr. 88.	Lớp học	
	Review: Unit 7 + Grammar: Permanent states (Present simple). + Vocabulary: Education; Weather; People's lives.		- Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 7.	4	Học liệu số 1, Unit 7, trang 82 đến 92.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 5, 6, 7	2	Học liệu số 1; Ôn tập từ Unit 5 đến Unit 7.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 5, 6, 7.	4	Học liệu số 1, Unit 5, 6, 7 trang 58 đến 92.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Your hobbies; Your activities in your favourite season; Your favourite piece of technology.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 3

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Chu Thị Hoàng Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0942818816 - Email: sy290110@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh.
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01633103938 - Email: builan.ngoaingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 3
- Mã học phần: NN2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành chương trình Tiếng Anh 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngoại ngữ

+ Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; Tiếp tục bổ sung thêm cho sinh viên vốn từ vựng, ngữ pháp và nâng cao khả năng sử dụng ngôn ngữ thông qua các chủ đề thường gặp trong đời sống hàng ngày như: Routines, Travel, History. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh cơ bản, tương đương cuối Bậc A1.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Routines.
CDR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về Travel.
CDR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về History.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Routines.
CDR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề Travel.
CDR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề History.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CDR 8	
CDR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kĩ năng									Thái độ, năng lực tự chủ	
Chương/ Bài	Kiến thức	Kiến thức			Cứng			Mềm			C	C
		C	C	C	C	C	C	C	C	C		
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ		
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11

Unit 8. Routines	8a. Day and night	2			2			2	2	2	1	2
	8b. A typical day	2			2			2	2	2	1	2
	8c. Cats in crisis	2			2			2	2	2	1	2
	8d. One moment, please.	2			2			2	2	2	1	2
	8e. My new job	2			2			2	2	2	1	2
	Review Unit 8.	2			2			2	2	2	1	2
Unit 9. Travel	9a. Travel essentials		2		2			2	2	2	1	2
	9b. Places to stay		2		2			2	2	2	1	2
	9c. Across a continent		2		2			2	2	2	1	2
	9e. A great place for a weekend (1)		2		2			2	2	2	1	2
	Review: Unit 9		2		2			2	2	2	1	2
Unit 10. History	10a. Explorers			2			2	2	2	2	1	2
	10b. Heroes			2			2	2	2	2	1	2
	10e. Childhood memories (1)			2			2	2	2	2	1	2
	Review Unit 10			2			2	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tiếp tục củng cố từ vựng và kỹ năng trong các tình huống giao tiếp thông thường mà sinh viên đã tích lũy trong chương trình Tiếng Anh 2; tiếp tục trang bị cho sinh viên vốn từ, tình huống giao tiếp phổ biến trong cuộc sống hàng ngày; qua các bài đọc và bài luyện, tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên những kiến thức và luyện thêm kỹ giao tiếp qua các chủ đề.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Unit 8. Routines	8			
Lý thuyết	8a. Day and night - Vocabulary: Routines. - Reading and listening: A writer in China. - Grammar: Present simple	4	- Học liệu số 1: Trang 94, 95.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	he/she/it; - Grammar: Prepositions of time. - Pronunciation: -s and -es verbs. - Speaking: Daily routines				
	8b. A typical day - Reading: Two National Geographic explorers. - Grammar: Frequency adverbs. - Grammar: Present simple questions he/she. - Vocabulary: Job activities.		- Học liệu số 1: Trang 96, 97.	Lớp học	
	8c. Cats in crisis - Reading: Cats in crisis. - Grammar: How...?		- Học liệu số 1: Trang 98, 99.	Lớp học	
	8d. One moment, please. - Pronunciation: /s/ and /z/		- Học liệu số 1: Trang 100.	Lớp học	
	8e. My new job - Writing an email		- Học liệu số 1: Trang 101.	Lớp học	
	Review Unit 8. - Grammar: Present simple; Prepositions of time; Frequency adverbs; How...? - Vocabulary: Routines; Job activities.		- Học liệu số 1: Trang 104.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8.	4	- Học liệu số 1: từ trang 94 đến 104.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 9. Travel	7			
Lý thuyết	9a. Travel essentials - Vocabulary: Clothes. - Reading: Things in your suitcase. - Grammar: There is/are.	4	- Học liệu số 1: Trang 106, 107.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Pronunciation: There are - Speaking: Favourite places				
	9b. Places to stay - Listening: A trip to Cape Town - Grammar: There is/are negative and question forms. - Vocabulary: Furniture.		- Học liệu số 1: Trang 108, 109.	Lớp học	
	9c. Across a continent - Reading: A Trans-Siberian trip. - Vocabulary: Travel - Grammar: Imperative forms.		- Học liệu số 1: Trang 110, 111.	Lớp học	
	9e. A great place for a weekend (1) - Writing: Travel advise		- Học liệu số 1: Trang 113.	Lớp học	
	Review: Unit 9 - Grammar: There is/ There are; Imperative forms. - Vocabulary: Talk about clothes; Furniture; Travel; Hotel services.		- Học liệu số 1: Trang 116.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 9.	3	- Học liệu số 1: trang 106 đến 116.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2		15			
	Unit 10. History	8			
Lý thuyết	10a. Explorers - Reading and listening: First in exploration. - Grammar: Was/were. - Vocabulary: Dates. - Speaking: Dates and events.	4	- Học liệu số 1: Trang 118, 119.	Lớp học	
	10b. Heroes - Reading and listening: Heroes		- Học liệu số 1: Trang 120, 121.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Was/were negative and question forms. - Vocabulary: Describing people. - Speaking: People in your past. 				
	10e. Childhood memories (1) <ul style="list-style-type: none"> - Writing: A blog - Speaking: A favorite object in the past. 		- Học liệu số 1: Trang 125, 128.	Lớp học	
	Review Unit 10 <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Was/were; Time expressions. - Vocabulary: Dates; Describing people; Activities 		- Học liệu số 1: trang 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	16	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
Lý thuyết	Revision: Unit 8, 9, 10	2	- Học liệu số 1: Từ trang 94 đến 128.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 1 (Textbook) phần Unit 8, 9, 10 từ trang 118 đến 128.	4	- Học liệu số 1: trang 118, 119.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test				
Bài tập	Làm bài kiểm tra học phần.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Hughes (2016), *Life*, Students' book; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3			2		4		6
4			2		4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7			2		4		6
8	1		1		4		6
9	2				4		6
10	1		1		4		6
11			2		4		6
12	1		1		4		6
13	1		1		4		6
14			2		4		6
15		1	1		4		6
Tổng	14	1	15		60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$Điểm\ học\ phần = 0,1 \times điểm\ thành\ phần\ 1 + 0,3 \times điểm\ thành\ phần\ 2 + 0,6 \times điểm\ thành\ phần\ 3.$

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	60 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến: Daily routines; Favourite places; A favourite object in the past.	Tối đa 10 phút	20

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Anh 4

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lương Thị Hải Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0988907932 - Email: luongha.anha@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Tạ Thị Thanh Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, ThS. Tiếng Anh
- Thời gian, địa điểm làm việc: Phòng QLKH & HT Quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH & HT Quốc tế, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0978090131 - Email: icystar150884@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Từ vựng, Ngữ pháp, Tiếng Anh giao tiếp.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh 4
- Mã học phần: NN2.1.004.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc/ Tự chọn: Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 21
 - + Bài tập và thảo luận trên lớp: 22
 - + Kiểm tra: 02
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần
 - + Bộ môn: Ngoại Ngữ
 - + Khoa: Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung học phần

Học phần tiếp tục củng cố và phát triển thêm vốn từ vựng, ngữ pháp, ngữ âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp mà sinh viên đã tích lũy được trong chương trình Tiếng Anh 3; Tiếp tục phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thông qua các chủ đề thường gặp của đời sống hàng ngày như: Discovery; The weekend, Free time; Places. Kết thúc học phần, người học có trình độ tiếng Anh sơ cấp, tương đương đầu Bạc A2.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được vốn từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CĐR 2	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CĐR 3	Hiểu được từ vựng, ngữ pháp, cách phát âm và các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề khám phá thế giới (Discovery).
CĐR 5	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề các hoạt động làm vào cuối tuần (The weekend)
CĐR 6	Nghe, nói, đọc, viết được về chủ đề nơi chốn và các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi (places, free time)
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh trong học tập, công việc.
CĐR 8	Vận dụng sáng tạo kiến thức về tiếng Anh vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề được đào tạo.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng					Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương/ Bài	Kiến thức				Cứng			Mềm				
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9	CD R 10	CD R 11
Unit 11 Discovery	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman	2			2			2	2	1	2	2
	11b. Adventurers in action	2			2			2	2	1	2	2
	11c. Discovering Madagascar	2			2			2	2	1	2	2
	11e. Did you have a good time?	2			2			2	2	1	2	2
	11e. Thank you	2			2			2	2	1	2	2
	Review unit 11	2			2			2	2	1	2	2
Unit 12 The weekend	12a. At home		2			2		2	2	1	2	2
	12b. Next weekend		2			2		2	2	1	2	2
	12c. A different kind of weekend		2			2		2	2	1	2	2
	12d. Would you like a brochure?		2			2		2	2	1	2	2
	12e. Join us for lunch		2			2		2	2	1	2	2
	Review unit 12		2			2		2	2	1	2	2
Elementary Unit 3 places	3a. No- car zones			2			2	2	2	1	2	2
	3b. Working under the sea			2			2	2	2	1	2	2
	3c. Places and languages			2			2	2	2	1	2	2
	3e. Describing a place			2			2	2	2	1	2	2
	Review unit 3			2			2	2	2	1	2	2
Unit 4 Free time	4a. 100% identical			2			2	2	2	1	2	2
	4b. Free time at work			2			2	2	2	1	2	2
	4c. Extreme sports			2			2	2	2	1	2	2
	4e. You have an email			2			2	2	2	1	2	2
	Review unit 4			2			2	2	2	1	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị thêm cho người học các kiến thức ngữ pháp, ngữ âm và các kĩ năng nghe, nói, đọc, viết trong các tình huống giao tiếp cụ thể. Học phần còn trang bị cho người học lượng từ vựng một cách đầy đủ về các chủ đề quen thuộc như khám phá thế giới, các hoạt động thường làm vào cuối tuần, nơi chốn, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi.....

Học phần cung cấp cho người học các cấu trúc ngữ pháp về thì hiện tại đơn, thì hiện tại tiếp diễn với chỉ tương lai, các động từ chỉ sở thích like, love.....

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Lý thuyết	Unit 11: Discovery	10			
	11a. The mystery of “Otzi” the Iceman. - Reading: The article about an unusual discovery. - Grammar: The past simple tense. - Listening: Iceman’s story: the investigation. - Writing and speaking: Your family’s past.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T. 129 -131). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T. 197-199). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Chuẩn bị phân nghe: Iceman’s story: the investigation. - Chuẩn bị bài viết và bài nói: Your family’s past.	Lớp học	
	11b. Adventures in action. - Reading and listening: Alastair Humphreys. - Writing and speaking: Holiday in the past.		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11b (T.132-133). - Chuẩn bị phần nói và viết chủ đề: Holiday in the past.	Lớp học	
	11c. Discovering Madagascar - Reading: Discovering Madagascar. - Grammar: past simple with question words. - Speaking: Holiday in the past (continue).		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11c (T.134-135). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-198). - Luyện kĩ năng nói: Holiday in the past (continue)	Lớp học	

	11d. Did you have a good time? - Pronunciation <i>didn't</i> - Vocabulary time expressions.		- Đọc giáo trình 1, Unit 11, 11d (T.136). - Chuẩn bị từ vựng về cách diễn đạt thời gian.	Lớp học	
	11e. Thank you! - Writing: An email.		- Đọc giáo trình 1 Unit 11, 11e (T.137). - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.	Lớp học	
	Review: Unit 11 - Grammar: Irregular and regular past simple verbs; Question words in the past. - Speaking: Holiday in the past.		- Ôn tập lại ngữ pháp về thì quá khứ đơn, chuẩn bị bài nói về sự kiện diễn ra trong quá khứ	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 11.	5	- Làm bài tập bài Unit 11.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	11a. The mystery of "Otzi" the Iceman 11b. Adventures in action 11c. Discovering Madagascar 11d. Did you have a good time? 11e. Thank you! 11f. Perfumes from Madagascar Workbook in Unit 11. Review Unit 11.	20	- Đọc giáo trình 1 Unit 11 (T.129-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.197-199). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.37-39). - Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.180-187). - Tra từ mới Unit 11. - Chuẩn bị các bài nói về chủ đề: your family's past, telling a story, the things you did in the past. - Tìm hiểu thể thức viết thư điện tử.	Thư viện, ở nhà.	
	Unit 12: The weekend	9			
Lý thuyết	12a. At home - Vocabulary: Rooms in a house. - Listening: Rooms in a house - Grammar: Present continuous. - Speaking: Describe a photo.	5	- Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12a (T.141-140). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Describe a photo.	Lớp học	

	<p>12b. Next weekend</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Weekend activities. - Listening: A conversation between two friends about this weekend. - Speaking: Next weekend plan. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12b (T.144-145). - Chuẩn bị phần nghe 12b (T.145). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan. 	Lớp học	
	<p>12c. A different kind of weekend</p> <ul style="list-style-type: none"> - Reading: A different kind of weekend. - Grammar: Tense review. - Speaking: Next weekend plan (continue) 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.c (T.146-147). - Ôn tập ngữ pháp: Tense. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Next weekend plan (continue). 	Lớp học	
	<p>12d. Would you like a brochure?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Weekend trips - Real life: Buying tickets 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.d (T.148). - Chuẩn bị từ vựng chủ đề: Weekend trips. - Chuẩn bị bài nghe: Real life (T.148). 	Lớp học	
	<p>12e. Join us for lunch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: An invitation 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12, 12.e (T.149). - Tìm hiểu thể thức viết thư mời. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 12.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: Present continuous. - Vocabulary: Rooms in a house; Weekend activities. - Speaking: Describe a photo; Weekend activities; A special weekend. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại ngữ pháp; chuẩn bị bài nói về chủ đề Weekend activities. 	Lớp học	
Tín chỉ 2		15			
Bài tập, thảo luận	Practice doing exercises in Unit 12.	4	- Làm bài tập bài Unit 12.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>12a. At home.</p> <p>12b. Next weekend.</p> <p>12c. A different kind of weekend.</p> <p>12d. Would you like a brochure?</p> <p>12e. Join us for lunch.</p>	18	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 1 Unit 12 (T.141-140) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20) 	Thư viện, ở nhà.	

	12f. Saturday morning in Sao Tome. Workbook Unit 12. Review Unit 12.		- Đọc tài liệu tham khảo 5 (T.154-155) - Tra từ mới Unit 12 - Chuẩn bị các bài nói chủ đề về: Next weekend, A special weekend. - Tìm hiểu thể thức viết thư mời - Chuẩn bị các bài nghe có liên quan trong bài.		
	Test 1				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 1.	1	Làm bài kiểm tra đọc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Elementary Book Unit 3: Places	10			
Lý thuyết	3a. No-car zones - Reading: No- car zones. - Vocabulary adjectives about cities. - Grammar: Review the present simple tense. - Listening: A journalist interviews a student about living in London.	5	- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3a (T.34-35). - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.191-193). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.13-20). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị phần nghe: A journalist interview a student about living in London.	Lớp học	
	3b. Working under the sea -Vocabulary: Places of work. -Listening: An interview with Beverley Goodman. - Pronunciation: –s endings.		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3b (T.36-37). - Tra từ mới bài Unit 3, 3a. - Chuẩn bị bài nghe: An interview with Beverley Goodman.	Lớp học	
	3c. Places and languages - Reading and vocabulary: Places, languages		- Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3c (T.38-39). - Tra từ mới bài Unit 3,	Lớp học	

	<ul style="list-style-type: none"> - Vocabulary: Cardinal and ordinal numbers - Speaking: Say numbers 		<p>3c.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu cách đọc số đếm và số thứ tự. - Luyện nói về số đếm và số thứ tự. 		
	<p>3e. Describing a place</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: A travel website 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website. 	Lớp học	
	<p>3e. Describing a place</p> <ul style="list-style-type: none"> - Writing: A travel website (continue). - Speaking: A favourite place 		<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3, 3e (T.41). - Tìm hiểu thể thức viết: A travel website. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: A favourite place. 	Lớp học	
	<p>Review: Unit 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Grammar: The present simple tense - Vocabulary: Time, places - Speaking: A favourite place. 		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập lại thì hiện tại đơn. - Chuẩn bị từ vựng về chủ đề: Time, Places 	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Textbook) phần Unit 3.	5	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập phần Unit 3. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>3a. No-car zones.</p> <p>3b. Working under the sea.</p> <p>3c. Places and languages.</p> <p>3e. Describing a place.</p> <p>3f. Cowley Road.</p> <p>Workbook Unit 3.</p> <p>Review.</p>	20	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình 2 Unit 3 (T.34-44). - Tra từ mới bài Unit 3. - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T190-191, 208). - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.10-12). - Luyện kỹ năng nghe chủ đề: A journalist interview a student about living in London; An interview with Beverley Goodman. - Luyện kỹ năng nói số thứ tự và số đếm; Joel Sartore - Luyện kỹ năng viết: Cách viết hoa và mô tả nơi chốn 	Thư viện, ở nhà.	

Tín chỉ 3		15			
	Unit 4: Free time	11			
Lý thuyết	4a. 100% identical - Reading: 100% identical. - Vocabulary: Free time activities. - Grammar: Like/love + Ving. - Speaking: Free time activities.	5	- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4a (T.46-47) - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Chuẩn bị bài nói chủ đề: free time activities	Lớp học	
	4b. Free time at work - Reading: Norbert Rosing. - Grammar: Adverbs of frequency. - Listening: An interview with Norbert.		- Đọc giáo trình 2 unit 4, 4b (T.48-49) - Đọc tài liệu tham khảo 3 (T.190-191) - Chuẩn bị bài nghe: An interview with Norbert	Lớp học	
	4c. Extreme sports -Vocabulary: Sports. - Reading: Extreme sports. - Grammar: Can/ can't. - Speaking: Your abilities.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4c (T.50-51). - Tra từ mới bài đọc: Extreme sports. - Chuẩn bị bài nói chủ đề: Your abilities.	Lớp học	
	4e. You have an email - Writing: Short email.		- Đọc giáo trình 2 Unit 4, 4e (T.53). - Tìm hiểu thể thức cách viết một bức thư điện tử ngắn.	Lớp học	
	Review: Unit 4 - Grammar: Like/love + Ving; Adverbs of frequency; Can/ can't. - Vocabulary: Sports. - Speaking: Free time activities.		Ôn tập các phần kiến thức tại Unit 4.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 (Text book) phần Unit 4.	6	- Làm bài tập phần Unit 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	4a. 100% identical. 4b. Free time at work. 4c. Extreme sports. 4e. You have an email. 4f. In my free time. Review Unit 4.	22	- Đọc giáo trình 2 Unit 4 (T.46-56). - Tra từ mới mỗi phần bài Unit 4. - Đọc tài liệu tham khảo 4 (T.168-170). - Luyện kỹ năng nghe	Thư viện, ở nhà.	

	Workbook in Unit 4.		<p>chủ đề: Free time activities; An interview with Norbert.</p> <p>- Luyện kỹ năng nói chủ đề: Like and dislikes, daily life, your abilities</p> <p>- Tìm hiểu thể thức viết một bức thư điện tử ngắn.</p>		
	Revision: Unit 11, 12, 3, 4.	1	Đọc giáo trình 1, 2.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Làm các bài tập ôn luyện.	2	Đọc giáo trình số 1, 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Test 2				
Bài tập, thảo luận	Làm bài kiểm tra học phần số 2.	1	Làm bài kiểm tra độc lập, đúng quy chế.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức trước khi đến lớp; Tự tra từ mới ở nhà, ghi rõ các mục cần hỏi đối với phần chưa hiểu.	2	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Helen Stephenson; Paul Dummett; John Huges (2016), *Life. Beginner*, Students' book and workbook; Cengage Learning.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Murphy, R. (1996), *English Grammar in Use: Intermediate*. Cambridge University Press.

[3] Michael Mc Cathy & Felicity O'Dell. (1997). *English Vocabulary in use: Pre- intermediate & intermediate*. Cambridge University Press.

[4] A.J.Thomson & A.J. Martinet, *A Practical English Grammar*, NXB Văn hóa Thông tin, 2011.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xemina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		6		9
3			3		6		9
4	2		1		6		9
5	3				6		9
6			3		6		9
7	1	1	1		6		9
8	3				6		9
9	1		2		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12	2		1		6		9
13			3		6		9
14	1		2		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	21	2	22		90		135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60% (trung bình cộng của bài thi viết + nói)

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = 0,1 x điểm thành phần 1 + 0,3 x điểm thành phần 2 + 0,6 x điểm thành phần 3.

Điểm học phần được làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

Thang điểm: 10

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Thi viết	Đề thi gồm câu trắc nghiệm + tự luận.	90 phút	03
Thi nói	Các chủ đề có liên quan đến các chủ đề đã học như: Free time activities; Next weekend plan; Favorite places.	Tối đa 10 phút	30

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hường

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tin học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Thị Khánh Trinh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TH-NN.
- Địa chỉ liên hệ: Tầng 2 nhà B Trung tâm Tin học - Ngoại ngữ, ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0978.090.017; Email: trinhvtk.dhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản, trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: tranhongdungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15
 - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 15
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Tin học.

3. Mục tiêu chung

Người học nắm được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học. Vận dụng kiến thức để truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, phần mềm, giải thuật, hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic, hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan ...;
CDR 2	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các chức năng cơ bản (định dạng, sao chép, di chuyển, chèn các đối tượng vào văn bản, các thao tác trên bảng, ...) và các chức năng nâng cao (trộn thư, siêu liên kết) của phần mềm soạn thảo văn bản MS Word. - Nắm được các thao tác cơ bản (đối với tệp), các kiểu dữ liệu trong Excel, cách định dạng dữ liệu, cách sử dụng các hàm đơn giản (Sum, Max, Min, Average, ..) và các hàm Logic (If, And, Or, Not), Hàm tìm kiếm (Hlookup, Vlookup), các tạo và hiệu chỉnh biểu đồ trong Excel. - Nắm được các thao tác cơ bản trên PowerPoint, cách thiết kế trang trình diễn, cách tạo hiệu ứng (cho đối tượng, hiệu ứng chuyển tiếp Slide) và trình chiếu tranh trình diễn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã học để soạn thảo văn bản, tính toán trên Excel và thiết kế trang trình diễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng soạn thảo văn bản MS Word, tính toán trên Excel, thiết kế trang trình diễn với PowerPoint, có khả năng sử dụng máy tính và Internet để tìm kiếm thông tin.
CDR 5	Có kỹ năng soạn thảo văn bản, tính toán, thiết kế trang trình diễn nhanh, trình bày khoa học, đúng mẫu quy định.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, chặt chẽ, tư duy phân tích, tổng hợp và sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	

CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA									
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng		Mềm				
			CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	
Phần I: Hệ thống máy tính		Một số khái niệm cơ bản	1									
		Hệ đếm nhị phân và các phép toán Logic	1					1				
		Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan	1							1	1	
		Phần mềm và giải thuật	1					1		1		
Phần II: Phần mềm ứng dụng	Chương I: Soạn thảo văn bản MS Word	Các thao tác cơ bản		2	1	2	1					
		Các chức năng cơ bản		2	2	2	1	1			1	
		Thao tác với bảng biểu		2	2	2	2	1				2
		Các chức năng nâng cao		2	2	2	2	1		1		2
		In ấn tài liệu		2	2	2	2					1
	Chương II: Bảng tính MS Excel	Tổng quan về Excel		2	1	2	1					
		Các kiểu		2	2	2	1	1				1

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA										
Phần	Chương	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng		Mềm					
			C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	CD R7	CD R8	CD R9		
		dữ liệu và định dạng dữ liệu											
		Biểu thức và hàm		2	2	2	1	1			1	2	
		Biểu đồ		2	2	2	1	1			1	3	
		Hoàn thiện và in bản tính		2	2	2	2						1
	Chương III: Thiết kế trang trình diễn với MS PP	Giới thiệu PowerPoi nt		2	1	2	1						
		Thiết kế trang trình diễn		2	2	2	2	1			1	2	
		Một số hiệu ứng cho trang trình diễn		2	2	2	2	1			1	2	
		Trình chiếu trang trình diễn		2	2	2	1						1
Phần III: Mạng máy tính và Internet		Mạng máy tính	1								1		
		Internet	1					1					2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II - Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay - MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS PowerPoint.

Phần III - Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1				
	Phần I Kiến thức cơ bản về máy tính	4			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm cơ bản 2. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 3. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 4. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1	Lớp học, phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Phần mềm ứng dụng	22			
	Chương 1 Soạn thảo văn bản MS Word	8			
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4. Các chức năng nâng cao. 5. In ấn tài liệu.	3	Học liệu số 2	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên soạn thảo văn bản và xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Bảng tính MS Excel	10			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Bảng tính MS Excel (tiếp)	10			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra giữa kỳ	2	Học liệu số 2, 4	Lớp học, phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thao tác, tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu.	6	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Thiết kế trang trình diễn với MS PowerPoint	4			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint. 2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.	2	Học liệu số 2	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v).	Sinh viên thiết kế slide, tạo hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu.	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Phần III Mạng máy tính và Internet	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Mạng máy tính 1.1. Khái niệm. 1.2. Phân loại mạng. 1.3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 2. Internet 2.1. Khái niệm. 2.2. Kết nối. 2.3. Trình duyệt web. 2.4. Tài nguyên trên Internet. 2.5. Tìm kiếm thông tin. 2.6. Sử dụng Email.	2	Học liệu số 3	Phòng máy tính.	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy tính.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	8	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Bộ môn Tin học trường Đại học Tân Trào, *Micorsoft Office 2010*, Lưu hành nội bộ.

[3] Phạm Ngọc Thắng (2013), *Giáo trình Máy tính và Mạng máy tính*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Tạ Văn Ninh (2016), *Bài tập về sử dụng các hàm trong Excel 2010*, Lưu hành nội bộ.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	0		2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	0		2		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	0	1	1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	0		2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	1	14	0	38	22	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office 2010, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

11.1. Điểm thành phần 1: Một điểm chuyên cần: 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Có một điểm kiểm tra thường xuyên: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Một điểm thi kết thúc học phần: 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiếng Việt thực hành

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0914786258.e-mail: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học cơ bản.
- Điện thoại: 0918227266; 0987265865;
- Email: lenguyenqssp@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Văn học Việt Nam hiện đại, Tiếng Việt thực hành, Ngôn ngữ báo chí.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Việt thực hành.
- Mã học phần: XH2.1.009.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Bắt buộc.
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, chính tả tiếng Việt trong văn bản.
- Về kĩ năng: Sinh viên có kĩ năng tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, chính tả tiếng Việt trong văn bản.
- Về thái độ: Sinh viên có ý thức rèn luyện để biết tạo lập văn bản, dựng đoạn văn, viết câu, dùng từ, viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức cơ bản về tạo lập văn bản tiếng Việt.
CĐR 2	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dựng đoạn văn trong văn bản.
CĐR3	Hiểu được những kiến thức cơ bản về viết câu (ngữ pháp) tiếng Việt trong văn bản.
CĐR4	Hiểu được những kiến thức cơ bản về dùng từ tiếng Việt trong văn bản.
CĐR5	Hiểu được những kiến thức cơ bản về chính tả tiếng Việt trong văn bản.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CĐR 6	Phân tích được các bước tạo lập văn bản và giải được các bài tập về văn bản tiếng Việt.
CĐR 7	Phân tích được các bước tạo lập đoạn văn, phân biệt được các dạng đoạn văn khác nhau, biết cách lập luận trong đoạn văn và giải được các bài tập về đoạn văn.
CĐR8	Phân tích được các từ loại tiếng Việt, cấu trúc câu và giải được các bài tập về ngữ pháp tiếng Việt.
CĐR9	Phân tích được cách dùng từ đúng trong tiếng Việt và giải được các bài tập về cách dùng từ trong tiếng Việt.
CĐR10	Biết cách dùng đúng chính tả tiếng Việt trong văn bản.
Kỹ năng mềm	
CĐR 11	Biết cách sử dụng tiếng Việt văn hóa trong giao tiếp và học tập.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ

	động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức					Kỹ năng					Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức						Cứng								Mềm
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
Chương 1. Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	1.1. Khái quát về văn bản	2					2					2	2	2	2
	1.2. Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản	2					2					2	2	2	2
	1.3. Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản	2					2					2	2	2	2
Chương 2. Luyện kỹ năng dựng đoạn văn	2.1. Khái niệm đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	2.2. Những yêu cầu chung của một đoạn văn		2					2				2	2	2	2
	2.3. Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu		2					2				2	2	2	2
	2.4. Luyện chữa lỗi đoạn văn		2					2				2	2	2	2
Chương 3. Rèn luyện kỹ năng đặt câu	3.1. Vài nét về câu			2					2			2	2	2	2
	3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu			2					2			2	2	2	2
Chương 4. Rèn luyện kỹ năng dùng từ	4.1. Vài nét về từ				2					2		2	2	2	2
	4.2. Chữa các lỗi thông thường về dùng từ				2					2		2	2	2	2
Chương 5. Rèn luyện kỹ năng chính tả	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt					2						2	2	2	2
	5.2. Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt					2						2	2	2	2

Tiếng Việt	5.3. Nguyên tắc viết hoa					2					2	2	2	2	2
	5.4. Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài					2					2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: kỹ năng tạo lập văn bản; kỹ năng dựng đoạn văn; kỹ năng đặt câu; kỹ năng dùng từ; kỹ năng viết chữ đúng chuẩn tiếng Việt.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Luyện kỹ năng tạo lập văn bản	07			
Lí thuyết	1.1. Khái quát về văn bản 1.1.1. Khái niệm văn bản 1.1.2. Đặc trưng của văn bản 1.1.3. Một số loại văn bản 1.2. Rèn luyện kỹ năng tạo lập văn bản 1.2.1. Xác định chủ đề 1.2.2. Lập dàn ý 1.2.3. Tổ chức lập luận trong một đoạn văn 1.2.4. Liên kết trong văn bản 1.3. Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận văn bản 1.3.1. Tóm tắt một tài liệu khoa học 1.3.2. Tổng thuật các tài liệu khoa học	03	Học học liệu số 1(chương 1, từ mục 1.1- 1.3); tham khảo học liệu số 2 ,4,5;	Lớp học	
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Bài tập tương ứng của chương 1 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Luyện kĩ năng dựng đoạn văn	07			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái niệm đoạn văn</p> <p>2.2. Những yêu cầu chung của một đoạn văn</p> <p>2.2.1. Đoạn văn phải có sự thống nhất nội tại chặt chẽ.</p> <p>2.2.2. Đoạn văn phải đảm bảo có quan hệ chặt chẽ với các đoạn văn khác trong văn bản.</p> <p>2.2.3. Đoạn văn phải phù hợp với phong cách chung của văn bản.</p> <p>2.3. Luyện dựng đoạn văn theo kết cấu.</p> <p>2.3.1. Luyện dựng đoạn văn diễn dịch.</p> <p>2.3.2. Luyện dựng đoạn văn quy nạp.</p> <p>2.3.3. Luyện dựng đoạn văn theo kiểu song hành.</p> <p>2.3.4. Luyện dựng đoạn văn theo kiểu móc xích.</p> <p>2.3.5. Luyện dựng đoạn văn có kết cấu tổng - phân - hợp.</p> <p>2.4. Luyện tách đoạn văn</p> <p>2.4.1. Tách đoạn văn theo sự thay đổi của đề tài, chủ đề.</p> <p>2.4.2. Tách đoạn văn theo sự thay đổi của không gian, thời gian.</p> <p>2.4.3. Tách đoạn văn theo mục đích tu từ.</p> <p>2.5. Luyện liên kết và chuyển đoạn văn.</p> <p>2.5.1. Dùng từ ngữ.</p> <p>2.5.2. Dùng câu để liên kết.</p>	04	Học học liệu số 1 (chương 2, từ mục 2.1- 2.6); tham khảo học liệu số 2 ,4,5;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.3. Dùng sự cân xứng cú pháp để liên kết. 2.6. Luyện chữa lỗi đoạn văn 2.6.1. Chữa lỗi nội dung. 2.6.2. Chữa lỗi tách đoạn không thích hợp.				
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Bài tập tương ứng của chương 2 trong học liệu số 1, học liệu số 2.	03	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Rèn luyện kĩ năng đặt câu	06			
Lí thuyết	3.1. Những yêu cầu chung về câu trong văn bản. 3.1.1. Câu cần cấu tạo đúng quy tắc ngữ pháp tiếng việt. 3.1.2. Câu cần đúng về nội dung ý nghĩa. 3.1.3. Câu phải được đánh dấu câu thích hợp. 3.1.4. Câu cần có liên kết chặt chẽ với các câu khác trong văn bản 3.2. Chữa các lỗi thông thường về câu 3.2.1. Câu sai về cấu tạo ngữ pháp 3.2.2. Câu sai về quan hệ ngữ nghĩa giữa các bộ phận câu	03	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục 3.1- 3.3); tham khảo học liệu số 2 ,4,5;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2.3. Câu sai về dấu câu.</p> <p>3.2.4. Câu sai về mạch lạc và liên kết câu trong văn bản</p> <p>3.3. Thực hành một số thao tác rèn luyện về câu</p> <p>3.3.1. Mở rộng câu và rút gọn câu</p> <p>3.3.2. Thay đổi trật tự và lựa chọn trật tự từ, các thành phần câu</p> <p>3.3.3. Chuyển đổi kiểu câu và cách diễn đạt</p>				
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	03	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Rèn luyện kĩ năng dùng từ	05			
Lí thuyết	<p>4.1. Giải yếu về từ</p> <p>4.1.1. Từ và các bình diện của từ</p> <p>4.1.2. Từ trong mối quan hệ với giao tiếp và văn bản</p> <p>4.2. Những yêu cầu chung về việc dùng từ trong văn bản</p> <p>4.2.1. Đúng âm thanh và hình thức cấu tạo</p> <p>4.2.2. Đúng về nghĩa</p> <p>4.2.3. Đúng về đặc điểm ngữ pháp</p> <p>4.2.4. Thích hợp với phong cách ngôn ngữ của văn bản</p> <p>4.2.5. Đảm bảo tính hệ thống của văn bản</p> <p>4.2.6. Tránh lặp từ, thừa từ không cần thiết và bệnh sáo rỗng, công thức.</p> <p>4.3. Một số thao tác dùng từ và trau</p>	02	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1- 4.3); tham khảo học liệu số 2 ,4,5;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dôi vốn từ 4.3.1. Lựa chọn từ ngữ 4.3.2. Thay thế từ ngữ 4.3.3. Sáng tạo trong việc dùng từ ngữ				
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	03	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Rèn luyện kĩ năng chính tả Tiếng Việt	04			
Lí thuyết	5.1. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.1.1. Khái niệm chính tả 5.1.2. Nguyên tắc chính tả tiếng Việt 5.1.3. Các cách rèn luyện và sửa lỗi chính tả 5.2. Luyện chữa các lỗi chính tả tiếng Việt 5.2.1. Các lỗi vi phạm các quy định trong hệ thống chữ quốc ngữ 5.2.2. Các lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương 5.3. Nguyên tắc viết hoa 5.4. Những phương thức biểu hiện khi viết các từ ngữ, thuật ngữ tiếng nước ngoài 5.4.1. Giữ nguyên dạng chữ viết ở ngôn ngữ gốc 5.4.2. Dịch nghĩa các thuật ngữ 5.4.3. Chuyên tự 5.4.4. Phiên âm	02	Học học liệu số 1(chương 5, từ mục 5.1- 5.4); tham khảo học liệu số 2,4,5;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1, học liệu số 2, học liệu số 3.	02	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng hoàn thành bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2013), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[3] Hoàng Phê (2014), *Từ điển tiếng Việt*, NXB KHXH, Hà Nội.

[4] Hoàng Phê (chủ biên) (1995), *Từ điển chính tả tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[5] Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[6] Phan Thiều (1998), *Rèn luyện ngôn ngữ*, tập I, tập II, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[7] Trần Ngọc Thêm (1998), *Hệ thống liên kết văn bản tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	2				2	2	6
13			2		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp đánh giá kết quả học tập

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kì: 1 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết, vào tuần 8, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
---------------	-----------------	-------------------	---------------	----------------------------------

Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (2 điểm)	60 phút	3	
	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (3 điểm)			
	Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (2 điểm)			
	Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (3 điểm)			

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Pháp luật đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 15 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Tóm tắt một số vấn đề cơ bản về nhà nước, nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam
CĐR 2	Phân tích khái niệm, thuộc tính của pháp luật, quan hệ pháp luật, quy phạm pháp luật, văn bản QPPL, thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý
CĐR 3	Hiểu được một số quy định chung về pháp luật dân sự, quyền nhân thân, quyền sở hữu, quyền thừa kế, hợp đồng dân sự; luật lao động, hợp đồng lao động, kỷ luật lao động; luật hình sự, tội phạm và các loại hình phạt; luật hành chính, các nội dung cơ bản của luật hành chính và các thủ tục của tố tụng dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng hành chính
CĐR 4	Phân tích khái niệm, đặc trưng của tham nhũng, Các hành vi tham nhũng; nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng; tác hại của tham nhũng; Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng; các giải pháp pháp phòng, chống tham nhũng; Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có khả năng vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các bài tập tình huống pháp luật
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật

5.. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng	Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8
						C Đ R 5	C Đ R 6		
1.Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Khái niệm và đặc trưng của nhà nước	1				1	1	1	1
	Chức năng của nhà nước	2				1	1	1	1
	Hình thức và bộ máy nhà nước	2				1	1	1	1
	Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam	2				1	2	2	2
2. Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật		1			1	1	1	1
	Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật		2			2	2	2	2
	Quan hệ pháp luật		2			2	2	2	2
	Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý		2			2	2	2	2
3. Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	Pháp luật dân sự			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng dân sự			2		1	2	2	2
4. Chương IV. Pháp luật lao động	Những vấn đề chung			2		1	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động			2		2	2	2	2
5. Chương V. Pháp	Pháp luật hình sự			2		2	2	2	2

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức				Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ	
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng	Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8
						5	6		
luật hình sự và tố tụng hình sự	Luật Tố tụng hình sự			2		1	2	2	2
6. Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	Luật hành chính			2		2	2	2	2
	Pháp luật tố tụng hành chính			2		1	2	2	2
7. Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	Khái niệm tham nhũng				2	1	2	2	2
	Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng				1	1	2	2	2
	Tác hại của tham nhũng				2	1	2	2	2
	Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Các giải pháp phòng, chống tham nhũng				2	1	2	2	2
	Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng				1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	4			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm nhà nước 2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước <p>II. Chức năng của nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm chức năng của nhà nước 2. Phân loại chức năng của nhà nước <p>III. Hình thức và bộ máy nhà nước</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Hình thức nhà nước 2. Bộ máy nhà nước <p>IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 	2	<p>* Đọc đề cương học phần</p> <p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Trên lớp	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật	6			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm pháp luật 2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật 3. Hình thức pháp luật <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quy phạm pháp luật 2. Văn bản quy phạm pháp luật <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật 2. Phân loại quan hệ pháp luật 3. Nội dung quan hệ pháp luật 4. Sự kiện pháp lý <p>IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thực hiện pháp luật 2. Vi phạm pháp luật 3. Trách nhiệm pháp lý 	2	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	4	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	pháp luật Việt Nam Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự	5			
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	3	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
	Chương IV. Pháp luật lao động	4			
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V. Pháp luật hình sự và tổ tụng hình sự	3			
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tố tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [5]	Lớp học	
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VI. Pháp luật hành chính và tổ tụng hành chính	3			
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính</p> <p>II. Pháp luật tổ tụng hành chính</p> <p>1. Các vấn đề chung của Luật Tổ tụng hành chính</p> <p>2. Thủ tục giải quyết vụ án hành chính</p>				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	
	Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng	5			
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tham nhũng</p> <p>1. Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng</p> <p>2. Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành</p> <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <p>1. Nguyên nhân và điều kiện khách quan</p> <p>2. Nguyên nhân và điều kiện chủ quan</p> <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <p>1. Tác hại về chính trị</p> <p>2. Tác hại về kinh tế</p> <p>3. Tác hại về xã hội</p> <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham</p>	3	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2]</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>những</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng 2. Các giải pháp phát hiện tham nhũng 3. Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng 2. Trách nhiệm của công dân trong tố cáo hành vi tham nhũng 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên. 				
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	0			2	4		6
3	2			0	2	2	6
4	0			2	4		6
5	0			2	4		6
6	2			0	4		6
7	0	1		1	3	1	6
8	1			1	4		6
9	1			1	2	2	6
10	1			1	3	1	6
11	1			1	4		6
12	2			0	4		6
13	1			1	4		6
14	2			0	4		6
15	0			2	4		21
Tổng cộng	15	1		14	60	6	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC
Kỹ năng giao tiếp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Minh Đức
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01683.258.076; duc20082011@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học xã hội.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Chính
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Tâm lý học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội – Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.144.259; nguyenchinh84@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Tâm lý học đại cương, Tâm lý học giao tiếp, Tâm lý học tham vấn, Tâm lý học lâm sàng, Kỹ năng sống.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Kỹ năng giao tiếp
- Mã môn học: TL2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập, thảo luận trên lớp: 15 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)

+ Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách môn học: Khoa Tâm lý giáo dục và công tác xã hội

3. Mục tiêu của môn học

- Kiến thức: Sinh viên nắm được những vấn đề lí luận cơ bản về kỹ năng giao tiếp và hệ thống lí thuyết của việc hình thành kỹ năng giao tiếp.

- Kỹ năng: Sinh viên có các kĩ năng giao tiếp cơ bản, phát triển kỹ năng giao tiếp trong một số loại hình giao tiếp thường gặp; có năng lực giải quyết được những tình huống giao tiếp thường gặp trong thực tế.

- Thái độ: Sinh viên có thiện chí, tích cực, chủ động và tự tin hơn trong giao tiếp; đồng thời, có thái độ tích cực học hỏi, rèn luyện kỹ năng giao tiếp cho bản thân.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp như: khái niệm giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp, chức năng của giao tiếp, phương tiện và hình thức giao tiếp, nguyên tắc và phong cách giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp và phân loại các kỹ năng giao tiếp.
CDR 2	Hiểu và phân tích được một số kỹ năng giao tiếp cơ bản như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các tình huống giao tiếp cụ thể trong đời sống hàng ngày cũng như tại nơi làm việc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nghiên cứu tài liệu, tổng hợp kiến thức một cách khái quát những vấn đề lí luận về giao tiếp và kỹ năng giao tiếp.
CDR 5	Có kỹ năng cơ bản về giao tiếp trong đời sống hàng ngày và tại nơi làm việc như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng nói và thuyết trình, kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản, kỹ năng tạo lập văn bản, kỹ năng giao tiếp trực tiếp, kỹ năng giao tiếp qua điện thoại, kỹ năng giao tiếp qua thư tín, kỹ năng giao tiếp tại văn phòng.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng nhận định, phân tích và đánh giá các tình huống giao tiếp; kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng trình bày vấn đề, kỹ năng giải quyết vấn đề...

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành đào tạo.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm, tích cực chủ động trong học tập và nghiên cứu
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong các hoạt động giao tiếp của bản thân.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	1.1. Khái quát về giao tiếp	2			2		1	2	2	2
	1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp	2		1	2			2	2	2
Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản	2.1. Kỹ năng lắng nghe		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản		2	2	1	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)		2	2	1	2	2	2	2	2
Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín		2	2	1	2	2	2	2	2
	3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng		2	2	1	2	2	2	2	2

Ghi chú:
nhiều

1- Không đóng góp

2- Có đóng góp

3- Đóng góp

6. Tóm tắt nội dung môn học.

Môn học trang bị cho người học kiến thức về:

- Những vấn đề chung của kỹ năng giao tiếp: khái niệm giao tiếp; khái niệm kỹ năng giao tiếp; các kỹ năng giao tiếp cơ bản; phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp.

- Phát triển năng lực kỹ năng giao tiếp và ứng dụng trong giải quyết bài tập tình huống cũng như trong thực tế.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Những vấn đề chung về kỹ năng giao tiếp	5			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về giao tiếp 1.1.1. Khái niệm về giao tiếp, các cách tiếp cận về giao tiếp 1.1.2. Chức năng của giao tiếp 1.1.3. Phương tiện và hình thức giao tiếp 1.1.4. Nguyên tắc và phong cách giao tiếp 1.2. Khái niệm kỹ năng giao tiếp 1.2.1. Kỹ năng giao tiếp là gì 1.2.2. Phân loại kỹ năng giao tiếp	3	Học học liệu số 1: chương 1, 2, 3 (tr.13-tr.76) Tham khảo: Học liệu số 2: bài 1 (tr.3-tr.6); Học liệu số 3: chương 1 (tr.3-tr.12).	Trên lớp	
Bài tập	Thảo luận, sắm vai hoặc thuyết trình về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống.	10	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	
Chương 2. Một số kỹ năng giao tiếp cơ bản		10			
	2.1. Kỹ năng lắng nghe 2.1.1. Nghe, lắng nghe và vai	4	Đọc: Học liệu số 1: chương	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trò của việc lắng nghe trong giao tiếp</p> <p>2.1.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến lắng nghe</p> <p>2.1.3. Cách lắng nghe hiệu quả</p> <p>2.2. Kỹ năng nói và thuyết trình</p> <p>2.2.1. Nói và vai trò của việc nói trong giao tiếp</p> <p>2.2.2. Cách chuẩn bị bài nói, bài thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.2.3. Cách thuyết trình hiệu quả</p> <p>2.3. Kỹ năng đọc và tóm tắt văn bản</p> <p>2.3.1. Kỹ năng đọc</p> <p>2.3.2. Kỹ năng tóm tắt văn bản</p> <p>2.4. Kỹ năng viết (tạo lập văn bản)</p> <p>2.4.1. Kỹ năng viết và tầm quan trọng của kỹ năng viết trong giao tiếp</p> <p>2.4.2. Quy trình viết văn bản</p> <p>2.4.3. Viết báo cáo khoa học</p> <p>Kiểm tra kiến thức đã học trong tín chỉ 1</p>		<p>5 (tr.80-105)</p> <p>Học liệu số 2: tr.9-tr.19);</p> <p>Học liệu số 3: chương 2 (tr.18-24).</p>		
Bài tập	Thực hành rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản đã học.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Kiểm tra	Nội dung thuộc tín chỉ 1 (Chương 1 và chương 2)	1			
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Đọc các tài liệu tham khảo về nội dung liên quan đến bài học. - Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết các bài tập tình huống. 	20	- Làm bài tập ở cuối các chương trong học liệu và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên về những nội dung của bài học.	Ở nhà, thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 2		15			
	Chương 3: Phát triển kỹ năng giao tiếp trong các loại hình giao tiếp thường gặp	15			
Lý thuyết	<p>3.1. Kỹ năng giao tiếp trực tiếp</p> <p>3.1.1. Chào hỏi, bắt tay, giới thiệu bản thân</p> <p>3.1.2. Khen, phê, từ chối</p> <p>3.1.3. Trò chuyện, kể chuyện</p> <p>3.2. Kỹ năng giao tiếp qua điện thoại</p> <p>3.2.1. Vai trò của giao tiếp qua điện thoại</p> <p>3.2.3. Cách thức giao tiếp qua điện thoại thành công</p> <p>3.3. Kỹ năng giao tiếp qua thư tín</p> <p>3.3.1. Khái niệm, phân loại, kết cấu của thư tín</p> <p>3.3.2. Nguyên tắc viết thư tín</p> <p>3.3.3. Cách thức giao tiếp qua thư tín thành công</p> <p>3.4. Kỹ năng giao tiếp tại văn phòng</p> <p>3.4.1. Các hình thức giao tiếp văn phòng</p> <p>3.4.2. Cách thức giao tiếp văn phòng hiệu quả</p>	7	Học liệu số 1: tr.115 – tr.180 Học liệu số 2: tr.7- tr.19	Lớp học	
Bài tập/thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận về các vấn đề lý thuyết đã học trên lớp. - Thực hành kỹ năng giao tiếp 	8	Nắm vững lý thuyết và có sự liên hệ thực tế.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Tìm các tài liệu liên quan đến internet, sách báo,... - Vận dụng được các kiến thức để giải quyết các bài tập. 	30	Làm bài tập ở cuối các chương và các bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, thư viện	

8. Tài liệu tham khảo

[1] Chu Văn Đức, Thái Trí Dũng và Lương Minh Việt, *Giáo trình Kỹ năng giao tiếp*, Nhà Xuất bản Hà Nội, 2005.

[2] Đặng Đình Bôi, *Bài giảng Kỹ năng giao tiếp*, Đại học Nông lâm thành phố Hồ Chí Minh, 2010.

[3] Nguyễn Thị Chính, Hà Thị Minh Đức, *Bài giảng Kỹ năng giao tiếp*, Đại học Tân Trào, 2014.

[4] Nguyễn Bá Minh, *Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp*, NXB Đại học sư phạm, 2013.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1	1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12				2	2	2	6
13				2	2	2	6
14				2	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	1	7	8	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Đánh giá thường xuyên: Kiểm tra những nội dung đã học của buổi học.

11.2. Đánh giá định kỳ: Là kiểm tra thực hành những nội dung đã học.

11.3 Điểm học phần gồm 3 điểm đánh giá bộ phận:

+ Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

+ Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

+ Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

Điểm học phần = $(0,1 \times \text{điểm thành phần 1} + 0,3) \times (\text{điểm thành phần 2}) + (0,6 \times \text{điểm thành phần 3})$.

11.4. Lịch thi và kiểm tra: Theo kế hoạch chung của nhà trường.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Theo ngân hàng đề	60	10	

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 1 (học phần bắt buộc)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Vũ Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0985564388; email: phuongdhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Sơn Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0977028666; email: endlesslove2102@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 1
- Mã học phần: TC2.1.001.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 6 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 24 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản về GDTC, các kiến thức cơ bản cho việc bảo vệ và nâng sức khỏe cho sinh viên, kiến thức thực hành về chạy cự ly ngắn và chạy cự ly trung bình.

- Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng được những kiến thức đã học trong luyện tập và hoạt động thực tiễn.

- Thái độ: Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập, thảo luận và luyện tập ngoài sân bãi, đồng thời hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần thể dục cơ bản, chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung thể dục cơ bản, chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác thể dục cơ bản, chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoài khóa.

CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Bài mở đầu	Lý Thuyết								
	1. Vị trí, tính chất môn học 2. Mục tiêu của môn học 3. Nội dung chính 4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập	2	2	2			2	2	2
	Lý Thuyết								
Thế dục cơ bản	1. Giới thiệu về thế dục cơ bản 2.1. Tác dụng của thế dục tay không liên hoàn 2.3. Thế dục cơ bản với dụng cụ đơn giản 2.3.1. Tác dụng của thế dục cơ bản với dụng cụ đơn giản								
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1. Thế dục tay không liên hoàn 1.2. Các động tác kỹ thuật 2. Thế dục cơ bản với dụng cụ đơn giản 2.1. Các động tác kỹ thuật	2	2	2	2		2	2	2
Chương 1:	Lý Thuyết								

Chạy cự ly ngắn	1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn 2. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1.4. Các bài tập hỗ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý Thuyết								
	1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình 2. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình	2	2	1			2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập hỗ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
Chương 3: nhảy xa	Lý Thuyết								
	1. Tác dụng của nhảy xa 2. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi									
3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà									
3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy	2	2	1	2			2	2	2
3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không									
3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp xúc									
Kiểm tra									

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

BÀI MỞ ĐẦU

1. Vị trí, tính chất môn học
2. Mục tiêu của môn học
3. Nội dung chính
4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập

Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN

1. Giới thiệu về thể dục cơ bản
2. Thể dục tay không liên hoàn
 - 2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn
 - 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.3. Thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản
 - 2.3.1. Tác dụng của thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản
 - 2.3.2. Các động tác kỹ thuật

Bài 2: ĐIỀN KINH

1. Chạy cự ly ngắn
 - 1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn
 - 1.2. Các động tác kỹ thuật
 - 1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn
2. Chạy cự ly trung bình
 - 2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình
 - 2.2. Các động tác kỹ thuật
 - 2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình
3. Nhảy xa
 - 3.1. Tác dụng của nhảy xa
 - 3.2. Các động tác kỹ thuật
 - 3.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	BÀI MỞ ĐẦU	1			
Lý thuyết	1. Vị trí, tính chất môn học 2. Mục tiêu của môn học 3. Nội dung chính 4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập	1			
	Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN	13			
Lý thuyết	1. Giới thiệu về thể dục cơ bản 2. Ý nghĩa, tác dụng của thể dục cơ bản đối với sức khoẻ người tập	1		Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thể dục tay không liên hoàn 1.1. Các động tác kỹ thuật 2. Thể dục cơ bản với dụng cụ đơn giản 2.1. Các động tác kỹ thuật	12		Sân vận động trường Đại học Tân Trào.	
	Bài 2: ĐIỀN KINH	14			
Lý thuyết	1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn 2. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn 3. Tác dụng của chạy cự ly trung bình 4. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình 5. Tác dụng của nhảy xa 6. Một số quy định trong Luật Điền kinh về nhảy xa	1	Học học liệu số [1]: chương 1(các mục 1.1-1.4)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi.	1. Chạy cự ly ngắn 1.1. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn 1.2. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát 1.3. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.4. Kỹ thuật về đích 2. Chạy cự ly trung bình 2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng 2.3. Kỹ thuật về đích 3. Nhảy xa 3.1. Kỹ thuật chạy đà 3.2. Kỹ thuật giậm nhảy 3.3. Kỹ thuật trên không 3.4. Kỹ thuật tiếp đất	13	Học học liệu số [1]: chương 3 Đọc học liệu số 1, chương 5 Đọc giáo trình điền kinh phần Nhảy xa	Sân vận động trường Đại học Tân Trào.	
Kiểm tra		2			

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nông Thị Hồng và cộng sự (2003), *Vệ sinh và Y học TDTT*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2003), *Giáo trình điền kinh*, NXB Đại học sư phạm, Hà Nội.

[3]. Ủy ban Thể dục thể thao (2006), *Lý luận và phương pháp TDTT*, NXB TDTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4]. Dương Nghiệp Chí (1978), *Điền kinh*, NXB TDTT, Hà Nội.

[5]. Phạm Tuấn Phương (1994), *Đo đạc thể hình*, NXB TDTT, Hà Nội.

[6]. Vũ Đức Thu - Trương Anh Tuấn (2007), *Lý luận và phương pháp TĐTT*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội..

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8	1		1			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng	3	2	25		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979681560 - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất - Giáo dục Quốc phòng, An ninh

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Biết được nguồn gốc, sự phát triển, đặc điểm và ý nghĩa tác dụng của môn bóng đá và hiểu được những điều luật cơ bản trong luật bóng đá.

Thực hiện các động tác kỹ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng đá
CĐR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng đá trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng đá hiện đại và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về: nguồn gốc phát triển môn bóng đá, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng đá.
CĐR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực. để vận dụng trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9
Chương 1: Giới thiệu môn học	1.1. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá									
	1.2. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng đá đối với người tập luyện.									
	1.3. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người	2	2	1	2	2	1	2	2	1
	1.4. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.									
	1.5. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.									
	1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.									

Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác hỗ trợ làm quen bóng. 2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển 2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân 2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng 2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng 2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân 2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên	2	2	1	2	2	1	2	2	1
Chương 3: Chiến thuật bóng đá	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật 3.2. Giảng dạy kỹ thuật Kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đấu tập, thực tập trọng tài.	2	2	1	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguồn gốc và sự phát triển Đặc điểm, tác dụng bóng của môn bóng đá
- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.
- Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Giới thiệu môn học	4			
Lý thuyết	1.5. Nguồn gốc và sự phát triển của môn bóng đá 1.6. Đặc điểm, ý nghĩa tác dụng		Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31	Giảng đường trường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>bóng đá đối với người tập luyện.</p> <p>1.7. Một số điểm trong luật bóng đá 5, 7 người</p> <p>1.8. Một số chiến thuật đơn giản trong bóng đá.</p> <p>1.9. Phương pháp giảng dạy bóng đá cho sinh viên chuyên ngành.</p> <p>1.6. Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá.</p>	4		Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước vấn đề học liệu về nguồn gốc phát triển, các đặc điểm, ý nghĩa tác dụng và luật bóng đá hiện đại. Đề vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	8	Chủ động nghiên cứu sưu tầm tài liệu. [1] [2]	Thư viện, ở nhà, tại sân bóng đá trường ĐH Tân Trào	
	Chương 2: Kỹ thuật bóng đá	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	<p>2.1. Giảng dạy một số trò chơi, động tác bổ trợ làm quen bóng.</p> <p>2.2. Giảng dạy kỹ thuật Di chuyển</p> <p>2.3. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng lòng bàn chân</p> <p>2.4. Giảng dạy kỹ thuật Giữ bóng</p> <p>2.5. Giảng dạy kỹ thuật Dẫn bóng</p> <p>2.6. Giảng dạy kỹ thuật Đá bóng bằng mu trong bàn chân</p> <p>2.7. Giảng dạy kỹ thuật ném biên</p>	30	Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.33-75	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Nắm chắc các yêu cầu về kỹ thuật động tác:</p> <p>Kỹ thuật đá bóng bằng lòng, mu trong bàn chân, các kỹ thuật di chuyển.</p> <p>Kỹ thuật dẫn bóng và ném biên cơ bản trong bóng đá.</p>	60	Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
	Chương 3: Chiến thuật bóng đá	11			
Giảng dạy ngoài sân	3.1. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài tập phối hợp và trong tập luyện và thi đấu theo luật		Đọc học liệu số [1] [2] chương 2 tr.83-87	Sân bóng đá trường Đại học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
bãi	3.2. Giảng dạy kỹ thuật đánh đầu 3.3. Giảng dạy kỹ thuật Một số bài phối hợp đầu tập, thực tập trọng tài.	11		Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	22	Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Quang 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Luật bóng đá- Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2002

[2] Nguyễn Quang Dũng – Hướng dẫn tập luyện kỹ chiến thuật bóng đá - Nhà xuất bản TĐTT – Hà nội – 2001

[3] Ngô Minh Viên và cộng sự (2007) Giáo trình Đá Cầu, NXB ĐHSP

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) Điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

[

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn 1 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường Tân Hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng bàn 1
- Mã học phần: TC2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 04
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 41
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh

+ Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về lịch sử quá trình phát triển môn bóng bàn, nguyên lý kỹ thuật môn bóng bàn
- Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc, lịch sử và sự phát triển của môn bóng bàn trên thế giới và ở Việt Nam. Biết được những đặc điểm, ý nghĩa tác dụng bóng bàn đối với người tập luyện và một số điểm trong luật bóng bàn
CDR 2	Biết được những kiến thức về nguồn gốc sự phát triển môn bóng bàn trên thế giới, cũng như ở Việt Nam qua từng thời kì, xu hướng phát triển bóng bàn và nguyên lý các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu thêm về: nguồn gốc phát triển môn bóng bàn, đặc điểm tác dụng người tập luyện. Trên cơ sở đó để thực hiện các kỹ thuật cơ bản đúng, chuẩn cho người học môn bóng bàn.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện các kỹ thuật cơ bản môn bóng bàn.
CDR 5	Thực hiện tương đối tốt các kỹ thuật cơ bản như: cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng, kỹ thuật lúp bóng thuận tay, kỹ thuật vụt bóng nhanh thuận tay, kỹ thuật lúp bóng trái tay và kỹ thuật vụt bóng nhanh trái tay, kỹ thuật gò bóng thuận và trái tay. Để vận dụng tốt trong quá trình thi đấu.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết cách khắc phục và tìm ra phương pháp tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong quá trình tập luyện.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện, đảm bảo an toàn trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm			
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1:	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	2	2	2	2	2	1	2	2	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2	2	2	2	2	1	2	2	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn
- Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng
- Kỹ thuật lúp bóng thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật lúp bóng trái tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái

- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn bóng bàn	4			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn bóng bàn 1.2. Quá trình phát triển môn bóng bàn. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn bóng bàn	4	Đọc học liệu số 1 chương 1; học liệu số 2.	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện.	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	41			
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1. Cách cầm vợt và tư thế chuẩn bị đánh bóng 2.2. Kỹ thuật lúp bóng thuận tay 2.3. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.4. Kỹ thuật lúp bóng trái tay 2.5. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.6. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay Kiểm tra	2 4 12 4 12 7	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.33-75	Nhà thi đấu trường ĐH Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	82	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Nhà thi đấu trường Đại học Tân Trào.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TDTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TDTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TDTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		1	5	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		1	5	9
6			3		1	5	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		1	5	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3		1	5	9
Tổng	4	1	40		13	77	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CĐR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phong cầu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐ R1	CĐR 2	CĐ R3	CĐ R4	CĐR 5	C Đ	CĐ R7

							R6	
1. Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi		42			
	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật phong cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức - Giáo trình cầu lông - NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	

1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 20 tháng 09 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2-Cầu lông 1(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0972 162 530 - Email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ giáo dục thể chất
- Thời gian địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân Trào.
- Số điện thoại: 0915 475 878 - Email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông 1
- Mã học phần: TC2.1.005.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn.
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần giáo dục thể chất 1.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 3 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 42 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông, thực hiện được các kỹ thuật cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Cầu lông ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác.
CĐR 2	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết cách thực hiện các kỹ thuật cơ bản của môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển, kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái), kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay, kỹ thuật phong cầu.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Vận dụng các kỹ thuật đã học để tập luyện và thi đấu, biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và thi đấu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CĐ R1	CĐR 2	CĐ R3	CĐ R4	CĐR5	CĐ R6	C Đ

								R 7
1. Chương 1	Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông	2	2	2	2	2	1	2
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Cách cầm vợt, tư thế chuẩn bị	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật di chuyển	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải và bên trái	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay	2	2	2	2	2	2	1
	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	1

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Lịch sử phát triển môn cầu lông, quá trình phát triển của môn cầu lông.
- Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.
- Kỹ thuật di chuyển trong cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).
- Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.
- Kỹ thuật phong cầu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử và quá trình phát triển môn cầu lông.	3			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử ra đời môn cầu lông. 1.2. Quá trình phát triển của môn cầu lông. 1.3. Vai trò, tác dụng của luyện tập môn cầu lông.	3	- Đọc học liệu số 2 chương 1 tr.5-15; học liệu số 1 tr.11-28	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật môn				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	cầu lông.	42			
	2.1. Cách cầm cầu, cầm vợt và tư thế chuẩn bị.	3	Đọc học liệu số 1 tr.78	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật di chuyển.	12	Đọc học liệu số 1 tr.81	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật đánh cầu thấp tay bên phải (trái).	9	Đọc học liệu số 1 tr.97	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật giao cầu thuận tay và trái tay.	6	Đọc học liệu số 1 tr.143	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật phong cầu.	12	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	84	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TDTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TDTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	3				4	2	9
2			3		4	2	9
3			3		1	5	9
4			3			6	9
5			3		2	4	9
6			3			6	9

7			3			6	9
8			3		1	5	9
9			3			6	9
10			3		1	5	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3		1	5	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		14	76	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Thông qua học phần sinh viên nắm được một số kiến thức cơ bản về nội dung môn học chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác, Rèn luyện tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu về bộ môn điền kinh, biết được tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với sức khỏe mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên có được sự hiểu biết chung về học phần chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa, tác dụng của việc luyện tập môn điền kinh đối với mọi người và có thể tự tập nâng cao sức khỏe
CDR 2	Nắm chắc những vấn đề cơ bản về lý thuyết của bộ môn, nguyên lý kỹ thuật cũng như lịch sử ra đời của nội dung chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách tương đối thuần thục các kỹ thuật động tác chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình và nhảy xa
CDR 5	Nắm được phương pháp làm trọng tài, cách thức, phương pháp tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó tự học, tự nghiên cứu, lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xã hội đòi hỏi
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.

CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Chương 1: Chạy cự ly ngắn	Lý Thuyết								
	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1.4. Các bài tập hỗ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.5. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.6. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.7. Kỹ thuật chạy về đích	2	2	1	2		2	2	2
Chương 2: Chạy cự ly trung bình	Lý Thuyết								
	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	2	2	1			2	2	2

	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	2.1. Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.	2	2	1	2		2	2	2
	Lý Thuyết								
	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	2	2	1		1	2	2	2
Chương 3: nhảy xa	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngòi 3.1. Kỹ thuật giai đoạn chạy đà 3.2. Kỹ thuật giai đoạn giậm nhảy 3.3. Kỹ thuật giai đoạn trên không 3.4. Kỹ thuật giai đoạn tiếp cát Kiểm tra	2	2	1	2		2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Chạy cự ly ngắn
- Chạy cự ly trung bình
- Nhảy xa

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Chạy cự ly ngắn	15			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly ngắn 1.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly ngắn đối với người tập	1			
Luyện tập ngoài sân bãi	1.2. Các bài tập bổ trợ cho chạy cự ly ngắn. 1.3. Kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát. 1.4. Kỹ thuật chạy giữa quãng 1.5. Kỹ thuật chạy về đích	14	Đọc học liệu số 1 chương 3	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy cự ly ngắn để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 2: Chạy cự ly trung bình	15			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm chạy cự ly trung bình 2.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn chạy cự ly trung bình 2.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng chạy cự ly trung bình đối với người tập	1			
Luyện tập	2.1. Kỹ thuật xuất phát và	14	Đọc học	Thư viện,	'

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngoài sân bãi	tăng tốc độ sau xuất phát. 2.2. Kỹ thuật chạy giữa quãng. 2.3. Kỹ thuật về đích. 2.4. Một số bài tập bổ trợ, bài tập kỹ thuật, trò chơi phát triển sức bền tốc độ.		liệu số 1, chương 5	sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn. - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly trung bình.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của chạy CLTB để áp dụng vào trong luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.	Thư viện, sân vận động	
	Chương 3. Nhảy xa	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm nhảy xa 3.2. Nguồn gốc, Lịch sử ra đời môn nhảy xa 3.3. Đặc điểm, ý nghĩa, tác dụng nhảy xa đối với người tập	1	Đọc giáo trình điền kinh môn, nhảy xa		
Luyện tập ngoài sân bãi	3. Kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi - Kỹ thuật chạy đà - Kỹ thuật giậm nhảy - Kỹ thuật trên không - Kỹ thuật tiếp cát 3.5. Kiểm tra	14	- Đọc giáo trình điền kinh nội dung nhảy xa, tự tập tăng cường sức mạnh của chân.	Thư viện, sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nguyên lý kỹ thuật nhảy xa - Luyện tập ngoại khóa chạy cự ly ngắn.	30	- Nắm được nguyên lý kỹ thuật của nhảy xa để áp dụng vào trong	Thư viện, sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			luyện tập. - Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa.		

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Việt Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngòi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				6		9
2	1		2		2	4	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9

8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3			6	9
13			3			6	9
14		1	2			6	9
15			3			6	9
Tổng cộng	4	1	40		8	82	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, có đầy đủ bàn đạp xuất phát và dây đích, đệm nhảy cao các dụng cụ khác.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2- Bóng rổ 1- (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Xóm 7 xã Trung Môn Huyện Yên Sơn Tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC3.1.017.2
- Số tiết: 45 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 42 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: GDTC - QPAN
 - + Trung tâm: TDDT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ

Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và thảo luận và luyện tập ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ
CĐR 2	Bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tập luyện, những yếu lĩnh kỹ thuật của kỹ thuật trong bóng rổ: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2 điểm 3 điểm
CĐR3	Sinh viên biết đúc kết kiến thức, nghiên cứu kỹ thuật động tác tranh ảnh, video. Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục đúng kỹ thuật các động tác , bài tập: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2, 3 điểm
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Từ những kiến thức, nhưng bài tập đã học vận dụng vào tập luyện để tập luyện nâng cao sức khoẻ
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.

CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Lý Thuyết	I. Sơ lược lịch sử phát triển.									
	1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	2	2	2		2	1	1	
Chương 2. Thực hành	Kỹ thuật đập bóng thuận tay	2	2		2		1	2	2	
	Kỹ thuật đập bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng thuận tay	2	1	2	2		1	1	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển quay người	2	1	2	2		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển nhảy dừng	2	1	1	2		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực	2	2	2	1		2	1	1	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 1 tay trước ngực	2	2	1	1		2	1	2	

	Kỹ thuật dẫn bóng	2	1	2	1		2	1	2	
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	1	1		2	2	2	
	Kỹ thuật lên rổ 2 bước	2	2	2	1		2	2	2	
	- Kiểm tra	2	2	2	1			1	2	

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Lý thuyết : Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ

Thực Hành :

- a. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay
- b. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)
- c. Kỹ thuật bắt bóng một (hai) tay
- d. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay
- e. Kỹ thuật di chuyển chuyên bắt bóng
- f. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay
- g. Kỹ thuật lên rổ 2 bước
- h. Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ	2			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển. 1.2. Sự xuất hiện ban đầu. 1.3. Sự phát triển. 1.4. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.5. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1 chương I; học liệu số 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ				
	KỸ THUẬT CƠ BẢN				
	2.1. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật di chuyển chuyên bóng	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật bắt bóng hai (một) tay	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.7. Kỹ thuật lên rổ 2 bước	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.8 . Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm	4			
2.9. Kỹ thuật, chiến thuật trong bóng rổ - Kiểm tra	8	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa		Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TĐTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TĐTT Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2		1	3	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2		1	3	6
15		1	2		3		6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Đảm bảo phòng học đầy đủ, đảm bảo sân tập luyện đủ điều kiện học tập, rỏ và bóng đúng quy định

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
- + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
- + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi ếch, thực hiện tương đối tốt kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển môn Bơi lội ở trong nước và thế giới. Hiểu được nguyên lý cơ bản và phối hợp các động tác trong bơi ếch; Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CĐR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi ếch và bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Thực hiện được kỹ thuật cơ bản của bơi ếch, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống, hoàn thành được cự ly bơi 50m
CĐR 5	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Thực hiện được kỹ thuật, hoàn thành cự ly 25m bơi trườn sấp.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác

	trong bơi trườn sấp.
CĐR 7	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học để phòng chống các tai nạn đuối nước.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm					
		CĐ R1	CĐ R2	CĐ R3	CĐ R4	CĐ R5	CĐ R6	CĐ R7	CĐ R8	CĐ R9	CĐ R10	
1. Chương 1: Lý thuyết	Khái niệm môn bơi lội.											
	Sơ lược lịch sử bơi lội.	2	2	2	0	0	0	1	2	2	1	
	Tác dụng của môn bơi lội.											
2. Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	Kỹ thuật động tác chân											
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1	
	Hoàn chỉnh kỹ thuật											
3. Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	Tư thế thân người											
	Kỹ thuật động tác chân											
	Kỹ thuật động tác tay	2	2	1	2	2	2	2	2	2	1	
	Kỹ thuật phối hợp tay với thờ											
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh											

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Khái niệm môn bơi lội.

- Sơ lược lịch sử bơi lội.
- Tác dụng của môn bơi lội.
- Kỹ thuật bơi ếch.
- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lý thuyết	3			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm môn bơi lội. 1.2. Sơ lược lịch sử bơi lội. 1.3. Tác dụng của môn bơi lội.	3	- Đọc học liệu số 1 tr5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững lý thuyết.	Thư viện	
	Chương 2: Kỹ thuật bơi ếch	12			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật động tác chân + Bài tập trên cạn. + Bài tập dưới nước	3	Đọc học liệu số 1 tr.95	Thư viện, bể bơi	
	2.2. Kỹ thuật động tác tay	3	Đọc học liệu số 1 tr.102		
	2.3. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh kỹ thuật	6	Đọc học liệu số 1 tr.113	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	24	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	
	Chương 3: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.1. Tư thế thân người	3	Đọc học liệu số 1 tr. 36	Thư viện, bể bơi	
	3.2. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	3.3. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	3.4. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	6	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	3.5. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	9	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	3				3	3	9
2			3			6	9
3			3			6	9
4			3			6	9
5			3			6	9
6			3			6	9
7			3			6	9
8			3			6	9
9			3			6	9
10			3			6	9
11			3			6	9
12			3		3	3	9
13			3			6	9
14			3			6	9
15		1	2			6	9
Tổng cộng	3	1	41		6	84	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phùng Quang Phát
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TĐTT Trường Đại học Tân trào.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0979681560 - Email: phungquagphat@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT, Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2- Bóng đá 2
- Mã học phần: TC2.1.008.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.
 - + Đơn vị : Trung tâm thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên nắm chắc kiến thức cơ bản về kĩ, chiến thuật môn bóng đá, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng đá.

Thực hiện các động tác kĩ thuật ở mức độ tương đối chính xác thuần thục cơ bản làm cơ sở cho quá trình sau này đi thực tập tại cơ sở.

Tích cực tập luyện và nghiên cứu lý thuyết, tổ chức kỷ luật tốt, tập trung chú ý nghe giảng, có ý thức tập luyện cao, có sự nỗ lực trong tập luyện, có tinh thần giúp đỡ bạn bè.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình thực tiễn tập luyện bóng đá.
CDR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản được nâng cao về kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển, kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển, kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi, kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực.
CDR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng đá cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng đá.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác di chuyển nâng cao trong bóng đá. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý khoa học.
CDR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật di chuyển không bóng, kỹ thuật có bóng, kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, kỹ thuật đá bóng bằng mu trong bàn chân, kỹ thuật dẫn bóng mu trong, má ngoài, mu giữa bàn chân, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật giữ bóng bằng lòng, mu giữa, đùi, ngực.
	Kỹ năng mềm
CDR 6	Biết cách khắc phục và tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản trong quá trình tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.
-------	--

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Kỹ thuật bóng đá	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Chiến thuật bóng đá	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu									
	3.1.1 Điều lệ thi đấu									
	3.1.2 Đăng kí thi đấu									
	3.1.3 Rút thăm									
	3.1.4 Tính chất thi đấu									
	3.1.5 Hình thức thi đấu									
	3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu									
	3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu bóng đá	2	2	1	2	2	1	2	1	1
	3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu									
	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài									
	3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ									
	3.3.2 Thành phần trọng tài của giải									
	3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài									

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

* Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Một số điểm trong luật bóng đá 5, 11 người
- Một số chiến thuật nâng cao trong bóng đá.
- Phương pháp tổ chức thi đấu trọng tài bóng đá cho sinh viên.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Kĩ thuật bóng đá	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1.1 Kỹ thuật chuyền bóng bằng lòng di chuyển. 1.2 Kỹ thuật bóng bằng mu trong di chuyển. 1.3 Kỹ thuật đỡ bóng bằng đùi 1.4 Kỹ thuật đỡ bóng bằng ngực	10	Đọc học liệu số[1] [2] chương 1 tr.11-31 Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập các kỹ thuật đã học vận dụng vào trong những tình huống của buổi học do giáo viên đưa ra.	20	Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng đá.	Sân bóng đá trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 2: Chiến thuật bóng đá	18			
Lý thuyết	2.1 Chiến thuật tấn công 2.2 Chiến thuật phòng thủ		Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87		
Giảng dạy ngoài sân bãi.	2.1 Chiến thuật tấn công 2.1.1 Chiến thuật tấn công cá nhân 2.1.2 Chiến thuật tấn công 2 người 2.1.3. Chiến thuật tấn công 3 người 2.1.4. Chiến thuật tấn công nhóm 2.2 Chiến thuật phòng thủ 2.2.1 Chiến thuật phòng thủ cá nhân 2.2.2 Chiến thuật phòng thủ khu vực 2.2.3. Chiến thuật phòng thủ tập thể	18		Sân bóng đá trường Đại học Tân Trào.	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu, phân loại các loại chiến thuật trong bóng đá.	36	Nắm vững và biết cách sử dụng các loại chiến thuật trong môn bóng đá	Thư viện, sân bóng đá trường Đại học Tân Trào	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo và trọng tài bóng đá	2			
Lý thuyết	3.1 Phương pháp tổ chức thi đấu 3.1.1 Điều lệ thi đấu 3.1.2 Đăng kí thi đấu 3.1.3 Rút thăm 3.1.4 Tính chất thi đấu 3.1.5 Hình thức thi đấu 3.2 Phương pháp chỉ đạo thi đấu 3.2.1 Tầm quan trọng của thi đấu	2	Đọc học liệu số[1] [2] chương 2 tr.83-87	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bóng đá 3.2.2 Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu				
Giảng dạy ngoài sân bãi	3.3 Phương pháp tổ chức trọng tài 3.3.1 Nhiệm vụ, nhiệm vụ 3.3.2 Thành phần trọng tài của giải 3.3.3 Quyền hạn và trách nhiệm của các trọng tài		Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng đá	Sân bóng đá	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên cứu phương pháp thi đấu, phương pháp chỉ đạo thi đấu, phương pháp trọng tài.	4	Nắm vững các phương pháp để tổ chức được 1 giải bóng đá	Thư viện, sân bóng đá	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bóng đá kỹ chiến thuật và phương pháp luyện tập, năm 2000, Nhà xuất bản TĐTT.

[2] 2004, Giáo trình bóng đá, Nhà xuất bản ĐHSP, HN.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] 2006, Phương pháp tổ chức và huấn luyện trọng tài Giáo trình bóng đá - Nxb TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, tập bài	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13	2				4		6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, điểm ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (A1)

- Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (Xemina) điểm thực hành, điểm thảo luận, trọng số 30% (A2)

- Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần trọng số 60% (A3)

Điểm Học phần = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm
2019*

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2 (Học phần Tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Văn Hải
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Cử nhân GDTC
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 22 phường tân hà, huyện Yên Sơn Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0962192598 - Email: nguyenhaidhttgmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 3 - Bóng bàn 2
- Mã học phần: TC2.1.009.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - +Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

- Hiểu kiến thức cơ bản về nguyên lý kỹ thuật, chiến thuật môn bóng bàn, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

- Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng bàn, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng bàn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các kỹ chiến môn bóng bàn, qua đó hình thành kỹ năng vận động đảm bảo trong quá trình học tập cũng như thi đấu.
CĐR 2	Biết được những kiến thức kỹ chiến thuật bóng bàn, được nâng cao về kỹ thuật Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
CĐR 3	Vận dụng các kỹ chiến thuật bóng bàn cơ bản đã được trang bị cho sinh viên trong quá trình học tập, tập luyện các kỹ chiến thuật cơ bản trong học phần môn bóng bàn đạt kết quả cao.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết và thực hiện tốt các kỹ thuật động tác nâng cao trong bóng bàn. Các bài tập kỹ chiến thuật áp dụng trong tập luyện theo lộ trình hợp lý, khoa học và mang tính thực tế.
CĐR 5	Thực hiện tốt kỹ thuật vụt nhanh thuận tay, kỹ thuật vụt nhanh trái, kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay, kỹ thuật phát bóng.
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết được một số các phương pháp tập luyện và tự sửa chữa những sai lầm thường mắc trong tập luyện.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	2	1	2	2	1	2	1	1
Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	2.1. Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vọt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật Kiểm tra	2	2	1	2	2	1	2	1	1

Ghi chú: 0- Không đóng góp 1- Có đóng góp 2- Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn
- Kỹ thuật vọt nhanh thuận tay
- Kỹ thuật vọt nhanh trái
- Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay
- Kỹ thuật phát bóng

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn, Luật bóng bàn	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến thuật trong bóng bàn 1.2. Luật bóng bàn.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV; học liệu số 2 chương V.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng bàn	28			
Giảng dạy ngoài sân bãi	2.1. Kỹ thuật vụt nhanh thuận tay 2.2. Kỹ thuật vụt nhanh trái tay 2.3. Kỹ thuật gò bóng thuận (trái) tay 2.4. Kỹ thuật giạt bóng thuận (trái) tay 2.5. Kỹ thuật giao bóng 2.6. Kỹ thuật đỡ giao bóng, Kiểm tra	2 2 6 11 4 3	Đọc học liệu số 1,2,3,4.	Nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa.	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Vũ Thành Sơn – Nguyễn Danh Hoàng Việt (2004), Giáo trình Bóng Bàn, Nxb Đại học Sư phạm.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trương Tuệ Lâm – Tô Khảm (2001), Huấn luyện kỹ chiến thuật bóng bàn hiện đại, Nhà xuất bản thể dục thể thao.

[2]. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.

[3] Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.

[4] Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2		1	3	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2		1	4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2		1	3	6
Tổng	2	1	27		9	51	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 05 bàn bóng bàn.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3 - Bóng chuyền 2 (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thể dục thể thao trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Anh Dũng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TDTT
- Địa chỉ liên hệ: trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0983844790 - Email: dungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Bóng chuyền
- Mã học phần: TC2.1.010.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp:
 - + Giảng dạy ngoài sân bãi: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Nắm vững kỹ thuật môn bóng chuyền, phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

Thực hiện tốt các kỹ thuật động tác môn bóng chuyền. Biết tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu, và làm trọng tài môn bóng chuyền

Hiểu được vai trò và tầm quan trọng của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.
CĐR 2	Nắm vững nguyên lý kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng và những kiến thức về phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Biết phân tích nguyên lý kỹ thuật để áp dụng vào tập luyện, biết cách tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật chuyền bóng cao tay, kỹ thuật chuyền bóng thấp tay, kỹ thuật phát bóng, kỹ thuật đập bóng, biết cách điều hành 1 trận thi đấu bóng chuyền.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện và xử lý tình huống trong trận thi đấu bóng chuyền.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 7	Có khả năng tự học và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong học tập và tự nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7
Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	2.1 Kỹ thuật chuyền bóng cao tay	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay.	2	2	2	2	2	2	2
	2.3. Kỹ thuật phát bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.4. Kỹ thuật đập bóng	2	2	2	2	2	2	2
	2.5. Kỹ thuật chắn bóng	1	2	2	1	2	2	2
Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền.	1	2	2	2	1	2	2
	2. Phương pháp tổ chức thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	3. Điều lệ thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	4. Đăng kí thi đấu	2	2	2	2	1	2	2
	5. Rút thăm	1	2	2	1	2	2	2
	6. Tính chất thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	7. Hình thức thi đấu	2	2	2	1	2	2	2
	8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu	1	2	2	2	1	2	2
	9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền	2	2	2	2	2	2	2
	10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu	1	2	2	1	2	2	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật các động tác môn bóng chuyền.
- Chiến thuật thi đấu môn bóng chuyền.
- Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài môn bóng chuyền.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2: Kỹ thuật bóng chuyền	20			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Kỹ thuật môn bóng chuyền. 2. Kỹ thuật chuyền bóng cao tay 3. Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. 4. Kỹ thuật phát bóng 5. Kỹ thuật đập bóng 6. Kỹ thuật chắn bóng 	20	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5)	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào..	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Kỹ thuật môn bóng chuyền. - Kỹ thuật chuyền bóng cao tay - Kỹ thuật chuyền bóng thấp tay. - Kỹ thuật phát bóng - Kỹ thuật đập bóng - Kỹ thuật chắn bóng. 	40	Học học liệu số [1]: chương 2 (mục 2.1 – 2.5) Thực hiện tốt các kỹ thuật môn bóng chuyền.	Sân bóng chuyền trường ĐH Tân Trào.	
	Chương 3: Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền	10			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyền. 2. Phương pháp tổ chức thi đấu 3. Điều lệ thi đấu 4. Đăng kí thi đấu 5. Rút thăm 6. Tính chất thi đấu 7. Hình thức thi đấu 8. Phương pháp chỉ đạo thi đấu 9. Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyền 10. Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	10	Học học liệu số [1]: Chương 3 (các mục 3.1- 3.2)	Giảng đường trường Đại học Tân Trào.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp tổ chức thi đấu, chỉ đạo thi đấu và trọng tài bóng chuyên. - Phương pháp tổ chức thi đấu - Điều lệ thi đấu - Đăng kí thi đấu - Rút thăm - Tính chất thi đấu - Hình thức thi đấu - Phương pháp chỉ đạo thi đấu - Tầm quan trọng của thi đấu bóng chuyên - Công tác chuẩn bị và chỉ đạo thi đấu 	20	<p>Học học liệu số [1]: Chương 4 (các mục 3.1- 3.2)</p> <p>Nắm vững phương pháp tổ chức thi đấu và chỉ đạo thi đấu môn bóng chuyên</p>		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Viết Minh – Hồ Đắc Sơn (2010) *Giáo trình bóng chuyên*, Nhà xuất bản Đại học Sư Phạm, nơi xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Đồng Văn Triệu - Trương Anh Tuấn (2015) *Giáo trình lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[2] Nguyễn Văn Phúc - Nguyễn Đại Dương - Đàm Trung Kiên (2012) *Các bài tập thể lực trong Điền kinh*, Nhà xuất bản Thể dục thể thao.

[3] Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục.

[4] Vũ Đào Hùng - Nguyễn Mậu Loan (1998), *Lý luận và phương pháp giáo dục thể chất*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2			4	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13		1	1			4	6
14			2			4	6
15			2			4	6
Tổng		1	29			60	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
- + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh
- + Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật thi đấu, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn Cầu lông, những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác. Nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên nắm được những kiến thức về nguyên lý kỹ thuật động tác của môn cầu lông, cách thức thực hiện các kỹ thuật của môn cầu lông
CĐR 2	Sinh viên nắm được cách thức thực hiện kỹ thuật phong cầu và kỹ thuật đập cầu của môn cầu lông, và nắm được các bài tập bổ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Thực hiện được tốt các kỹ thuật cơ bản của cầu lông, biết cách tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
CĐR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật đập cầu và phong cầu trong cầu lông. biết cách điều hành 1 trận thi đấu cầu lông.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Áp dụng các kỹ thuật đã học để tự tập luyện ngoại khóa và thi đấu, biết cách tổ chức một trận thi đấu cầu lông và xử lý tình huống trong trận thi đấu cầu lông.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR6	Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, có động cơ học tập đúng đắn.
CĐR 7	Có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập, có khả năng tự học và học theo nhóm.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA						
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
				Cứng		Mềm		
		CD R1	CD R2	CD R3	CD R4	CD R5	CD R6	CD R7
1. Chương 1	Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông	2	2	2	2	2	2	1
2. Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông	Kỹ thuật phong cầu	2	2	2	2	2	2	2
	Kỹ thuật đập cầu	2	2	2	2	2	2	1
	Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu cầu lông	2	2	2	2	2	1	2

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài môn cầu lông.
- Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phong cầu).
- Kỹ thuật đập cầu.
- Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	Chương 1: Phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài và luật cầu lông.	2			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp tổ chức thi đấu cầu lông 1.2. Phương pháp trọng tài cầu lông. 1.3. Luật cầu lông.	2	Đọc học liệu số 1 chương 1 tr.41-74, học liệu 4	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	4	Nắm vững lý	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	khí nghe giảng		thuyết.		
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn cầu lông.	28			
	2.1. Kỹ thuật đánh cầu trên đỉnh đầu (phông cầu)	8	Đọc học liệu số 1 tr.109	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật đập cầu.	18	Đọc học liệu số 1 tr.150, học liệu số 2 tr.82	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Giới thiệu một số chiến thuật trong thi đấu đơn, đôi môn cầu lông	2	Đọc học liệu số 1 tr.160	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	56	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Văn Vinh (2004), *Giáo trình cầu lông*, Nhà xuất bản TĐTT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Nguyễn Văn Đức – Giáo trình cầu lông – NXB TĐTT 2015.

[3] Ủy ban thể dục thể thao (2006), *Luật cầu lông*,

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoài khóa	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6

7			2			4	6
8			2			4	6
9			2		1	3	6
10			2		1	3	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2		1	3	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng	2	1	27		7	53	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, 04 sân cầu lông.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm
2019*

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục thể chất 3-Võ thuật 2(Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Hằng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TDDT,
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại:0344166759; email: tranminhhangcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mỹ Việt
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TDDT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TDDT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0915475878; email: nguyenmyvietq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật 2
- Mã học phần: TC2.1.012.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành xong học phần Giáo dục thể chất 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 2 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 28 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng – An ninh
 - + Trung tâm: Thể dục thể thao

3. Mục tiêu học phần

Sinh viên có hiểu biết chung về nguyên lý kỹ chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn võ Vovinam - Việt võ đạo

Sinh viên có khả năng thực hiện các động tác kỹ thuật chính xác, thực hành soạn giáo án và tiến hành giảng dạy võ thuật cho học sinh Tiểu học và THCS, tổ chức thi đấu trọng tài trong quá trình tập luyện.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật phản đòn trình độ 1. Thực hiện được các bài tập chiến thuật cơ bản và những kiến thức về kỹ thuật phản đòn.
CDR 2	Nắm vững các thế chiến lược từ 1-10, thực hiện được một số đòn tháo gỡ trình độ 1 trong môn võ VoViNam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Biết phân tích nguyên lý các kỹ thuật căn bản để áp dụng vào tập luyện, Thực hiện một số bài tập chiến thuật cơ bản trong môn võ VoViNam
CDR 4	Thực hiện tốt kỹ thuật phản đòn trình độ 1, các thế chiến lược, các đòn tháo gỡ trong môn võ VoViNam.
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Biết cách tự sửa chữa những lỗi sai cơ bản của kỹ thuật trong tập luyện môn võ VoViNam.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR6	Có động cơ thái độ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và chuyên ngành tự chọn đào tạo.
CDR 7	Có khả năng tự tập luyện theo cá nhân và học theo nhóm, tự giác, tích cực, chủ động trong tập luyện và tự nghiên cứu kỹ thuật đã được học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
1.Chương 1: Lý	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng	2	2	1	2	2	2	2	2	2

thuyết	đạy.									
Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	2.1. Kỹ thuật phân đòn căn bản trình độ 1.	2	2	2	2	2	2	2	2	2
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	2	2	2	2	2	1	1	2	1
	2.4. Các thế chiến lược tấn công.	2	2	2	2	2	2	1	2	1
	2.5. Tập bài quyền số 2	2	2	2	2	2	1	1	2	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học các kiến thức về

- Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, luật thi đấu môn Võ Vôvinam
- Kỹ thuật môn võ VoViNam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Nguyên lý chiến thuật, phương pháp giảng dạy, Luật thi đấu môn võ VoViNam.	2			
Lý thuyết	1.1. Nguyên lý chiến, phương pháp giảng dạy. 1.2. Luật môn võ VoViNam.	2	Đọc học liệu số 1 chương IV tr.88-101; học liệu số 2 chương V tr.65-76.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện	
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn võ VoViNam.	28			
	2.1. Kỹ thuật phân đòn căn bản trình độ 1.	4	Đọc học liệu số 1 tr.58	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Đòn chân tấn công từ số 1 đến số 6.	4	Đọc học liệu số 1 tr.74	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật khoá đỡ.	4	Đọc học liệu số 1 tr.80	Thư viện, nhà thi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
				đầu	
	2.4. Các thể chiến lược tấn công.	8	Đọc học liệu số 1 tr.100	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Tập bài quyền số 2.	8	Đọc học liệu số 1 tr.54	Thư viện, nhà thi đấu	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoại khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoại khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 1*, NXB TĐTT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 2*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[3]. Lê Quốc Ân và cộng sự (2008), *Kỹ thuật Vovinam - Việt Võ Đạo Tập 3*, NXB TĐTT, Hà Nội. Sách nghiên cứu ngoài thư viện

[4]. Nông Thị Hồng, Lê Quý Phương (2005), *Vệ sinh y học TĐTT*, NXB Hà Nội. Sách nghiên cứu trong thư viện

[5]. Lê Văn Xem (2007), *Tâm lý học TĐTT*, NXB ĐHSP. Sách nghiên cứu trong thư viện

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Bài tập	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2		1	3	6
3			2			4	6
4			2		1	3	6
5			2			4	6
6			2		1	3	6
7			2			4	6

8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		1	3	6
13			2			4	6
14		1	1		1	3	6
15			2			4	6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, thảm tập, các dụng cụ tập luyện và thi đấu, giáp thi đấu.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra giữa kỳ hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm
2019*

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Trung tâm : Thể dục thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao đồng thời bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài. Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi. Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Trang bị cho sinh viên hệ thống những kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản và nâng cao về môn học nhảy xa, nhảy cao, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy, phương pháp huấn luyện, phương pháp tổ chức thi đấu và trọng tài.
CDR 2	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để phát triển các tố chất thể lực và nâng cao năng lực vận động. Nắm chắc một số kiến thức về luật, phương pháp làm trọng tài và tổ chức thi đấu, có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
CDR 3	Biết lựa chọn các bài tập, vận dụng các bài tập để nhằm tăng cường sức khỏe cho người tập, giúp họ phát triển cân đối toàn diện, chuẩn bị thể lực cho hoạt động lao động sản xuất và bảo vệ tổ quốc
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục các kỹ thuật động tác , nhảy cao và nhảy xa
CDR 5	Có khả năng làm trọng tài và nắm chắc được cách thức tổ chức thi đấu
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống để từ đó lựa chọn ra những bài tập phù hợp để tập luyện nâng cao sức khỏe, Có thể tự nghiên cứu và làm việc theo yêu cầu xã hội đòi hỏi.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CDR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8
	Lý thuyết								
Chương 1: Nhảy cao	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								
	1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng: 1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực 1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng. 1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết hợp giậm nhảy đá lăng. 1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”. 1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng” 1.6. Kiểm tra	2	1	1	2	1	1	2	2
Chương 2: Nhảy xa	Lý thuyết								
	1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao 2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao	2	2			2	1	2	2
	Giảng dạy ngoài sân bãi								

	<p>2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu uốn thân.</p> <p>2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không.</p> <p>2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không.</p> <p>2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu uốn thân”.</p> <p>2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu uốn thân”.</p> <p>2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.</p> <p>2.6. Kiểm tra</p>	2	1	1	2	1	1	2	2
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nguyên lý kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa, các giai đoạn của kỹ thuật nhảy cao, nhảy xa và một số điểm trong luật - phương pháp trọng tài của môn nhảy cao và nhảy xa, qua đó đảm bảo được công tác chuyên môn sau khi các em ra trường

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1. Nhảy cao	15			
Lý thuyết	<p>1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao</p> <p>2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao</p>	1	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
Giảng dạy ngoài sân bãi	<p>1. Kỹ thuật động tác Nhảy cao úp bụng:</p> <p>1.1. Các bài tập bổ trợ kỹ thuật, phát triển thể lực</p> <p>1.2. Dạy kỹ thuật giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.3. Dạy kỹ thuật chạy đà kết</p>	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên, sinh viên tập luyện tự giác và tích cực.	Ngoài sân bãi	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hợp giậm nhảy đá lăng.</p> <p>1.4. Dạy kỹ thuật qua xà và tiếp đất Nhảy cao “kiểu úp bụng”.</p> <p>1.5. Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy cao “kiểu úp bụng”</p> <p>1.6. Kiểm tra</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật và phương pháp trọng tài nhảy cao. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 205 - trang 242	Thư viện và ở nhà	
	Chương 2. Nhảy xa	15	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện	
Lý thuyết	<p>1. Một số điểm trong luật phần nhảy cao</p> <p>2. Phương pháp trọng tài và cách thức tổ chức thi đấu nhảy cao</p>	1			
Giảng dạy ngoài sân bãi	<p>2. Kỹ thuật động tác nhảy xa kiểu ưỡn thân.</p> <p>2.1 Dạy kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trên không.</p> <p>2.2. Dạy kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy bước bộ trên không.</p> <p>2.3. Dạy kỹ thuật trên không và tiếp đất trong nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.4 Hoàn thiện kỹ thuật Nhảy xa “kiểu ưỡn thân”.</p> <p>2.5 Tập luyện nâng cao thành tích nhảy xa.</p> <p>2.6. Kiểm tra</p>	14	Thực hiện các bài tập theo đúng yêu cầu của giáo viên. Tập luyện tự giác và tích cực	Ngoài sân bãi	
Tự học, tự nghiên cứu	Nguyên lý kỹ thuật, luật thi đấu và trọng tài nhảy xa. Tập luyện ngoại khóa thường xuyên.	30	Đọc giáo trình Điền kinh trang 166 - trang 205	Thư viện và ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. Nguyễn Kim Minh và cộng sự (2004), *Giáo trình điền kinh*, Nxb Đại học sư phạm.

[2]. Lê Quang Sơn - Nguyễn Đình Thành (2007), *thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[3]. Trương Anh Tuấn (2007), *Giáo trình thể dục*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm

8.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Nguyễn Việt Minh - Đậu Bình Hương (2007), *Phương pháp dạy học thể dục và trò chơi vận động cho học sinh tiểu học*, Nhà xuất bản Đại học sư phạm.

[2]. Trần Đồng Lâm - Nguyễn Thế Xuân (1998), *Chạy cự ly ngắn*, Nhà xuất bản giáo dục.

[3]. Bùi Thị Dương - Trần Đình Thuận (1998), *Nhảy xa kiểu ngồi, uốn thân và ba bước* (1998), Nhà xuất bản giáo dục.

[4]. Nguyễn Kim Minh - Nguyễn Thế Xuân (1999), *Chạy tiếp sức, cự ly trung bình, cự ly dài, việt dã* (1999), Nhà xuất bản giáo dục

[5]. Nguyễn Mậu Loan (1997), *Giáo trình lý luận và phương pháp giảng dạy thể dục thể thao*, Nhà xuất bản giáo dục.

[6]. Đặng Đức Thao - Phạm Vĩnh Thông (1999), *Thể dục và phương pháp dạy học*, Nhà xuất bản giáo dục

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14		1	1			4	6
15			2			4	6
Tổng	2	1	27		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ, dụng cụ đầy đủ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tập luyện tự giác, tích cực, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá:

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần A3, trọng số 60%

+ Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Giáo dục thể chất 2- Bóng rổ 1- (Học phần tự chọn)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Trung tâm TĐTT.
- Địa chỉ liên hệ: Xóm 7 xã Trung Môn Huyện Yên Sơn Tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973835885 ; email: tungdhtantrao@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Thành
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm TĐTT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0972162530 ; email: thanh.aytz@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất

2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Giáo dục thể chất 2 (Môn Bóng Rổ)
- Mã học phần: TC3.1.017.2
- Số tiết: 45 tiết
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Đã học xong khối kiến thức bắt buộc GDTC 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 02 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 0 tiết
 - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 0 tiết
 - + Luyện tập sân bãi: 42 tiết

- + Kiểm tra: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: GDTC - QPAN
 - + Trung tâm: TDDT

3. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ

Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ.

Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và thảo luận và luyện tập ngoại khóa.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nguồn gốc lịch sử, những nguyên lý kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ
CDR 2	Bồi dưỡng cho sinh viên phương pháp tập luyện, những yếu lĩnh kỹ thuật của kỹ thuật trong bóng rổ: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2 điểm 3 điểm
CDR3	Sinh viên biết đúc kết kiến thức, nghiên cứu kỹ thuật động tác tranh ảnh, video. Vận dụng được kiến thức vào thực hiện các kỹ thuật cơ bản môn bóng rổ. Thực hiện tốt các kỹ thuật cơ bản của môn bóng rổ.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng thực hiện một cách thuần thục đúng kỹ thuật các động tác , bài tập: Kỹ thuật đập bóng thuận trái tay, kỹ thuật nhồi bóng, kỹ thuật bắt bóng, dẫn bóng và ném rổ 2, 3 điểm
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Từ những kiến thức, nhưng bài tập đã học vận dụng vào tập luyện để tập luyện nâng cao sức khỏe
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội

	quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu, tính tự giác trong luyện tập ngoại khóa và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống luyện tập thực tế.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra								
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
Chương 1. Lý Thuyết	I. Sơ lược lịch sử phát triển.									
	1. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 2. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	2	2	2		2	1	1	
Chương 2. Thực hành	Kỹ thuật đập bóng thuận tay	2	2		2		1	2	2	
	Kỹ thuật đập bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng thuận tay	2	1	2	2		1	1	2	
	Kỹ thuật nhồi bóng trái tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển quay người	2	1	2	2		1	2	2	
	Kỹ thuật di chuyển nhảy dứng	2	1	1	2		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 1 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật bắt bóng bằng 2 tay	2	2	2	1		1	2	2	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 2 tay trước ngực	2	2	2	1		2	1	1	
	Kỹ thuật chuyền bóng bằng 1 tay trước ngực	2	2	1	1		2	1	2	

	Kỹ thuật dẫn bóng	2	1	2	1		2	1	2	
	Kỹ thuật ném rổ	2	2	1	1		2	2	2	
	Kỹ thuật lên rổ 2 bước	2	2	2	1		2	2	2	
	Kiểm tra	2	2	2	1			1	2	

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1 - Có đóng góp 2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Lý thuyết : Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ

Thực Hành :

- a. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay
- b. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)
- c. Kỹ thuật bắt bóng một (hai) tay
- d. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay
- e. Kỹ thuật di chuyển chuyền bắt bóng
- f. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay
- g. Kỹ thuật lên rổ 2 bước
- h. Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm

7. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1: Lịch sử phát triển và đặc điểm tác dụng của môn bóng rổ	2			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược lịch sử phát triển. 1.2. Sự xuất hiện ban đầu. 1.3. Sự phát triển. 1.4. Sự phát triển bóng rổ ở Việt Nam. 1.5. Đặc điểm và tác dụng bóng rổ.	2	Đọc học liệu số 1 chương I; học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	8	Chỉ ra những vấn	Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	khi nghe giảng		đề cần giải đáp.		
Luyện tập ngoài sân bãi	Chương 2: Kỹ thuật môn bóng rổ				
	KỸ THUẬT CƠ BẢN				
	2.1. Kỹ thuật đập bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.2. Kỹ thuật nhồi bóng (ngang, đập đất)	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.3. Kỹ thuật di chuyển chuyên bóng	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.4. Kỹ thuật chuyền bóng thuận (trái) tay	2	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.5. Kỹ thuật bắt bóng hai (một) tay	12	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.6. Kỹ thuật dẫn bóng thuận (trái) tay	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.7. Kỹ thuật lên rổ 2 bước	4	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu	
	2.8 . Kỹ thuật ném rổ 2 điểm, 3 điểm	4			
2.9. Kỹ thuật, chiến thuật trong bóng rổ - Kiểm tra	8	Đọc học liệu số 1	Thư viện, nhà thi đấu		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa	56	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Chăm chỉ luyện tập ngoài khóa	Thư viện, nhà thi đấu	

8. Tài liệu tham khảo:

8.1. Học liệu bắt buộc

[1]. Nguyễn Hữu Bằng (2004), *Giáo trình Bóng Rổ*, NXB Đại học Sư phạm.

8.2. Học liệu tham khảo

[1]. Giảng dạy và tập luyện kỹ thuật Bóng rổ (2012), NXB TDTT Hà Nội

[2]. Huấn luyện bóng rổ hiện đại (2001), NXB TDTT Hà Nội

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Luyện tập sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1	2				4		6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2		1	3	6
8			2		1	3	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2			4	6
13			2			4	6
14			2		1	3	6
15		1	2		3		6
Tổng cộng	2	1	27		10	50	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

Đảm bảo phòng học đầy đủ, đảm bảo sân tập luyện đủ điều kiện học tập, rổ và bóng đúng quy định

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Đảm bảo phòng học đầy đủ, sân tập đảm bảo vệ sinh dụng cụ đầy đủ, sân bãi sạch sẽ, 01 Sân bóng rổ .

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều và buổi sáng sớm, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Bộ môn: Giáo dục thể chất, Quốc phòng – An ninh

+ Trung tâm: Thể dục Thể thao

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên biết được những kỹ năng thực hành cơ bản về kỹ thuật động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn.

Thực hiện được kỹ thuật bơi trườn sấp, áp dụng vào tập luyện.

Sinh viên chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong tập luyện, đồng thời hiểu được vai trò và ý nghĩa của môn học đối với lĩnh vực chuyên môn và xã hội.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu được nguyên lý cơ bản của kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp
CDR 2	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản về các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Nắm được các phương pháp tự tập luyện.
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để tìm hiểu về kỹ thuật và phương pháp tổ chức bơi trườn sấp cho người học.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Thực hiện được các bài tập hỗ trợ kỹ thuật chuyên môn, các bài tập thể lực chuyên môn, kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp. Hoàn thiện tương đối tốt kỹ thuật, bơi hết cự ly 25m trườn sấp, áp dụng vào tập luyện và thực tiễn cuộc sống
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Có kỹ năng phân tích và đánh giá việc thực hiện kỹ thuật kỹ thuật đạp chân, kỹ thuật quạt tay, kỹ thuật thở và sự phối hợp các động tác trong bơi trườn sấp.
CDR 6	Bản thân tự vận dụng các kiến thức, kỹ năng bơi đã được học hoặc có thể hướng dẫn người khác để phòng chống các tai nạn đuối nước.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có thái độ tích cực, chủ động trong học tập, rèn luyện và nghiên cứu.
CDR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để chủ động, sáng tạo trong học tập và luyện tập. Hình thành thói quen tập luyện sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ năng lực tự chủ		
					Cứng	Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9
1. Chương Kỹ thuật bơi trườn sấp	Kỹ thuật động tác chân	2	2	1	2	2	1	2	2	2
	Kỹ thuật động tác tay									
	Kỹ thuật phối hợp tay với thở									
	Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh									

Ghi chú:

0- Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Kỹ thuật bơi trườn sấp.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Giảng dạy ngoài sân bãi	Chương 1: Kỹ thuật bơi trườn sấp	30			
	1.1. Kỹ thuật động tác chân	6	Đọc học liệu số 1 tr. 37	Thư viện, bể bơi	
	1.2. Kỹ thuật động tác tay	6	Đọc học liệu số 1 tr. 42	Thư viện, bể bơi	
	1.3. Kỹ thuật phối hợp tay với thở	8	Đọc học liệu số 1 tr. 57	Thư viện, bể bơi	
	1.4. Kỹ thuật phối hợp hoàn chỉnh	10	Đọc học liệu số 1 tr. 61	Thư viện, bể bơi	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, Luyện tập ngoài khóa.	60	Nắm vững các kỹ thuật và thực hiện tốt kỹ thuật	Thư viện, bể bơi	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Ngô Xuân Viện (2015) Giáo trình Bơi thể thao, NXB Thể dục thể thao

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Văn Phúc (2012), *Các bài tập thể lực trong Điền Kinh*, NXB TĐTT.
2. Đồng Văn Triệu (2015), *GT Lý luận và phương pháp huấn luyện thể thao*, NXB TĐTT.
3. Vũ Chung Thủy (2014), *GT Vệ sinh Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.
4. Lê Hữu Hưng (2013) *GT Thể dục chữa bệnh*, NXB TĐTT.
5. Lê Hữu Hưng (2013), *Kiểm tra Y học Thể dục thể thao*, NXB TĐTT.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Luyện tập ngoại khóa	
1			2		2	2	6
2			2			4	6
3			2			4	6
4			2			4	6
5			2			4	6
6			2			4	6
7			2			4	6
8			2			4	6
9			2			4	6
10			2			4	6
11			2			4	6
12			2		2	2	6
13			2			4	6
14			2			4	6
15		1	1			4	6
Tổng cộng	0	1	29		4	56	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần như: Phòng học đảm bảo vệ sinh, ánh sáng, sân bãi sạch sẽ.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên như: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tích cực tự luyện tập ngoại khóa vào các buổi chiều, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá:
 - + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Giáo dục quốc phòng – An ninh1

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng Trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đường lối quân sự của Đảng
- Mã học phần: TC2.1.014.3
- Số tín chỉ: 3 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất , Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

+ Trung tâm: Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-LênNin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc, kết hợp kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh và nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Sinh viên xác lập phương pháp luận trong nghiên cứu các học phần, môn học giáo dục quốc phòng - an ninh, xây dựng niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh; vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào hoạt động thực tiễn.

Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu và phân tích được những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, nhận thức đúng về nguồn gốc, bản chất của chiến tranh, các quan điểm của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, lực lượng vũ trang nhân dân để tiến hành chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc
CDR 2	Hiểu và áp dụng được những kiến thức cơ bản về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam vào công việc học tập và thực tiễn.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức và đánh giá được quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, lực lượng vũ trang nhân dân xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc;
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích vấn đề kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; Nghệ thuật quân sự Việt Nam Trên cơ sở đó vận dụng vào học tập và thực tiễn
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng kỹ năng làm việc nhóm, nắm vững các nội dung đường lối quân sự của Đảng vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 6	Có ý thức chủ động, tích cực trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, tuyệt đối trung thành với đường lối quân sự

	xây dựng của Đảng.
CDR 7	Luôn xác định động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	Cứng		Mềm	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
				C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5			
ĐƯỜNG LỐI QUÂN SỰ CỦA ĐẢNG	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	2	2	2	1	2	2	1
	Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	2	2	2	2	1	2	2	1
	Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	2	2	2	2	1	2	2	1

0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học
- Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.
- Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

- Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng an ninh.
- Nghệ thuật quân sự Việt Nam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học.	2			
Lý thuyết	1. Đặc điểm môn học 2. Đối tượng nghiên cứu 3. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu môn học	2	Học học liệu số [1] Bài 1.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	4	Học học liệu số [1] Bài 1. Trả lời các câu hỏi của giáo viên giao về nhà, đặt ra các câu hỏi cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 2: Quan điểm của CN Mác Lê Nin, tư tưởng HCM về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc.	6			
Lý thuyết	1. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. 2. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân đội 3. Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.	6	Học học liệu số [1] Bài 2.	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 2. Tìm hiểu và trả lời các câu hỏi của giáo viên về chiến tranh và quân đội trong các nước xã hội chủ nghĩa.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 3: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân	6			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	dân.				
Lý thuyết	<p>1. Vị trí, đặc trưng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.</p> <p>2. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa</p> <p>3. Một số biện pháp chính xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.</p>	6	Học học liệu số [1] Bài 3	Giảng đường trường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 3 Tìm hiểu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân. Đưa ra các câu hỏi cần giải đáp trong bài học.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 4: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.	6			
Lý thuyết	<p>1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.</p>	6	Học học liệu số [1] Bài 4	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	12	Học học liệu số [1] Bài 4 Tìm hiểu về các cuộc chiến tranh của cha ông. Đưa ra các câu hỏi.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 5: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.	8			
Lý thuyết	<p>1. Đặc điểm và những quan điểm nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.</p> <p>2. Phương hướng xây dựng lực</p>	8	Học học liệu số [1] Bài 5	Giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.</p> <p>3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ tranh nhân dân.</p>				
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	<p>Học học liệu số [1]</p> <p>Bài 5</p> <p>Tìm hiểu về đặc điểm của lực lượng vũ trang nhân dân. So sánh sự khác nhau của các lực lượng.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 6: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh.	9			
Lý thuyết	<p>1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế với tăng cường, củng cố quốc phòng an ninh ở Việt Nam.</p> <p>2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế xã hội với tang cường củng cố quốc phòng, an ninh và đối ngoại ở nước ta hiện nay.</p> <p>3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế-xã hội gắn với tăng cường củng cố quốc phòng- an ninh ở nước ta hiện nay.</p>	9	<p>Học học liệu số [1]</p> <p>Bài 6</p>	Giảng đường.	
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	18	<p>Học học liệu số [1]</p> <p>Bài 6</p> <p>Đưa ra những ví dụ về việc phát triển kinh tế xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh hiện nay.</p>	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 7: Nghệ thuật quân sự Việt Nam.	8			
Lý thuyết	<p>1. Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta.</p> <p>2. Nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng lãnh đạo.</p>	8	<p>Học học liệu số [1]</p> <p>Bài 7</p>	Giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Vận dụng một số bài học kinh nghiệm về nghệ thuật quân sự và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới và trách nhiệm của sinh viên.				
Tự học tự nghiên cứu	Đọc các phần kiến thức trước khi nghe giảng.	16	Học học liệu số [1] Bài 7 Đưa ra đặc điểm về nghệ thuật trong các trận đánh của cuộc chiến tranh Việt Nam.	Thư viện, ở nhà, tại giảng.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

- Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục
- Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

- Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)
- Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.
- Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.
- Đình Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.
- Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	3				6		9
8	3				6		9
9	3				6		9
10	3				6		9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15	3	1			6		10
Tổng	45	1			90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần: A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = A1 × 10% + A2 × 30% + A3 × 60%

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm
2019*

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Giáo dục quốc phòng - An ninh2

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lục Hưng Quốc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên , thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 29 Phường Minh Xuân ,TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Điện thoại: 0987941489 - Email: hungquoctq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Quyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ Giáo dục thể chất
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm TĐTT
- Địa chỉ liên hệ: tổ 19 phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0973333458 - Email: phamquyen1985@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp giáo dục thể chất.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác quốc phòng, an ninh
- Mã học phần: TC2.1.015.2
- Số tín chỉ: 2 TC
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Giáo dục thể chất – Giáo dục Quốc phòng, An ninh.

+ Trung tâm : Thẻ dực thể thao.

3. Mục tiêu chung của học phần

Hiểu được kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.

Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.

Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Hiểu được kiến thức cơ bản về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ vững chắc lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.
CDR 2	Nhận thức được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, trên cơ sở đó đấu tranh, phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam để giữ gìn an ninh chính trị và bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam XHCN.
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 3	Có khả năng nhận thức về chiến tranh công nghệ cao, kiến thức về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội trong giai đoạn hiện nay.
CDR 4	Có kỹ năng phát hiện, phân tích được âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay
Kỹ năng mềm	
CDR 5	Xây dựng được niềm tin chiến thắng trong phòng chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN. Nắm vững các nội dung công tác quốc phòng, an ninh, vận dụng linh hoạt, sáng tạo kiến thức đã học vào thực tiễn.
VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	

CĐR 6	Có ý thức cao trong học tập, rèn luyện phẩm chất bản lĩnh chính trị vững vàng, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội; xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.
CĐR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần và chuẩn đầu ra học phần.

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA							
	KIẾN THỨC	Kiến thức		Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
				Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8
Công tác quốc phòng, an ninh	Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Phòng chống địch tiến công hoả lực bằng vũ khí công nghệ cao.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	2	2	2	1	2	2	2	2
	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	2	2	2	1	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm những nội dung kiến thức sau:

- Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.
- Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.
- Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.
- Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.
- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.
- Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.
- Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 8: Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	5			
Lý thuyết	1. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội. 2. Chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam. 3. Mục tiêu, nhiệm vụ, quan điểm và phương châm phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ. 4. Những giải pháp phòng, chống chiến lược "DBHB", BLLĐ ở Việt Nam hiện nay.	5	Học học liệu số [1] Bài 8	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Phòng chống chiến lược "DBHB", BLLĐ của các thế lực thù địch đối với cách mạng VN.	10	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu bản chất "DBHB" BLLĐ	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 9: Phòng chống địch tiến công hoá lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Khái niệm, đặc điểm, thủ đoạn đánh phá và khả năng sử dụng vũ khí công nghệ cao của địch trong chiến tranh. 2. Một số biện pháp phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	4	Học học liệu số [1] Bài 9	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao.	8	Học học liệu số [1] Bài 8 Tìm hiểu đặc điểm bản chất vũ khí công nghệ cao.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 10: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng.	5			
Lý thuyết	1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ 2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên 3. Động viên công nghiệp quốc phòng	5	Học học liệu số [1] Bài 10	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	10	Học học liệu số [1] Bài 10 Tìm hiểu về lực lượng DQTV, lực lượng DBĐV, đặt các câu hỏi về nhiệm vụ của lực lượng này.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 11: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	4			
Lý thuyết	1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. 2. Quan điểm của Đảng và nhà nước ta về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới quốc gia.	4	Học học liệu số [1] Bài 11	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.	8	Học học liệu số [1] Bài 11 Tìm hiểu về các khái niệm, đặc điểm lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 12: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	3			
Lý thuyết	1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc. 2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo 3. Đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	3	Học học liệu số [1] Bài 12	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	- Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống dịch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng VN.	6	Học học liệu số [1] Bài 12 Tìm hiểu về đặc điểm các dân tộc, các tôn giáo	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 13: Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	3			
Lý thuyết	1. Các khái niệm và nội dung cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. 2. Tình hình an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội 3. Dự báo tình hình an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian tới. 4. Một số quan điểm của Đảng và nhà nước trong công tác bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 13 Tìm hiểu về những nội dung bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 14: Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Những vấn đề cơ bản phòng chống tội phạm 2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.	3	Học học liệu số [1] Bài 14	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.	6	Học học liệu số [1] Bài 14 Tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại tội phạm và tệ nạn xã hội.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	
	Bài 15: Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3			
Lý thuyết	1. Nhận thức chung về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 2. Nội dung phương pháp xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. 3. Trách nhiệm của học sinh, sinh viên trong việc tham gia xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc.	3	Học học liệu số [1] Bài 15	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.	6	Học học liệu số [1] Bài 15 Tìm hiểu những nội dung của phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Liên hệ với trách nhiệm của sinh viên.	Thư viện, ở nhà, tại giảng đường.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

- Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục
- Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

- Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	2	1			4		7
Tổng	30	1	0		60		91

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra tự luận

- Phương pháp đánh giá

+ Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%

+ Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%

+ Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%

- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Trung tâm : Thể dục thể thao.

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc. Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương. Nắm vững và thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Trang bị cho sinh viên kiến thức chung về quân sự phổ thông, những kỹ năng quân sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang nhân dân, sẵn sàng tham gia lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên và thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.
CĐR 2	Hiểu biết và sử dụng được một số loại phương tiện, vũ khí thông thường; có kiến thức về chiến thuật bộ binh; biết cách phòng, tránh vũ khí hủy diệt lớn và thành thạo kỹ thuật băng bó, chuyển thương.
CĐR 3	Từ những kiến thức, kỹ năng đã học biết vận dụng vào trong cuộc sống, học được tính tự giác, kỷ luật trong quân đội, sẵn sàng tham gia nhập ngũ bảo vệ tổ quốc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Hiểu biết một số kỹ năng cơ bản của người chiến sĩ bộ binh trong huấn luyện và chiến đấu; biết vận dụng các kỹ năng quân sự trong hoạt động dân quân tự vệ, phòng thủ dân sự và hoạt động thể thao quốc phòng
CĐR 5	Nắm vững và sử dụng thành thạo kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Có kỹ năng làm việc theo nhóm, khả năng tự học, tự nghiên cứu, khả năng thích ứng với môi trường quân đội và làm việc độc lập

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có động cơ học tập đúng đắn, chấp hành nghiêm túc nội quy của lớp học, tích cực, tự giác trong học tập và luyện tập ngoại khóa.
CĐR 8	xây dựng tác phong nhanh nhẹn; hình thành nếp sống có kỉ luật trong sinh hoạt tập thể, ý thức cộng đồng ở trường, lớp và khi ra công tác.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra							
Học phần	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ	
					Cứng		Mềm		
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8
Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	Đội ngũ đơn vị và 3 môn quan sự phối hợp	2	2	1	2		2	2	2
	Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	2	2	1	2		2	2	2
	Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	2	2	1	2	2	2	2	2
	Thuốc nổ	2	2	1	2		2	2	2
	Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	2	2	1	2		2	2	2
	Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	2	1	2		2	2	2
	Tùng người trong chiến đấu tiến công và phòng ngự	2	2	1	2		2	2	2
	Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	2	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

- Đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp
- Sử dụng bản đồ địa hình quân sự
- Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh
- Thuốc nổ

- Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn
- Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh
- Tàng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự
- Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài 1: Đội ngũ đơn vị và 3 môn quan sự phối hợp.	5			
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Đội ngũ đơn vị 1.1 Đội hình tiêu đội 1.2 Đội hình trung đội 1.3 Đổi hướng đội hình 2. Ba môn quân sự phối hợp. 2.1 Đặc điểm và điều kiện thi đấu. 2.2 Quy tắc thi đấu 2.3 Các tính thành tích	5	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 1 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 2. Sử dụng bản đồ địa hình quân sự	4			
Lý thuyết	1. Khái niệm ý nghĩa 2. Phân loại, đặc điểm, công dụng bản đồ địa hình 3. Cơ sở toán học bản đồ địa hình 4. Cách chia mảnh, ghi số liệu bản đồ. 5. Chắp ghép, dán gấp, bảo quản bản đồ.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành sử dụng bản đồ quân sự.	2		Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Đọc học liệu số 2 bài 2 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 3: Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh	5			
Lý thuyết	1. Súng tiểu liên AK 2. Súng trường CKC 3. Súng diệt tăng B40, B41 4. Súng trung liên RPD	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Hướng dẫn tháo lắp một số loại vũ khí bộ binh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Đọc học liệu số 2 bài 3 và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 4: Thuốc nổ	3			
Lý thuyết	1. Thuốc nổ và các phương tiện gây nổ. 2. Ứng dụng thuốc nổ trong chiến đấu. 3. Ứng dụng thuốc nổ trong sản xuất.	3	Học học liệu số [2]	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 5: Phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	3			
Lý thuyết	1. Vũ khí hạt nhân	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Vũ khí hóa học 3. Vũ khí sinh học 4. Vũ khí lửa				
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành phòng chống vũ khí hủy diệt lớn	1	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Đọc học liệu số 2 bài 5 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 6: Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	4			
Lý thuyết	1. Hệ thống những kiến thức cơ bản về băng bó chuyển thương. 2. Cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh.	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	Thực hành băng bó, cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh	2	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Trả lời các câu hỏi giáo viên giao về nhà, cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 7: Từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	6			
Lý thuyết	1. Từng người trong chiến đấu tấn công 2. Từng người trong chiến đấu phòng ngự	2	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài	Thực hành từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự	4	Học học liệu số 2	Sân vận động	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
sân bãi					
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	12	Đọc học liệu số 2 bài 7 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	
	Bài 8: Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	15			
Lý thuyết	1. Ngắm bắn 2. Ngắm trúng và ngắm chụm. 3. Kỹ thuật động tác nằm bắn súng tiểu liên AK	3	Học học liệu số 2	Giảng đường	
Giảng dạy ngoài sân bãi	1. Thực hành động tác nằm bắn súng tiểu liên AK 2. Tập ngắm bắn 3. Tập bắn trúng, bắn chụm 4. Tập bắn mục tiêu ban ngày bằng súng tiểu liên AK	12	Học học liệu số 2	Sân vận động	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	30	Đọc học liệu số 2 bài 8 cũng như đặt ra các câu hỏi cần giải đáp	Thư viện, sân vận động	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

1. Đào Huy Hiệp và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục

2. Nguyễn Tiến Hải và cộng sự (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng – An ninh*, Nhà xuất bản Giáo dục.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Ban CHQS Đại học Tân trào (2017), *Tình hình kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương* (Bài giảng chính trị HL DQTV)

2. Phạm Văn Sinh cùng cộng sự (2009), *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*, NXB Chính trị quốc gia.

3. Phạm Ngọc Anh (2009), *GT Tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia.

4. Đinh Xuân Lý cùng cộng sự (2013), *GT Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật.

5. Ban CHQS Đại học Tân Trào (2017), *Đường lối, quan điểm, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay*. (Bài giảng chính trị HL DQTV)

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Giảng dạy ngoài sân bãi, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1			3		6		9
2	1		2		6		9
3	1		2		6		9
4	3				6		9
5	1		2		6		9
6	3				6		9
7	2		1		6		9
8	1		2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	3				6		9
12			3		6		9
13			3		6		9
14			3		6		9
15		1	2		6		9
Tổng	17	1	28		90		136

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Có ý thức tổ chức tốt, tự giác tích cực trong tập luyện, chủ động trong việc tìm hiểu tài liệu có ý thức vượt khó vươn lên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Hình thức kiểm tra học phần: Kiểm tra thực hành
- Phương pháp đánh giá

- + Điểm chuyên cần: A1, trọng số 10%
 - + Kiểm tra thường xuyên: A2, trọng số 30%
 - + Thi kết thúc học phần : A3, trọng số 60%
- Điểm học phần: ĐHP = $A1 \times 10\% + A2 \times 30\% + A3 \times 60\%$

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Cơ sở văn hóa Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Thê
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0981258068 - Email: thehoang89@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa Việt Nam; văn hóa học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Thu Dung
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0963515668 - Email: hoangthithudung@gmail
- Các hướng nghiên cứu chính: Lịch sử VN, lịch sử địa phương, văn hóa (phong tục, tập quán, lễ hội dân gian, tôn giáo, tín ngưỡng, văn hóa du lịch....)

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Mã học phần: VD2.1.091.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Thực hành hoặc thực tế: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Văn hóa
- + Khoa: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu khái niệm văn hoá; không gian văn hóa Việt Nam; loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa; biết nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống; biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống; có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu; có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam, tiến trình văn hoá Việt Nam.
CDR 2	Hiểu các thành tố của văn hoá Việt Nam: Văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội.
CDR 3	Hiểu khái niệm bản sắc văn hóa dân tộc và vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng tìm hiểu, phát hiện các giá trị văn hóa truyền thống quý báu của dân tộc; biết phân định rõ cái riêng, cái độc đáo của một nền văn hóa;
CDR 5	Biết phân tích, nhận diện và vượt qua các rào cản của hủ tục, phong tục lạc hậu, các quan niệm lỗi thời để tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hoá vào các hoạt động giáo dục, hoạt động nghiệp vụ, các tình huống trong cuộc sống.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong các hoạt động nghiệp vụ, trong quá trình giáo dục, dạy học ở nhà trường và trong cuộc sống.

CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10
Chương 1. Văn hoá học và văn hoá Việt Nam	Văn hóa và văn hóa học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Định vị văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Tiến trình văn hóa Việt Nam	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	2	1	1	1	1	1	1	1	1
Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	Tổ chức nông thôn	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức quốc gia	2	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức đô thị	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	Tín ngưỡng		2	1	1	1	1	1	1	1	1
	Phong tục		2	1	1	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ		2		1	2	1	1	1	1	1
	Nghệ thuật thanh sắc và hình khối		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc	2	1		1	1	2	2	1	1	1
	Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại	2	1		1	1	2	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	Giao lưu với văn hóa Ấn Độ		2		2	2	1	1	1	1	1
	Phật giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1
	Nho giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1
	Đạo giáo và văn hóa Việt Nam		2		2	2	1	1	1	1	1
	Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp		2		2	2	1	1	1	1	1
Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	Bản sắc văn hoá dân tộc			2	2	2	2	2	1	1	1
	Giáo dục và văn hóa			2	2	2	2	2	1	1	1
	Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên			2	2	2	2	2	1	1	1
Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	Sinh viên biết cách tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể)			2	2	1	2	2	2	2	2
	Có kiến thức thực tế về những thành tố, giá trị văn hóa của người Việt.			2	2	1	2	2	2	2	2
	Hướng dẫn sinh viên biết cách tìm hiểu, nghiên cứu các giá trị văn hóa ; biết cách viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế học tập.			1	2	1	2	2	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm văn hoá, không gian văn hóa Việt Nam, loại hình văn hóa Việt Nam; tiến trình văn hoá Việt Nam; các thành tố của văn hoá Việt Nam (văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức cộng đồng, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hoá ứng xử với môi trường xã hội); bản sắc văn hóa dân tộc; vai trò, trách nhiệm của sinh viên trong việc giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
---------------------------	----------------	---------	---------------------------	---------------------	---------

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. văn hoá học và văn hoá Việt Nam	2			
Lí thuyết	1.1 Văn hóa và văn hóa học 1.2 Định vị văn hóa Việt Nam 1.3 Tiến trình văn hóa Việt Nam 1.4 Những khái niệm cơ bản trong văn hóa nhận thức truyền thống Việt Nam	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1	4	Hiểu khái niệm văn hoá, loại hình văn hoá Việt Nam, đặc sắc của các vùng văn hóa Việt Nam; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn hóa tổ chức đời sống tập thể	2			
Lí thuyết	2.1. Tổ chức nông thôn 2.2. Tổ chức quốc gia 2.3. Tổ chức đô thị	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1,2.	4	Hiểu đặc điểm, thành tựu của các lớp văn hóa Việt Nam; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn hóa tổ chức đời sống cá nhân	2			
Lí thuyết	3.1 Tín ngưỡng 3.2 Phong tục 3.3 Văn hóa giao tiếp và nghệ thuật ngôn từ 3.4 Nghệ thuật thanh sắc và hình khối	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa nhận thức của người Việt; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên	3			
Lí thuyết	4.1. Tận dụng môi trường tự nhiên: Ăn	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Mặc 4.3. Ứng phó với môi trường tự nhiên: Ở và đi lại		số 3.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống tập thể của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội	3			
Lí thuyết	5.1. Giao lưu với văn hóa Ấn Độ 5.2. Phật giáo và văn hóa Việt Nam 5.3. Nho giáo và văn hóa Việt Nam 5.4 Đạo giáo và văn hóa Việt Nam 5.5 Văn hóa ứng phó với môi trường xã hội. Tính dung hợp	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2.	6	Hiểu được những kiến thức cơ bản về văn hóa tổ chức đời sống cá nhân của người Việt và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Sinh viên với việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc	2			
Lí thuyết	6.1. Bản sắc văn hoá dân tộc 6.2. Giáo dục và văn hóa 6.3. Sự cần thiết và định hướng giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	4	Hiểu kiến thức cơ bản về văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên của người Việt; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tin	2	Đọc lí thuyết, biết	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.		vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7. Thực hành, thực tế nội dung Sinh viên đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	15			
Thực hành hoặc thực tế	<p>Sinh viên chọn 1 hoặc 2 nội dung</p> <p>+ Nội dung 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chia theo nhóm tìm hiểu các giá trị văn hóa dân tộc (văn hóa vật thể, phi vật thể) theo nội dung yêu cầu của Giảng viên. - Yêu cầu: sinh viên nghiên cứu báo cáo, thực hành các giá trị văn hóa đó. - GV hướng dẫn sinh viên nghiên cứu và thực hành. <p>+ Nội dung 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học tập, thực tế tìm hiểu tại một số địa điểm phù hợp với nội dung học phần do GV lập kế hoạch. - Hướng dẫn sinh viên viết báo cáo thu hoạch sau chuyến đi thực tế. - SV làm báo cáo thực tế nộp cho GV sau 1 tuần đi thực tế 	15	<ul style="list-style-type: none"> -Sinh viên chọn đúng giá trị văn hóa nổi bật. -Thực hành đúng để phù hợp với yêu cầu giáo dục bản sắc văn hóa cho sinh viên hiện nay. <p>+ Đối với thực tế học tập: Sinh viên phải viết báo cáo thực tế.</p>	<p>+ ND 1: Hội trường hoặc lớp học</p> <p>ND2: Tại điểm thực tế</p>	ND2 : GV làm kế hoạch cụ thể trình lãnh đạo trường để tổ chức đi học tập thực tế theo qui định.
Tự học, tự nghiên cứu	Sau khi thực hành, thực tế và đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3	30	Vận dụng kiến thức cơ bản sau khi thực hành, thực tế vào đời sống, công tác.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Ngọc Thêm (Chủ biên), *Văn hóa học và văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm;

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Trần Ngọc Thêm (tái bản 2006), *Cơ sở văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội;

[2] Trần Ngọc Thêm (2001), *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh;

[3] Trần Quốc Vương (Chủ biên) (2003), *Cơ sở văn hoá Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, (điểm thực hành hoặc điểm báo cáo thực tế), trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (nội dung thuộc tín chỉ 1): 4 điểm Câu 2 (nội dung thuộc tín chỉ 2): 6 điểm	60'	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Lôgic học đại cương

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Quang Huy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Quản lý sinh viên, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.238.111; Email: tqhuy38@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgic học

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Nguyễn Quang Hoài Châu
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Tổ KH Mác - Lênin
- Điện thoại: 0904.04.88.78, Email: chautqvn@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Lôgic học

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Lôgic học đại cương
- Mã môn học: LL2.1.008.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác –

Lênin 1

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Thảo luận: 14 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Người học hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của logic học. Xác định được kết cấu logic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy. Thực hiện đúng các thao tác logic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ). Có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác, tạo thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ xác đáng.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được các khái niệm cơ bản về định nghĩa khái niệm, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; phán đoán đơn, phán đoán phức; suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ; Xác định kết cấu logic và chỉ ra các lỗi thường gặp của các hình thức cơ bản của tư duy.
CDR 2	Hiểu được nội dung và các yêu cầu của các quy luật cơ bản của logic học; phân tích kết cấu logic của các hình thức cơ bản của tư duy (khái niệm, phán đoán, suy luận); Thực hiện đúng các thao tác logic phổ biến của tư duy (Định nghĩa, phân chia, mở rộng và thu hẹp khái niệm; xác định giá trị logic các phán đoán, suy luận diễn dịch, quy nạp; chứng minh, bác bỏ).
CDR 3	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài tập logic học cơ bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng làm các tập logic liên quan đến khái niệm, phán đoán, suy luận của Logic học và có cách suy nghĩ mạch lạc, chính xác.
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích và đánh giá các bài tập của Logic học hình thức; Có thói quen diễn đạt có lập luận chặt chẽ, có căn cứ.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, tự chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 8	Có thói quen học tập và làm việc khoa học, logic; tích cực, chủ động

	trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA								
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9
1. Chương I:	1. Quá trình nhận thức và hình thức logic của tư duy	1			1	1	1	1	1	1
Đối tượng và ý nghĩa của Logic học	2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Logic học	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Logic học							2		
2. Chương II: Các quy luật cơ bản của Logic học	1. Khái niệm quy luật	1	1	1	1	1	1			
	2. Các quy luật cơ bản của Logic học	2	2	2	2	2	2	1	1	1
3. Chương III:	1. Khái niệm	2	2	1	1	2	1	1	2	2
Cá hình thức cơ bản của tư duy	2. Phán đoán	1	2	2	2	2	1	1	2	2
	3. Suy luận	1	2	2	2	2	2	1	1	2

	4. Chứng minh và bác bỏ	1	1	1	2	2	2	1	2	2
--	-------------------------	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ghi chú: 0 - Không đóng góp 1-Có đóng góp 2-Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Lôgic học là khoa học về các hình thức và quy luật của tư duy đúng đắn. Nội dung của học bao gồm các hình thức tồn tại của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và các quy luật lô gích hình thức cơ bản của tư duy như Luật đồng nhất; Luật cấm mâu thuẫn; Luật bài trung; Luật lý do đầy đủ. nắm được các nội dung đó sinh viên hình dung được một cách cụ thể vai trò và tác động của tư duy lôgic trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn. Phần bài tập và câu hỏi trên lớp giúp người học có khả năng tìm kiếm, nhận dạng và khắc phục những lỗi lôgic của tư duy trong quá trình phản ánh, đồng thời xây dựng được phương pháp tư duy chính xác chặt chẽ, khoa học cho mình. Học phần không chỉ trang bị cho sinh viên những phương pháp tư duy đúng đắn để có thể phán ánh chân thực đối tượng ở trạng thái đứng im tương đối (mặt hình thức) của nó mà còn cung cấp những cơ sở và nền tảng cho một phương pháp tư duy đúng đắn nói chung, giúp người học có thể vận dụng nó trong việc lĩnh hội các khoa học khác và dùng nó trong hoạt động thực tiễn một cách có hiệu quả.

7. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương I ĐỐI TƯỢNG VÀ Ý NGHĨA CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quá trình nhận thức và hình thức lôgic của tư duy</p> <p>1.1. Quá trình nhận thức</p> <p>1.2. Hình thức lôgic của tư duy</p> <p>2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>2.1. Đối tượng nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>2.2. Phương pháp nghiên cứu của Lôgic học</p> <p>3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu Lôgic học</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương I	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có).		
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương II CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA LÔGIC HỌC</p> <p>1. Quy luật</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Phân loại quy luật</p> <p>2. Các quy luật cơ bản của Lôgic học</p> <p>2.1. Quy luật đồng nhất</p> <p>2.2. Quy luật cấm mâu thuẫn</p> <p>2.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba</p> <p>2.4. Quy luật lý do đầy đủ</p>	1	* Đọc học liệu số 1 Chương IV	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	2	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>1. Khái niệm</p> <p>1.1. Định nghĩa</p> <p>1.2. Kết cấu lôgic của Khái niệm</p> <p>1.3. Phân loại Khái niệm</p> <p>1.4. Quan hệ giữa các Khái niệm</p> <p>1.5. Các thao tác lôgic với Khái niệm</p> <p>2. Phán đoán</p> <p>2.1. Định nghĩa</p> <p>2.2. Phán đoán đơn</p> <p>2.3. Phán đoán phức</p>	6	* Đọc học liệu số 1 Chương II Chương III	Trên lớp	
Thảo luận	- Phân loại Khái niệm	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ giữa các Khái niệm - Các thao tác logic với Khái niệm - Phán đoán đơn - Phán đoán phức 				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	26	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	
Tín chỉ 2		15			
Lý thuyết	<p style="text-align: center;">Chương III CÁC HÌNH THỨC CƠ BẢN CỦA TƯ DUY</p> <p>3. Suy luận</p> <p>3.1. Định nghĩa</p> <p>3.2. Suy luận Diễn dịch</p> <p>3.3. Suy luận Quy nạp</p> <p>4. Chứng minh và Bác bỏ</p> <p>4.1. Chứng minh</p> <p>4.2. Bác bỏ</p> <p>4.3. Các quy tắc trong Chứng minh và Bác bỏ</p> <p>5. Ngụy biện</p> <p>5.1. Định nghĩa</p> <p>5.2. Các hình thức Ngụy biện</p>	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	
Thảo luận	Vận dụng lý thuyết Chương III: Suy luận, Chứng minh, Bác bỏ để làm bài tập	7	* Đọc học liệu số 1 Chương V Chương VI Chương VII	Trên lớp	
Kiểm tra		1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Làm bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên	30	Đưa ra những vấn đề cần giải đáp (nếu có). Làm bài tập	ở nhà	

8. Giáo trình, Học liệu

8.1. Tài liệu chính

Vương Tất Đạt, *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2012.

8.2. Tài liệu tham khảo

1. Vương Tất Đạt, *Lôgic học*, NXB Giáo dục, 2001;

2. Nguyễn Thúy Vân - Nguyễn Anh Tuấn, *Lôgic học đại cương*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3				2	4		6
4	2				4		6
5				2	4		6
6	2				4		6
7				2	4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10				2	4		6
11	2				4		6
12				2	4		6
13	2				4		6
14				2	4		6
15				2	4		6
Tổng	15	1		14	60		90

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
cộng					60		

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có Projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, làm bài tập, chuẩn bị tốt bài học ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 8 do giảng viên tổ chức): 30%

- Thi hết môn học: 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Lịch sử văn minh thế giới

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Minh Tú
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Lịch sử - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại, email: 0979733557.e-mail: tu.pktdaihoctantrao@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Phương pháp luận Lịch sử, Phương pháp dạy học Lịch sử, các học phần Lịch sử.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Gia Khánh.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Điện thoại: 0985 945 089 ; Email:
- Các hướng nghiên cứu chính: phương pháp luận Lịch sử, các học phần Lịch sử.

2. Thông tin về môn học

- Tên môn học: Lịch sử văn minh thế giới.
- Mã môn học: XH2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại môn học:
 - + Bắt buộc: có
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 6 tiết (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học:
 - + Bộ môn: Lịch sử.
 - + Khoa khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của môn học

Sinh viên hiểu kiến thức cơ bản và hệ thống về lịch sử văn minh nhân loại: Những nền văn minh thời cổ trung đại ở phương Đông (văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Trung Hoa, Ấn Độ, A rập, Đông Nam Á) và phương Tây (văn minh Hy Lạp - La Mã, văn minh Tây Âu) và nền văn minh công nghiệp thời cận hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra của môn học

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được những nội dung cơ bản của lịch sử văn minh, nội dung cơ bản của văn minh Bắc Phi và Tây Á, văn minh Ấn Độ, văn minh Trung Quốc, văn minh khu vực Đông Nam Á, văn minh Hy Lạp và La Mã cổ Đại.
CDR 2	Hiểu được những vấn đề khái quát về văn minh Châu Âu thời Trung đại, sự xuất hiện nền văn minh Công nghiệp
CDR 3	Hiểu được những vấn đề khái quát về văn minh thế kỉ XX.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng phân tích những đặc điểm của lịch sử văn minh thế giới.
CDR 5	Biết thực hành thuyết trình một vấn đề lịch sử văn minh.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy lịch sử và vận dụng những kiến thức văn hóa, văn minh nhân loại vào các lĩnh vực chuyên môn của mình.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức, nhận thức đúng và đánh giá khách quan về những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Bài mở đầu	1. Văn minh là gì?	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	2. Nội dung cơ bản của lịch sử văn minh	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	3. Tài liệu và phương pháp học tập.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương I VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á	I. 1. Văn minh Ai Cập	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	I.2. Văn minh Lưỡng Hà	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	I.3. Văn minh Ả Rập	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương III VĂN MINH TRUNG QUỐC	III.1. Tổng quan về Trung Quốc cổ trung đại.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	III.2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Trung Quốc	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	III.3.3. Những thành tựu của văn minh Trung Quốc.	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương IV VĂN MINH KHU	IV.1. Điều kiện tự nhiên	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	IV.2. Cơ sở hình thành nền	2	1	1	2	2	2	2	1	1

VỰC ĐÔNG NAM Á	văn minh khu vực Đông Nam Á									
	IV.3. Một số thành tựu về văn hóa	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương V VĂN MINH HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	V.1. Tổng quan về Hy Lạp – La Mã cổ đại	2	1	1	2	2	2	2	1	1
	V.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh HL LM	2	1	1	2	2	2	2	1	1
Chương VI VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI	VI.1. Sự diệt vong của đế quốc La Mã và sự ra đời của các quốc gia phong kiến ở Tây Âu	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.2. Văn minh Tây Âu sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X):	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.3. Văn minh Tây Âu thế kỷ XI-XIV	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.4. Văn minh Tây Âu thế kỷ XV-XVII. Phong trào văn hóa Phục Hưng	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VI.5. Phong trào cải cách tôn giáo và sự hình thành đạo Tin lành	1	2	1	2	2	2	2	1	1

	VI.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thế giới cuối thế kỷ XV-đầu thế kỷ XVI	1	2	1	2	2	2	2	1	1
CHƯƠNG VII SỰ XUẤT HIỆN NỀN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP	VII.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.2. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh.	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.3. Quá trình công nghiệp hóa Châu Âu nửa đầu thế kỷ XIX. Hệ quả kinh tế và xã hội.	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.4. Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật cuối thế kỷ XIX	1	2	1	2	2	2	2	1	1
	VII.5. Các trào lưu tư tưởng và văn hóa nghệ thuật thời cận đại (thế kỷ XVIII-XIX)	1	2	1	2	2	2	2	1	1
CHƯƠNG VIII VĂN MINH THẾ KỶ XX	VIII.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX	1		2	2	2	2	2	1	1
	VIII.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại.	1		2	2	2	2	2	1	1

VIII.3.Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX	1	2	2	2	2	2	1	1
--	---	---	---	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung môn học.

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về :

- Sự hình thành và phát triển, những thành tựu văn hóa, văn minh nhân loại.
- Những nền văn minh lớn trên thế giới thời kỳ cổ trung đại.
- Sự xuất hiện nền văn minh công nghiệp thời cận đại.
- Những thành tựu về khoa học kỹ thuật của nền văn minh thế giới thế kỷ XX.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Bài mở đầu		1			
Lý thuyết	<p>1. Văn minh là gì?</p> <p>1.1. Sự xuất hiện của khái niệm văn minh</p> <p>1.2. Nội dung của khái niệm văn minh</p> <p>1.3. So sánh văn minh và văn hóa</p> <p>1.4. Điều kiện và thành tố của văn minh</p> <p>2. Nội dung cơ bản của lịch sử văn minh</p> <p>- những thành tựu chủ yếu về văn hóa vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử loài người từ thời cổ đại đến thế kỷ XX.</p> <p>3. Tài liệu và phương pháp học tập.</p>	1	Học học liệu số 1: Bài mở đầu; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,5,6,7	lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	2	Làm bài tập so sánh sự giống và khác nhau giữa văn hóa và văn minh, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
	Chương I VĂN MINH BẮC PHI VÀ TÂY Á	5			
Lý thuyết	I. 1. VĂN MINH AI CẬP I.1.1. Tổng quan về Ai Cập cổ đại. I.1.2. Các thời kỳ lịch sử của Ai cập cổ đại I.1.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ai Cập I.1.3.1. Chữ viết I.1.3.2. Văn học I.1.3.3. Tôn giáo I.1.3.4. Nghệ thuật điêu khắc-kiến trúc I.1.3.5. Khoa học tự nhiên	2	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	4	Làm bài tập phân tích điều kiện ra đời của văn minh Ai Cập, giá trị của kỳ quan thế giới Kim Tự Tháp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	I.2.VĂN MINH LƯƠNG HÀ I.2.1.Tổng quan về lưỡng Hà cổ đại. I.2.2. Các quốc gia Lương Hà cổ đại I.2.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Lương Hà I.2.3.1. Chữ viết I.2.3.2. Văn học I.2.3.3. Tôn giáo I.2.3.4.Nghệ thuật điêu khắc-kiến trúc I.2.3.5. Khoa học tự nhiên	2	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	I.2.3.6. Luật pháp				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	4	Làm rõ những đặc trưng cơ bản của nền văn minh khu vực phương Đông, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Lý thuyết	I.3. VĂN MINH A RẬP I.3.1. Sự hình thành Nhà nước và đạo Hồi I.3.2. Nội dung và Giáo lý cơ bản của đạo Hồi: I.3.3. Quá trình phát triển và truyền bá đạo Hồi: I.3.4. Thành tựu văn minh A Rập Hồi giáo: I.3.4.1. Văn học - nghệ thuật I.3.4.2. Khoa học tự nhiên I.3.4.3. Giáo dục	1	Học học liệu số 1: chương I; đọc thêm học liệu số 2, 3,6,7,9		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	2	Làm bài tập thực hành làm rõ sự ảnh hưởng của đạo Hồi đối với các quốc gia trên thế giới, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương II VĂN MINH ÁN ĐỘ	2			
Lý thuyết	II.1. Tổng quan về Ấn Độ cổ trung đại. II. 2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Ấn Độ II.3. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ II.3.1. Chữ viết II.3.2. Văn học – nghệ thuật II.3.3. Tôn giáo II.3.4. Khoa học tự nhiên	2	Học học liệu số 1: chương II; đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được	4	Làm bài tập thực hành về những giá	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.		trị nhân văn của Phật giáo trong đời sống xã hội, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	nhà	
	Chương III VĂN MINH TRUNG QUỐC	2			
Lý thuyết	<p>III.1. Tổng quan về Trung Quốc cổ trung đại.</p> <p>III.2. Sơ lược lịch sử cổ trung đại Trung Quốc</p> <p>III.3.3. Những thành tựu của văn minh Trung Quốc.</p> <p>III.3.3.1. Chữ viết</p> <p>III.3.3.2. Văn học</p> <p>III.3.3.3. Sử học</p> <p>III.3.3.4. Tôn giáo</p> <p>III.3.3.5. Khoa học tự nhiên - kỹ thuật</p>	2	Học học liệu số 1: chương III, đọc thêm học liệu số 2, 3, 5, 7, 9	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương III trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 5, 7, 9.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	6	Làm bài tập về ý nghĩa của 4 phát minh kỹ thuật của người TQ đối với sự phát triển của nền văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương IV VĂN MINH KHU VỰC ĐÔNG NAM Á	2			
Lý thuyết	<p>IV.1. Điều kiện tự nhiên</p> <p>IV.2. Cơ sở hình thành nền văn minh khu vực Đông Nam Á</p> <p>IV.3. Một số thành tựu về văn hóa</p> <p>IV.3.1. Tín ngưỡng – tôn giáo</p>	2	Học học liệu số 1: chương IV, đọc thêm học liệu số 2, 3, 4, 7, 9	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	IV.3.2. Chữ viết IV.3.3. Văn học – nghệ thuật IV.3.4. Lễ hội				
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương IV trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,9	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	6	Làm bài tập thực hành về đặc trưng của văn minh khu vực Đông nam Á, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương V VĂN MINH HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI	3			
Lý thuyết	V.1. Tổng quan về Hy Lạp – La Mã cổ đại V.1.1. Địa lý và cư dân V.1.2. Sơ lược tiến trình văn minh Hy Lạp-La Mã V.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh HL - LM V.2.1. Văn học V.2.2. Sử học V.2.3. Nghệ thuật V.2.4. Khoa học tự nhiên V.2.5. Triết học 6.2.6. Luật pháp	3	Học học liệu số 1: chương V, đọc thêm học liệu số 2, 3,7,8,9	Lớp học	
	Kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	8	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương VI VĂN MINH TÂY ÂU THỜI TRUNG ĐẠI	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>VI.1. Sự diệt vong của đế quốc La Mã và sự ra đời của các quốc gia phong kiến ở Tây Âu</p> <p>VI.2. Văn minh Tây Âu sơ kỳ trung đại (thế kỷ V-X):</p> <p>VI.2.1. Tình hình kinh tế xã hội và vai trò của Giáo hội La Mã.</p> <p>VI.2.2. Sự suy thoái về văn hóa và ảnh hưởng của đạo Cơ đốc</p> <p>VI.3. Văn minh Tây Âu thế kỷ XI-XIV</p> <p>VI.3.1. Sự ra đời của thành thị, hoạt động kinh tế và vai trò của thành thị đối với xã hội phong kiến châu Âu</p> <p>VI.3.2. Những thành tựu về Văn hoá</p> <p>VI.4. Văn minh Tây Âu thế kỷ XV-XVII. Phong trào văn hóa Phục Hưng</p> <p>VI.4.1. Những điều kiện lịch sử dẫn đến sự ra đời của Phong trào văn hóa Phục Hưng</p> <p>VI.4.2. Những thành tựu chính</p> <p>VI.4.2.1. Văn học – nghệ thuật</p> <p>VI.4.2.2. Khoa học tự nhiên</p> <p>VI.4.3. Ý nghĩa của Phong trào văn hóa Phục Hưng đối với sự phát triển của nền văn minh Tây Âu</p> <p>VI.5. Phong trào cải cách tôn giáo và sự hình thành đạo Tin lành</p> <p>VI.6. Sự tiếp xúc giữa các nền văn minh thế giới cuối thế kỷ XV- đầu thế kỷ XVI:</p>	5	Học học liệu số 1: chương VI, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VI trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập: sự khác nhau về điều kiện hình thành văn minh khu vực phương Đông và phương Tây, ý nghĩa sự ra đời các quốc gia phong kiến tây Âu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG VII SỰ XUẤT HIỆN NỀN VĂN MINH CÔNG NGHIỆP	5			
Lý thuyết	<p>VII.1. Điều kiện ra đời của nền văn minh công nghiệp</p> <p>VII.1.1. Những kết quả của công cuộc phát kiến địa lý (thế kỷ XV)</p> <p>VII.1.1.2 Thắng lợi của phong trào cách mạng tư sản và sự ra đời các quốc gia tư sản (thế kỷ XVI – XVIII)</p> <p>VII.2. Cuộc cách mạng công nghiệp Anh.</p> <p>VII.3. Quá trình công nghiệp hóa Châu Âu nửa đầu thế kỷ XIX. Hệ quả kinh tế và xã hội.</p> <p>VII.4. Những tiến bộ về khoa học kỹ thuật cuối thế kỷ XIX</p> <p>VII.5. Các trào lưu tư tưởng và văn hóa nghệ thuật thời cận đại (thế kỷ XVIII-XIX)</p> <p>VII.5.1. Trào lưu tư tưởng Ánh sáng ở Pháp thế kỷ XVIII</p> <p>VII.5.2. Những học thuyết xã hội</p> <p>VII.5.3. Một số thành tựu về văn học, nghệ thuật...</p>	5	Học học liệu số 1: chương VII, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VII trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập nêu rõ ý nghĩa sự xuất hiện văn minh công nghiệp và các học thuyết xã hội đối với sự phát triển văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	CHƯƠNG VIII VĂN MINH THẾ KỶ XX	5			
Lý thuyết	VIII.1. Văn minh thế giới nửa đầu thế kỷ XX VIII.1.1. Cách mạng tháng mười Nga và sự xuất hiện văn minh xã hội chủ nghĩa. VIII.1.2. Những thành tựu về khoa học – kỹ thuật VIII.2. Chiến tranh thế giới và sự phá hoại văn minh nhân loại. VIII.3. Văn minh thế giới nửa sau thế kỷ XX VIII.3.1. cuộc cách mạng khoa học – kỹ thuật VIII.3.2. Thành tựu về khoa học công nghệ. Công cuộc trình phục vũ trụ.	5	Học học liệu số 1: chương VIII, đọc thêm học liệu số 2, 3,4,7,8	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương VIII trong học liệu số 1, tham khảo học liệu 2, 3, 4,7,8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập thực hành.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	12	Làm bài tập thực hành nêu rõ những giá trị của các thành tựu khoa học kỹ thuật đối với sự phát triển của văn minh nhân loại, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu tham khảo

1. Giáo trình: Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, 2000.
2. Lương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử thế giới cổ trung đại*, NXB GD, 2003;
3. *Almanach những nền văn minh thế giới*, NXB VH TT, 1999;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng cộng	24	1	5	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

11.2. Kiểm tra giữa kỳ (1 tiết, vào tuần 7, do giảng viên tổ chức): 30%

11.3. Thi hết môn học : 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1,2: (3 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 3,4,5 : (3 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 6: (2 điểm) Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 7,8: (2 điểm)	90'	03	

Trọng số: Mục 9.1 chiếm 1/10; Mục 9.2 chiếm 2/10; Mục 9.3 chiếm 7/10.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Lịch sử tư tưởng phương Đông

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Nguyễn Thị Nhung
- Chức danh: Giảng viên
- Học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01698201078 Email: nguyennhungnth2010@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học, Lịch sử Triết học

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Phan Thị Hồng Nhung
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn LLCT
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận Chính trị, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0961306888 Email: phanhongnhungcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Triết học; Chủ nghĩa Mác-Lênin

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Lịch sử tư tưởng phương Đông
- Mã học phần: LL2.1.009.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Những NLCB của CN Mác-Lenin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 giờ
 - + Kiểm tra, thảo luận trên lớp: 15 giờ (trong quỹ thời gian học lý thuyết)

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần: Bộ môn Lý luận chính trị.

3. Mục tiêu chung của học phần

Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về lịch sử tư tưởng phương Đông như lịch sử tư tưởng Trung Quốc cổ - trung đại; lịch sử tư tưởng Ấn Độ cổ - trung đại, lịch sử tư tưởng Á Rập và ảnh hưởng của nó đối với các quốc gia ở phương Đông cũng như Việt Nam. Từ đó người học biết cách vận dụng các tư tưởng triết học của phương Đông cổ, trung đại vào việc nghiên cứu những vấn đề khác của triết học, văn hóa, chính trị, xã hội và giải thích được các hiện tượng xã hội có liên quan.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
VỀ KIẾN THỨC	
CDR 1	Khái quát hóa được khái niệm phương Đông và đặc điểm tư tưởng Phương Đông; Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng Phương Đông
CDR 2	Khái quát được những điều kiện cơ bản cho sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Ấn Độ cổ - trung đại; Hệ thống tư tưởng chủ yếu của Ấn Độ cổ - trung đại thông qua một số trường phái triết học chính thống cơ bản và không chính thống như: Trường phái Samkhya, Nyaya, Vaisesika, Yoga, Mimamsa, Vedanta, Jaina, Phật giáo...
CDR 3	Hiểu được tình hình bán đảo Á Rập trước thế kỷ VII cũng như sự ra đời và phát triển và sự truyền bá ra thế giới của Hồi giáo (Islam)
CDR 4	Hiểu được những điều kiện cơ bản cho sự ra đời tư tưởng Triết học Trung Quốc cổ đại; Một số hệ thống tư tưởng Triết học tiêu biểu của Trung Quốc như Nho gia, Đạo gia, Pháp gia,...
CDR 5	Làm rõ được ảnh hưởng của các hệ thống tư tưởng trên đến lịch sử tư tưởng Việt Nam
VỀ KỸ NĂNG	
Kỹ năng cứng	
CDR 6	Vận dụng các tư tưởng triết học của phương Đông cổ, trung đại vào việc nghiên cứu những vấn đề khác của triết học, văn hóa, chính trị, xã hội và giải thích được các hiện tượng xã hội có liên quan
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập. Có kỹ năng phát hiện, phân tích, xử lý tình huống và giải quyết vấn đề nảy sinh trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng những yêu cầu của xã hội;
CDR 8	Có kỹ năng kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, kỹ năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp.

VỀ THÁI ĐỘ, NĂNG LỰC TỰ CHỦ	
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo; hội nhập được trong các môi trường làm việc phù hợp với chuyên ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc cá nhân, làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp. Biết trân trọng những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc và nhân loại; mong muốn hoàn thiện bản thân, sống mẫu mực trong cuộc sống và trong hoạt động nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA										
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức					Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	Cứng		Mềm	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
							C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8			
Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Phương Đông và đặc điểm tư tưởng Phương Đông	2	1	1	1	1						
	Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng Phương Đông	2	1	1	1	1						
Chương 2: Lịch sử tư tưởng Ấn Độ	Những điều kiện cơ bản cho sự ra đời và phát triển tư tưởng triết học Ấn Độ cổ - trung đại		2				2		2	2	1	2
	Hệ thống tư tưởng chủ yếu của Ấn Độ cổ - trung đại thông qua một số trường phái triết học cơ bản.		2				2	1	2	2	1	2
	Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Ấn Độ cổ - trung đại trong lịch sử tư tưởng Việt Nam		2			2	2	2	2	2	2	2
Chương 3: Lịch sử tư tưởng Á	Tình hình bán đảo Ả Rập trước thế kỷ VII; sự ra đời và			2		2	2	1	2	2	1	2

Rập	phát triển, sự truyền bá ra thế giới của Hồi giáo (Islam)											
Chương 4: Lịch sử tư tưởng Trung Quốc	Những điều kiện cơ bản cho sự ra đời tư tưởng Triết học Trung Quốc cổ đại; Sự hình thành tư tưởng Triết học Trung Quốc cổ đại				2		2	2	2	1	2	
	Một số hệ thống tư tưởng Triết học tiêu biểu của Trung Quốc: Nho gia, Đạo gia, Pháp gia...				2		2	1	2	2	1	2
	Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Trung Quốc cổ - trung đại trong lịch sử tư tưởng Việt Nam				2		2	2	2	2	2	2

Ghi chú:

0 - Không đóng góp

1 - Có đóng góp

2 - Đóng góp nhiều

6. Tóm tắt nội dung học phần

Nội dung chủ yếu của học phần gồm: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu; lịch sử tư tưởng Trung Quốc cổ - trung đại; lịch sử tư tưởng Ấn Độ cổ - trung đại; lịch sử tư tưởng bán đảo Ả Rập và sự ảnh hưởng của các hệ thống tư tưởng trên trong lịch sử tư tưởng Việt Nam

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	2			
Lý thuyết	I. Phương Đông và đặc điểm tư tưởng Phương Đông 1. Khái niệm Phương Đông về phương diện địa lý và phương diện văn hóa 2. Một số đặc điểm cơ bản của tư tưởng Phương Đông II. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng Phương Đông	1	Đọc Tài liệu tham khảo [8]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1. Đối tượng nghiên cứu 2. Phương pháp nghiên cứu 3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử tư tưởng phương Đông				
Thảo luận	GV lựa chọn chủ đề	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	4	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, tìm ra những vấn đề cần giải đáp và trao đổi với thầy cô, bạn bè	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Lịch sử tư tưởng Ấn Độ cổ - trung đại	12			
Lý thuyết	I. Những tiền đề cơ bản cho sự hình thành và phát triển tư tưởng Ấn Độ cổ - trung đại 1. Điều kiện kinh tế - xã hội 2. Tiền đề tư tưởng II. Một số hệ thống tư tưởng tiêu biểu 1. Tư tưởng thời kỳ Veda - Sử thi 2. Phật giáo III. Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Ấn Độ cổ - trung đại trong lịch sử tư tưởng Việt Nam 1. Sự du nhập của đạo Phật vào Việt Nam 2. Ảnh hưởng của Phật giáo đến một số lĩnh vực cơ bản của xã hội Việt Nam	6	Đọc Tài liệu tham khảo [1], [5], [6], [7], [8]	Trên lớp	
Thảo luận	GV lựa chọn chủ đề	6		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp	24	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, tìm ra những vấn	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	vào thực tiễn		đề cần giải đáp và trao đổi với thầy cô, bạn bè		
Kiểm tra	KIỂM TRA GIỮA KỲ	1	Trả lời theo yêu cầu của đề kiểm tra	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức của tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Các nước Á rập và tư tưởng Hồi giáo	3			
Lý thuyết	I. Đặc điểm bán đảo Á rập II. Những nội dung cơ bản của Hồi giáo	2	Đọc Tài liệu tham khảo [7], [9]		
Thảo luận	GV lựa chọn chủ đề	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	6	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, tìm ra những vấn đề cần giải đáp và trao đổi với thầy cô, bạn bè	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Lịch sử tư tưởng Trung Quốc cổ - trung đại	12			
Lý thuyết	I. Những tiền đề cơ bản cho sự hình thành và phát triển tư tưởng Trung Quốc cổ - trung đại 1. Điều kiện kinh tế - xã hội 2. Tiền đề tư tưởng II. Một số hệ thống tư tưởng tiêu biểu 1. Học thuyết Âm dương, Ngũ hành 2. Nho giáo 3. Đạo giáo	6	Đọc Tài liệu tham khảo [2], [6], [7], [8]	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với người học	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4. Pháp gia</p> <p>III. Ảnh hưởng của tư tưởng triết học Trung Quốc cổ - trung đại trong lịch sử tư tưởng Việt Nam</p> <p>1. Vấn đề du nhập Nho, Phật, Đạo vào Việt Nam</p> <p>2. Phạm vi và mức độ ảnh hưởng của Nho, Phật, Đạo trong lịch sử tư tưởng Việt Nam</p>				
Thảo luận	GV lựa chọn chủ đề	6		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ, sử dụng, vận dụng được các kiến thức sau khi nghe giảng và thảo luận trên lớp vào thực tiễn	24	Liên hệ vào thực tiễn sau khi nghe giảng lý thuyết, tìm ra những vấn đề cần giải đáp và trao đổi với thầy cô, bạn bè	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

Không có

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Doãn Chính (2010), *Lịch sử tư tưởng Triết học Ấn Độ cổ đại*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[2] Doãn Chính (chủ biên) (2004), *Đại cương Lịch sử Triết học Trung Quốc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[3] Nguyễn Trọng Chuẩn (2006), *Lịch sử tư tưởng Triết học Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[4] Lê Thị Lan (2002), *Tư tưởng cải cách ở Việt Nam nửa cuối thế kỷ XIX*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.

[5] Vũ Dương Ninh (chủ biên) (1995), *Lịch sử Ấn Độ*, Nxb. Giáo dục.

[6] Bùi Thanh Quát (chủ biên) (1999), *Lịch sử Triết học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Minh Tường (2012), *Lịch sử tư tưởng phương Đông và Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội

[8] Nguyễn Thị Nhung (2015), *Đại cương lịch sử tư tưởng triết học phương Đông, (tài liệu tham khảo nội bộ)*, trường Đại học Tân Trào.

[9] Lương Thị Thoa, *Lịch sử ba tôn giáo thế giới*, Nxb. Giáo dục, 2000.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	4		6
2	1			1	4		6
3	2				4		6
4				2	4		6
5	2				4		6
6				2	4		6
7	1			1	4		6
8		1		1	4		6
9	2				4		6
10	1			1	4		6
11	2				4		6
12				2	4		6
13	2				4		6
14				2	4		6
15				2	4		6
Tổng cộng	14	1		15	60		90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi (chọn 1 trong 2)	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	Theo quy định
Vấn đáp	Nội dung câu hỏi thuộc tín chỉ 1 và 2		Theo quy định

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Cơ sở ngôn ngữ học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Điện thoại: 0914786258. - Email: *maianhcdtq@gmail.com*
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch
- Điện thoại: 0974582089 - Email: *lamhuyen.hungthanh@gmail.com*
- Các hướng nghiên cứu chính: Các học phần tiếng Việt, Văn học dân gian.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Cơ sở ngôn ngữ học
- Mã học phần: XH2.1.005.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết

- + Bài tập trên lớp: 15 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản cập nhật, hiện đại về ngôn ngữ như: bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, bản chất tín hiệu của ngôn ngữ, quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ, quan hệ loại hình ngôn ngữ; chữ viết, ngôn ngữ học.

- Về kĩ năng: Sinh viên có kĩ năng phân tích bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, bản chất tín hiệu của ngôn ngữ, quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ, quan hệ loại hình ngôn ngữ; chữ viết, ngôn ngữ học.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức khi sử dụng ngôn ngữ, có thói quen sử dụng ngôn ngữ văn hoá khi giao tiếp.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản cập nhật, hiện đại về ngôn ngữ như: khái niệm ngôn ngữ và ngôn ngữ học, bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ; nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ, bản chất tín hiệu của ngôn ngữ, quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ, quan hệ loại hình ngôn ngữ; chữ viết,.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Bản chất xã hội và chức năng của ngôn ngữ	05			
Lý thuyết	1.1. Ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội 1.2. Các chức năng xã hội của ngôn ngữ 1.2.1. Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng nhất của con người. 1.2.2. Ngôn ngữ là công cụ của nhận thức và tư duy. 1.2.3. Các chức năng khác 1.3. Hoạt động hành chức của ngôn ngữ	03	Học học liệu số 1, chương 1 (từ mục 1.1-1.4), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4. Quan điểm dạy học ngôn ngữ gắn với bản chất và chức năng của nó				
Bài tập	<p>- Hiểu và trình bày được: ngôn ngữ là một hiện tượng xã hội; các chức năng xã hội của ngôn ngữ, hoạt động hành chức của ngôn ngữ, hiểu được quan điểm dạy học ngôn ngữ gắn với bản chất và chức năng của nó theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>- Làm bài tập chương 1, từ bài tập số 1 đến bài 15 (trang 29-32) giáo trình chính.</p>	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập trong học liệu 1.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2 Nguồn gốc và sự phát triển của ngôn ngữ	05			
Lý thuyết	<p>2.1. Một số giả thuyết về nguồn gốc của ngôn ngữ loài người.</p> <p>2.1.1. Thuyết tượng thanh</p> <p>2.1.2. Thuyết cảm thán.</p> <p>2.1.3. Thuyết tiếng kêu trong lao động</p> <p>2.1.4. Thuyết khế ước xã hội</p> <p>2.1.5. Thuyết ngôn ngữ cử chỉ</p> <p>2.2. Quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc của ngôn ngữ.</p> <p>2.3. Sự phát triển của ngôn ngữ</p> <p>2.4. Đặc điểm và quy luật phát triển của ngôn ngữ</p> <p>2.5. Tiếp xúc ngôn ngữ</p> <p>2.6. Lịch sử phát triển của tiếng Việt</p> <p>2.6.1. Tiếng Việt ở thời kỳ dựng nước</p> <p>2.6.2. Tiếng Việt ở thời kỳ phong kiến</p>	02	Học học liệu số 1 (từ mục 2.1-2.6), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.3. Tiếng Việt ở thời kỳ pháp thuộc 2.6.4. Tiếng Việt từ Cách mạng Tháng Tám đến nay				
Bài tập	- Trình bày được một số giả thuyết và quan niệm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc của ngôn ngữ, sự phát triển của ngôn ngữ, đặc điểm và quy luật phát triển của ngôn ngữ, tiếp xúc ngôn ngữ, lịch sử phát triển của tiếng Việt theo yêu cầu của giảng viên. - Đọc thêm nội dung chương 2 (từ trang 52 đến trang 62). - Làm bài tập chương 2 (từ bài số 1 đến số 9, trang 63) giáo trình chính	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Ngôn ngữ là một hệ thống tín hiệu	05			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm tín hiệu 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các loại tín hiệu 3.2. Đặc trưng cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ 3.2.1. Hai mặt của tín hiệu ngôn ngữ 3.2.2. Các đặc trưng khác 3.3. Khái niệm về hệ thống 3.3.1. Hệ thống là gì? 3.3.2. Yếu tố trong hệ thống 3.3.3. Quan hệ trong hệ thống 3.3.4. Giá trị của các yếu tố trong hệ thống 3.4. Hệ thống ngôn ngữ: các yếu tố (đơn vị) ngôn ngữ	02	Học liệu số 1 (chương 3, từ 3.1-3.7), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.4.1. Âm vị</p> <p>3.4.2. Hình vị</p> <p>3.4.3. Từ</p> <p>3.4.4. Cụm từ và câu</p> <p>3.4.5. Văn bản</p> <p>3.5. Hệ thống ngôn ngữ: các quan hệ chủ yếu</p> <p>3.5.1. Quan hệ cấp độ</p> <p>3.5.2. Quan hệ ngữ đoạn (hàng ngang, tuyến tính), quan hệ liên tưởng (hàng dọc, hệ hình)</p> <p>3.5.3. Quan hệ đồng nhất và quan hệ đối lập</p> <p>3.6. Hệ thống ngôn ngữ trong hoạt động hành chức</p> <p>3.6.1. Từ trong hoạt động giao tiếp</p> <p>3.6.1.1. Ở bình diện hình thức ngữ âm và cấu tạo.</p> <p>3.6.1.2. Ở bình diện nghĩa</p> <p>3.6.1.3. Ở bình diện ngữ pháp</p> <p>3.6.1.4. Ở bình diện phong cách chức năng</p> <p>3.6.2. Câu trong hoạt động giao tiếp</p> <p>3.6.2.1. Về mặt cấu tạo</p> <p>3.6.2.2. Về mặt nội dung ý nghĩa</p> <p>3.6.3. Vai trò của các quan hệ hệ thống trong hoạt động giao tiếp</p> <p>3.6.3.1. Ở quá trình tạo lập ngôn bản</p> <p>3.6.3.2. Ở quá trình lĩnh hội ngôn bản</p> <p>3.7. Nguyên tắc hệ thống trong dạy - học ngôn ngữ (tiếng Việt)</p> <p>3.7.1. Quan niệm về nguyên tắc hệ thống trong dạy – học Tiếng Việt</p> <p>3.7.2. Nguyên tắc hệ thống được bộc lộ và thực hiện trong nhiều hoạt động dạy - học Tiếng Việt</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	<p>- Hiểu được các khái niệm: tín hiệu, các loại tín hiệu, đặc trưng cơ bản của tín hiệu ngôn ngữ, khái niệm về hệ thống, yếu tố, quan hệ, giá trị của các yếu tố trong hệ thống; hệ thống ngôn ngữ (các yếu tố, các quan hệ chủ yếu), hệ thống ngôn ngữ trong hoạt động hành chức, nguyên tắc hệ thống trong dạy - học ngôn ngữ (tiếng Việt) theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>- Làm bài tập chương 3, từ bài số 1 đến bài số 14 (trang 111-113) giáo trình chính</p>	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Quan hệ cội nguồn của ngôn ngữ	06			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm quan hệ cội nguồn</p> <p>4.2. Cơ sở và phương pháp xác định quan hệ cội nguồn</p> <p>4.2.1. Cơ sở xác định</p> <p>4.2.2. Phương pháp xác định.</p> <p>4.3. Một số ngôn ngữ thường được nói đến</p> <p>4.3.1. Họ ngôn ngữ Ấn- Âu</p> <p>4.3.2. Họ ngôn ngữ Ugo- Phần Lan</p> <p>4.3.3. Họ Tuyéc</p> <p>4.3.4. Họ Xêmit Kha mit</p>	03	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1-4.4), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.3.5. Họ Kap ka đơ 4.3.6. Họ ngôn ngữ Hán - Tạng 4.3.7. Họ ngôn ngữ Nam Phương 4.3.8. Họ mã lai- đa đảo 4.3.9. Các ngôn ngữ thổ dân châu Phi 4.3.10. Họ các ngôn ngữ Bắc Mĩ 4.3.11. Họ các ngôn ngữ Trung Mĩ 4.3.12. Họ các ngôn ngữ Nam Mĩ 4.4. Vấn đề nguồn gốc, quan hệ họ hàng của tiếng Việt				
Bài tập	Hiểu và trình bày được khái niệm quan hệ cội nguồn, cơ sở và phương pháp xác định quan hệ cội nguồn; một số ngôn ngữ thường được nói đến, vấn đề nguồn gốc, quan hệ họ hàng của tiếng Việt theo yêu cầu của giảng viên. - Làm bài tập chương 4 từ bài số 1 đến bài số 10, (trang 128-129) giáo trình chính	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Quan hệ loại hình của ngôn ngữ	05			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về loại hình của ngôn ngữ 5.2. Cơ sở và phương pháp xác định quan hệ loại hình (loại hình ngôn ngữ) 5.3. Các loại hình ngôn ngữ chủ yếu 5.3.1. Loại hình ngôn ngữ hoà kết (loại hình của ngôn ngữ biến hình) 5.3.2. Loại hình ngôn ngữ chấp dính. 5.3.3. Loại hình ngôn ngữ đa	02	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1-4.4), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tổng hợp</p> <p>5.3.4. Loại hình ngôn ngữ đơn lập</p> <p>5.4. Các đặc điểm loại hình của tiếng Việt</p> <p>5.4.1. Tính phân tiết và đặc điểm, vai trò của âm tiết</p> <p>5.4.2. Từ không biến đổi hình thái</p> <p>5.4.3. Các phương thức ngữ pháp chủ yếu</p>				
Bài tập	<p>Hiểu và trình bày được khái niệm về loại hình của ngôn ngữ, cơ sở và phương pháp xác định quan hệ loại hình, phân biệt các loại hình ngôn ngữ cơ bản trên thế giới theo yêu cầu của giảng viên</p> <p>- Làm bài tập chương 5 (từ bài số 1 đến bài số 12), trang 145-147 giáo trình chính</p>	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6: Chữ viết	02			
Lý thuyết	<p>6.1. Vai trò của chữ viết và quá trình hình thành của nó</p> <p>6.2. Các loại chữ viết</p> <p>6.2.1. Chữ viết ghi hình</p> <p>6.2.2. Chữ viết ghi ý</p> <p>6.2.3. Chữ viết ghi âm</p> <p>6.3. Chữ Việt</p> <p>6.3.1. Lịch sử chữ viết Việt Nam</p> <p>6.3.2. Đặc điểm của chữ Quốc ngữ</p> <p>6.3.3. Những vấn đề hiện nay của chữ Quốc ngữ</p>	01	Học học liệu số 1 (chương 6, từ mục 6.1-6.3), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	
Thảo luận	<p>1. Vai trò của chữ viết và quá trình hình thành của nó trong lịch sử dân tộc?</p> <p>2. Những vấn đề hiện nay của chữ Quốc ngữ?</p>	01	Tổ chức thảo luận sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.(nhóm/cá nhân/cá lớp)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Ngôn ngữ học	02			
Lý thuyết	7.1. Đối tượng và nhiệm vụ của ngôn ngữ học 7.2. Các phân ngành của ngôn ngữ học 7.3. Mối quan hệ của ngôn ngữ học với các ngành khoa học khác 7.4. Ngôn ngữ học và môn Tiếng Việt trong nhà trường và ngoài xã hội	01	Học học liệu số 1 (chương 7, từ mục 7.1-7.4), Tham khảo các học liệu 2,3,4,5,6,7	Lớp học	
Thảo luận	1. Mối quan hệ của ngôn ngữ học với các ngành khoa học khác? 2. Ngôn ngữ học và môn Tiếng Việt trong nhà trường và ngoài xã hội?		Tổ chức thảo luận sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.(nhóm/cá nhân/cả lớp)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu dạy học

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán (2008), *Giáo trình dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán (2006), *Đại cương ngôn ngữ học*, (tập 1, 2) Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết (2007), *Dẫn luận ngôn ngữ học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[4] Nguyễn Thiện Giáp (2004), *Dụng học Việt ngữ*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Giáo trình ngôn ngữ học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14	1			1	2	2	6
15	1			1	2	2	6
Tổng cộng	14	01	13	02	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đại cương các loại hình nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương các loại hình nghệ thuật
- Mã học phần: XH.1.024.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp : 21 tiết
 - + Kiểm tra, bài tập trên lớp: 09 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản, có tính hệ thống về nguồn gốc ra đời, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại, các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nguồn gốc của nghệ thuật.
CDR 2	Hiểu được các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại.
CDR 3	Hiểu được các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật.
CDR 4	Hiểu được tác phẩm và hình tượng - cơ sở để khám phá, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích, lý giải được nguồn gốc của nghệ thuật
CDR 6	Phân tích, lý giải và so sánh được sự khác biệt giữa các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại
CDR 7	Phân tích, lý giải được những điểm khác biệt của các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật
CDR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được các tác phẩm và hình tượng nghệ thuật
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Biết nhận thức và cảm nhận cái đẹp trong đời sống hàng ngày.
CDR 10	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về nghệ thuật học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 11	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 12	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 13	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề sau này.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức					Cứng				Mềm				
		CĐR 1	CĐR 2	CĐR 3	CĐR 4	CĐR 5	CĐR 6	CĐR 7	CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13
Chương 1. Nguồn gốc của nghệ thuật	1.1. Các học thuyết cũ về nguồn gốc của nghệ thuật	2				2				1	1	2	2	2
	1.2. Nguồn gốc của nghệ thuật được lý giải trên cơ sở thuyết “tổng sinh lực và sinh lực thừa”	2				2				1	1	2	2	2
Chương 2 Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây	2.1. Nghệ thuật nguyên thủy		2				2			1	1	2	2	2
	2.2. Thành tựu của nghệ thuật cổ Hy Lạp và La Mã.		2				2			1	1	2	2	2
	2.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung cổ		2				2			1	1	2	2	2
	2.4. Thành tựu của nghệ thuật Phục Hưng.		2				2			1	1	2	2	2
	2.5. Thành tựu của nghệ thuật Cổ điển (thế kỷ XVII)		2				2			1	1	2	2	2
	2.6. Thành tựu của nghệ thuật Khai sáng (Thế kỷ XVIII)		2				2			1	1	2	2	2
	2.7. Thành tựu của nghệ thuật cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX.		2				2			1	1	2	2	2

Chương 3 Thành tựu của nghệ thuật phương Đông	3.1. Phương Đông và phương Tây	2					2			1	1	2	2	2
	3.2. Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống	2					2			1	1	2	2	2
	3.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại	2					2			1	1	2	2	2
	3.4. Thành tựu của nghệ thuật Ai Cập cổ đại	2					2			1	1	2	2	2
	3.5. Thành tựu của nghệ thuật Lương Hà cổ đại (từ 5000 năm tr CN)	2					2			1	1	2	2	2
Chương 4 Thành tựu nghệ thuật hiện đại	4.1. Khái niệm “hiện đại” trong nghệ thuật	2					2			1	1	2	2	2
	4.2. Chủ nghĩa ấn tượng (Impressionisme)	2					2			1	1	2	2	2
	4.3. Chủ nghĩa dã thú (Fauvisme)	2					2			1	1	2	2	2
	4.4. Chủ nghĩa lập thể (Cubisme)	2					2			1	1	2	2	2
	4.5. Chủ nghĩa siêu thực (Surrealisme)	2					2			1	1	2	2	2
	4.6. Chủ nghĩa trừu tượng (Abstractionnisme)	2					2			1	1	2	2	2
Chương 5 Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật	5.1. Bản chất của phương pháp		2				2			1	1	2	2	2
	5.2. Bản chất của phương pháp sáng tác		2				2			1	1	2	2	2
	5.3. Mối quan hệ giữa phương pháp sáng tác		2				2			1	1	2	2	2

	5.4. Các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử nghệ thuật.			2			2	1	1	2	2	2
Chương 6 Tác phẩm và hình tượng ...	6.1. Tác phẩm nghệ thuật			2			2	1	1	2	2	2
	6.2. Bản chất của hình tượng nghệ thuật			2			2	1	1	2	2	2
	6.3. Chức năng của hình tượng nghệ thuật			2			2	1	1	2	2	2
Chương 7 Cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể	7.1. Kiến trúc			2			2	1	1	2	2	2
	7.2. Điêu khắc			2			2	1	1	2	2	2
	7.3. Hội họa			2			2	1	1	2	2	2
	7.4. Âm nhạc			2			2	1	1	2	2	2
	7.5. Múa			2			2	1	1	2	2	2
	7.6. Kịch			2			2	1	1	2	2	2
	7.7. Điện ảnh			2			2	1	1	2	2	2
	7.8. Văn học			2			2	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: nguồn gốc ra đời, sự phát triển của các loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, hội họa, âm nhạc, múa, kịch, điện ảnh, văn học; các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại; các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Nguồn gốc của nghệ thuật	02			
Lý thuyết	1.1. Các học thuyết cũ về nguồn gốc của nghệ thuật 1.1.1. Thuyết “Bất chức”	02	Học học liệu số 1: Chương 1 (mục I.-II.); Tham khảo học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.1.2. Thuyết “Du hí”</p> <p>1.1.3. Thuyết “Ma thuật”</p> <p>1.1.4. Thuyết “Biểu hiện”</p> <p>1.2. Nguồn gốc của nghệ thuật được lý giải trên cơ sở thuyết “tổng sinh lực và sinh lực thừa”</p>		<p>liệu số</p> <p>2,3,4,5,6,7,8,9</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; làm cơ sở cho việc vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào việc nghiên cứu các thành tựu của nghệ thuật phương Tây, phương Đông, hiện đại sau này.</p>	04	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp theo yêu cầu của giảng viên.</p>	<p>Thư viện,</p> <p>Ở nhà</p>	
	<p>Chương 2</p> <p>Các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Tây</p>	05			
Lý thuyết	<p>2.1. Nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.1.1. Đặc điểm chung của nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.1.2. Dấu hiệu tượng trưng, ước lệ trong nghệ thuật nguyên thủy</p> <p>2.2. Thành tựu của nghệ thuật cổ Hy Lạp và La Mã.</p> <p>2.2.1. Những đặc điểm cơ bản</p> <p>2.2.2 Thành tựu của nghệ thuật Hy Lạp cổ đại</p> <p>2.2.3 Thành tựu của nghệ thuật La Mã</p> <p>2.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung cổ</p> <p>2.3.1. Những đặc điểm thời Trung cổ phương Tây</p> <p>2.3.2. Kiến trúc nhà thờ kiểu Bi giảng tanh</p> <p>2.3.3. Kiến trúc kiểu nhà thờ Rô man.</p> <p>2.3.4. Kiến trúc kiểu nhà thờ Gô tích</p> <p>2.4. Thành tựu của nghệ thuật Phục Hưng.</p> <p>2.4.1. Các thành tựu của nghệ thuật</p>	03	<p>Học học liệu số</p> <p>1: Chương 2 (từ mục I-VII);</p> <p>Tham khảo học liệu số</p> <p>2,3,4,5,6,7,8,9.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Phục Hưng</p> <p>2.4.2. Những đặc điểm thời Phục Hưng.</p> <p>2.5. Thành tựu của nghệ thuật Cổ điển (thế kỷ XVII)</p> <p>2.5.1. Đặc điểm cơ bản</p> <p>2.5.2. Các thành tựu cơ bản</p> <p>2.6. Thành tựu của nghệ thuật Khai sáng (Thế kỷ XVIII)</p> <p>2.6.1. Sự suy tàn của nghệ thuật Cổ điển, bước mở đầu cho nghệ thuật Khai sáng</p> <p>2.6.2. Bước chuyển mình của nghệ thuật</p> <p>2.6.3. Nghệ thuật thế kỷ XVIII là nghệ thuật ca ngợi những con người ưu tú của cách mạng</p> <p>2.7. Thành tựu của nghệ thuật cuối thế kỷ XVIII và thế kỷ XIX.</p> <p>2.7.1. Khuynh hướng lãng mạn trong nghệ thuật</p> <p>2.7.2. Khuynh hướng hiện thực trong nghệ thuật</p> <p>2.7.3. Sự ra đời của trường phái hiện thực Pháp gắn với tài năng của Cuốc - bê (1819-1877)</p>				
Bài tập	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các khuynh hướng sáng tác các loại hình nghệ thuật điển hình của phương Tây theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập của chương 2.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 3</p> <p>Thành tựu của nghệ thuật phương Đông</p>	05			
Lý thuyết	3.1. Phương Đông và phương Tây		Học liệu số 1	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.2. Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống</p> <p>3.2.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.2.2. Thành tựu của nghệ thuật Ấn Độ truyền thống</p> <p>3.3. Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại</p> <p>3.3.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.3.2. Thành tựu của nghệ thuật Trung Quốc cổ đại</p> <p>3.4. Thành tựu của nghệ thuật Ai Cập cổ đại</p> <p>3.4.1. Đặc điểm chung</p> <p>3.4.2. Thành tựu</p> <p>3.5. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà cổ đại (từ 5000 năm tr CN)</p> <p>3.5.1. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (từ 5000 năm - 3000 năm tr CN)</p> <p>3.5.2. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (từ 2.400 năm - 2.300 năm tr CN)</p> <p>3.5.3. Thành tựu của nghệ thuật Lưỡng Hà (2000 năm tr CN)</p>	03	Chương 3 (từ mục I-V); Tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8,9	học	
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các thành tựu nghệ thuật của các nước tiêu biểu ở phương Đông theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc kỹ bài trước khi nghe giảng</p> <p>- Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 3.</p>	10	Thực hiện làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu	Thư viện Ở nhà	
	<p>Chương 4</p> <p>Thành tựu nghệ thuật hiện đại</p>	03			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm “hiện đại” trong nghệ thuật	02		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Chủ nghĩa ấn tượng (Impressionisme) 4.3. Chủ nghĩa dã thú (Fauvisme) 4.4. Chủ nghĩa lập thể (Cubisme) 4.5. Chủ nghĩa siêu thực (Surrealisme) 4.6. Chủ nghĩa trừu tượng (Abstractionnisme)		Học liệu số 1: Chương 4 (Từ mục I-VI); Tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8,9		
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các trường phái nghệ thuật hiện đại trên thế giới theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ bài trước khi nghe giảng - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong chương 4.	06	Thực hiện làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu	Thư viện Ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	14			
	Chương 5 Các phương pháp sáng tác chủ yếu của nghệ thuật	04			
Lý thuyết	5.1. Bản chất của phương pháp 5.2. Bản chất của phương pháp sáng tác 5.3. Mối quan hệ giữa phương pháp sáng tác 5.4. Các phương pháp sáng tác quan trọng trong lịch sử nghệ thuật.	03	Học liệu số 1 Chương 5 (từ mục I-IV); Tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8,9	Lớp học	
Bài tập	Phân biệt các khái niệm phương pháp và phương pháp sáng tác; nhận biết các phương pháp sáng tác quan	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo	Ở nhà, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trọng trong lịch sử nghệ thuật theo yêu cầu của giảng viên		yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc kỹ bài trước khi nghe giảng - Vận dụng kiến thức sau khi nghe giảng để làm bài tập, tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu trong bài học	08	Thực hiện làm bài tập tìm hiểu sâu về các vấn đề được giới thiệu	Thư viện Ở nhà	
	Chương 6 Tác phẩm và hình tượng - Cơ sở để khám phá, sáng tạo và thưởng thức nghệ thuật	05			
Lý thuyết	6.1. Tác phẩm nghệ thuật 6.2. Bản chất của hình tượng nghệ thuật 6.2.1. Biểu tượng thẩm mỹ và vai trò của nó trong xây dựng hình tượng nghệ thuật 6.2.2. Kết cấu của hình tượng nghệ thuật 6.3. Chức năng của hình tượng nghệ thuật 6.3.1. Chức năng tạo giá trị thẩm mỹ cao đẹp 6.3.2. Là phương tiện nghệ thuật để nghệ sĩ biểu hiện tài năng sáng tạo thẩm mỹ của mình chuyển tới người tiếp nhận. 6.3.3. Chức năng xây dựng và lưu truyền dấu ấn lịch sử 6.3.4. Chức năng khuyến thiện, răn ác 6.3.5. Chức năng giải trí 6.3.6. Chức năng dự báo	03	Học học liệu 1, Chương 6 (từ mục I-III), tham khảo học liệu 2,3,4,5,6,7,8,9	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Phân biệt các khái niệm tác phẩm nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật, bản chất, chức năng của hình tượng nghệ thuật theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 7 Cách thưởng thức nghệ thuật thông qua các loại hình và loại thể	05			
Lý thuyết	7.1. Kiến trúc 7.2. Điêu khắc 7.3. Hội họa 7.4. Âm nhạc 7.5. Múa 7.6. Kịch 7.7. Điện ảnh 7.8. Văn học	03	Học học liệu 1, Chương 7 (từ mục 1-8); tham khảo học liệu 2,3,4,5,6,7,8,9	Lớp học	
Thực hành	Biết cách thưởng thức các tác phẩm nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật đặc thù theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Văn Khang (2008), *Nghệ thuật học*, Nxb TT-TT, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Thị Chinh (2004), *Lịch sử Mỹ thuật Thế giới*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Hoàng Công Dụng, Nguyễn Thúy Hương, Lê Đức Sang, Trịnh Hoài Thu (2010), *Giáo trình Âm nhạc và Múa*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thụy Loan (2005), *Âm nhạc cổ truyền Việt Nam*, Giáo trình đào tạo GV THCS, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[5] Trần Tiểu Lâm, Phạm Thị Chinh (2007), *Giáo trình mỹ thuật học*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

[6] Trần Đình Sử (Chủ biên), Phan Huy Dũng, La Khắc Hòa, Phùng Ngọc Kiêm, Lê Lưu Oanh (2005), Giáo trình *Lí luận văn học*, (Tập II), Tác phẩm và thể loại văn học, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7	2				2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	1	1			2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	2				2	2	6
Tổng cộng	21	01	08	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

+ Bài tập trên lớp : 15 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, hiện đại về cơ sở lý luận báo chí: những vấn đề chung về báo chí; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội; chức năng của báo chí; vấn đề giai cấp và tự do báo chí; báo chí và luật pháp; hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo; bước đầu hình thành kỹ năng, nghiệp vụ về nghề báo chí, phân biệt được các khái niệm: những vấn đề chung về báo chí; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội; chức năng của báo chí; vấn đề giai cấp và tự do báo chí; báo chí và luật pháp; hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo; có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm, kiến thức về những vấn đề chung về báo chí, truyền thông và quá trình truyền thông; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội.
CĐR 2	Hiểu được các khái niệm chức năng của báo chí, vấn đề giai cấp và tự do báo chí.
CĐR 3	Hiểu được khái niệm báo chí và luật pháp.
CĐR 4	Hiểu được khái niệm hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Phân tích, lý giải được những vấn đề chung về báo chí, truyền thông và quá trình truyền thông; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội.
CĐR 6	Phân tích, lý giải được chức năng của báo chí, vấn đề giai cấp và tự do báo chí.
CĐR 7	Phân tích, lý giải được mối liên hệ báo chí và luật pháp.
CĐR 8	Phân tích, lý giải, đánh giá được hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo.
Kỹ năng mềm	
CĐR 9	Biết xác định rõ lập trường khi phát ngôn các vấn đề có liên quan đến báo chí.
CĐR 10	Biết đấu tranh với các quan điểm sai trái về vấn đề tự do báo chí hiện nay.
CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về báo chí - truyền thông vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí và các nghề khác có liên quan.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kỹ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức					Cứng			Mềm						
		C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	C Đ	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Truyền thông và quá trình truyền thông	1.1. Khái niệm truyền thông	2				2				2	2	1	1	2	2
	1.2. Các yếu tố trong quá trình truyền thông	2				2				2	2	1	1	2	2
	1.3. Mô hình truyền thông	2				2				2	2	1	1	2	2
	1.4. Quá trình truyền thông	2				2				2	2	1	1	2	2
Chương 2 Những vấn đề chung của báo chí	2.1. Vị trí, vai trò của báo chí trong xã hội.	2				2				2	2	1	1	2	2
	2.2. Sự ra đời và phát triển của báo chí.	2				2				2	2	1	1	2	2
	2.3. Những điều kiện và yếu tố để hình thành và phát triển báo chí.	2				2				2	2	1	1	2	2
	2.4. Các loại hình truyền thông đại chúng	2				2				2	2	1	1	2	2
Chương 3 Báo chí - Loại hình	3.1. Khái niệm thông tin và thông tin báo chí	2				2				2	2	1	1	2	2
	3.2. Thông tin	2				2				2	2	1	1	2	2

hoạt động thông tin chính trị - xã hội	trong báo chí														
	3.3. Sự tiếp nhận thông tin của công chúng	2				2				2	2	1	1	2	2
	3.4. Các yếu tố và điều kiện đảm bảo chất lượng thông tin	2				2				2	2	1	1	2	2
Chương 4 Chức năng của báo chí	4.1. Quan niệm về chức năng		2				2			2	2	1	1	2	2
	4.2. Các chức năng của báo chí		2				2			2	2	1	1	2	2
Chương 5 Nguyên tắc hoạt động báo chí	5.1. Khái niệm về nguyên tắc		2				2			2	2	1	1	2	2
	5.2. Các nguyên tắc hoạt động báo chí		2				2			2	2	1	1	2	2
Chương 6 Vấn đề giai cấp và tự do báo chí	6.1. Báo chí với các giai cấp xã hội.		2				2			2	2	1	1	2	2
	6.2. Tính giai cấp của báo chí Việt Nam		2				2			2	2	1	1	2	2
	6.3. Khái niệm tự do và tất yếu		2				2			2	2	1	1	2	2
	6.4. Tự do báo chí trong xã hội có giai cấp		2				2			2	2	1	1	2	2
Chương 7 Báo chí và luật pháp	7.1. Mối quan hệ giữa báo chí và luật pháp			2				2		2	2	1	1	2	2
	7.2. Cơ sở pháp luật của báo chí Việt Nam			2				2		2	2	1	1	2	2
	7.3. Luật pháp quốc tế và hoạt động báo chí			2				2		2	2	1	1	2	2
Chương 8 Hiệu quả báo chí	8.1. Khái niệm về hiệu quả và hiệu quả báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2
	8.2. Yêu cầu về hiệu quả báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2
	8.3. Cơ sở đánh giá hiệu quả báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2

	8.4. Những yếu tố tạo nên hiệu quả báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2
	8.5. Công chúng với hoạt động báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2
	8.6. Hiệu quả báo chí và quy luật tiếp nhận thông tin				2				2	2	2	1	1	2	2
Chương 9 Lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí	9.1. Tính đặc thù của báo chí				2				2	2	2	1	1	2	2
	9.2. Đặc trưng của lao động sáng tạo trong nghề báo				2				2	2	2	1	1	2	2
	9.3. Quá trình sáng tạo sản phẩm báo chí.				2				2	2	2	1	1	2	2
Chương 10 Nhà báo	10.1. Phẩm chất nghiệp vụ của nhà báo.				2				2	2	2	1	1	2	2
	10.2. Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo.				2				2	2	2	1	1	2	2

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về: những vấn đề chung về báo chí; báo chí - loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội; chức năng của báo chí; vấn đề giai cấp và tự do báo chí; báo chí và luật pháp; hiệu quả báo chí; lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí; nhà báo.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Truyền thông và quá trình truyền thông	03			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm truyền thông 1.2. Các yếu tố trong quá trình truyền thông 1.3. Mô hình truyền thông 1.4. Quá trình truyền thông	02	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.4) và tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Tìm hiểu các yếu tố trong quá trình truyền thông, mô hình và quá trình truyền thông qua các loại hình báo chí truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 2 Những vấn đề chung của báo chí	03			
Lý thuyết	2.1. Vị trí, vai trò của báo chí trong xã hội. 2.2. Sự ra đời và phát triển của báo chí. 2.3. Những điều kiện và yếu tố để hình thành và phát triển báo chí. 2.4. Các loại hình truyền thông đại chúng	01	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.4) và tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	1. Tìm hiểu vị trí, vai trò, sự ra đời và phát triển, những điều kiện và yếu tố để hình thành và phát triển của các loại hình báo chí - truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên 2. Tham quan cơ quan báo chí trong tỉnh (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh hoặc Báo Tuyên Quang)	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Báo chí - Loại hình hoạt động thông tin chính trị - xã hội	03			
	3.1. Khái niệm thông tin và	02	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thông tin báo chí 3.2. Thông tin trong báo chí 3.3. Sự tiếp nhận thông tin của công chúng 3.4. Các yếu tố và điều kiện đảm bảo chất lượng thông tin		3.1-3.4) và các tài liệu tham khảo.		
Bài tập	Tìm hiểu các khái niệm thông tin và thông tin báo chí, sự tiếp nhận thông tin của công chúng, các yếu tố và điều kiện đảm bảo chất lượng thông tin của các loại hình báo chí truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Chức năng của báo chí	02			
	4.1. Quan niệm về chức năng 4.2. Các chức năng của báo chí 4.2.1. Chức năng giáo dục tư tưởng. 4.2.2. Chức năng quản lý và giám sát xã hội. 4.2.3. Chức năng phát triển văn hóa và giải trí.	01	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.2) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu các chức năng của các loại hình báo chí - truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Nguyên tắc hoạt động báo chí	03			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về nguyên tắc 5.2. Các nguyên tắc hoạt	01	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1-5.2) và các tài	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>động báo chí</p> <p>5.2.1. Tính khuynh hướng của báo chí.</p> <p>5.2.2. Nguyên tắc tính Đảng</p> <p>5.2.3. Tính chân thật, khách quan của báo chí.</p> <p>5.2.4. Tính nhân dân và dân chủ của báo chí.</p> <p>5.2.5. Tính nhân văn, nhân đạo của báo chí.</p> <p>5.2.6. Ý thức dân tộc và tinh thần quốc tế của báo chí.</p>		liệu tham khảo.		
Bài tập	<p>1. Tìm hiểu các nguyên tắc hoạt động của các loại hình báo chí truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên</p> <p>2. Đọc báo/xem các chương trình truyền hình của địa phương, Trung ương để nhận thức được các nguyên tắc hoạt động báo chí của nhà nước CHXHCNVN.</p>	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 6 Vấn đề giai cấp và tự do báo chí	03			
Lý thuyết	<p>6.1. Báo chí với các giai cấp xã hội.</p> <p>6.2. Tính giai cấp của báo chí Việt Nam</p>	02	Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.4) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.3. Khái niệm tự do và tất yếu 6.4. Tự do báo chí trong xã hội có giai cấp				
Bài tập	1. Tìm hiểu vấn đề giai cấp và tự do trong các loại hình báo chí - truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên 2. Đọc báo/xem các chương trình truyền hình của địa phương, Trung ương để nhận thức được vấn đề giai cấp và tự do báo chí của nhà nước CHXHCNVN.	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Báo chí và luật pháp	03			
	7.1. Mối quan hệ giữa báo chí và luật pháp 7.2. Cơ sở pháp luật của báo chí Việt Nam 7.3. Luật pháp quốc tế và hoạt động báo chí	01	Học học liệu số 1: chương 7 (các mục 7.1-7.3) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu mối quan hệ giữa báo chí và luật pháp, cơ sở pháp luật của báo chí Việt Nam và luật pháp quốc tế và hoạt động báo chí theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Hiệu quả báo chí	03			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm về hiệu quả và hiệu quả báo chí. 8.2. Yêu cầu về hiệu quả báo chí.	02	Học học liệu số 1: chương 8 (các mục 8.1-8.6) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.3. Cơ sở đánh giá hiệu quả báo chí. 8.4. Những yếu tố tạo nên hiệu quả báo chí. 8.5. Công chúng với hoạt động báo chí. 8.6. Hiệu quả báo chí và quy luật tiếp nhận thông tin				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Tìm hiểu khái niệm, yêu cầu, cơ sở, những yếu tố tạo nên hiệu quả báo chí; công chúng với hoạt động báo chí, hiệu quả báo chí và quy luật tiếp nhận thông tin qua các loại hình báo chí truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí	03			
Lý thuyết	9.1. Tính đặc thù của báo chí 9.2. Đặc trưng của lao động sáng tạo trong nghề báo 9.3. Quá trình sáng tạo sản phẩm báo chí.	01	Học học liệu số 1: chương 9 (các mục 9.1-9.3) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	1. Tìm hiểu tính đặc thù, đặc trưng của lao động sáng tạo trong nghề báo chí, quá trình sáng tạo sản phẩm báo chí truyền thông theo yêu cầu của giảng viên 2. Phân tích một tác phẩm báo chí cụ thể để thấy được lao động sáng tạo trong hoạt động báo chí	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 10 Nhà báo	03			
Lý thuyết	10.1. Phẩm chất nghiệp vụ của nhà báo. 10.2. Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo.	01	Học học liệu số 1: chương 10 (các mục 10.1-10.2) và các tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Tìm hiểu phẩm chất nghiệp vụ của nhà báo, đạo đức nghề nghiệp của nhà báo qua các sản phẩm trên các loại hình báo chí truyền thông đã được biết theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Dương Xuân Sơn (chủ biên) (2003), Giáo trình *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Minh Đức (2000), *Cơ sở lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Hà Minh Đức (1999), *Báo chí Hồ Chí Minh - Chuyên luận và tuyển chọn (nghiên cứu)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[4] Học viện Báo chí và Tuyên truyền (2012), *Tài liệu Luật Báo chí và đạo đức nhà báo*, (Tài liệu sử dụng nội bộ), Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 6 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tổng quan văn học Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

Họ và tên: Trần Thị Lê Thanh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273890869 - Email: lethanhtrandhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Lí luận và phê bình văn học; Phương pháp nghiên cứu văn học.
- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn học Việt Nam; văn hóa, văn học Tuyên Quang; văn học thế giới; văn hóa Việt Nam;...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổng quan văn học Việt Nam
- Mã học phần: XH2.1.009.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu một số vấn đề cơ sở của văn học Việt Nam; quá trình vận động, phát triển của văn học Việt Nam qua các thời kì; quá trình phát triển và mối quan hệ của hai bộ phận văn học dân gian và văn học viết Việt Nam; mối quan hệ của văn học Việt Nam với các hệ tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo; văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc; những nội dung tư tưởng cơ bản của văn học Việt Nam; có kĩ năng khái quát, tổng hợp, kĩ năng đối sánh để hiểu sự tiếp nối, điểm tương đồng và khác biệt giữa các bộ phận văn học, giai đoạn văn học, giữa văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc; có kĩ năng phân tích tác phẩm văn học; biết trân trọng văn học Việt Nam và có ý thức tìm hiểu văn học Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu một số vấn đề cơ sở của văn học Việt Nam; quá trình vận động, phát triển của văn học Việt Nam qua các thời kì.
CDR 2	Hiểu quá trình phát triển, mối quan hệ văn học dân gian và văn học viết Việt Nam.
CDR 3	Hiểu mối quan hệ của văn học Việt Nam với hệ tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo; văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc và văn học phương Tây.
CDR 4	Hiểu những nội dung tư tưởng cơ bản của văn học Việt Nam.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Biết khái quát, tổng hợp, kĩ năng đối sánh để hiểu sự tiếp nối, điểm tương đồng và khác biệt giữa các bộ phận văn học, giai đoạn văn học, giữa văn học Việt Nam và văn học Trung Quốc và văn học phương Tây.
CDR 6	Có khả năng cảm nhận, biết tóm tắt và phân tích tác phẩm văn học.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng văn học Việt Nam và có ý thức tìm hiểu văn học Việt Nam.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Một số vấn đề cơ sở của văn học VN	Đất nước, con người, cuộc sống Việt Nam - cơ sở của văn học Việt Nam	2				1	1	1	2	1	1	1
	Văn hóa Việt Nam	2				1	1	1	2	1	1	1
	Ngôn ngữ và văn tự	2				1	1	1	2	1	1	1
	Văn học Việt Nam với lịch sử dân tộc	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Văn học dân gian và văn học viết Việt Nam	Văn học dân gian Việt Nam		2			1	1	1	2	1	1	1
	Văn học viết Việt Nam		2			1	1	1	2	1	1	1
	Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn học VN với một số hệ tư tưởng Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo	Văn học Việt Nam với Phật giáo			2		2	1	1	2	1	1	1
	Văn học Việt Nam với Nho giáo			2		2	1	1	2	1	1	1
	Văn học Việt Nam với Đạo giáo			2		2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn học VN với văn học Trung Quốc và văn học phương Tây	Văn tự			2		2	1	1	2	1	1	1
	Thể loại			2		2	1	1	2	1	1	1
	Điển cố, điển tích			2		2	1	1	2	1	1	1
	Đề tài, chủ đề			2		2	1	1	2	1	1	1
Chương 5. Những nội dung TT cơ bản của văn học VN	Tư tưởng yêu nước trong văn học Việt Nam				2	1	1	1	2	1	1	1
	Tư tưởng nhân đạo trong văn học Việt Nam				2	1	1	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về cơ sở của văn học Việt Nam; mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam, văn học Việt Nam với các hệ tư tưởng Phật giáo, Nho giáo, Đạo giáo; văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc và văn học phương Tây; những nội dung tư tưởng cơ bản của văn học Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Một số vấn đề cơ sở của văn học Việt Nam	2			
Lí thuyết	<p>1.1. Đất nước, con người, cuộc sống Việt Nam - cơ sở của văn học Việt Nam</p> <p>1.2. Văn hóa Việt Nam</p> <p>1.3. Ngôn ngữ và văn tự</p> <p>1.4. Văn học Việt Nam với lịch sử dân tộc</p>	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3.	4	Tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học Việt Nam đất nước, con người, văn hóa Việt Nam, đặc biệt với lịch sử dân tộc.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn học dân gian và văn học viết Việt Nam	7			
Lí thuyết	<p>2.1. Văn học dân gian Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm “folklore” và “văn học dân gian”. - Những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian. - Hệ thống thể loại văn học dân gian Việt Nam. - Quá trình phát triển của văn học dân gian Việt Nam. - Tính đa sắc tộc của văn học dân gian Việt Nam. <p>2.2. Văn học viết Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm “văn học viết”. - Quá trình phát triển của văn học viết Việt Nam. <p>2.3. Mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam</p>	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Phân tích mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam thể hiện qua một số tác phẩm văn học viết (theo yêu cầu của giảng viên).	4	Hiểu và phân tích được mối quan hệ giữa văn học dân gian và văn học viết Việt Nam qua một số tác phẩm văn học viết.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	14	Tìm hiểu khái niệm, đặc trưng, loại thể, quá trình phát triển, mối quan hệ của văn học dân gian và văn học viết Việt Nam và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn học Việt Nam với một số hệ tư tưởng Phật giáo, Nho giáo và Đạo giáo	3			
Lí thuyết	3.1. Văn học VN với Phật giáo 3.2. Văn học VN với Nho giáo 3.3. Văn học VN với Đạo giáo	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với Phật/Nho/Đạo giáo thể hiện qua một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	6	Tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học Việt Nam với một số hệ tư tưởng Phật, Nho và Đạo giáo; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc và văn học phương Tây	2			
Lí thuyết	4.1. Văn tự 4.2. Thể loại 4.3. Điển cố, điển tích 4.4. Đề tài, chủ đề	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần nội dung tương	4	Tìm hiểu mối quan hệ	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nguyên cứu	ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.		giữa văn học Việt Nam với văn học Việt Nam với văn học Trung Quốc và văn học Pháp và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Những nội dung tư tưởng cơ bản của văn học Việt Nam	15			
Lí thuyết	5.1. Tư tưởng yêu nước trong văn học Việt Nam - Tư tưởng yêu nước trong văn học dân gian. - Tư tưởng yêu nước trong văn học viết. 5.2. Tư tưởng nhân đạo trong văn học Việt Nam - Tư tưởng nhân đạo trong văn học dân gian. - Tư tưởng nhân đạo trong văn học viết.	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, số 3.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo trong một số tác phẩm văn học Việt Nam (theo yêu cầu của giảng viên).	9	Phân tích được những biểu hiện của chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa nhân đạo trong một số tác phẩm văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3.	30	Tìm hiểu những chủ đề lớn, nội dung tư tưởng cơ bản trong văn học Việt Nam; nêu được vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lê Trí Viễn (2007), *Tổng quan văn chương*, Nxb Huế.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phan Trọng Luận (Tổng chủ biên) (2014), *Ngữ văn 10*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Trần Đăng Suyền (Chủ biên) (2007), *Giảng văn văn học Việt Nam*, Nxb Huế.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	01	14		30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (nội dung thuộc tín chỉ 1): 3 điểm Câu 2 (nội dung thuộc tín chỉ 2): 7 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn học dân gian Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian, văn hóa Tuyên Quang, văn học địa phương Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, văn học trung đại và hiện đại Việt Nam,...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01699085949 - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ tiếng Việt, lí luận văn học, văn hóa, văn học và ngôn ngữ địa phương Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, văn học dân gian, văn học trung đại và hiện đại Việt Nam,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học dân gian Việt Nam
- Mã học phần: XH2.1.010.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Tổng quan văn học Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết

- + Bài tập trên lớp: 14 tiết
- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu khái niệm, đặc trưng, nội dung phản ánh, thi pháp nghệ thuật các thể loại văn học dân gian của người Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cô; tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian và phương pháp sưu tầm văn học dân gian; có kỹ năng phân tích tác phẩm văn học dân gian theo thể loại; biết cách sưu tầm, phân loại văn học dân gian; biết trân trọng và có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học dân gian Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu khái niệm, đặc trưng, nội dung phản ánh, thi pháp nghệ thuật các thể loại văn học dân gian của người Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, vè, chèo cô.
CĐR 2	Hiểu tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian và phương pháp sưu tầm văn học dân gian.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có khả năng cảm nhận giá trị của tác phẩm văn học dân gian và có kỹ năng phân tích tác phẩm văn học dân gian theo thể loại.
CĐR 4	Biết cách sưu tầm và phân loại văn học dân gian.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết diễn xướng một số tác phẩm văn học dân gian thuộc một vài thể loại.
CĐR 6	Biết ứng dụng kiến thức về văn học dân gian vào nghiên cứu khoa học và hoạt động giáo dục.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Biết trân trọng và có ý thức sưu tầm, tìm hiểu, giữ gìn, phát huy giá trị của văn học dân gian Việt Nam.
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	Cứng		Mềm		C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
				C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6				
Chương 1. Thần thoại	Khái niệm thần thoại	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Cơ sở xã hội – lịch sử của sự ra đời thần thoại	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của thần thoại, phân loại thần thoại	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung thần thoại	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp truyện thần thoại	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một truyện thần thoại Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Truyện thuyết	Cơ sở xã hội - lịch sử của sự ra đời truyền thuyết	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền thuyết	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung truyền thuyết	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp truyện truyền thuyết	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số truyền thuyết Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Truyện cổ tích	Khái niệm truyện cổ tích	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Cơ sở xã hội - lịch sử của sự ra đời truyện cổ tích	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung, thi pháp truyện cổ tích	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Truyện cười	Khái niệm truyện cười	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung truyện cười	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp truyện cười	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số truyện cười	2		2	1	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
	Việt Nam										
Chương 5. Truyện ngụ ngôn	Khái niệm truyện ngụ ngôn	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của truyện ngụ ngôn	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung truyện ngụ ngôn	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp truyện ngụ ngôn	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số truyện ngụ ngôn Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 6. Tục ngữ	Khái niệm tục ngữ	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung của tục ngữ	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp tục ngữ	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người.	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 7. Câu đố	Khái niệm câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân loại câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung, ý nghĩa của câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
Chương 8. Ca dao, dân ca	Khái niệm ca dao, dân ca	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân loại ca dao, dân ca	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của ca dao	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nội dung ca dao	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Thi pháp ca dao	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	So sánh ca dao với tục ngữ, câu đố	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 9. Về	Khái niệm về, phân loại về	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của về	2		1	1	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
	Nội dung của về	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Nghệ thuật của về	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	So sánh về với ca dao	2		1	1	1	1	2	1	1	1
Chương 10. Sân khấu dân gian và chèo cổ	Khái quát về trò diễn dân gian	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Chèo cổ	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	Giới thiệu hai vở chèo cổ: <i>Quan Âm Thị Kính</i> và <i>Kim Nham</i>	2		1	1	1	1	2	1	1	1
Chương 11. Sưu tầm văn học dân gian	Tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian		2	1	1	1	1	2	1	1	1
	Phương pháp sưu tầm văn học dân gian		2	2	1	1	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc trưng, nội dung và thi pháp nghệ thuật một số thể loại văn học dân gian của dân tộc Kinh như: thần thoại, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện ngụ ngôn, truyện cười, tục ngữ, câu đố, về, chèo cổ; hiểu tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian, phương pháp sưu tầm, phân loại văn học dân gian.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Thần thoại	4			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thần thoại 1.2. Cơ sở xã hội – lịch sử của sự ra đời thần thoại 1.3. Đặc trưng của thần thoại, phân loại thần thoại 1.4. Nội dung thần thoại - Quan niệm, sự nhận thức thế giới của người Việt cổ. - Ước mơ, khát vọng của người	3	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Việt cổ trong thần thoại. 1.5. Thi pháp truyện thần thoại - Thi pháp cốt truyện. - Thi pháp nhân vật. - Thi pháp không gian, thời gian.				
Bài tập	Phân tích một truyện thần thoại Việt Nam	1	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện thần thoại; biết cách phân tích truyện thần thoại theo đặc trưng thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	8	Hiểu khái niệm, cơ sở ra đời, đặc trưng, phân loại, nội dung, thi pháp của thần thoại; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Truyền thuyết	5			
Lí thuyết	2.2. Cơ sở xã hội - lịch sử của sự ra đời truyền thuyết 2.3. Đặc trưng của truyền thuyết, phân loại truyền thuyết 2.4. Nội dung truyền thuyết - Truyền thuyết với vấn đề nguồn gốc giống nòi dân tộc, kì tích văn hóa thời dựng nước và đấu tranh giữ nước của dân tộc trong trường kì lịch sử. - Truyền thuyết với vấn đề đấu tranh giai cấp trong các phong trào nông dân khởi nghĩa. - Truyền thuyết về các danh nhân văn hóa thời kì trung đại. 2.5. Thi pháp truyện truyền thuyết - Thi pháp kết cấu, cốt truyện. - Thi pháp nhân vật. - Thi pháp thời gian, không gian. - Thi pháp lời kể.	3	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích truyện một số truyện	2	Biết cách phân tích	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thuyết Việt Nam.		truyện truyền thuyết; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện.	học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK.	10	Hiểu khái niệm, cơ sở ra đời, đặc trưng, phân loại, nội dung, thi pháp của truyện thuyết; biết cách phân tích truyện thuyết theo đặc trưng thể loại và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Truyện cổ tích	6			
Lí thuyết	<p>3.1. Khái niệm truyện cổ tích</p> <p>3.2. Cơ sở xã hội - lịch sử của sự ra đời truyện cổ tích</p> <p>3.3. Đặc trưng của truyện cổ tích, phân loại truyện cổ tích</p> <p>3.4. Nội dung và thi pháp truyện cổ tích</p> <p>- Nội dung và thi pháp chung của truyện cổ tích.</p> <p>- Nội dung và thi pháp của cổ tích thần kì, cổ tích sinh hoạt, cổ tích loài vật.</p>	4	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một số truyện cổ tích Việt Nam	2	Biết cách phân tích truyện cổ tích; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK.	12	Hiểu khái niệm, cơ sở ra đời, đặc trưng, phân loại, nội dung, thi pháp của truyện cổ tích; biết cách phân tích truyện cổ tích theo đặc trưng, thi pháp thể loại và nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4. Truyện cười	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	<p>4.1. Khái niệm truyện cười</p> <p>4.2. Đặc trưng của truyện cười, phân loại truyện cười</p> <p>4.3. Nội dung truyện cười</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện cười đem đến tiếng cười giải trí, hài hước. - Truyện cười châm biếm, đả kích những cái xấu trong xã hội. <p>4.4. Thi pháp truyện cười</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi pháp cốt truyện. - Thi pháp nhân vật. - Thủ pháp gây cười. 	2	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích truyện một số truyện cười Việt Nam.	2	Biết cách phân tích truyện cười; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK.	8	Hiểu khái niệm, đặc trưng, phân loại, nội dung, thi pháp của truyện cười; biết cách phân tích truyện cổ tích theo đặc trưng thể loại và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Truyện ngụ ngôn	4			
Lí thuyết	<p>5.1. Khái niệm truyện ngụ ngôn</p> <p>5.2. Đặc trưng của truyện ngụ ngôn</p> <p>5.3. Nội dung truyện ngụ ngôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyện ngụ ngôn nêu lên những bài học triết lí, ứng xử, những kinh nghiệm sống sâu sắc. - Truyện ngụ ngôn phản ánh cuộc đấu tranh xã hội. <p>5.4. Thi pháp truyện ngụ ngôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi pháp cốt truyện. - Thi pháp nhân vật. - Lời kể trong ngụ ngôn. 	3	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Phân tích truyện một số truyện ngụ ngôn Việt Nam	1	Biết cách phân tích truyện ngụ ngôn; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK.	8	Hiểu khái niệm, đặc trưng, nội dung, thi pháp của truyện ngụ ngôn; biết cách phân tích truyện ngụ ngôn theo đặc trưng thể loại và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Tục ngữ	4			
Lí thuyết	<p>6.1. Khái niệm tục ngữ</p> <p>6.2. Đặc trưng cơ bản của tục ngữ, phân biệt tục ngữ với thành ngữ, ca dao</p> <p>6.3. Nội dung của tục ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất. - Tục ngữ về lịch sử - xã hội. - Tục ngữ về về con người. <p>6.4. Thi pháp tục ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc tục ngữ. - Nhịp và vần của tục ngữ. - Các thủ pháp tạo nghĩa trong tục ngữ. - Phong cách biểu đạt của tục ngữ. 	2	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người.	2	Biết cách phân tích tục ngữ; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một số câu tục ngữ về kinh nghiệm lao động sản xuất, lịch sử - xã hội và con người.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các	8	Hiểu khái niệm, đặc trưng, nội dung, thi pháp của tục ngữ; biết cách	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	TLTK.		phân tích tục ngữ theo đặc trưng thể loại và nêu được những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 7. Câu đố	2			
Lí thuyết	<p>7.1. Khái niệm câu đố</p> <p>7.2. Đặc trưng của câu đố</p> <p>7.3. Phân loại câu đố</p> <p>7.4. Nội dung, ý nghĩa của câu đố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung gọi tên sự vật, hiện tượng. - Nội dung suy tưởng. <p>7.4. Thi pháp câu đố</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc, vần, nhịp của câu đố. - Tính hình tượng - nghệ thuật ẩn dụ đặc biệt. - Thủ pháp nghệ thuật ngôn từ. 	2	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	4	Hiểu khái niệm, đặc trưng, nội dung, nghệ thuật của câu đố và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Hiểu và biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 để hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 8. Ca dao, dân ca	6			
Lí thuyết	<p>8.1. Khái niệm ca dao, dân ca</p> <p>8.3. Phân loại ca dao, dân ca</p> <p>8.2. Đặc trưng của ca dao</p> <p>8.4. Nội dung ca dao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung của ca dao trữ tình: ca dao về thiên nhiên, lịch sử, gia 	4	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đình, xã hội, tình yêu. - Ca dao trào phúng. 8.5. Thi pháp ca dao - Kết cấu của ca dao. - Ngôn ngữ trong ca dao. - Những thủ pháp nghệ thuật chủ yếu trong việc xây dựng hình tượng của ca dao. - Không gian, thời gian nghệ thuật. - Thể thơ trong ca dao. 8.6. So sánh ca dao với tục ngữ, câu đố				
Bài tập	Phân tích một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng	2	Biết cách phân tích ca dao và hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một số bài ca dao than thân; ca dao yêu thương, tình nghĩa; ca dao trào phúng.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	12	Hiểu khái niệm ca dao, dân ca; các loại dân ca chủ yếu; phân loại, đặc trưng, nội dung, thi pháp của ca dao; biết cách phân tích ca dao theo đặc trưng thể loại và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Về	2			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm về, phân loại về 9.2. Đặc trưng của về 9.3. Nội dung của về - Về phản ánh thế giới phong phú của loài vật, cây trái, sự vật. - Về thể sự. - Về lịch sử. 9.4. Nghệ thuật của về - Kết cấu của về.	2	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Thể thơ của vè. - Ngôn ngữ của vè. 9.5. So sánh vè với ca dao				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	4	Hiểu khái niệm, phân loại, đặc trưng, nội dung, nghệ thuật của vè; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10. Sân khấu dân gian và chèo cổ	5			
Lí thuyết	10.1. Khái quát về trò diễn dân gian 10.2. Chèo cổ - Tên gọi, nguồn gốc, quá trình phát triển của chèo cổ. - Đặc trưng của chèo cổ: + Chèo là một loại kịch hát dân gian có tính chất tổng hợp. + Đặc điểm tổ chức biểu diễn của chèo dân gian truyền thống. + Chèo là lối kể chuyện bằng sân khấu. + Tính chất ước lệ tượng trưng của chèo dân gian truyền thống. + Nhân vật hề và yếu tố hài trong chèo dân gian truyền thống. - Nội dung tư tưởng các vở chèo dân gian cổ. + Chèo phản ánh hiện thực xã hội ta ngày trước. + Chèo thể hiện tinh thần nhân đạo chủ nghĩa – yếu tố lãng mạn 10.3. Giới thiệu hai vở chèo cổ: <i>Quan Âm Thị Kính</i> và <i>Kim Nham</i>	5	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	10	Hiểu khái niệm trò “diễn dân gian”, “chèo”; đặc trưng, nội dung của chèo cổ; nội dung, chủ đề của hai vở chèo: <i>Quan Âm</i>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			<i>Thị Kính; Kim Nham;</i> nêu được những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 11. Suu tầm văn học dân gian	2			
Lí thuyết	11.1. Tầm quan trọng của việc sưu tầm văn học dân gian 11.2. Phương pháp sưu tầm văn học dân gian	2	Nghiên cứu các TLTK		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong các TLTK.	4	Hiểu tầm quan trọng và phương pháp sưu tầm văn học dân gian; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Anh Tuấn (Chủ biên) (2014), *Giáo trình văn học dân gian*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Thị An, Bùi Việt Mỹ, Phạm Minh Thảo (1996), *Truyền thuyết Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[3] Nguyễn Đông Chi (1993), *Kho tàng truyện cổ tích Việt Nam* (5 tập), Viện Văn học, Hà Nội.

[4] Trương Chính, Phong Châu (1987), *Tiếng cười dân gian Việt Nam*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[5] Lê Thanh Hiền sưu tập, tuyển chọn, khảo cứu (1996), *Tổng luận nghệ thuật chèo, Tập I*, Nhà xuất bản Văn hóa – Thông tin, Hà Nội.

[6] Nguyễn Minh Hạnh, Phan Hồng Sơn (1986), *Truyện ngụ ngôn Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[7] Vũ Ngọc Khánh, Phạm Minh Thảo, Nguyễn Thị Huệ (1995), *Kho tàng thần thoại Việt Nam*, Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

[8] Lê Trường Phát (2000), *Thi pháp văn học dân gian*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[9] Vũ Ngọc Phan (2010), *Tục ngữ, ca dao, dân ca Việt Nam*, Nhà xuất bản Thời đại, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	2		1		3	3	9
3	1		2		3	3	9
4	3				3	3	9
5	1		2		3	3	9
6	2		1		3	3	9
7	2		1		3	3	9
8	2		1		3	3	9
9	1		2		3	3	9
10	2	1			3	3	9
11	3				3	3	9
12	1		2		3	3	9
13	3				3	3	9
14	2		1		3	3	9
15	2		1		3	3	9
Tổng	30	01	14		45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm Câu 2: 8 hoặc 7 điểm	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Triệu Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0904401983. - Email: trieulinhtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0356265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tiếng Việt, các học phần Tiếng Việt

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam
- Mã học phần: XH2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 20
 - + Bài tập trên lớp: 09
 - + Kiểm tra trên lớp: 01

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Giúp người học hiểu những kiến thức cơ bản về nội dung và thi pháp nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam; trên cơ sở đó, hiểu những nét tương đồng và khác biệt của văn học dân gian các dân tộc thiểu số trong sự đối sánh với văn học dân gian của dân tộc Kinh (dân tộc Việt). Từ đó sinh viên có kỹ năng phân tích những tác phẩm văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam theo thể loại và biết trân trọng, có ý thức giữ gìn, sưu tầm tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số Việt Nam.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về nội dung và thi pháp nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam.
CĐR 2	Hiểu được những nét tương đồng và khác biệt của văn học dân gian các dân tộc thiểu số trong sự đối sánh với văn học dân gian của dân tộc Kinh (dân tộc Việt).
CĐR 3	Hiểu được Mối quan hệ khăng khít, mật thiết giữa Văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt nam với nền Văn hóa dân gian Việt Nam
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Người học có kỹ năng phân tích những tác phẩm văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam theo thể loại và biết trân trọng,
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Sinh viên biết vận dụng, nghệ thuật hóa, sân khấu hóa, biểu diễn một số tác phẩm thuộc một số loại hình văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động, sáng tạo xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 7	Luôn có ý thức giữ gìn, sưu tầm tác phẩm văn học dân gian của các

	dân tộc thiểu số Việt Nam. Tích cực tuyên truyền, phổ biến kiến thức về văn học dân gian, văn hóa dân gian cho mọi người trong xã hội để mỗi cá nhân đều trở thành người lưu truyền, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.
--	---

5. Ma trận kĩ năng HP

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức		Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
				Cứng		Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1. Truyện cổ dân gian một số dân tộc thiểu số Việt Nam	1.1. Thần thoại của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	1.2. Truyện cổ tích của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Tục ngữ một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2.1. Nội dung tục ngữ của một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		1	1	1	1	2	1	1	1
	2.2. Thi pháp nghệ thuật của tục ngữ một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Ca dao, dân ca một số dân tộc thiểu số Việt Nam	3.1. Nội dung ca dao của một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
	3.2. Thi pháp nghệ thuật của ca dao một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Ca dao, dân ca một số dân tộc thiểu số Việt Nam	3.1. Nội dung ca dao của một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
	3.2. Thi pháp nghệ thuật của ca dao một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Sử thi một số dân tộc thiểu số Việt	4.1. Những vấn đề chung về thể loại sử thi	2		2	1	1	1	2	1	1	1

Nam	4.2. Giá trị của sử thi một số dân tộc thiểu số Việt Nam										
	4.3. Giới thiệu một số tác phẩm sử thi tiêu biểu	2		2	1	1	1	2	1	1	1
Chương 5. Truyện thơ một số dân tộc thiểu số Việt Nam	5.1. Khái quát về truyện thơ của một số dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
	5.2. Nội dung và thi pháp nghệ thuật của truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1
	5.3. Giới thiệu một số truyện thơ của các dân tộc thiểu số Việt Nam	2		2	1	1	1	2	1	1	1

6. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Truyện cổ dân gian một số dân tộc thiểu số Việt Nam	7			
Lí thuyết	<p>1.1. Thần thoại của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung thần thoại của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam + Thần thoại với những quan niệm về thế giới tự nhiên và nguồn gốc loài người trong xã hội thời tiền sử. + Thần thoại với những khát vọng cải tạo, chinh phục tự nhiên và sáng tạo văn hóa. - Thi pháp nghệ thuật thần thoại 	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thi pháp cốt truyện. + Thi pháp nhân vật. + Thi pháp không gian, thời gian <p>1.2. Truyện cổ tích của một số dân tộc thiểu số ở Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung, thi pháp nghệ thuật truyện cổ tích loài vật. - Nội dung, thi pháp nghệ thuật truyện cổ tích thần kì. - Nội dung, thi pháp nghệ thuật truyện cổ tích sinh hoạt. 				
Bài tập	Phân tích một số truyện cổ tích của các dân tộc thiểu số Việt Nam.	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các truyện cổ tích; biết cách phân tích truyện cổ tích theo đặc trưng thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	14	Hiểu nội dung, thi pháp nghệ thuật thần thoại, cổ tích của một số dân tộc thiểu số Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Tục ngữ một số dân tộc thiểu số Việt Nam	3			
Lí thuyết	<p>2.1. Nội dung tục ngữ của một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tục ngữ về thiên nhiên và lao động sản xuất. - Tục ngữ về con người. <p>2.2. Thi pháp nghệ thuật của tục ngữ một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc tục ngữ. - Lối nói giàu hình tượng của tục ngữ. 	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một số câu tục ngữ của các dân tộc thiểu số Việt Nam	1	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các câu tục ngữ; biết cách phân tích tục ngữ theo đặc	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			trung thể loại.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số số 1, 2, 3, 4.	6	Hiểu nội dung, thi pháp nghệ thuật tục ngữ của một số dân tộc thiểu số Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Ca dao, dân ca một số dân tộc thiểu số Việt Nam	4			
Lí thuyết	<p>3.1. Nội dung ca dao của một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ca dao về thiên nhiên, đất nước. - Ca dao lao động. - Ca dao sinh hoạt. <p>3.2. Thi pháp nghệ thuật của ca dao một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết cấu của ca dao. - Thủ pháp nghệ thuật chủ yếu trong việc xây dựng hình tượng của ca dao. 	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một số bài ca dao của các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các bài ca dao; biết cách phân tích ca dao theo đặc trưng thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	8	Hiểu nội dung, thi pháp nghệ thuật ca dao của một số dân tộc thiểu số Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 4. Sử thi một số dân tộc thiểu số Việt Nam	8			
Lí thuyết	<p>4.1. Những vấn đề chung về thể loại sử thi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm sử thi. - Phân loại sử thi. - Đặc trưng của sử thi: tính truyền thông; tính diễn xướng cộng đồng; nội dung rộng lớn, kể về sự kiện trọng đại; hình thức tự sự trường thiên xen vần vãn. <p>4.2. Giá trị của sử thi một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giá trị của sử thi về phương diện văn hóa. - Giá trị của sử thi về phương diện văn học <p>4.3. Giới thiệu một số tác phẩm sử thi tiêu biểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử thi thần thoại <i>Đẻ đất, đẻ nước</i> của dân tộc Mường. - Sử thi anh hùng <i>Đăm San</i> của dân tộc Ê Đê. 	5	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một số trích đoạn trong hai sử thi: <i>Đẻ đất, đẻ nước</i> của dân tộc Mường; <i>Đăm San</i> của dân tộc Ê Đê	3	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các trích đoạn trong hai sử thi: <i>Đẻ đất, đẻ nước</i> của dân tộc Mường; <i>Đăm San</i> của dân tộc Ê Đê; biết cách phân tích sử thi theo đặc trưng thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	16	Hiểu khái niệm, phân loại, đặc trưng, giá trị của sử thi các dân tộc thiểu số Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Truyện thơ một số dân tộc thiểu số Việt Nam	7			
Lí thuyết	5.1. Khái quát về truyện thơ của	5	Học học liệu số 1; tham	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>một số dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm truyện thơ. - Phân loại truyện thơ. - Phương thức lưu truyền, diễn xướng. <p>5.2. Nội dung và thi pháp nghệ thuật của truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm truyện thơ trữ tình - tự sự. - Nhóm truyện thơ tự sự - trữ tình. <p>5.3. Giới thiệu một số truyện thơ của các dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tiền dẫn người yêu</i> (dân tộc Thái). - <i>Nam Kim – Thi Đan</i> (dân tộc Tày). 		khảo học liệu số 2, 3, 4.	học	
Bài tập	Phân tích một số trích đoạn trong truyện thơ <i>Tiền dẫn người yêu</i> (dân tộc Thái).	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các trích đoạn trong truyện thơ <i>Tiền dẫn người yêu</i> (dân tộc Thái); biết cách phân tích truyện thơ theo đặc trưng thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	14	Hiểu khái niệm, phân loại, phương thức lưu truyền, diễn xướng, nội dung và thi pháp nghệ thuật của truyện thơ dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	

7. Tài liệu học tập

7.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Bích Hà (2010), *Giáo trình Văn học dân gian Việt Nam*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[2] Vũ Anh Tuấn (Chủ biên) (2014), *Giáo trình Văn học dân gian*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

7.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đinh Gia Khánh, Chu Xuân Diên, Võ Quang Nhơn (2002), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Xuân Kính (Chủ biên) (2007 – 2010), *Tổng tập văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam*, 23 tập, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[5] Đặng Văn Lung, Vương Anh, Hoàng Anh Nhân (1988), *Sử thi Mường*, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[6] Võ Quang Nhơn (2009), *Sử thi anh hùng Tây Nguyên*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

8. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	20	01	09	0	30	30	90

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

10. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

10.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

10.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

10.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3/4 điểm Câu 2: 6/7 điểm	60'	02

*Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm
2019*

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn học Việt Nam trung đại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian, văn hóa và văn học địa phương Tuyên Quang, văn học Việt Nam, văn học thế giới, văn hóa Việt Nam, lí luận văn học,...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01699085949 - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ tiếng Việt, lí luận văn học, văn hóa, văn học và ngôn ngữ Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, văn học Việt Nam, lí luận văn học,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học Việt Nam trung đại
- Mã học phần: XH2.1.006.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết

- + Bài tập trên lớp: 14 tiết
- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Ngữ văn
- + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về lịch sử văn học Việt Nam trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX gồm: đặc điểm mỗi giai đoạn văn học trong tiến trình văn học trung đại và các tác phẩm, tác giả tiêu biểu; có kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học Việt Nam trung đại; có kĩ năng phân tích, tổng hợp, phát hiện và chứng minh các luận điểm văn học sử một cách hệ thống; có kĩ năng phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo đặc trưng thể loại, theo phương pháp tích hợp, liên môn; biết trân trọng giá trị của văn học Việt Nam trung đại, tích cực tìm hiểu văn học Việt Nam trung đại.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, đặc điểm cơ bản, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV.
CDR 2	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, đặc điểm cơ bản, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII.
CDR 3	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, đặc điểm cơ bản, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX.
CDR 4	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, đặc điểm cơ bản, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Có kĩ năng phân tích, tổng hợp, phát hiện và chứng minh các luận điểm văn học sử hoặc sáng tác văn chương của một tác giả một cách hệ thống.
CDR 6	Có kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học Việt Nam trung đại và biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo đặc trưng thể loại, theo phương pháp tích hợp, liên môn.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng giá trị của văn học Việt Nam trung đại và có ý thức tìm hiểu văn học Việt Nam trung đại.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và

	nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV	Vài nét về lịch sử, xã hội Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV	2				2	1	1	2	1	1	1
	Những nội dung chính của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV	2				2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số các tác phẩm	2				1	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII	Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII		2			2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Trãi		2			2	1	1	2	1	1	1
	<i>Hồng Đức quốc âm thi tập</i>		2			1	2	1	2	1	1	1
	Nguyễn Bình Khiêm		2			2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Dữ		2			2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một tác phẩm		2			1	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX	Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX			2		2	1	1	2	1	1	1
	Ngâm khúc			2		2	1	1	2	1	1	1
	Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại			2		2	1	1	2	1	1	1
	<i>Hoàng Lê nhất thống chí</i>			2		1	2	1	2	1	1	1
	Nguyễn Du và <i>Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)</i>			2		1	2	1	2	1	1	1
	Thơ Nôm Đường luật			2		2	1	1	2	1	1	1
	Hồ Xuân Hương			2		2	1	1	2	1	1	1
	Bà Huyện Thanh Quan			2		2	1	1	2	1	1	1
	Cao Bá Quát			2		2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Công Trứ			2		2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kĩ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng	Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	
	Phân tích một số đoạn trích/tác phẩm			2		1	2	1	2	1	1	1	
Chương 4. Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX	Khái quát về văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX			2	2	1	1	2	1	1	1	1	
	Nguyễn Đình Chiểu			2	2	1	1	2	1	1	1	1	
	Nguyễn Khuyến			2	2	1	1	2	1	1	1	1	
	Tú Xương			2	2	1	1	2	1	1	1	1	
	Phân tích một số đoạn trích/tác phẩm			2	1	2	1	2	1	1	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn học Việt Nam trung đại từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX: khái niệm văn học trung đại; thành tựu cơ bản và đặc điểm mỗi giai đoạn văn học trong tiến trình văn học trung đại; một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV	6			
Lí thuyết	1.1. Vài nét về lịch sử, xã hội Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV 1.2. Những nội dung chính của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XIV	4	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích các tác phẩm: <i>Thiên đô chiếu</i> (Lí Công Uẩn), <i>Thiên trường vãn vọng</i> (Trần Nhân Tông).	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm <i>Thiên đô chiếu</i> (Lí Công Uẩn), <i>Thiên trường vãn vọng</i> (Trần Nhân Tông); biết cách phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo thể loại.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK	12	Hiểu lịch sử, xã hội, những nội dung chính, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế X đến thế kỉ XIV.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII	9			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về lịch sử, xã hội, văn hoá tư tưởng Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII - Đặc điểm văn học Việt Nam từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVII <p>2.2. Nguyễn Trãi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Trãi - Những giá trị cơ bản của văn chương Nguyễn Trãi - Giới thiệu: <i>Bình Ngô đại cáo</i>; <i>Quốc âm thi tập</i> <p>2.3. <i>Hồng Đức quốc âm thi tập</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời đại và tác giả. - Những giá trị văn chương của <i>Hồng Đức quốc âm thi tập</i>. <p>2.4. Nguyễn Bình Khiêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Bình Khiêm. - <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i> + Giá trị nội dung của <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i> + Giá trị nghệ thuật của <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i> <p>2.5. Nguyễn Dữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Dữ - <i>Truyền kì mạn lục</i> 	6	Học học liệu số 1 và các TLTK	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Giá trị nội dung của <i>Truyện kì mạn lục</i> + Giá trị nghệ thuật của <i>Truyện kì mạn lục</i>				
Bài tập	- Thuyết trình giá trị nội dung, nghệ thuật của tập thơ <i>Bạch Vân quốc ngữ thi tập</i> (Nguyễn Bình Khiêm). - Phân tích truyện: <i>Người con gái Nam Xương</i> (Nguyễn Dữ).	3	- Biết thuyết trình giá trị nội dung, nghệ thuật của tập thơ. - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện <i>Người con gái Nam Xương</i> (Nguyễn Dữ); biết cách phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số số 1 và các TLTK.	18	Tìm hiểu lịch sử, xã hội, những đặc điểm cơ bản, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế XV đến thế kỉ XVII.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX	14			
Lí thuyết	3.1. Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX - Vài nét về lịch sử, xã hội Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX - Những thành tựu của văn học Việt Nam từ thế kỉ XVIII đến giữa thế kỉ XIX 3.2. Ngâm khúc - Thể loại ngâm khúc - <i>Chinh phụ ngâm</i> : Vấn đề tác giả và bản <i>Chinh phụ ngâm</i> khúc hiện hành; giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Chinh phụ ngâm khúc</i> 3.3. Văn xuôi tự sự Việt Nam	10	Học học liệu số 2 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>thời trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại - Quá trình hình thành, phát triển, đặc trưng thể loại của văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại <p>3.4. <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề tác giả - Phạm vi đề tài - Giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Hoàng Lê nhất thống chí</i> <p>3.5. Nguyễn Du và <i>Đoạn trường tân thanh (Truyện Kiều)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Du - <i>Đoạn trường tân thanh</i>: Ý nghĩa nhan đề, nguồn gốc, giá trị nội dung, nghệ thuật <p>3.6. Thơ Nôm Đường luật: Quá trình hình thành và phát triển thơ Nôm Đường luật</p> <p>3.7. Hồ Xuân Hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tác giả và tác phẩm của Hồ Xuân Hương - Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ Nôm Hồ Xuân Hương <p>3.8. Bà Huyện Thanh Quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tác giả và tác phẩm của Bà Huyện Thanh Quan - Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ của Bà Huyện Thanh Quan <p>3.9. Cao Bá Quát</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Cao Bá Quát - Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ văn Cao Bá Quát <p>3.10. Nguyễn Công Trứ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Công Trứ 				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ văn Nguyễn Công Trứ				
Bài tập	- Thuyết trình về cuộc đời và sự nghiệp, giá trị nội dung, nghệ thuật thơ văn Nguyễn Công Trứ. - Phân tích một số đoạn trích/ tác phẩm: <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ</i> (trích <i>Chinh phụ ngâm khúc</i> của Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm); <i>Chị em Thúy Kiều</i> (trích <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du); <i>Qua Đèo Ngang</i> (Bà Huyện Thanh Quan).	4	- Biết thuyết trình về cuộc đời và sự nghiệp, giá trị nội dung, nghệ thuật thơ văn Nguyễn Công Trứ. - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích/ tác phẩm; biết cách phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo thể loại.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và các TLTK.	28	Tìm hiểu lịch sử, xã hội, những đặc điểm cơ bản, thành tựu một số thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ TK XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 4. Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX	15			
Lí thuyết	4.1. Khái quát về văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX - Vài nét về lịch sử, xã hội Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX - Đặc điểm văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XIX 4.2. Nguyễn Đình Chiểu - Cuộc đời và sự nghiệp của Nguyễn Đình Chiểu - Những giá trị cơ bản của thơ văn Nguyễn Đình Chiểu 4.3. Nguyễn Khuyến	10	Học học liệu số 2 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời của Nguyễn Khuyến - Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ Nguyễn Khuyến <p>4.4. Tú Xương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời của Tú Xương - Giá trị nội dung, nghệ thuật thơ Tú Xương 				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về cuộc đời, sự nghiệp, giá trị nội dung, nghệ thuật thơ Tú Xương. - Phân tích các tác phẩm: <i>Lục Vân tiên gặp nạn</i> (trích <i>Lục Vân Tiên</i> của Nguyễn Đình Chiểu); <i>Bạn đến chơi nhà</i> (Nguyễn Khuyến); <i>Thương vợ</i> (Tú Xương). 	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết thuyết trình về cuộc đời, sự nghiệp, giá trị thơ Tú Xương. - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm; biết cách phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo thể loại. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và các TLTK.	30	Hiểu lịch sử, xã hội, những đặc điểm cơ bản, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế XVIII đến nửa đầu thế kỉ XIX.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Lã Nhâm Thìn (Chủ biên) (2012), Đinh Thị Khang, Vũ Thanh, *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Thái Nguyên;

[2] Lã Nhâm Thìn (Chủ biên) (2016), Đinh Thị Khang, Vũ Thanh, *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Thái Nguyên;

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đinh Gia Khánh (Chủ biên), Bùi Duy Tân, Mai Cao Chương (2001), *Văn học Việt Nam (Thế kỉ X - nửa đầu thế kỉ XVIII)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[4] Nguyễn Lộc (2001), *Văn học Việt Nam nửa sau thế kỉ XVIII đến hết thế kỉ XIX*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[5] Đoàn Thị Thu Vân (Chủ biên) (2008), *Văn học trung đại Việt Nam (thế kỉ X – cuối thế kỉ XIX)*, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8	3				3	3	9
9	1		2		3	3	9
10		1	2		3	3	9
11	3				3	3	9
12	3				3	3	9
13	3				3	3	9
14	1		2		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	30	01	14	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (4 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 hoặc 3 (6 điểm)	90	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn học Việt Nam hiện đại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976397888. - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Lý luận và phê bình văn học; Truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, lí luận văn học, văn hóa và văn học địa phương Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, văn học thế giới,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học Việt Nam hiện đại
- Mã học phần: XH2.1.008.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam trung đại
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 30 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 29 tiết

- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản, hệ thống về lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay; những thành tựu chủ yếu, trào lưu, bộ phận chính, thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay; có kĩ năng đánh giá, phân tích tác phẩm văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay, đặc biệt là khả năng phân tích tác phẩm theo đặc trưng thể loại; biết trân trọng, tự hào về văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX đến nay; nghiêm túc, tích cực, hứng thú tìm hiểu học phần Văn học Việt Nam hiện đại.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm cơ bản, thành tựu chủ yếu, những bộ phận, trào lưu văn học, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
CDR 2	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm cơ bản, thành tựu chủ yếu, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975.
CDR 3	Hiểu lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm cơ bản, thành tựu chủ yếu, các tác phẩm, tác giả tiêu biểu của văn học Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 4	Có kĩ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá, phát hiện và chứng minh các luận điểm văn học sử hoặc sáng tác văn chương của một tác giả một cách hệ thống.
CDR 5	Có kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học Việt Nam hiện đại và biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo đặc trưng thể loại, theo phương pháp tích hợp, liên môn.
Kĩ năng mềm	
CDR 6	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng, tự hào về văn học Việt Nam hiện đại và nghiêm túc, tích cực, hứng thú tìm hiểu văn học Việt Nam hiện đại.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng		Mềm	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6				
Chương 1. Khái quát về VH Việt Nam từ TK XX đến CM tháng Tám năm 1945	Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hoá, tư tưởng	2			2	1	1	2	1	1	1
	Quá trình phát triển của văn học	2			2	1	1	2	1	1	1
	Đặc điểm cơ bản của văn học	2			2	1	1	2	1	1	1
	Thành tựu của các thể loại VH	2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Văn học yêu nước và cách mạng từ đầu TK XX đến năm 1945	Cơ sở lịch sử - xã hội, tư tưởng	2			2	1	1	2	1	1	1
	Chặng đường phát triển, những hiện tượng và tác giả tiêu biểu	2			2	1	1	2	1	1	1
	Những đặc điểm cơ bản của văn học yêu nước và CM	2			2	1	1	2	1	1	1
	Phan Bội Châu (1867 - 1940)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (1890 – 1969)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số đoạn trích/ tác phẩm của Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh	2			1	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Trào lưu văn học lãng mạn	Khái niệm CN lãng mạn trong VH; tiền đề XH, văn hóa làm xuất hiện trào lưu VH lãng mạn VN	2			2	1	1	2	1	1	1
	Từ <i>Tố Tâm</i> (Hoàng Ngọc Phách) đến tiểu thuyết Tự lực văn đoàn	2			2	1	1	2	1	1	1
	Từ Tân Đà đến PT Thơ mới	2			2	1	1	2	1	1	1
	Xuân Diệu (1916 – 1985)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Thạch Lam (1910 – 1942)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Tuân (1910 – 1987)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số tác phẩm của Xuân Diệu, Nguyễn Tuân	2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Trào lưu văn	Sự hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam	2			2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
học hiện thực phê phán 1930 - 1945	Quá trình vận động và phát triển của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam	2			2	1	1	2	1	1	1
	Đặc điểm của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam	2			2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Công Hoan (1903 – 1977)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Vũ Trọng Phụng (1912 - 1939)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Ngô Tất Tố (1893 – 1954)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Nam Cao (1917 – 1951)	2			2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số đoạn trích/tác phẩm của Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao.	2			2	2	1	2	1	1	1
	Chương 5. Khái quát về văn học Việt Nam từ cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975	Hoàn cảnh LS - XH, văn hoá, tư tưởng giai đoạn 1945 – 1975		2		2	1	1	2	1	1
Các chặng đường phát triển của văn học		2		2	1	1	2	1	1	1	
Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975		2		2	1	1	2	1	1	1	
Khái quát về thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975		2		2	1	1	2	1	1	1	
Chương 6. Thơ Việt Nam từ 1945 đến 1975	Các chặng đường thơ từ 1945 đến 1975		2		2	1	1	2	1	1	1
	Những khuynh hướng chính trong sự vận động của thơ giai đoạn 1945 – 1975		2		2	1	1	2	1	1	1
	Tố Hữu (1920 – 2002)		2		2	1	1	2	1	1	1
	Chế Lan Viên (1920 – 1989)		2		2	1	1	2	1	1	1
	Thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ cứu nước		2		2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số tác phẩm thơ của Tố Hữu, Chế Lan Viên, Nguyễn Khoa Điềm		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 7.	Các chặng đường phát triển		2		2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10
Văn xuôi (truyện và kí) giai đoạn 1945 - 1975	của văn xuôi 1945 đến 1975										
	Diện mạo và thành tựu của các thể văn xuôi 1945 – 1975		2		2	1	1	2	1	1	1
	Tô Hoài		2		2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Khải		2		2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số truyện ngắn của Tô Hoài, Nguyễn Quang Sáng		2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 8. Khái quát về văn học Việt Nam từ sau năm 1975	Bối cảnh lịch sử - xã hội và đòi hỏi đổi mới văn học			2	2	1	1	2	1	1	1
	Tiến trình vận động của văn học từ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
	Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
Chương 9. Văn xuôi Việt Nam từ sau năm 1975	Diện mạo chung của văn xuôi từ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
	Những đổi mới về tư tưởng nghệ thuật			2	2	1	1	2	1	1	1
	Đổi mới văn xuôi nhìn từ góc độ thể loại			2	2	1	1	2	1	1	1
	Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989)			2	2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một truyện ngắn của Nguyễn Minh Châu			2	2	2	1	2	1	1	1
Chương 10. Thơ Việt Nam sau năm 1975	Tiến trình thơ và đội ngũ sáng tác từ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
	Những khuynh hướng chính trong thơ từ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
	Khái quát chung về những đổi mới của thơ sau 1975			2	2	1	1	2	1	1	1
	Xuân Quỳnh (1942 – 1988)			2	2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một số tác phẩm thơ của Hữu Thịnh, Xuân Quỳnh			2	2	2	1	2	1	1	1
Chương 11. Văn học thiếu nhi từ sau cách mạng	Khái niệm và đặc trưng cơ bản của văn học thiếu nhi		2	2	2	1	1	2	1	1	1
	Khái quát quá trình phát triển và những thành tựu của văn		2	2	2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ					
					Cứng		Mềm						
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10		
tháng Tám 1945 đến nay	học thiếu nhi Việt Nam												
	Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu		2	2	2	1	1	2	1	1	1		
	Phân tích một số tác phẩm/ đoạn trích thơ của Trần Đăng Khoa, Võ Quảng		2	2	2	2	1	2	1	1	1		

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, hệ thống về lịch sử, xã hội, văn hoá, tư tưởng, vị trí và diện mạo, quá trình phát triển, đặc điểm của lịch sử văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay; các trào lưu, bộ phận chính, những thành tựu chủ yếu, thể loại, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX đến nay.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về văn học Việt Nam từ thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945	2			
Lí thuyết	1.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hoá, tư tưởng 1.2. Quá trình phát triển của văn học 1.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học 1.4. Thành tựu chủ yếu của các thể loại văn	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 9, 11, 12, 13, 14, 18.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 9, 11, 12, 13, 14, 18.	4	Tìm hiểu hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hoá, tư tưởng; các giai đoạn phát triển, những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ thế kỉ XX đến CM tháng Tám năm 1945.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	7			
Lí thuyết	<p>2.1. Cơ sở lịch sử - xã hội, tư tưởng</p> <p>2.2. Các chặng đường phát triển, những hiện tượng và tác giả tiêu biểu</p> <p>2.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học yêu nước và cách mạng</p> <p>2.4. Phan Bội Châu (1867 - 1940)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thân thế và sự nghiệp. - “Phan Bội Châu - câu thơ dậy sóng”. <p>2.5. Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh (1890 – 1969)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người. - Khái quát sự nghiệp văn thơ của Chủ tịch Hồ Chí Minh. - Văn xuôi nghệ thuật (truyện và kí). - Văn chính luận. - Thơ ca: thơ ca tuyên truyền vận động; thơ cảm hứng trữ tình. - Tập thơ <i>Nhật kí trong tù</i>. 	3	Học học liệu số 1 và TLTK.	Lớp học	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Phân tích một số tác phẩm của Phan Bội Châu: <i>Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác</i>; <i>Bài ca chúc Tết thanh niên</i>. - Phân tích một số đoạn trích/ tác phẩm của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh: <i>Thuế máu</i> (Trích <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i>); <i>Ngắm trăng</i> (<i>Vọng nguyệt</i>); <i>Chiều tối</i> (<i>Mộ</i>). 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm/ đoạn trích: <i>Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác</i>; <i>Bài ca chúc Tết thanh niên</i> của Phan Bội Châu; <i>Thuế máu</i> (Trích <i>Bản án chế độ thực dân Pháp</i>); <i>Ngắm trăng</i> (<i>Vọng nguyệt</i>); <i>Chiều tối</i> (<i>Mộ</i>) của Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh. 	Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần tương ứng với nội	14	Tìm hiểu lịch sử - xã	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
ngiên cứu	dung kiến thức của chương trong học liệu số 1 và TLTK.		hội, các chặng đường phát triển, đặc điểm, tác giả, tác phẩm tiêu biểu (đặc biệt là thơ văn của Phan Bội Châu, Nguyễn Ái Quốc – Hồ Chí Minh) của văn học yêu nước và cách mạng từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	viện, ở nhà	
	Chương 3. Trào lưu văn học lãng mạn	6			
Lí thuyết	<p>3.1. Khái niệm chủ nghĩa lãng mạn trong văn học. Những tiền đề xã hội và văn hoá làm xuất hiện trào lưu văn học lãng mạn Việt Nam</p> <p>3.2. Từ <i>Tố Tâm</i> của Hoàng Ngọc Phách đến tiểu thuyết Tự lực văn đoàn</p> <p>3.3. Từ Tản Đà đến phong trào Thơ mới</p> <p>3.4. Xuân Diệu (1916 – 1985)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người Xuân Diệu. - Khái quát về sự nghiệp văn học của Xuân Diệu. - Thơ Xuân Diệu thời kì trước cách mạng tháng Tám. - Thơ Xuân Diệu sau cách mạng tháng Tám. <p>3.5. Thạch Lam (1910 – 1942)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người Thạch Lam. - Khái quát về sự nghiệp văn chương của Thạch Lam. - Thế giới nhân vật trong sáng tác của Thạch Lam. - Tập bút kí <i>Hà Nội băm sáu phố phường</i>. - Một vài đặc sắc nghệ thuật trong truyện ngắn Thạch Lam. 	3	Học học liệu số 1 và TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.6. Nguyễn Tuân (1910 – 1987) - Vài nét về tiểu sử, con người Nguyễn Tuân. - Quá trình sáng tác và thành tựu văn học chủ yếu của Nguyễn Tuân. - Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Tuân.				
Bài tập	- Giới thiệu tập bút kí <i>Hà Nội băm sáu phố phường</i> . - Thuyết trình về đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn Thạch Lam. - Phân tích tác phẩm: <i>Vội vàng</i> của Xuân Diệu; <i>Chữ người tử tù</i> của Nguyễn Tuân.	3	Biết giới thiệu và phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; hiểu đặc sắc nghệ thuật truyện ngắn Thạch Lam và giá trị tác phẩm <i>Vội vàng</i> (Xuân Diệu), <i>Chữ người tử tù</i> (Nguyễn Tuân).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số số 1 và TLTK.	12	Tìm hiểu khái niệm chủ nghĩa lãng mạn trong văn học; những tiền đề xã hội và văn hoá làm xuất hiện trào lưu văn học lãng mạn Việt Nam; <i>Tố Tâm</i> của Hoàng Ngọc Phách, tiểu thuyết Tự lực văn đoàn; thơ Tản Đà, phong trào Thơ mới; sự nghiệp văn học Xuân Diệu, Thạch Lam, Nguyễn Tuân.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4. Trào lưu văn học hiện thực phê phán 1930 - 1945	14			
Lí thuyết	4.1. Sự hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam 4.2. Quá trình vận động và phát triển của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam 4.3. Đặc điểm của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam	7	Học học liệu số 2 và TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.4. Nguyễn Công Hoan (1903 – 1977)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người Nguyễn Công Hoan. - Quan điểm nhìn nhận hiện thực của Nguyễn Công Hoan. - Tiểu thuyết của Nguyễn Công Hoan. - Truyện ngắn của Nguyễn Công Hoan. <p>4.5. Vũ Trọng Phụng (1912 - 1939)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người Vũ Trọng Phụng. - Phóng sự của Vũ Trọng Phụng. - Tiểu thuyết của Vũ Trọng Phụng. <p>4.6. Ngô Tất Tố (1893 – 1954)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiểu sử và con người Ngô Tất Tố. - Sự nghiệp trước tác của Ngô Tất Tố. <p>4.7. Nam Cao (1917 – 1951)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người Nam Cao. - Quan điểm nghệ thuật của Nam Cao. - Sáng tác của Nam Cao thời kì trước cách mạng tháng Tám. - Một vài đặc điểm nghệ thuật trong sáng tác của Nam Cao. 				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về cuộc đời, quan điểm nghệ thuật, sự nghiệp sáng tác, đặc điểm nghệ thuật trong sáng tác của nhà văn Nam Cao. - Phân tích một số đoạn trích/ tác phẩm: <i>Hạnh phúc của một tang gia</i> (trích <i>Số đỏ</i> của Vũ Trọng Phụng); <i>Tức nước vỡ bờ</i> (trích <i>Tắt đèn</i> của Ngô Tất Tố); <i>Lão Hạc</i>; <i>Chí Phèo</i> của Nam Cao. 	7	<p>Hiểu và biết giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nam Cao.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị của các tác phẩm/ đoạn trích. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1 và TLTK.	28	Tìm hiểu sự hình thành chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam; quá trình vận động và phát triển của	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam; đặc điểm của trào lưu văn học hiện thực phê phán Việt Nam; sự nghiệp văn học của Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao.		
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Hiểu và biết vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5. Khái quát về văn học Việt Nam từ cách mạng tháng Tám 1945 đến 1975	2			
Lí thuyết	5.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội, văn hoá, tư tưởng giai đoạn 1945 - 1975 5.2. Các chặng đường phát triển của văn học 5.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 - 1975 5.4. Khái quát về thành tựu và hạn chế của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975	2	Học học liệu số 2 và TLTK.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và TLTK.	4	Tìm hiểu lịch sử - xã hội, chặng đường phát triển, những đặc điểm cơ bản, thành tựu, hạn chế của văn học Việt Nam từ 1945 đến 1975.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Thơ Việt Nam từ 1945 đến 1975	7			
Lí thuyết	6.1. Các chặng đường thơ từ 1945 đến 1975	3	Học học liệu số 2 và TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.2. Những khuynh hướng chính trong sự vận động của thơ giai đoạn 1945 - 1975</p> <p>6.3. Tố Hữu (1920 – 2002)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người. - Con đường thơ của Tố Hữu. - Phong cách nghệ thuật thơ Tố Hữu <p>6.4. Chế Lan Viên (1920 – 1989)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người. - Con đường thơ của Chế Lan Viên. - Phong cách nghệ thuật thơ Chế Lan Viên. <p>6.5. Thế hệ các nhà thơ trẻ thời kì chống Mỹ cứu nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự xuất hiện và quá trình trưởng thành của thơ trẻ thời kì chống Mỹ cứu nước. - Thơ trẻ thời kì chống Mỹ và khuynh hướng mở rộng đào sâu hiện thực trong thơ. - Chất trí tuệ, chính luận trong thơ trẻ thời kì chống Mỹ. - Đặc điểm nghệ thuật của thơ trẻ thời kì chống Mỹ. 				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về thơ trẻ thời kì chống Mỹ cứu nước. - Phân tích một số tác phẩm: <i>Lượm</i> của Tố Hữu; <i>Con cò</i> của Chế Lan Viên; <i>Đất Nước</i> của Nguyễn Khoa Điềm. 	4	Biết thuyết trình về một thể hệ thơ trẻ VN; biết phân tích tác phẩm văn học VN hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các TP: <i>Lượm</i> (Tố Hữu); <i>Con cò</i> (Chế Lan Viên); <i>Đất Nước</i> (Nguyễn Khoa Điềm).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và TLTK.	14	Tìm hiểu những chặng đường, khuynh hướng vận động của thơ Việt Nam 1945 – 1975; sự nghiệp thơ ca của Tố Hữu, Chế Lan Viên;	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giá trị của thơ trẻ thời kì chống Mỹ.		
	Chương 7. Văn xuôi (truyện và kí) giai đoạn 1945 - 1975	6			
Lí thuyết	<p>7.1. Các chặng đường phát triển của văn xuôi 1945 đến 1975</p> <p>7.2. Diện mạo và thành tựu của các thể văn xuôi 1945 – 1975</p> <p>7.3. Tô Hoài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người và quan niệm nghệ thuật. - Quá trình sáng tác và những thành tựu nổi bật. - Phong cách nghệ thuật. <p>7.4. Nguyễn Khải</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài nét về tiểu sử, con người và quan niệm nghệ thuật. - Quá trình sáng tác. - Phong cách văn xuôi Nguyễn Khải. 	2	Học học liệu số 2 và TLTK.	Lớp học	
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu về cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, phong cách văn xuôi Nguyễn Khải. - Phân tích truyện <i>Vợ chồng A Phủ</i> của Tô Hoài; <i>Chiếc lược ngà</i> của Nguyễn Quang Sáng. 	4	Biết giới thiệu về một nhà văn; biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm: <i>Vợ chồng A Phủ</i> (Tô Hoài); <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và TLTK.	12	Tìm hiểu các chặng đường phát triển, diện mạo, thành tựu của văn xuôi 1945 – 1975; sự nghiệp sáng tác văn học của Tô Hoài, Nguyễn Khải, giá trị các tác phẩm <i>Làng</i> (Kim Lân), <i>Chiếc lược ngà</i> (Nguyễn Quang Sáng).	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 4	15			
	Chương 8. Khái quát về văn học Việt Nam từ sau năm 1975	2			
Lí thuyết	8.1. Bối cảnh lịch sử - xã hội và đòi hỏi đổi mới văn học 8.2. Tiến trình vận động của văn học từ sau 1975 8.3. Những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ sau 1975	2	Học học liệu số 3 và TLTK.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 3 và TLTK.	4	Hiểu bối cảnh lịch sử - xã hội và đòi hỏi đổi mới văn học, tiến trình vận động của văn học, những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ sau 1975.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Văn xuôi Việt Nam từ sau năm 1975	3			
Lí thuyết	9.1. Diện mạo chung của văn xuôi từ sau 1975 9.2. Những đổi mới về tư tưởng nghệ thuật 9.3. Đổi mới văn xuôi nhìn từ góc độ thể loại 9.4. Nguyễn Minh Châu (1930 – 1989) - Vài nét về tiểu sử, con người. - Con đường sáng tác. - Đặc điểm phong cách nghệ thuật Nguyễn Minh Châu.	2	Học học liệu số 3 và TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích tác phẩm <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> của Nguyễn Minh Châu.	1	Biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> (Nguyễn Minh Châu).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 3 và TLTK.	6	Tìm hiểu diện mạo chung của văn xuôi từ sau 1975; những đổi mới về tư tưởng nghệ thuật; từ góc độ thể loại; sự nghiệp sáng tác văn học của Nguyễn Minh Châu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10. Thơ Việt Nam sau năm 1975	5			
Lí thuyết	10.1. Tiến trình thơ và đội ngũ sáng tác từ sau 1975 10.2. Những khuynh hướng chính trong thơ từ sau 1975 10.3. Khái quát chung về những đổi mới của thơ sau 1975 10.4. Xuân Quỳnh (1942 – 1988) - Vài nét về tiểu sử. - Sự nghiệp sáng tác. - Phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh.	2	Học học liệu số 3 và TLTK.	Lớp học	
Bài tập	- Giới thiệu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác, phong cách nghệ thuật thơ Xuân Quỳnh. - Phân tích tác phẩm <i>Sang thu</i> (Hữu Thỉnh); <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh).	3	Biết giới thiệu về một nhà thơ; biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm <i>Sang thu</i> (Hữu Thỉnh); <i>Sóng</i> (Xuân Quỳnh).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 3 và TLTK.	10	Tìm hiểu tiến trình thơ, đội ngũ sáng tác, những khuynh hướng chính, đổi mới của thơ từ sau 1975; tác giả, tác phẩm tiêu biểu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11. Văn học thiếu nhi từ sau cách mạng tháng Tám 1945 đến nay	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	11.1. Khái niệm và đặc trưng cơ bản của văn học thiếu nhi 11.2. Khái quát quá trình phát triển và những thành tựu của văn học thiếu nhi Việt Nam 11.3. Một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu	2	Học học liệu số 2 và TLTK.	Lớp học	
Bài tập	- Thuyết trình về quá trình phát triển và những thành tựu của văn học thiếu nhi Việt Nam. - Phân tích một số tác phẩm/ đoạn trích: <i>Mưa</i> (Trần Đăng Khoa); <i>Vượt thác</i> (trích <i>Quê nội</i> – Võ Quảng).	3	Biết giới thiệu về mảng văn học thiếu nhi VN; biết phân tích TP văn học VN hiện đại theo thể loại; hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm/ đoạn trích: <i>Mưa</i> (Trần Đăng Khoa); <i>Vượt thác</i> (trích <i>Quê nội</i> của Võ Quảng).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 2 và TLTK.	10	Tìm hiểu khái niệm văn học thiếu nhi, đặc trưng cơ bản, quá trình phát triển và thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phan Cự Đệ, Trần Đình Hượu, Nguyễn Trác, Nguyễn Hoàn Khung, Lê Chí Dũng, Hà Văn Đức (1997), *Văn học Việt Nam 1900 - 1945*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[2] Nguyễn Đăng Mạnh (Chủ biên) (2007), *Giáo trình Văn học Việt Nam hiện đại từ sau Cách mạng tháng Tám 1945*, Tập II, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Trần Hạnh Mai, Nguyễn Thi (2008), *Giáo trình Văn học Việt Nam sau 1975*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[4] Nguyễn Thị Bình (2007), *Văn xuôi Việt Nam (1975 – 1995), những đổi mới cơ bản*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[5] Hà Minh Đức (2000), *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Mã Giang Lân (2000), *Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Văn Long (2009), *Phân tích tác phẩm văn học hiện đại Việt Nam từ góc nhìn thể loại*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				4	4	12
2	1		3		4	4	12
3	3		1		4	4	12
4	1		3		4	4	12
5	4				4	4	12
6	2		2		4	4	12
7			4		4	4	12
8	2	1	1		4	4	12
9	3		1		4	4	12
10	1		3		4	4	12
11	1		3		4	4	12
12	3		1		4	4	12
13	3		1		4	4	12
14	1		3		4	4	12
15	1		3		4	4	12
Tổng	30	01	29	0	60	60	120

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 hoặc 4 điểm Câu 2: 7 hoặc 6 điểm	90 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

Họ và tên: Triệu Thị Linh

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0904401983. - Email: trieuinhthq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Giảng viên thứ hai

6- Họ và tên: Dương Thị Ngữ

- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988015621. - Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam
- Mã học phần: XH2.1.012.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học hiện đại Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 14
 - + Bài tập trên lớp: 15
 - + Kiểm tra trên lớp: 01

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn THCS

+ Khoa: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong mối quan hệ với văn học Việt Nam; thành tựu chủ yếu, các thể loại, tác giả và tác phẩm tiêu biểu; bản sắc dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.

- Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng đánh giá, phân tích những tác phẩm văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam theo thể loại.

- Về thái độ: Sinh viên biết trân trọng giá trị của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong mối quan hệ với văn học Việt Nam.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình phát triển của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam; thành tựu chủ yếu của thơ, văn xuôi, kịch và nghiên cứu, lí luận phê bình văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam; một số tác giả và tác phẩm tiêu biểu của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam.

5. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong mối quan hệ với văn học Việt Nam;
CDR 2	Sinh viên hiểu thành tựu chủ yếu; các thể loại, tác giả và tác phẩm tiêu biểu của Văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam
CDR 3	Sinh viên hiểu bản sắc dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại..
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Sinh viên có kỹ năng tổng hợp kiến thức cơ bản về vị trí và diện mạo, quá trình phát triển của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong mối quan hệ với văn học Việt Nam; thành tựu chủ yếu, các thể loại, tác giả và tác phẩm tiêu biểu; bản sắc dân tộc trong văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.

CDR 5	Sinh viên có kỹ năng đánh giá, phân tích những tác phẩm văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam theo thể loại
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy ngôn ngữ, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập, Kỹ năng đánh giá phê bình, cảm thụ tác phẩm văn học..
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Có ý thức khi sử dụng ngôn ngữ, có thói quen sử dụng ngôn ngữ văn hoá khi giao tiếp. Sinh viên biết trân trọng giá trị của văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại trong mối quan hệ với văn học Việt Nam.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm			
Chương	Kiến thức	CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1. Khái quát về văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam	1.1. Vai trò, vị trí của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn học Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	1.2. Quá trình hình thành, vận động và phát triển của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 2. Thơ các dân tộc thiểu số Việt	2.1. Khái quát về quá phát triển thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	2	2	2	2	2	2	2	1

Nam hiện đại	2.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm	2	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3. Văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	3.1. Khái quát về quá phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	3.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm	2	2	2	1	2	2	2	1	2
Chương 4. Kịch và nghiên cứu	4.1. Khái quát về kịch các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	4.2. Nghiên cứu lí luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	1	2	2	2	2	2	2	2	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam	3			
Lí thuyết	<p>1.1. Vai trò, vị trí của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn học Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vai trò của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn học Việt Nam. - Vị trí của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam trong văn học Việt Nam. <p>1.2. Quá trình hình thành, vận động và phát triển của văn học</p>	2	Học học liệu số 4; tham khảo học liệu số 5, 7, 11.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Giai đoạn từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975. - Giai đoạn từ 1975 đến nay. 				
Bài tập		01			
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 4, 5, 7, 11.</p>	6	<p>Hiểu vai trò, vị trí, quá trình hình thành, vận động và phát triển của văn học hiện đại các dân tộc thiểu số Việt Nam.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	11			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát về quá phát triển thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Giai đoạn từ 1945 đến 1975 - Giai đoạn từ 1975 đến nay <p>2.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thơ Nông Quốc Chấn và một số tác phẩm tiêu biểu. - Nhà thơ Y Phương và và một số tác phẩm tiêu biểu. - Nhà thơ Insara và và một số tác phẩm tiêu biểu. 	5	Học học liệu số 2; tham khảo học liệu số 3, 4, 5, 7, 11, 12.	Lớp học	
Bài tập	<p>Tìm hiểu bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.</p>	6	<p>Hiểu và nêu được bản sắc dân tộc trong thơ ca các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số số 2, 3, 4, 5, 7, 11,</p>	22	<p>Hiểu quá phát triển, thành tựu, bản sắc dân tộc trong thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại; tác</p>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	12.		giả, tác phẩm tiêu biểu.		
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Hiểu và biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại	10			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát về quá phát triển văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 - Giai đoạn từ 1945 đến 1975 - Giai đoạn từ 1975 đến nay <p>2.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà văn Vi Hồng và một số tác phẩm tiêu biểu. - Nhà văn Triều Ân và một số tác phẩm tiêu biểu. - Nhà văn Cao Duy Sơn và một số tác phẩm tiêu biểu. 	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 4, 5, 7, 8, 10, 12.	Lớp học	
Bài tập	<p>Tìm hiểu bản sắc dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.</p>	4	Hiểu và nêu được bản sắc dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 4, 5, 7, 8, 10, 12.</p>	20	Hiểu quá phát triển, thành tựu, bản sắc dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại; tác giả, tác phẩm tiêu biểu.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Kịch và nghiên cứu lí luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam	7			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hiện đại				
Lí thuyết	<p>4.1. Khái quát về kịch các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển, thành tựu của kịch các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại. - Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu. <p>4.2. Nghiên cứu lí luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về tình hình nghiên cứu lí luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại - Giới thiệu một số nhà nghiên cứu lí luận phê bình tiêu biểu. 	4	Học học liệu số 4; tham khảo học liệu số 7, 8, 9, 12.	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu bản sắc dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.	3	Hiểu và nêu được bản sắc dân tộc trong văn xuôi các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 4, 7, 8, 9, 12.	10	Hiểu quá phát triển, thành tựu của kịch và nghiên cứu lí luận phê bình văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam hiện đại; tác giả, tác phẩm tiêu biểu.	Thư viện, ở nhà	

7. Tài liệu học tập

7.1. Giáo trình bắt buộc:

[1] Trần Thị Việt Trung, Nguyễn Đức Hạnh (2014), *Văn học dân tộc thiểu số Việt Nam truyền thống và hiện đại*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

7.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đào Thủy Nguyên, Dương Thu Hằng (2014), *Bản sắc văn hóa dân tộc trong văn xuôi của các nhà văn dân tộc thiểu số Việt Nam*, Nxb Đại học Thái Nguyên.

[3] Gia Dũng (2000), *Tuyển tập thơ các dân tộc thiểu số Việt Nam thế kỉ XX*, Nxb Văn hóa Dân tộc.

8. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	14	01	15	0	30	30	90

9. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

10. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

10.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; trọng số 10%;

10.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

10.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm Câu 2: 7 điểm	60'	02

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu lịch sử ra đời, cấu tạo, cách viết chữ Hán; đặc điểm chữ Hán về ghi âm và ngữ nghĩa; từ và câu trong Hán văn cổ; biết cách phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa một số văn bản thơ ca, văn bản văn xuôi biên ngẫu trong Hán văn cổ Việt Nam, trong thơ Hồ Chí Minh; quá trình hình thành, phát triển, cấu tạo, đặc điểm và cách đọc chữ Nôm; biết cách đọc và hiểu nghĩa một số văn bản Nôm tiêu biểu. Qua đọc và minh giải văn bản, sinh viên hiểu một số lượng ngữ liệu Hán Nôm nhất định.

- Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng nhận biết khoảng gần 1000 chữ Hán về hình thể - âm đọc - ý nghĩa và sự hoạt động của chúng trong việc tạo lập các đơn vị ở các cấp độ cao hơn: từ, ngữ, cú, văn bản; có kỹ năng nhận biết và minh giải một số văn bản Hán văn; có kỹ năng đọc phiên âm Nôm, phân tích cấu tạo chữ Nôm qua một số văn bản hoặc đoạn trích.

- Về thái độ: Sinh viên tự hào về bề dày lịch sử của ngữ văn Việt Nam; biết trân trọng sự sáng tạo của cha ông trong việc sử dụng các thành tố ngoại lai để xây dựng nền ngữ văn Việt Nam truyền thống; có thái độ đúng đối với lịch sử và di sản văn hóa của dân tộc về phương diện ngôn ngữ văn tự.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu và biết được Lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán), cách viết chữ Hán, phép cấu tạo chữ Hán- Lục thư, đặc điểm chữ Hán về ghi âm và ngữ nghĩa.
CĐR 2	Hiểu được chữ và từ trong chữ Hán, từ đơn âm và đa âm, từ đơn và từ ghép, nghĩa của từ.
CĐR 3	Hiểu được trật tự của từ trong câu, câu trong Hán văn cổ (Các loại hình câu).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Biết đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản của một số văn bản thơ trong Hán văn cổ Việt Nam
CĐR 5	Biết đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản của một số văn bản biên văn trong Hán văn cổ Việt Nam
CĐR 6	Biết đọc phiên âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản của một số văn bản biên văn trong Hán văn cổ Việt Nam Thơ Hồ Chí

	Minh
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết cách trình bày ảnh trong một tập san, kỷ yếu, báo tường, báo ảnh, mạng xã hội...
CĐR 8	Phân tích được một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên một tập san, kỷ yếu, báo tường, báo ảnh, mạng xã hội...
CĐR 9	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về ảnh báo chí và công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí.

5. Nội dung chi tiết môn học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Nhập môn	3			
Lí thuyết	1.1. Lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán). 1.2. Cách viết chữ Hán. 1.3. Phép cấu tạo chữ Hán-Lục thư. 1.4. Đặc điểm chữ Hán về ghi âm và ngữ nghĩa.	2	Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Tập viết những chữ Hán đã học ở phần lý thuyết	1	.		
Tự học, tự nghiên cứu	1. Hiểu được một cách khái quát về lịch sử ra đời chữ Hán (văn tự Hán), lục thư.	6	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Hiểu lý thuyết	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể. Đặc biệt luyện viết và ghi nhớ chữ Hán.		chương 1 và bài giảng của giảng viên trên lớp.		
	Chương 2. Từ trong Hán văn cổ	3			
Lí thuyết	2.1. Chữ và từ 2.2. Từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép. 2.3. Nghĩa của từ.	1	Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích từ đơn âm và đa âm. Từ đơn và từ ghép qua một số văn bản hoặc đoạn trích cụ thể.	2	1. Hiểu lý thuyết chương 2.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1. Hiểu về từ đơn âm và đa âm. Phân tích từ đơn và từ ghép qua một số văn bản hoặc đoạn trích cụ thể 2. Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể. Đặc biệt luyện viết và ghi nhớ chữ Hán.	6	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Hiểu lý thuyết chương 2 và bài giảng của giảng viên trên lớp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Câu trong Hán văn cổ	3			
Lí thuyết	3.1. Trật tự của từ trong câu. 3.2 Câu trong Hán văn cổ (Các loại hình câu).	2	Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích các loại hình câu trong Hán	1	1. Hiểu lý thuyết chương 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1. Hiểu các loại hình câu trong Hán cổ. 2. Luyện viết và ghi nhớ chữ Tập viết chữ Hán qua văn bản chữ Hán cụ thể.	6	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Hiểu lý thuyết chương 3 và bài giảng của giảng viên trên lớp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Văn bản thơ trong Hán văn cổ Việt Nam	6			
Lí thuyết	4.1. Thơ Lý-Trần	3	1. Đọc học liệu số 1, 2,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.1.1. Sư Mãn Giác: <i>Cáo tật thị chúng</i> 4.1.2. Lý Thường Kiệt: <i>Nam Quốc sơn hà</i> 4.1.3. Trần Quang Khải: <i>Tụng giá hoàn kinh sư</i> 4.1.4. Phạm Ngũ Lão: <i>Thuật hoài</i>		3, 4. 2. Đọc và chuẩn bị kỹ văn bản trước.		
Bài tập	Dựa vào phần lý thuyết đã được học để đọc và tìm hiểu các bài thơ sau: 1. Đỗ Pháp Thuận: <i>Quốc Tộ</i> 2. Thơ Nguyễn Trãi: <i>Côn Sơn ca</i> . 3. Nguyễn Bình Khiêm: <i>Tặng thữ</i> . 4. Nguyễn Du: <i>Độc Tiểu Thanh ký</i> .	3	1. Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1. Vận dụng kiến thức đọc phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa văn bản (chương 4). 2. Luyện viết và ghi nhớ chữ Hán văn bản (chương 4).	12	1. Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. 2. Chuẩn bị trước văn bản đã có, sưu tầm thêm những dị bản (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Văn bản văn xuôi biên ngẫu	8			
Lý thuyết	5.1. Lý Thái Tổ: <i>Thiên đô chiếu</i> . 5.2. Trần Quốc Tuấn: <i>Dụ chư tỳ tướng hịch văn</i> . 5.3. Trương Hán Siêu: <i>Bạch Đằng giang phú</i> . 5.4. Nguyễn Trãi: <i>Bình Ngô đại cáo</i> .	4	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Đọc và chuẩn bị kỹ văn bản trước.	Lớp học	
Bài tập	1. Luyện kỹ năng đọc phiên	4	1. Có kỹ năng đọc phiên	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	âm, giải thích nghĩa của từ, dịch nghĩa văn bản chưa được học trên lớp của các tác phẩm số văn bản Hán văn khác trong chủ đề chương 5. 2. Phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).		âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn.		
Tự học, tự nghiên cứu	1. Vận dụng kiến thức đọc phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa văn bản (chương 5). 2. Luyện viết, ghi nhớ chữ Hán văn bản (chương 5).	16	1. Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. 2. Chuẩn bị trước văn bản đã có, sưu tầm thêm những dị bản (nếu có).	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Thơ Hồ Chí Minh	6			
Lí thuyết	6.1. <i>Ngục trung nhật kí</i> 6.1.1. Bài <i>Vọng nguyệt</i> 6.1.2. Bài <i>Văn cảnh</i> 6.1.3. Bài <i>Khán thiên gia thư hữu cảm</i> 6.1.4. Bài <i>Chiều tối</i>	3	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Đọc và chuẩn bị kỹ văn bản trước.	Lớp học	
Bài tập	Đọc và dịch nghĩa các bài thơ sau: 6.2. Thơ trong thời kì kháng chiến chống Pháp 6.2.1. Bài: <i>Nguyên tiêu</i> 6.2.2. Bài: <i>Báo tiệp</i> 6.2.1. Bài: <i>Thương Sơn</i>	3	1. Nắm vững kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	1. Vận dụng kiến thức đọc phiên âm, giải thích nghĩa từ, dịch nghĩa văn bản (chương 5). 2. Luyện viết, ghi nhớ chữ Hán văn bản (chương 5).	12	1. Có kỹ năng đọc phiên âm, hiểu đúng nghĩa của từ và dịch nghĩa văn bản Hán văn. 2. Chuẩn bị trước văn bản đã có và sưu tầm thêm những dị bản (nếu có).	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7. Chữ Nôm – Quá trình hình thành và phát triển	5			
Lí thuyết	7.1. Chữ Nôm – vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn học và văn hóa của dân tộc. 7.2. Điều kiện hình thành 7.3. Quá trình thành và phát triển	3	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Đọc và chuẩn bị kĩ văn bản trước.	Lớp học	
Bài tập	Hiểu nội dung lí thuyết chương 7.	2	Hiểu lý thuyết chương 7	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lý thuyết chương 7	10	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4. 2. Hiểu lý thuyết chương 7, 8. 3. Hiểu bài giảng của giảng viên trên lớp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Chữ Nôm – Hình thức cấu tạo và diễn biến	9			
Lí thuyết	8.1. Hình thức cấu tạo chữ Nôm 8.1.1. Mối tương quan giữa “Lục thư” và phương pháp xây dựng hình thể chữ Nôm. 8.1.2. Loại vay mượn chữ Hán	4	1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4, 5. 2. Đọc và chuẩn bị kĩ văn bản trước.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>8.1.3. Loại tự tạo</p> <p>8.1.4. Một số đặc điểm trong cấu trúc chữ Nôm</p> <p>8.2. Diễn biến của chữ Nôm</p> <p>8.2.1. Tình hình chữ Nôm và văn bản Nôm trước thế kỉ XV</p> <p>8.2.2. Văn bản Nôm thế kỉ XV</p> <p>8.2.3. Văn bản Nôm thế kỉ XVI - XVII</p> <p>8.2.4. Văn bản Nôm thế kỉ XVIII - XIX</p> <p>8.3. Cách đọc chữ Nôm</p> <p>8.3.1. Điều kiện cần thiết để đọc chữ Nôm</p> <p>8.3.2. Một số đặc điểm cần lưu ý khi đọc chữ Nôm</p> <p>8.4. Một số văn bản Nôm tiêu biểu</p> <p>8.4.1. <i>Quốc âm thi tập</i> của Nguyễn Trãi</p> <p>8.4.2. <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du</p> <p>8.4.3. <i>Chinh phụ ngâm</i> (bản dịch) của Đoàn Thị Điểm</p>				
Kiểm tra 1 tiết					
Bài tập	<p>1. Nội dung chương 7, 8.</p> <p>2. Phân tích cấu tạo chữ Nôm qua văn bản hoặc đoạn trích cụ thể.</p> <p>3. Phân tích, so sánh những dị bản (nếu có).</p>	5	Hiểu lý thuyết chương 7, 8.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>1. Ôn lý thuyết chương 7, 8.</p> <p>2. Luyện đọc phiên âm Nôm, phân tích cấu tạo chữ Nôm qua văn bản hoặc</p>	20	<p>1. Đọc học liệu số 1, 2, 3, 4, .5</p> <p>2. Hiểu lý thuyết chương 7, 8.</p>	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đoạn trích cụ thể. 3. Thấy được vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của chữ Nôm trong nền văn học và văn hóa của dân tộc. 4. Hiểu lịch sử ra đời, diễn biến của chữ Nôm. 5. Hiểu cấu trúc chữ Nôm. 6. Luyện đọc phiên âm Nôm, phân tích cấu tạo chữ Nôm qua văn bản hoặc đoạn trích cụ thể.		3. Hiểu bài giảng của giảng viên trên lớp.		

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đặng Đức Siêu, Nguyễn Ngọc San (1995), *Ngữ văn Hán Nôm, tập I, tập II*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[2] Phạm Văn Khoái (2006), *Giáo trình Hán văn Lý - Trần*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Đào Duy Anh (2000), *Hán - Việt từ điển*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.

[4] Thiệu Chửu (2002), *Hán - Việt tự điển*, Nhà xuất bản Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Vũ Văn Kính (2002), *Đại từ điển chữ Nôm*, Nxb Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1		3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4	3				3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	1		2		3	3	9
8	1		2		3	3	9
9	2		1		3	3	9
10	1		2		3	3	9
11	2		1		3	3	9
12	1	1	1		3	3	9
13	1		2		3	3	9
14	1		2		3	3	9
15	1		2		3	3	9
Tổng cộng	22	22	7	0	45	45	135

8. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm)	90	3

	Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (3 điểm)		
	Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 3 (4 điểm)		

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn học thế giới

1. Thông tin về giảng viên
viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn học nước ngoài - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912030983. - Email: dongbactranghoaxoe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học nước ngoài, các học phần Văn học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các thể loại văn học dân gian; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học thế giới
- Mã học phần: XH2.1.013.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 34
 - + Bài tập: 10
 - + Kiểm tra trên lớp: 01

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

3. Mục tiêu chung của học phần:

Sinh viên hiểu, nhận diện và phân tích được những kiến thức khái quát về quá trình hình thành, phát triển của văn học thế giới, sự đa dạng của văn học thế giới; hiểu giá trị nội dung và thi pháp nghệ thuật cơ bản của một số tác phẩm tiêu biểu trong nền văn học thế giới.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những kiến thức khái quát về quá trình hình thành, phát triển của văn học thế giới, sự đa dạng của văn học thế giới.
CĐR 2	Hiểu được thành tựu của một số thể loại, trào lưu, phương pháp sáng tác của văn học thế giới.
CĐR 3	Hiểu giá trị nội dung và thi pháp nghệ thuật cơ bản của một số tác phẩm tiêu biểu trong nền văn học thế giới.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Phân tích được quá trình hình thành, phát triển của văn học thế giới, sự đa dạng của văn học thế giới.
CĐR 5	Nhận diện và phân tích được thành tựu của một số thể loại, trào lưu, phương pháp sáng tác của văn học thế giới.
CĐR 6	Phân tích được giá trị nội dung và thi pháp nghệ thuật cơ bản của một số tác phẩm tiêu biểu trong nền văn học thế giới.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết cách nhận diện những giá trị tinh hoa của nhân loại.
CĐR 8	Phân tích được các tác phẩm văn học nước ngoài thông qua bản dịch.
CĐR 9	So sánh để bước đầu nhận biết một số điểm tương đồng, khác biệt giữa văn học Việt Nam và văn học thế giới.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 12	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và nghiên cứu văn học.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức	C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	Cứng			Mềm			C Đ R 10	C Đ R 11	CĐ R 12
					C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9			
Chương 1 Khái quát về văn học thế giới	1.1. Vị trí, vai trò của văn học thế giới đối với mỗi quốc gia	2			2			2			1	1	2
	1.2. Phân kì văn học thế giới	2			2			2			1	1	2
	1.3. Thể loại, trào lưu và phương pháp sáng tác văn học thế giới	2			2			2			1	1	2
Chương 2 Thần thoại	2.1. Khái niệm "thần thoại"		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	2.2. Thần thoại Hi Lạp		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 3 Sử thi	3.1. Khái niệm "sử thi".		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	3.2. Sử thi Hi Lạp		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	3.3. Sử thi Ấn Độ		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 4 Truyện cổ, truyện ngụ ngôn	4.1. Truyện cổ Ấn Độ		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	4.2. Truyện ngụ ngôn Ê-dôp		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 5 Tác phẩm trữ tình cổ trung đại	5.1. Kinh Thi		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	5.2. Thơ Đường		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 6 Văn xuôi, kịch trung đại, Phục hung, cổ điển	6.1. Khái niệm "Phục hưng"; khái niệm "bi - hài kịch"; khái niệm tiểu thuyết chương hồi		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	6.2. Xéc-van- téc và tác phẩm Đôn Ki-hô-tê		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	6.3. Séc-xpia và tác phẩm Hăm-let		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	6.4. Mô-li-e và tác phẩm		2	2		2	2		2	2	1	1	2

	Trưởng giả học làm sang												
	6.5. La Quán Trung và Tam quốc chí diễn nghĩa		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	6.6. Ngô Thừa Ân và Tây du kí		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 7 Văn xuôi từ thế kỉ XVIII đến thế kỉ XIX	7.1. Tào Tuyết Càn và tác phẩm Hồng lâu mộng		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	7.2. Đe-ni-ơn Đi-phô và Rô-bin-xơn Cru-xô		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	7.3. Vích-to Huy-gô và tác phẩm Những người khốn khổ		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	7.4. Lep Tôn-xtôi và tác phẩm Chiến tranh và hòa bình		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	7.5. O.Hen-ri và tác phẩm Chiếc lá cuối cùng		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 8 Thơ, kịch từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX	8.1. Gioóc-giơ Bai-rôn		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	8.2. Thơ Ra-bin-đra-nat Ta-go		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	8.3. Bec-tôn Brêch và tác phẩm Vòng phần Cô-ca-dơ		2	2		2	2		2	2	1	1	2
Chương 9 Văn xuôi từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX	9.1. Lỗ Tấn và Cố hương		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	9.2. Giắc Lân-đơn và Tiếng gọi nơi hoang dã		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	9.3. Ô-nixt Hê-ming-uây và tác phẩm Ông già và biển cả		2	2		2	2		2	2	1	1	2
	9.4. Mác-xim Gor-ki và Thời thơ ấu		2	2		2	2		2	2	1	1	2

9.5. Trin-ghit-dơ Ai-ma-tốp và Người thầy đầu tiên		2	2		2	2		2	2	1	1	2
--	--	---	---	--	---	---	--	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình hình thành, phát triển của văn học thế giới; những tác giả, tác phẩm tiêu biểu cho một số thể loại văn học thế giới từ cổ đại đến thế kỉ XX.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về văn học thế giới	2			
Lí thuyết	1.1. Vị trí, vai trò của văn học thế giới đối với mỗi quốc gia 1.2. Phân kì văn học thế giới 1.3. Thể loại, trào lưu và phương pháp sáng tác văn học thế giới	2	Học học liệu số 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lí thuyết trong học liệu số 1, 2. - So sánh sự phân kì văn học thế giới, thể loại văn học thế giới với sự phân kì văn học Việt Nam, thể loại văn học Việt Nam.	4	- Hiểu vị trí, vai trò, phân kì, thể loại, trào lưu, phương pháp sáng tác văn học thế giới; nêu được những vấn đề cần giải đáp. - Hiểu điểm tương đồng, khác biệt trong việc phân kì, thể loại văn học thế giới với việc phân kì, thể loại văn học Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Thần thoại	5			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm "thần thoại". 2.2. Thần thoại Hi Lạp - Thần thoại về các gia hệ thần, thần thoại về các thành bang, thần thoại về các anh hùng. - Đặc điểm chung của thần thoại Hi Lạp. 2.3. Thần thoại Ấn Độ	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3, 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình phát triển của thần thoại Ấn Độ. - Hệ thống thần thoại <i>Rig Vê-đa</i>. - Giá trị của thần thoại Ấn Độ. 				
Bài tập	Đọc - hiểu tác phẩm và so sánh thần Lửa Ag-ni trong thần thoại Ấn Độ và Prô-mê-tê trong thần thoại Hi Lạp.	3	Hiểu được sự tương đồng và khác biệt trong cách thức xây dựng hình tượng thần Lửa Ag-ni trong thần thoại Ấn Độ và Prô-mê-tê trong thần thoại Hi Lạp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và tham khảo học liệu số 1, 3, 4, 5. - Trả lời câu hỏi: Vì sao nói Hi Lạp là cội nguồn của văn hóa phương Tây hiện đại? - Hãy liệt kê mười hai chiến công của Hê-ra-klex và phân tích hình tượng người anh hùng văn hóa Hê-ra-klex qua một trong mười hai chiến công đó. - So sánh và nêu ra những điểm khác nhau cơ bản giữa thần thoại Hi Lạp và thần thoại Ấn Độ. 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của thần thoại Ấn Độ, Hi Lạp. - Hiểu vì sao Hi Lạp là cội nguồn của văn hóa phương Tây hiện đại; - Liệt kê được mười hai chiến công của Hê-ra-klex; phân tích được vẻ đẹp của hình tượng người anh hùng văn hóa Hê-ra-klex qua một trong mười hai chiến công đó; - Nêu được những điểm khác nhau cơ bản giữa thần thoại Hi Lạp và thần thoại Ấn Độ. 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Sử thi	5			
Lí thuyết	<p>3.1. Khái niệm "sử thi".</p> <p>3.2. Sử thi Hi Lạp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vấn đề Hô-me-rơ và sự nở rộ của sử thi Hi Lạp. - Sử thi <i>I-li-át</i>: nguồn gốc, giá trị nội dung, nghệ thuật. - Sử thi <i>Ô-đi-xê</i>: giá trị nội dung, nghệ thuật. <p>3.3. Sử thi Ấn Độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về sử thi Ấn Độ. 	02	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 3, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>- Sử thi <i>Ma-ha-bha-ra-ta</i>: nguồn gốc, tóm tắt cốt truyện, khái quát về giá trị nội dung và nghệ thuật của sử thi <i>Ma-ha-bha-ra-ta</i>.</p> <p>- Sử thi <i>Ra-ma-ya-na</i>: nguồn gốc, tóm tắt cốt truyện, giá trị nội dung và nghệ thuật của sử thi <i>Ra-ma-ya-na</i>.</p>				
Bài tập	Đọc - hiểu tác phẩm và phân tích những đặc trưng cơ bản của sử thi Ấn Độ.	3	Hiểu những đặc trưng cơ bản của sử thi Ấn Độ.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1 và tham khảo học liệu số 3, 5.	10	<p>- Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của sử thi <i>I-li-át</i>, <i>Ô-đi-xê</i>, <i>Ma-ha-bha-ra-ta</i>, <i>Ra-ma-ya-na</i>; nêu được những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>- Nêu được các đặc trưng cơ bản của sử thi Ấn Độ.</p>	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Truyện cổ, truyện ngụ ngôn	3			
Lí thuyết	<p>4.1. Truyện cổ Ấn Độ</p> <p>- Khái quát về truyện cổ Ấn Độ</p> <p>- Giới thiệu một số tập truyện cổ Ấn Độ: <i>Truyện con vẹt</i>; <i>Pancha-tan-tra</i>.</p> <p>- Đặc điểm nghệ thuật của truyện cổ Ấn Độ.</p> <p>4.2. Truyện ngụ ngôn Ê-dốp</p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp Ê-dốp.</p> <p>- Truyện ngụ ngôn Ê-dốp: những mô típ chính của truyện ngụ ngôn Ê-dốp; đặc điểm của truyện ngụ ngôn Ê-dốp.</p>	2	Học học liệu số 1; tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích truyện <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i> của A.X. Pu-skin.	1	Hiểu trị nội dung, nghệ thuật của truyện <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i> ; sự sáng tạo của A.X. Pu-skin trong truyện <i>Ông lão đánh cá và con cá vàng</i> .	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 2, 3 và tham khảo học liệu số 4, 5. - Trình bày giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện cổ tích Nga. - Sự sáng tạo của A.X. Pu-skin trong truyện cổ tích thơ. 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của truyện cổ Ấn Độ, truyện ngụ ngôn Ê-dốp và truyện cổ tích Nga. - Nêu được sự sáng tạo của A.X. Pu-skin trong truyện cổ tích thơ. 	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Tác phẩm trữ tình cổ trung đại	5			
Lí thuyết	<p>5.1. <i>Kinh Thi</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về <i>Kinh Thi</i>. - Giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Kinh Thi</i>. <p>5.2. Thơ Đường</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số vấn đề về hình thức và nghệ thuật thơ Đường: khái niệm thơ Đường, thơ Đường luật, thơ cách luật, các thể thơ Đường; ngôn từ thơ Đường; tú thơ trong thơ Đường. - Một số nhà thơ đời Đường: Lí Bạch, Đỗ Phủ và sự nghiệp thơ ca. 	02	Học học liệu số 3; tham khảo học liệu số 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích bài: <i>Tĩnh dạ tứ</i> (Lí Bạch); <i>Mao ốc vị thu phong sở phá ca</i> (Đỗ Phủ).	3	Hiểu trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm <i>Tĩnh dạ tứ</i> (Lí Bạch); <i>Mao ốc vị thu phong sở phá ca</i> (Đỗ Phủ).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 3, tham khảo học liệu số 4, 5. - Phân tích giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm <i>Li tao</i> (Khuất Nguyên). 	10	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Kinh Thi</i>; một số vấn đề hình thức và nghệ thuật thơ Đường; sự nghiệp thơ ca của Lí Bạch, Đỗ Phủ. - Trình bày được giá trị nội dung, nghệ thuật của <i>Li tao</i> (Khuất Nguyên). 	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Văn xuôi, kịch trung đại, Phục hưng, cổ điển	9			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	<p>6.1. Khái niệm "Phục hưng"; khái niệm "bi - hài kịch"; khái niệm tiểu thuyết chương hồi</p> <p>6.2. Xéc-van-téc và tác phẩm <i>Đôn Ki-hô-tê</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Xécvantéc. - Tiểu thuyết <i>Đôn Ki-hô-tê</i>: tóm tắt tiểu thuyết <i>Đôn Ki-hô-tê</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Đôn Ki-hô-tê</i>. <p>6.3. Sếch-xpia và tác phẩm <i>Hăm-let</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Sếch-xpia. - Tác phẩm <i>Hăm-let</i>: Tóm tắt tác phẩm; đề tài và tư tưởng của tác phẩm; <i>Hăm-let</i> và tính bi - hài của kịch Sếch-xpia. <p>6.4. Mô-li-e và tác phẩm <i>Trưởng giả học làm sang</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô-li-e - nhà hài kịch lỗi lạc. - Tác phẩm <i>Trưởng giả học làm sang</i>: tóm tắt tác phẩm; giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Trưởng giả học làm sang</i>. <p>6.5. La Quán Trung và <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của La Quán Trung. - Tác phẩm <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i>: tóm tắt tác phẩm; giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i>. <p>6.6. Ngô Thừa Ân và <i>Tây du kí</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của La Quán Trung. - Tác phẩm <i>Tây du kí</i>: tóm tắt 	6	Học học liệu số 1, 3; tham khảo học liệu số 4, 5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tác phẩm; giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Tây du kí</i> .				
Bài tập	Phân tích đoạn trích: <i>Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục</i> (Trích <i>Trưởng giả học làm sang</i> của Mô-li-e); đoạn trích <i>Hồi trống cổ thành</i> (Trích <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i> của La Quán Trung).	3	Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích: <i>Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục</i> (Trích <i>Trưởng giả học làm sang</i> của Mô-li-e) và <i>Hồi trống cổ thành</i> (Trích <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i> của La Quán Trung).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phân nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3, tham khảo học liệu số 4, 5. - Trình bày giá trị sử học, giá trị văn học của <i>Sử kí</i> (Tư Mã Thiên).	18	- Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm: <i>Đôn Ki-hô-tê</i> , <i>Hăm-let</i> , <i>Trưởng giả học làm sang</i> , <i>Tam quốc chí diễn nghĩa</i> , <i>Tây du kí</i> . - Hiểu giá trị sử học, giá trị văn học của <i>Sử kí</i> (Tư Mã Thiên).	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2 theo yêu cầu của giảng viên	2	Hiểu kiến thức thuộc tín chỉ 1 và 2; biết vận dụng kiến thức để hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7. Văn xuôi từ thế kỉ XVIII đến thế kỉ XIX	6			
Lí thuyết	7.1. Tào Tuyết Cần và tác phẩm <i>Hồng lâu mộng</i> - Cuộc đời và sự nghiệp của Tào Tuyết Cần. - Tác phẩm <i>Hồng lâu mộng</i> : tóm tắt tác phẩm <i>Hồng lâu mộng</i> ; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Hồng lâu mộng</i> . 7.2. Đe-ni-ôn Đi-phô và <i>Rô-bin-xon Cru-xô</i> - Cuộc đời và sự nghiệp của Đe-	3	Học học liệu số 1, 2, 3; tham khảo học liệu số 4, 6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>ni-on Đê-phi.</p> <p>- Tác phẩm <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i>.</p> <p>7.3. Vích-to Huy-gô và tác phẩm <i>Những người khốn khổ</i></p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp của Vích-to Huy-gô.</p> <p>- Tác phẩm <i>Những người khốn khổ</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Những người khốn khổ</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Những người khốn khổ</i>.</p> <p>7.4. Lep Tôn-xtôi và tác phẩm <i>Chiến tranh và hòa bình</i></p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp của Lep Tôn-xtôi.</p> <p>- Tác phẩm <i>Chiến tranh và hòa bình</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Chiến tranh và hòa bình</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Chiến tranh và hòa bình</i>.</p> <p>7.5. O.Hen-ri và tác phẩm <i>Chiếc lá cuối cùng</i></p> <p>- Cuộc đời và sự nghiệp của O. Hen-ri.</p> <p>- Tác phẩm <i>Chiếc lá cuối cùng</i>: tóm tắt truyện <i>Chiếc lá cuối cùng</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Chiếc lá cuối cùng</i>.</p> <p>- Nghệ thuật viết truyện ngắn của O. Hen-ri.</p>				
Bài tập	Phân tích đoạn trích: <i>Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang</i> (Trích <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i> của Đê-ni-on Đê-phi).	3	Hiểu được giá trị nội dung, nghệ thuật của đoạn trích <i>Rô-bin-xơn ngoài đảo hoang</i> (Trích <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i> của Đê-ni-on Đê-phi) và truyện <i>Bố của Xi-</i>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			<i>mông</i> (Ghi-đơ Mô-pát-xăng).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, tham khảo học liệu số 4, 6.	12	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm: <i>Hồng lâu mộng</i> (Tào Tuyết Cần), <i>Rô-bin-xơn Cru-xô</i> (Đe-ni-ơn Đê-phi), <i>Những người khốn khổ</i> (Vích-to Huy-gô), <i>Chiến tranh và hòa bình</i> (Lep Tôn-xtôi), <i>Chiếc lá cuối cùng</i> (O. Hen-ri).	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Thơ, kịch từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX	4			
Lí thuyết	<p>8.1. Gioóc-giơ Bai-rôn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Gioóc-giơ Bai-rôn. - Tinh yêu tự do mãnh liệt trong thơ Bai-rôn. <p>8.2. Thơ Ra-bin-đra-nat Ta-go</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp và tư tưởng của Ra-bin-đra-nat Ta-go. - Nội dung thơ Ta-go. - Đặc điểm nghệ thuật thơ Ta-go. <p>8.3. Bec-tôn Brêch và tác phẩm <i>Vòng phấn Cô-ca-dơ</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời của Bec-tôn Brêch. - Tác phẩm <i>Vòng phấn Cô-ca-dơ</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Vòng phấn Cô-ca-dơ</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Vòng phấn Cô-ca-dơ</i>. 	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 4, 6.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích bài thơ <i>Mây và sóng</i> của Ta-go.	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ <i>Mây và sóng</i> (Ta-go).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, tham khảo học liệu số 4, 6.	8	Hiểu tình yêu tự do mãnh liệt trong thơ Bai-rôn; nội dung thơ Tago, đặc điểm nghệ thuật thơ Tago; giá	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			trị của thơ nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Vòng phần Cô-ca-dơ</i> .		
	Chương 9. Văn xuôi từ thế kỉ XIX đến thế kỉ XX	5			
Lí thuyết	<p>9.1. Lỗ Tấn và <i>Cố hương</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp và tư tưởng của Lỗ Tấn. - Những đặc sắc trong nghệ thuật viết truyện ngắn của nhà văn Lỗ Tấn. - Phân tích truyện <i>Cố hương</i>. <p>9.2. Giắc Lân-đơn và <i>Tiếng gọi nơi hoang dã</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Giắc Lân-đơn. - Tác phẩm <i>Tiếng gọi nơi hoang dã</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Tiếng gọi nơi hoang dã</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Tiếng gọi nơi hoang dã</i>. <p>9.3. Ô-nixt Hê-ming-uây và tác phẩm <i>Ông già và biển cả</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Ônixt Hêminguây. - Tác phẩm <i>Ông già và biển cả</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Ông già và biển cả</i>; cuộc chiến chống só phạn trong <i>Ông già và biển cả</i>. <p>9.4. Mắc-xim Gor-ki và <i>Thời thơ ấu</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của Mắc-xim Gor-ki. - Tác phẩm <i>Thời thơ ấu</i>: tóm tắt tác phẩm <i>Thời thơ ấu</i>; giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Thời thơ ấu</i>. <p>9.5. Trin-ghit-dơ Ai-ma-tốp và <i>Người thầy đầu tiên</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cuộc đời và sự nghiệp của 	3	Học học liệu số 1, 2, 3; tham khảo học liệu số 4, 6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Trin-ghit-dơ Ai-ma-tốp. - Tác phẩm <i>Người thầy đầu tiên</i> : tóm tắt tác phẩm; giá trị nội dung, nghệ của tác phẩm <i>Người thầy đầu tiên</i> (Trin-ghit-dơ Ai-ma-tốp).				
Bài tập	- Phân tích giá trị nhân văn trong tác phẩm <i>Ông già và biển cả</i> của Ônixt Hêminguây. - Phân tích đặc sắc trong nghệ thuật truyện <i>Cố hương</i> của nhà văn Lỗ Tấn.	2	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của bài thơ <i>Mây và sóng</i> (Ta-go).		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 3, tham khảo học liệu số 4, 6.	10	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của các tác phẩm: <i>Cố hương</i> (Lỗ Tấn), <i>Tiếng gọi nơi hoang dã</i> (Giắc Lân-đơn), <i>Ông già và biển cả</i> (Ô-nixt Hê-ming-uây), <i>Thời thơ ấu</i> (Mắc-xim Gor-ki), <i>Người thầy đầu tiên</i> (Trin-ghit-dơ Ai-ma-tốp).	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

- [1] Nhiều tác giả (2008), *Văn học phương Tây*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 [2] Đỗ Hải Phong (2011), *Giáo trình Văn học Nga*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
 [3] Lưu Đức Trung (1998), *Văn học nước ngoài*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

- [4] Nguyễn Khắc Phi (Tổng chủ biên) (2014), sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 9), Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
 [5] Tác giả Lưu Đức Trung (Chủ biên), Trần Lê Bảo, Lê Huy Bắc, Lê Nguyên Cẩn, Hà Thị Hòa, Nguyễn Khắc Phi, (2007), *Giáo trình Văn học thế giới*, Tập I, (Sách dành cho Cao đẳng Sư phạm), Nxb Đại học Sư phạm, Công ty TNHH Thanh Bình.
 [6] Tác giả Lưu Đức Trung (Chủ biên), Trần Lê Bảo, Lê Huy Bắc, Lê Nguyên Cẩn, Hà Thị Hòa, Nguyễn Khắc Phi, (2007), *Giáo trình Văn học thế giới*, Tập II (Sách dành cho Cao đẳng Sư phạm), Nxb Đại học Sư phạm, Công ty TNHH Thanh Bình.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4			3		3	3	9
5	2		1		3	3	9
6	2		1		3	3	9
7	1		2		3	3	9
8	3				3	3	9
9	2		1		3	3	9
10		1	2		3	3	9
11	3				3	3	9
12			3		3	3	9
13	2		1		3	3	9
14	2		1		3	3	9
15	1		2		3	3	9
Tổng	24	01	20		45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số: 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số: 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 2 hoặc 3 điểm Câu 2: 8 hoặc 7 điểm	90'	3

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ngữ âm tiếng Việt hiện đại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0356265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tiếng Việt, các học phần Tiếng Việt

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngữ âm tiếng Việt hiện đại
- Mã học phần: XH2.1.020.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Cơ sở ngôn ngữ học
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu về lịch sử, loại hình, những đặc trưng của tiếng Việt; những đặc trưng của hệ thống ngữ âm - âm vị tiếng Việt và sự thể hiện chúng trong chữ Quốc ngữ.

- Về kĩ năng: Sinh viên biết xác định, phân tích được cấu tạo ngữ âm tiếng Việt; biết sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngữ âm và chuẩn chính tả; giải được các bài tập thực hành trong tài liệu tham khảo chính và trong sách giáo khoa Ngữ văn THCS.

- Về thái độ: Sinh viên biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

4. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : một số vấn đề đại cương về tiếng Việt, những đặc điểm cơ bản của âm tiết tiếng Việt và hệ thống âm vị tiếng Việt

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Một số vấn đề đại cương về tiếng Việt	14			
Lý thuyết	1.1. Nguồn gốc và sự lịch sử phát triển của Tiếng Việt. 1.2. Quan hệ loại hình và đặc điểm loại hình của Tiếng Việt. 1.3. Chữ viết của Tiếng Việt. 1.3.1. Chữ viết trước khi có chữ Quốc ngữ. 1.3.2. Chữ Quốc ngữ: 1.3.2.1. Sự hình thành và phát triển 1.3.2.2. Những đặc điểm cơ bản của chữ Quốc ngữ 1.3.2.3. Ưu điểm và hạn chế của chữ Quốc ngữ 3.2.4. Vấn đề rèn luyện chữ viết	07	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Thảo luận	1. Vấn đề rèn luyện chữ viết theo yêu cầu của giảng viên.	03			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Ưu điểm và hạn chế của chữ Quốc ngữ				
Bài tập	Phân tích được nguồn gốc và sự lịch sử phát triển, quan hệ loại hình và đặc điểm loại hình của Tiếng Việt, chữ viết của Tiếng Việt.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	28	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Âm tiết tiếng Việt	05			
Lý thuyết	<p>2.1. Tổng quan về ngữ âm</p> <p>2.1.1. Khái niệm về ngữ âm.</p> <p>2.1.2. Ngữ âm học và âm vị học.</p> <p>2.1.3. Bản chất của ngữ âm</p> <p>2.1.3.1. Bản chất sinh học của ngữ âm. Sự phân loại âm theo đặc điểm sinh học.</p> <p>2.1.3.2. Bản chất âm học (vật lý)</p> <p>2.1.3.3. Bản chất xã hội của ngữ âm. Âm vị và các khái niệm có liên quan.</p> <p>2.2. Âm tiết tiếng Việt</p> <p>2.2.1. Đặc điểm của âm tiết tiếng Việt.</p> <p>2.2.2. Cấu tạo của âm tiết tiếng Việt.</p>	03	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.2); tham khảo các học liệu số 2, 3.4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3. Phân loại âm tiết tiếng Việt. 2.2.3.1. Dựa theo thành phần mở đầu âm tiết. 2.2.3.2. Dựa theo thành phần kết thúc âm tiết				
Bài tập	1. Phân tích được bản chất sinh học, âm học và xã hội của ngữ âm; âm vị và các khái niệm có liên quan; âm tiết tiếng Việt: đặc điểm và cấu tạo của âm tiết tiếng Việt, phân loại âm tiết tiếng Việt. 2. Giải được các bài tập về cấu tạo của âm tiết tiếng Việt, phân loại âm tiết tiếng Việt.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	10	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Hệ thống âm vị tiếng Việt	10			
Lý thuyết	3.1. Đặc điểm của âm vị tiếng Việt 3.1.1. Quan niệm về đơn vị âm vị trong tiếng Việt. 3.1.2. Sự thể hiện âm vị bằng kí hiệu ngữ âm quốc tế. 3.1.3. Các loại âm vị: âm vị đoạn tính và âm vị siêu đoạn tính. 3.2. Hệ thống âm vị tiếng Việt. 3.2.1. Âm vị âm đầu (phụ âm đầu). 3.2.2. Âm vị âm đầu vần (âm đệm). 3.2.3. Âm vị âm chính (nguyên âm). 3.2.4. Âm vị âm cuối. 3.2.5. Âm vị thanh điệu.	04	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các học liệu số 2, 3.4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3. Vấn đề chính tả tiếng Việt 3.3.1. Chính âm – chính tả và vấn đề chuẩn hoá tiếng Việt. 3.3.2. Chuẩn chính tả. 3.3.3. Chính tả và phương ngữ.				
Bài tập	1. Phân tích được đặc điểm của âm vị tiếng Việt, hệ thống âm vị tiếng Việt, âm vị âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối, thanh điệu. 2. Giải được các bài tập hệ thống âm vị tiếng Việt, âm vị âm đầu, âm đệm, âm chính, âm cuối, thanh điệu. 3. Vấn đề chính tả tiếng Việt hiện nay.	06	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Minh Toán, Đặng Thị Lanh (2004), Giáo trình *Tiếng Việt - Đại cương và Ngữ âm*, NXB ĐHQG, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Mai Ngọc Chừ, Vũ Đình Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2000), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[3] Đặng Thị Lanh, Bùi Minh Toán, Lê Hữu Tinh (1999), *Tiếng Việt tập 1* (Giáo trình CĐSP hệ Tiểu học), NXB Giáo dục, Hà Nội;

[4] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 9) (2001), NXB Giáo dục, Hà Nội.

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5				2	2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian Làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương.
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Điện thoại: 0918227266; - Email: huongthu688@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, Văn học Việt Nam hiện đại, Tiếng Việt thực hành, Ngôn ngữ báo chí.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt
- Mã học phần: XH2.1.015.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Ngữ âm tiếng Việt hiện đại
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung

Học phần hướng đến cung cấp cho sinh viên khái niệm từ, cấu tạo, nghĩa của từ tiếng Việt, trường từ vựng - ngữ nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt. Qua đó giúp sinh viên xác định, phân tích được nội dung và hình thức của từ vựng tiếng Việt, giải được các bài tập trong giáo trình và SGK Ngữ văn Trung học cơ sở, biết sử dụng từ tiếng Việt đúng chuẩn mực và hiệu quả. Học phần hướng đến giúp sinh viên biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của từ tiếng Việt.

4. Chuẩn đầu ra học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được các khái niệm từ, cấu tạo của từ tiếng Việt; nghĩa của từ, trường từ vựng - ngữ nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt
CĐR 2	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để phân tích cấu tạo từ, nghĩa của từ, trường từ vựng - ngữ nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 3	Có khả năng vận dụng kiến thức về cấu tạo của từ tiếng Việt; nghĩa của từ, trường từ vựng - ngữ nghĩa, quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng, các lớp từ vựng tiếng Việt.
CĐR 4	Có khả năng phân tích được nội dung và hình thức của từ vựng tiếng Việt, giải được các bài tập trong giáo trình và SGK Ngữ văn Trung học cơ sở, biết sử dụng từ tiếng Việt đúng chuẩn mực và hiệu quả.
Kỹ năng mềm	
CĐR 5	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 6	Biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của từ tiếng Việt;
CĐR 7	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 8	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN			CHUẨN ĐẦU RA									
Phần	CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
						Cứng			Mềm			
			C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Mở đầu		1. Từ và từ vựng	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		1.1. Từ là gì?	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		1.2. Từ vựng là gì?	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		2. Từ vựng – ngữ nghĩa học	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		2.1. Khái quát về từ vựng - ngữ nghĩa học	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		2.2. Khái niệm về từ vựng - ngữ nghĩa học	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		3. Phương pháp nghiên cứu	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		4. Từ vựng – ngữ nghĩa với “các chuyên ngành ngôn ngữ học khác” và với các nhiệm vụ thực tiễn của tiếng Việt	2		1	2	2	1	1	1	1	1
Phần thứ nhất	Chương 1 Từ tiếng Việt, đặc điểm ngữ âm và ngữ pháp	1.1. Từ tiếng Việt	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		1.2. Đặc điểm ngữ âm của từ tiếng Việt.	2		1	2	2	1	1	1	1	1
		1.3. Đặc điểm ngữ pháp của từ tiếng Việt.	2		2	2		2	2	1	1	1
	Chương 2: Đặc điểm cấu tạo của từ	2.1. Yếu tố, đơn vị cấu tạo từ, phương thức tạo từ.	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		2.2. Các kiểu từ xét về mặt cấu tạo	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		2.3. Từ đơn	2		2	2	2	2	2	1	1	1

		2.4. Từ láy	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		2.5. Từ ghép	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		2.6. Biến thể từ vựng của các từ phức (và các từ nhiều âm tiết) trong lời nói.	2		2	2	2	2	2	1	1	1
	Chương 3: Ngữ cố định	3.1. Từ ghép, cụm từ tự do và ngữ cố định	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		3.2. Giá trị của ngữ cố định	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		3.3. Phân loại ngữ cố định	2		2	2	2	2	2	1	1	1
Phần thứ hai: Ý nghĩa của từ	Chương 4: Chức năng tín hiệu học và ý nghĩa	4.1. Hoạt động giao tiếp và các chức năng của tín hiệu ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		4.2. Phân loại các từ xét về chức năng tín hiệu học	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		4.3. Nói thêm về chức năng định danh	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		4.4. Sự chuyển hoá chức năng trong văn bản	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		4.5. Kết luận về việc nghiên cứu ý nghĩa của từ	2		2	2	2	2	2	1	1	1
	Chương 5: Các thành phần ý nghĩa trong từ, ý nghĩa biểu vật	5.1. Các thành phần ý nghĩa của từ	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		5.2. Ý nghĩa biểu vật	2		2	2	2	2	2	1	1	1
	Chương 6: Ý nghĩa biểu niệm và ý nghĩa biểu thái	6.1. Ý nghĩa biểu vật và ý nghĩa biểu niệm	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		6.2. Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm	2		2	2	2	2	2	1	1	1
		6.3. Ý nghĩa biểu niệm và ngữ pháp	2		2	2		2	2	1	1	1

		6.4. Ý nghĩa biểu niệm và khái niệm	2		2	2	2	2	2	1	1	1	
		6.5. Ý nghĩa biểu thái	2		2	2	2	2	2	1	1	1	
	Chương 7: Hiện tượng nhiều nghĩa	7.1. Hiện tượng nhiều nghĩa biểu vật	2		2	2	2	2	2	1	1	1	
		7.2. Hiện tượng nhiều nghĩa biểu niệm	2		2	2	2	2	2	1	1	1	
		7.3. Quan hệ giữa hiện tượng nhiều nghĩa biểu vật và hiện tượng nhiều nghĩa biểu niệm; tính hệ thống giữa các nghĩa khác nhau của cùng một từ	2			2	2	2	2	1	1	1	
		8.1. Sự chuyển biến ý nghĩa	2			2	2	2	2	1	1	1	
	Chương 8: Sự chuyển biến ý nghĩa của từ	8.2. Phân loại các nghĩa trong từ nhiều nghĩa.	2			2	2	2	2	1	1	1	
		8.3. Phương thức chuyển nghĩa	2			2	2	2	2	1	1	1	
Phần thứ ba: Hệ thống từ vựng, Hệ thống ngữ nghĩa	Chương 9: Các trường nghĩa	9.1. Trường nghĩa biểu vật	2	2		2	2	2	2	1	1	1	
		9.2. Trường nghĩa biểu niệm	2	2		2	2	2	2	1	1	1	
		9.3. Trường nghĩa tuyến tính	2	2		2	2	2	2	1	1	1	
		9.4. Trường nghĩa liên tưởng.	2	2		2	2	2	2	1	1	1	
	Chương 10: Đồng nghĩa	10.1. Bản chất của hiện tượng đồng nghĩa	1			2	1	2	2	1	1	1	2
		10.2. Phân loại các từ đồng nghĩa	1			2		2	2	1	1	1	2
		10.3. Cấu tạo các đơn vị đồng nghĩa	1			2	1	2	2	1	1	1	1
		10.4. Đặc điểm của hiện tượng đồng nghĩa trong tiếng Việt	1			2	1	2	2	1	1	1	1

Chương 11: Trái nghĩa	11.1. Bản chất của hiện tượng trái nghĩa	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	11.2. Các cặp tính từ trái nghĩa và nội dung quan hệ trái nghĩa	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	11.3. Cấu tạo các đơn vị trái nghĩa	2	2	1	1		1	1	1	1	1
Chương 12: Hiện tượng đồng âm	12.1. Khái niệm từ đồng âm	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	12.2. Ý nghĩa của từ đồng âm	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1
Chương 13: Thuật ngữ khoa học kỹ thuật và từ nghề nghiệp	13.1. Thuật ngữ khoa học kỹ thuật	2	2	1	1	2	1	1	1	1	1
	13.2. Từ vựng nghề nghiệp	2	2		1	2	1	1	1	1	1
Chương 14: Biệt ngữ	14.1. Biệt ngữ	2	2		1	2	1	1	1	1	1
	14.2. Tiếng lóng	2	2		1	2	1	1	1	1	1
Chương 15: Từ vựng địa phương	15.1. Sơ lược về các phương ngữ địa lý ở Việt Nam	2	2		1	2	1	1	1	1	1
	15.2. Từ vựng địa phương	2	2		1	2	1	1	1	1	1
	15.3. Từ vựng toàn dân và sự chuẩn hóa tiếng Việt.	2	2		1	2	1	1	1	1	1
Chương 16: Hệ thống từ Hán – Việt và các từ vay mượn	16.1. Hệ thống từ Hán – Việt	2	2		1		1	1	1	1	1
	16.2. Từ vay mượn	2	2		1	2	1	1	1	1	1
Phân thứ năm: Một số vấn đề về giảng dạy từ	Chương 17: Dạy từ và từ vựng										
	17.1. Vị trí, yêu cầu của việc dạy từ và từ vựng trong chương trình tiếng Việt ở trường phổ thông	2	2		1	2	1	1	1	1	1
	17.2. Giảng nghĩa từ	2	2		1	2	1	1	1	1	1

vựng – ngữ nghĩa trong nhà trường	17.3. Phân tích từ ngữ trong giảng văn	2	2	1	2	1	1	1	1	1
--	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: đơn vị từ vựng và từ tiếng Việt; nghĩa của từ; trường từ vựng - ngữ nghĩa; quan hệ ngữ nghĩa trong trường từ vựng - ngữ nghĩa; các lớp từ vựng; các lớp từ xét về nguồn gốc.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Mở đầu	01			
Lý thuyết	1. Từ và từ vựng 1.1. Từ là gì? 1.2. Từ vựng là gì? 2. Từ vựng - ngữ nghĩa học 2.1. Khái quát về từ vựng - ngữ nghĩa học 2.2. Khái niệm về từ vựng - ngữ nghĩa học 3. Phương pháp nghiên cứu 4. Từ vựng – ngữ nghĩa với “các chuyên ngành ngôn ngữ học khác” và với các nhiệm vụ thực tiễn của tiếng Việt.	01	Học học liệu số 1: phần Mở đầu (các mục 1- 4); tham khảo các học liệu số 2, 3,4,5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Phần thứ nhất Đơn vị từ vựng					
Chương 1 Từ tiếng Việt, đặc điểm ngữ âm và ngữ pháp		01			
Lý thuyết	1.1. Từ tiếng Việt 1.2. Đặc điểm ngữ âm của từ tiếng Việt. 1.3. Đặc điểm ngữ pháp của từ tiếng Việt.	01	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.3); tham khảo các học liệu số 2, 3,	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			4, 5.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Đặc điểm cấu tạo của từ	03			
Lý thuyết	2.1. Yếu tố, đơn vị cấu tạo từ, phương thức tạo từ. 2.1.1. Yếu tố cấu tạo từ 2.1.2. Đơn vị cấu tạo từ 2.1.3. Các phương thức cấu tạo từ tiếng Việt. 2.1.3.1. Phương thức từ hoá hình vị 2.1.3.2. Phương thức ghép 2.1.3.3. Phương thức lấy. 2.2. Các kiểu từ xét về mặt cấu tạo 2.3. Từ đơn. 2.4. Từ láy 2.5. Từ ghép 2.6. Biến thể từ vựng của các từ phức (và các từ nhiều âm tiết) trong lời nói.	01	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 2 làm BT theo yêu cầu của GV	02		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Ngữ cố định	01			
Lý thuyết	3.1. Từ ghép, cụm từ tự do và ngữ cố định 3.2. Giá trị của ngữ cố định. 3.3. Phân loại ngữ cố định	01	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4, 5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sau bài giảng để giải các bài tập		những vấn đề cần giải đáp.		
	Phần thứ hai Ý nghĩa của từ				
	Chương 4 Chức năng tín hiệu học và ý nghĩa	01			
Lý thuyết	4.1. Hoạt động giao tiếp và các chức năng của tín hiệu ngôn ngữ trong hoạt động giao tiếp 4.2. Phân loại các từ xét về chức năng tín hiệu học 4.3. Nói thêm về chức năng định danh 4.4. Sự chuyển hoá chức năng trong văn bản 4.5. Kết luận về việc nghiên cứu ý nghĩa của từ	01	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1- 4.5); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các thành phần ý nghĩa trong từ, ý nghĩa biểu vật	02			
Lý thuyết	5.1. Các thành phần ý nghĩa của từ 5.2. Ý nghĩa biểu vật 5.2.1. Sự chia cắt thực tế khách quan khác nhau trong ngôn ngữ và ý nghĩa biểu vật 5.2.2. Tính cá thể, cụ thể của sự vật, hiện tượng... trong thực tế và tính khái quát của các ý nghĩa biểu vật 5.2.3. Ý nghĩa biểu vật và hệ thống cấu tạo từ	01	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1- 5.2); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 5 làm BT theo yêu cầu của GV	01		Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết	04	Làm bài tập sau	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
tự nghiên cứu	trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 6 Ý nghĩa biểu niệm và ý nghĩa biểu thái	03			
Lý thuyết	6.1. Ý nghĩa biểu vật và ý nghĩa biểu niệm 6.2. Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm 6.3. Ý nghĩa biểu niệm và ngữ pháp 6.4. Ý nghĩa biểu niệm và khái niệm 6.5. Ý nghĩa biểu thái	01	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1- 6.5); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 6 làm BT theo yêu cầu của GV	02		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Hiện tượng nhiều nghĩa	02			
Lý thuyết	7.1. Hiện tượng nhiều nghĩa biểu vật 7.2. Hiện tượng nhiều nghĩa biểu niệm 7.3. Quan hệ giữa hiện tượng nhiều nghĩa biểu vật và hiện tượng nhiều nghĩa biểu niệm; tính hệ thống giữa các nghĩa khác nhau của cùng một từ	01	Học học liệu số 1: chương 7 (các mục 7.1- 7.3); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 7 làm BT theo yêu cầu của GV	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 8 Sự chuyển biến ý nghĩa của từ	03			
Lý thuyết	8.1. Sự chuyển biến ý nghĩa 8.2. Phân loại các nghĩa trong từ nhiều nghĩa. 8.3. Phương thức chuyển nghĩa 8.3.1. Ẩn dụ và hoán dụ 8.3.2. Tác động ngữ nghĩa giữa các từ trong ngôn ngữ	01	Học học liệu số 1: chương 8 (các mục 8.1- 8.3); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 8 làm BT theo yêu cầu của GV	02		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ ba Hệ thống từ vựng Hệ thống ngữ nghĩa				
	Chương 9 Các trường nghĩa	03			
Lý thuyết	9.1. Trường nghĩa biểu vật 9.2. Trường nghĩa biểu niệm. 9.3. Trường nghĩa tuyến tính 9.4. Trường nghĩa liên tưởng.	01	Học học liệu số 1: chương 9 (các mục 9.1-9.4); tham khảo các học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 9 làm BT theo yêu cầu của GV	02		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10 Đồng nghĩa	01			
Lý thuyết	10.1. Bản chất của hiện tượng đồng nghĩa 10.2. Phân loại các từ đồng nghĩa 10.3. Cấu tạo các đơn vị đồng nghĩa 10.4. Đặc điểm của hiện tượng đồng nghĩa trong tiếng Việt	01	Học học liệu số 1: chương 10 (các mục 10.1-10.2); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11 Trái nghĩa	01			
Lý thuyết	11.1. Bản chất của hiện tượng trái nghĩa 11.2. Các cặp tính từ trái nghĩa và nội dung quan hệ trái nghĩa 11.3. Cấu tạo các đơn vị trái nghĩa	01	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.2); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 12 Hiện tượng đồng âm	02			
Lý thuyết	12.1. Khái niệm từ đồng âm 12.2. Ý nghĩa của từ đồng âm	01	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.2); học liệu số 2, 3,4.		
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 2 làm BT theo yêu	01		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	câu của GV				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ tư Hệ thống từ vựng Các lớp từ vựng				
	Chương 13 Thuật ngữ khoa học kỹ thuật và từ nghề nghiệp	01			
Lý thuyết	13.1. Thuật ngữ khoa học kỹ thuật 13.2. Từ vựng nghề nghiệp	01	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.2); học liệu số 2, 3, 4.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 14 Biệt ngữ	01			
	14.1. Biệt ngữ 14.2. Tiếng lóng	01	Học học liệu số 1: chương 14 (các mục 14.1-14.2); học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 15 Từ vựng địa phương	01			
Lý thuyết	15.1. Sơ lược về các phương ngữ địa lý ở Việt Nam 15.2. Từ vựng địa phương 15.3. Từ vựng toàn dân và sự chuẩn hóa tiếng Việt.	01	Học học liệu số 1: chương 15 (các mục 15.1-15.3); học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bài tập		giải đáp.		
	Chương 16 Hệ thống từ Hán – Việt và các từ vay mượn	01			
Lý thuyết	16.1. Hệ thống từ Hán – Việt 16.2. Từ vay mượn	01	Học học liệu số 1: chương 16 (các mục 16.1-16.2); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần thứ năm Một số vấn đề về giảng dạy từ vựng – ngữ nghĩa trong nhà trường				
	Chương 17 Dạy từ và từ vựng	01			
Lý thuyết	17.1. Vị trí, yêu cầu của việc dạy từ và từ vựng trong chương trình tiếng Việt ở trường phổ thông 17.2. Giảng nghĩa từ 17.3. Phân tích từ ngữ trong giảng văn		Học học liệu số 1: chương 17 (các mục 17.1-17.3); học liệu số 2, 3,4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Hữu Châu (1999), *Từ vựng – Ngữ nghĩa tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thiện Giáp (2008), *Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (2001), (từ lớp 6 đến lớp 9), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (2014), (từ lớp 10 đến lớp 12), Nxb Giáo dục, Hà

Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9			2		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	2				2	2	6
Tổng cộng	18	01	11	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1: (2 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 1: (3 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2: (2 điểm) Câu 4: thuộc tín chỉ 2: (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ngữ pháp tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Thị Ngữ
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988015621. - Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ Giáo dục học, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- .- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngữ pháp tiếng Việt
- Mã học phần: XH2.1.014.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra : 01 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về các từ loại, cụm từ, ngữ pháp trong tiếng Việt; có hiểu biết đầy đủ, nâng cao, hệ thống về các đơn vị ngữ pháp được dạy ở chương trình và sách giáo khoa ngữ văn THCS, THPT.

- Về kỹ năng: Sinh viên biết xác định, phân tích từ loại, cụm từ, ngữ pháp trong tiếng Việt; biết sử dụng tiếng Việt đúng chuẩn ngữ pháp; giải được các bài tập thực hành trong sách giáo khoa Ngữ văn THCS, THPT.

- Về thái độ: Sinh viên biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

4. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: từ loại, cụm từ, ngữ pháp trong tiếng Việt, hệ thống về các đơn vị ngữ pháp được dạy ở chương trình và sách giáo khoa ngữ văn THCS, THPT.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần I Một số vấn đề về đại cương ngữ pháp tiếng Việt	01			
Lý thuyết	1. Ngữ pháp và ngữ pháp học 2. Một số khái niệm cơ bản của ngữ pháp học 2.1. Đơn vị ngữ pháp 2.2. Ý nghĩa ngữ pháp 2.3. Hình thức ngữ pháp và phương thức ngữ pháp 2.4. Phạm trù ngữ pháp 2.5. Quan hệ ngữ pháp	01	Học học liệu số 1 (Phần I: từ mục 1-2); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng.	02	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Phần II Từ loại tiếng Việt	05			
	Chương 1 Từ loại và tiêu chí phân định	01			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1.1. Khái niệm từ loại 1.2. Tiêu chí phân định	01	Học học liệu số 1 (Phần II, chương 1: từ mục 1.1-1.2); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Hệ thống từ loại tiếng Việt	05			
Lý thuyết	2.1. Sự phân biệt thực từ và hư từ. 2.2. Hệ thống từ loại tiếng Việt 2.2.1. Danh từ 2.2.2. Số từ 2.2.3. Động từ. 2.2.4. Tính từ. 2.2.5. Đại từ. 2.2.6. Phụ từ. 2.2.7. Quan hệ từ. 2.2.8. Tình thái từ. 2.3. Sự chuyển loại của từ.	02	Học học liệu số 1 (Phần II, chương 2: từ mục 2.1-2.4); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được thực từ và hư từ, hệ thống từ loại tiếng Việt: danh từ, số từ, động từ, tính từ, đại từ, phụ từ, quan hệ từ, tình thái từ, sự chuyển loại của từ, vấn đề từ loại trong các tác phẩm văn học, báo chí theo yêu cầu của giảng viên	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Phần III: Cụm từ	07			
	Chương 1	01			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Khái quát về cụm từ				
Lý thuyết	1.1. Tổ hợp từ tự do 1.2. Cụm từ và ngữ cố định. 1.3. Cụm từ nửa cố định hay “ngữ”. 1.4. Cụm từ chủ - vị, cụm từ đẳng lập, cụm từ chính - phụ. 1.5. Cấu tạo chung của cụm từ 1.6. Thành tố chính của cụm từ 1.7. Thành tố phụ của cụm từ 1.8. Phân tích câu ra thành cụm từ	01	Học học liệu số 1 (Phần III, chương 1: từ mục 1.1-1.8); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Cụm danh từ	02			
Lý thuyết	2.1. Nhận xét chung về cụm danh từ. 2.2. Phân trung tâm của cụm danh từ. 2.2.1. Những lớp con danh từ - thành tố chính có thể dùng trực tiếp sau số từ, số đếm. 2.2.2. Các kiểu ý nghĩa khái quát cần phân biệt ở danh từ thành tố chính. 2.2.3. Những danh từ chỉ loại thường gặp. 2.2.4. Dùng danh từ sau số từ không cần từ chỉ loại . 2.3. Phần phụ trước của cụm danh từ 2.3.1. Vị trí từ chỉ xuất 2.3.2. Vị trí từ chỉ số lượng. 2.3.3. Vị trí từ chỉ tổng lượng. 2.4. Phần phụ sau của cụm danh từ	01	Học học liệu số 1 (Phần III, chương 2: từ mục 2.1-2.4); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4.1. Vị trí từ nêu đặc trưng miêu tả. 2.4.2. Vị trí từ chỉ định				
Bài tập	Làm bài tập phân biệt, phân tích được cấu tạo chung của cụm danh từ (thành tố chính, các thành tố phụ), chỉ ra các cụm danh từ (phần trung tâm, phần phụ trước, phần phụ sau của cụm danh từ theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Cụm động từ	02			
Lý thuyết	3.1. Nhận xét chung về cụm động từ. 3.2. Phần trung tâm của cụm động từ. 3.2.1. Thành tố chính là một động từ. 3.2.2. Ngữ khứ hồi giữ vai trò thành tố chính của cụm động từ. 3.3. Phần phụ trước của cụm động từ. 3.3.1. Những phụ từ làm thành tố phụ trước cụm động từ. 3.3.2. Những thực từ làm thành tố phụ trước cụm động từ 3.3.3. Chung quanh việc xác định thành tố phụ trước cụm động từ 3.4. Phần phụ sau của cụm động từ 3.4.1. Về chức vụ cú pháp của thành tố phụ sau cụm động từ. 3.4.2. Thành tố phụ sau của	01	Học học liệu số 1 (Phần III, chương 3: từ mục 3.1-3.4); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	cụm động từ xét ở phương diện từ loại. 3.4.3. Kiểu cấu tạo của thành tố phụ sau cụm động từ. 3.4.4. Cách liên kết của thành tố phụ sau với động từ thành tố chính.				
Bài tập	Làm bài tập phân biệt, phân tích được cấu tạo chung của cụm động từ (thành tố chính, các thành tố phụ), chỉ ra các cụm động từ (phần trung tâm, phần phụ trước, phần phụ sau của cụm động từ theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 4 Cụm tính từ	02			
Lý thuyết	4.1. Nhận xét chung về cụm tính từ. 4.2. Phần trung tâm của cụm tính từ. 4.2.1. Thành tố chính là một tính từ. 4.4. Phần phụ trước của cụm tính từ 4.4. Phần phụ sau của cụm tính từ	01	Học học liệu số 1 (Phần III, chương 4: từ mục 4.1-4.4); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được cấu tạo chung của cụm tính từ (thành tố chính, các thành tố phụ), chỉ ra các cụm tính từ (phần trung tâm, phần phụ trước, phần phụ sau của cụm tính từ theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng để hoàn thành bài tập.		giải đáp.		
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Phần IV: Câu	15			
	Mở đầu	01			
Lý thuyết	1. Về việc định nghĩa câu 2. Về việc phân loại câu 3. Về thuật ngữ “nòng cốt câu” và sự phân biệt câu đơn, câu phức thành phần, câu ghép	01	Học học liệu số 1 (Phần IV, mở đầu: từ mục 1- 3); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 1 Câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp: câu đơn	04			
Lý thuyết	1.1. Câu đơn hai thành phần. 1.1.1. Phân loại câu đơn hai thành phần theo khuôn hình. 1.1.2. Phân loại câu đơn hai thành phần căn cứ vào nội dung ý nghĩa của mối quan hệ chủ- vị. 1.1.3. Cấu tạo của chủ ngữ và vị ngữ. 1.1.4. Phạm trù ngữ pháp chủ động và bị động. 1.2. Câu đơn đặc biệt 1.2.1. Cấu tạo của câu đơn đặc biệt. 1.2.2. Phân loại câu đơn đặc biệt.	02	Học học liệu số 1 (Phần IV, chương 1: từ mục 1.1-1.5); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3. Câu đơn mở rộng nòng cốt: thành phần phụ của câu</p> <p>1.3.1. Cấu tạo của thành phần phụ của câu.</p> <p>1.3.2. Phân loại thành phần phụ của câu</p> <p>1.4. Câu đơn mở rộng nòng cốt: thành phần phụ của từ.</p> <p>1.4.1. Về việc xác định thành phần phụ của từ.</p> <p>1.4.2. Phân loại thành phần phụ của từ.</p> <p>1.5. Một kiểu “câu” trong văn bản: câu dưới bậc</p> <p>1.5.1. Hiện tượng câu dưới bậc.</p> <p>1.5.2. Phân loại câu dưới bậc.</p> <p>1.5.3. Hướng liên kết của câu dưới bậc.</p>				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v..v)	Làm bài tập phân tích được định nghĩa, phân loại câu, thuật ngữ “nòng cốt câu” và sự phân biệt câu đơn, câu phức thành phần, câu ghép; cấu tạo câu đơn hai thành phần, cấu tạo của chủ ngữ và vị ngữ, câu đơn đặc biệt, câu đơn mở rộng nòng cốt: thành phần phụ (cấu tạo, phân loại), kiểu “câu” trong văn bản: câu dưới bậc theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Câu phân loại theo cấu tạo ngữ pháp: câu ghép	04			
Lý thuyết	<p>2.1. Bàn thêm về sự phân biệt câu đơn, câu ghép</p> <p>2.2. Phân loại câu ghép</p>	02	Học học liệu số 1 (Phần IV, chương 2: từ mục 2.1-2.4); tham khảo học liệu	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1. Câu ghép có kết từ. 2.2.2. Câu ghép có phụ từ liên kết (câu ghép qua lại) 2.2.3. Câu ghép không có từ liên kết (câu ghép chuỗi). 2.3. Khả năng tách vế của câu ghép ra thành câu riêng 2.3.1. Tách vế của câu ghép đẳng lập và câu ghép chuỗi. 2.3.2. Tách vế của câu ghép chính phụ. 2.3.3. Tách vế của câu ghép qua lại 2.4. Câu ghép nhiều bậc		số 2,3,4,5.		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các kiểu câu ghép, khả năng tách vế của câu ghép ra thành câu riêng, câu ghép nhiều bậc theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Câu phân loại theo mục đích nói	03			
Lý thuyết	3.1. Câu tường thuật 3.2. Câu nghi vấn 3.2.1. Câu nghi vấn có đại từ nghi vấn 3.2.2. Câu nghi vấn có kết từ “hay” và câu nghi vấn có phụ từ nghi vấn 3.2.3. Câu nghi vấn có tiểu từ chuyên dụng. 3.2.4. Câu nghi vấn dùng ngữ điệu 3.3. Câu mệnh lệnh 3.4. Câu cảm thán	01	Học học liệu số 1 (Phần IV, chương 3: từ mục 3.1-3.4); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các loại câu phân loại theo mục đích nói theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 4 Câu phủ định	03			
Lý thuyết	5.1. Một cách hiểu về câu phủ định theo quan điểm ngữ pháp 5.2. Phân loại hiện tượng phủ định trong tiếng Việt 5.3. Phủ định miêu tả và phủ định bác bỏ	01	Học học liệu số 1 (Phần IV, chương 5: từ mục 5.1-5.3); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được câu phủ định theo quan điểm ngữ pháp, phân loại hiện tượng phủ định, phủ định miêu tả và phủ định bác bỏ trong tiếng Việt theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Diệp Quang Ban (1998), *Ngữ pháp tiếng Việt*, (tập 1, 2), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban, (2006), *Văn bản*, Giáo trình CĐSP, Nxb ĐHSP, Hà Nội

[3] Đỗ Hữu Châu (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Diệu, (1996), *Giản yếu về ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Quang Ninh, (1995), *150 bài tập rèn luyện kĩ năng dựng đoạn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội..

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1	1			2	2	6
8	2				2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2 (2 điểm) Câu 4: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn bản tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Thị Ngữ
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Điện thoại: 0988015621. - Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn bản
- Mã học phần: XH2.1.018.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Ngữ dụng học tiếng Việt
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được khái niệm văn bản, đặc trưng, phân loại, khuôn hình, cấu trúc nội dung và bố cục của văn bản; mạch lạc trong văn bản; cấu tạo của đoạn văn; các phương tiện liên kết, phép liên kết trong tiếng Việt; một số loại văn bản thường dùng.

- Về kĩ năng: Sinh viên biết xác định, phân tích được nội dung và hình thức của văn bản tiếng Việt; biết cách tạo lập các loại văn bản tiếng Việt thường dùng (đặc biệt là các loại văn bản tự sự, miêu tả, biểu cảm, lập luận và thuyết minh).

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tạo lập các loại văn bản tiếng Việt thường dùng đúng đặc trưng và đạt hiệu quả.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức về: cấu trúc nội dung và bố cục của văn bản, mạch lạc trong văn bản, cấu tạo của đoạn văn, liên kết trong tiếng Việt; các kiểu văn bản thường dùng trong thực tế.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Dẫn luận	02			
Lý thuyết	1. Văn bản trở thành đối tượng của ngôn ngữ học 2. Hai giai đoạn của ngôn ngữ học văn bản và tên gọi “phân tích diễn ngôn”	01	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.- 5); học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	1. Phân tích hai giai đoạn của ngôn ngữ học văn bản. 2. Phân tích diễn ngôn.	01	- Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
Phần 1 Văn bản		12			
Lý thuyết	1.1.Những cách hiểu khác nhau về văn bản	06	Học học liệu số 1: phần 1 (các mục 1.1-1.9); tham	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2. Đặc trưng của văn bản. 1.3. Về tên gọi “văn bản” và “diễn ngôn”. 1.4. Ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. 1.5. Về mạch lạc trong văn bản. 1.6. Về phân loại diễn ngôn 1.7. Về quan hệ đề - thuyết. 1.8. Kết cấu tổng thể thường gặp của văn bản. 1.9. Rút ngắn văn bản.		khảo các học liệu số 2, 3, 4.		
Thảo luận	1. Đặc trưng của văn bản. 2. Những điểm tương đồng và khác biệt giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết.	06	- Hoàn thành nội dung thảo luận theo yêu cầu của giảng viên (nhóm / cá nhân / cả lớp)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung phần 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc các phần lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các nội dung kiểm tra	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Phần 2 Liên kết trong tiếng Việt	08			
Lý thuyết	2.1. Liên kết hình thức và liên kết nội dung 2.1.1. Liên kết hình thức 2.1.1.1. Khái niệm liên kết hình thức 2.1.1.2. Các phương thức	04	Học học liệu số 1: Phần 2 (các mục 2.1-2.2); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên kết 2.1.2. Liên kết nội dung 2.1.2.1. Liên kết chủ đề 2.1.2.2. Liên kết lô gic 2.2. Liên kết phi cấu trúc tính 2.2.1. Quy chiếu 2.2.1.1. Quy chiếu đến tình huống. 2.2.1.2. Quy chiếu đến văn bản 2.2.2. Liên kết 2.2.3. Các phương thứ liên kết 2.2.3.1. Khái niệm 2.2.3.2. Các phương thứ liên kết				
Bài tập	Giải các bài tập về liên kết trong văn bản	04	Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Phần 3: Đoạn văn	07			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm đoạn văn 3.2. Chia tách thành đoạn văn 3.3. Câu đề trong đoạn văn 3.4. Một số cấu trúc trong đoạn văn. 3.5. Liên kết trong đoạn văn và giữa các đoạn văn	04	Học học liệu số 1: Phần 3 (các mục 3.1-3.5); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Giải các bài tập về đoạn văn trong văn bản	03	Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý	Ở nhà, Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Diệp Quang Ban, (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Giáo trình Đại học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[1] Diệp Quang Ban, (2009), *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, Giáo trình Đại học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Diệp Quang Ban, (1998), *Văn bản và các quan hệ liên kết trong tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Diệp Quang Ban, (2006), *Văn bản*, Giáo trình CĐSP, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[4] Đỗ Hữu Châu (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Diệu, (1996), *Giản yếu về ngữ pháp văn bản*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Quang Ninh, Hồng Dân, (1994), *Tiếng Việt (phần Ngữ pháp văn bản)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Nguyễn Quang Ninh, (1995), *150 bài tập rèn luyện kỹ năng dựng đoạn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Quang Ninh, (1993), *Bài tập rèn luyện kỹ năng dựng đoạn*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[8] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 9), (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11			2		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	14	01	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm Câu 2: 2 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 3: 3 điểm Câu 4: 2 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phong cách học tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; Văn hóa Việt Nam; Phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phong cách học tiếng Việt
- Mã học phần: XH2.1.016.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 15 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu những tri thức về phong cách, về tu từ học và phương pháp phân tích tu từ học các văn bản.

- Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức về phong cách, về tu từ học và phương pháp phân tích tu từ học các văn bản vào việc đọc - hiểu, bình giá các tác phẩm văn học; Biết sử dụng kiến thức về phong cách, tu từ học để viết các văn bản một cách có nghệ thuật; Giải được các bài tập về phong cách, tu từ học trong giáo trình và các tác phẩm văn học - nghệ thuật.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức vận dụng kiến thức về phong cách, về tu từ học vào việc đọc - hiểu, bình giá các tác phẩm văn học và tạo lập văn bản đạt hiệu quả tốt.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: những khái niệm cơ bản về phong cách học tiếng Việt, các phong cách chức năng trong tiếng Việt, các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ tiếng Việt, việc nghiên cứu và sử dụng phong cách học trong đời sống văn học nghệ thuật

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Mở đầu về phong cách học	02			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của phong cách học 1.2. Mục đích trong giao tiếp và sự lựa chọn ngôn ngữ để thực hiện mục đích đó. 1.3. Phong cách chức năng của hoạt động lời nói và phong cách chức năng của ngôn ngữ 1.4. Chuẩn mực ngôn ngữ và chuẩn mực phong cách 1.5. Tiêu chuẩn cơ bản của một lời nói tốt. 1.6. Các nhân tố trong hoạt động giao tiếp và các	01	Học học liệu số 1: Chương 1 (từ 1.1-1.11) Tham khảo các học liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>nhân tố ngoài ngôn ngữ quy định các phương tiện ngôn ngữ.</p> <p>1.7. Các dạng của lời nói.</p> <p>1.8. Phân biệt các kiểu ngôn ngữ, các phong cách chức năng và các kiểu, các thể loại văn bản.</p> <p>1.9. Vấn đề phân loại các phong cách chức năng.</p> <p>1.10. Màu sắc tu từ. Phương tiện tu từ. Biện pháp tu từ.</p> <p>1.11. Các loại phong cách học. Hướng nghiên cứu của giáo trình.</p>				
Bài tập	Làm bài tập theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Việt	06			
Lý thuyết	<p>2.1. Phong cách hành chính - công vụ</p> <p>2.1.1. Khái quát về phong cách hành chính - công vụ.</p> <p>2.1.2. Chức năng của ngôn ngữ trong phong cách hành chính - công vụ và đặc trưng của phong cách này.</p> <p>2.1.3. Đặc điểm ngôn ngữ của phong cách hành chính - công vụ.</p> <p>2.2. Phong cách khoa học</p> <p>2.2.1. Khái quát về phong</p>	03	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.5); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>cách khoa học</p> <p>2.2.2. Chức năng của ngôn ngữ trong phong cách khoa học và đặc trưng của phong cách này.</p> <p>2.2.3. Đặc điểm ngôn ngữ của phong cách khoa học</p> <p>2.3. Phong cách báo chí – công luận</p> <p>2.3.1. Khái quát về phong cách báo chí - công luận</p> <p>2.3.2. Chức năng của ngôn ngữ trong phong cách báo chí – công luận và đặc trưng của phong cách này.</p> <p>2.3.3. Đặc điểm ngôn ngữ của phong cách báo chí - công luận</p> <p>2.4. Phong cách chính luận</p> <p>2.4.1. Khái quát về phong cách chính luận</p> <p>2.4.2. Chức năng của ngôn ngữ trong phong cách chính luận và đặc trưng của phong cách này.</p> <p>2.4.3. Đặc điểm ngôn ngữ của phong cách chính luận</p> <p>2.5. Phong cách sinh hoạt hàng ngày</p> <p>2.5.1. Khái quát về phong cách sinh hoạt hàng ngày</p> <p>2.5.2. Chức năng của ngôn ngữ trong phong cách sinh hoạt hàng ngày hàng ngày và đặc trưng của phong cách này.</p> <p>2.5.3. Đặc điểm ngôn ngữ của phong cách sinh hoạt</p>				
Bài tập, thảo luận	1. Phân biệt, phân tích được các phong cách chức năng của hoạt động lời nói trong tiếng Việt qua các	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng	Ở nhà, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>bài tập.</p> <p>2. So sánh được những điểm tương đồng, khác biệt giữa các phong cách chức năng.</p> <p>3. Tìm hiểu phong cách báo chí qua một số tác phẩm báo chí tiêu biểu</p>		viên		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành của chương 2.</p>	12	<p>Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 3 Ngôn ngữ nghệ thuật	06			
Lý thuyết	<p>3.1. Sự khác nhau giữa ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ phi nghệ thuật .</p> <p>3.1.1. Về hệ thống tín hiệu</p> <p>3.1.2. Về chức năng xã hội</p> <p>3.1.3. Về tính hệ thống.</p> <p>3.1.4. Về bình diện nghĩa.</p> <p>3.1.5. Về sự có mặt của các loại phương tiện ngôn ngữ.</p> <p>3.1.6. Về vai trò trong ngôn ngữ dân tộc.</p> <p>3.2. Các đặc trưng của ngôn ngữ nghệ thuật</p> <p>3.2.1. Tính cấu trúc.</p> <p>3.2.2. Tính hình tượng.</p> <p>3.2.3. Tính cá thể hóa.</p> <p>3.2.4. Tính cụ thể hóa.</p>	03	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1- 3.2); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	<p>1. Phân biệt ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ phi nghệ thuật, phân tích được ngôn ngữ nghệ thuật trong văn chương, giao tiếp tiếng Việt qua hệ thống bài tập theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>2. Chỉ ra ngôn ngữ nghệ thuật và ngôn ngữ phi nghệ thuật trên các tác phẩm báo chí trung ương,</p>	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	địa phương				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành của chương 3.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Các phương tiện tu từ và biện pháp tu từ của tiếng Việt	15			
Lý thuyết	<p>4.1. Các phương tiện và biện pháp tu từ từ ngữ</p> <p>4.1.1. Sự khu biệt tu từ học trong từ vựng tiếng Việt.</p> <p>4.1.2. Các màu sắc biểu cảm và cách dùng các lớp từ ngữ.</p> <p>4.1.3. Một số biện pháp tu từ từ ngữ</p> <p>4.2. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ nghĩa.</p> <p>4.2.1. Các phương tiện tu từ ngữ nghĩa</p> <p>4.2.2. Các biện pháp tu từ ngữ nghĩa</p> <p>4.3. Các phương tiện và biện pháp tu từ cú pháp</p> <p>4.3.1. Các kiểu câu giàu màu sắc phong cách</p> <p>4.3.2. Các biện pháp tu từ cú pháp.</p>	07	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.5); tham khảo các học liệu số 2,3, 4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.4. Các phương tiện và biện pháp tu từ văn bản</p> <p>4.4.1. Các phương tiện tu từ văn bản</p> <p>4.4.2. Các biện pháp tu từ văn bản</p> <p>4.5. Các phương tiện và biện pháp tu từ ngữ âm</p> <p>4.5.1. Đặc điểm tu từ của hệ thống ngữ âm tiếng Việt</p> <p>4.5.2. Các biện pháp tu từ ngữ âm.</p>				
Bài tập	<p>1. Phân biệt, phân tích các phương tiện và biện pháp tu từ trong văn chương, giao tiếp tiếng Việt qua hệ thống bài tập trong giáo trình theo yêu cầu của giảng viên.</p> <p>2. Phân tích các biện pháp tu từ trên các tác phẩm văn học, báo chí Trung ương, địa phương</p>	08	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành của chương 4.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đinh Trọng Lạc (Chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (1998), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học* (tập II), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Đinh Trọng Lạc (Chủ biên), Nguyễn Thái Hòa (1993), *Phong cách học tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Đinh Trọng Lạc (2000), *Phong cách học tiếng Việt*, Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Cù Đình Tú (1991), *Phong cách học và đặc điểm tư từ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Bùi Minh Toán, Nguyễn Ngọc San (1997), *Tiếng Việt*, (Tập III) (Tài liệu đào tạo giáo viên Tiểu học hệ CĐSP), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%;

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 2 điểm (Thuộc tín chỉ 1) Câu 3: 3 điểm (Thuộc tín chỉ 2) Câu 4: 2 điểm (Thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ngữ dụng học tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0356265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tiếng Việt, các học phần Tiếng Việt

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngữ dụng học tiếng Việt
- Mã học phần: XH2.1.017.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn bản tiếng Việt
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Bài tập: 15 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm giao tiếp, diễn ngôn, ngữ dụng, lập luận, hội thoại, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn trong tiếng Việt.

- Về kĩ năng: Sinh viên biết xác định, phân tích được các khái niệm ngữ dụng; biết sử dụng kiến thức về ngữ dụng trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt; giải được các bài tập về ngữ dụng.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức vận dụng kiến thức về ngữ dụng trong giao tiếp để đạt hiệu quả tốt trong công việc sau này.

4. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: những khái niệm cơ bản về ngữ dụng học, chiếu vật, chỉ xuất, hành động ngôn ngữ; lập luận, hội thoại; nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong tiếng Việt.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Mở đầu	02			
Lý thuyết	1. Giao tiếp 1.1. Định nghĩa giao tiếp. 1.2. Chức năng của giao tiếp. 1.3. Các nhân tố của giao tiếp. 2. Diễn ngôn: 2.1. Câu và phát ngôn; 2.2. Diễn ngôn. 3. Ngữ dụng: 3.1. Định nghĩa ngữ dụng. 3.2. Các phân môn của ngữ dụng học.	01	Học học liệu số 1: Mở đầu (các mục 1-3); Tham khảo các học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập	1. Phân biệt được diễn ngôn, phát ngôn, câu, văn bản. 2. Phân tích được vai trò của các nhân tố của giao tiếp.	01	- Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 1 Chiếu vật, chỉ xuất, hành động ngôn ngữ	07			
Lý thuyết	<p>1.1. Chiếu vật và chỉ xuất</p> <p>1.1.1. Định nghĩa chiếu vật và tầm quan trọng của chiếu vật.</p> <p>1.1.2. Các phương thức chiếu vật.</p> <p>1.2. Hành động ngôn ngữ</p> <p>1.2.1. Hành động ngôn ngữ.</p> <p>1.2.2. Hành động ở lời.</p> <p>1.2.3. Điều kiện sử dụng các hành động ở lời.</p> <p>1.2.4. Phân loại các hành động ở lời.</p> <p>1.2.5. Hành động ở lời trực tiếp và hành động ở lời gián tiếp.</p>	03	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1- 1.2); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	<p>1. Phân biệt, phân tích được các khái niệm chiếu vật, chỉ xuất, hành động ngôn ngữ trong giao tiếp.</p> <p>2. Giải được bài tập về chiếu vật, chỉ xuất, hành động ngôn ngữ trong giao tiếp.</p>	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành chương 1.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 2 Lập luận, Hội thoại	05			
Lý thuyết	<p>2.1. Lập luận</p> <p>2.1.1. Khái quát về lập luận.</p> <p>2.1.2. Bản chất ngữ dụng của lập luận.</p> <p>2.1.3. Đặc tính của quan hệ lập luận.</p> <p>2.1.4. Tác tử lập luận và kết tử lập luận.</p>	03	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1- 2.2); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.5. Các lẽ thường cơ sở của lập luận. 2.2. Hội thoại 2.2.1. Các vận động hội thoại. 2.2.2. Các quy tắc hội thoại. 2.2.3. Thương lượng hội thoại. 2.2.4. Cấu trúc hội thoại.				
Bài tập	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các khái niệm lập luận, hội thoại và cách sử dụng các thao tác này trong văn chương, trong giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành của chương 2.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn	15			
Lý thuyết	3.1. Khái quát về nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn 3.1.1. Nghĩa tường minh 3.1.2. Nghĩa hàm ẩn 3.2. Phân loại tổng quát nghĩa hàm ẩn 3.3. Tiên giả định và hàm ngôn. 3.4. Cơ chế tạo ra những nghĩa hàm ẩn cố ý 3.5. Phân loại tiên giả định	07	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1- 3.5); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	1. Phân biệt, phân tích được các khái niệm nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn và cách sử dụng các loại nghĩa này trong văn chương, trong giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên. 2. Giải được các bài tập về nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong các tác phẩm văn chương	08	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành của chương 3.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Hữu Châu, Đỗ Việt Hùng (2008), *Ngữ dụng học*, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học tập II*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Đỗ Hữu Châu (1996), *Giản yếu về ngữ dụng học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 6 đến lớp 9) (2001), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Sách giáo khoa *Ngữ văn* (từ lớp 10 đến lớp 12) (2014), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[6] Bùi Minh Toán, Nguyễn Ngọc San (1997), *Tiếng Việt*, (Tập III) (Tài liệu đào tạo giáo viên Tiểu học hệ CĐSP), Nxb Giáo dục, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1			1	2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4			2		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	14	01	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa, văn học Tuyên Quang; văn học Việt Nam; văn học thế giới; văn hóa Việt Nam;...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Phạm Thị Thu Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên
 - Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Trung tâm BDKN
 - Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo
 - Điện thoại: 0985737082 ; Email: thuhuyentqcdsp@gmail.com
 - Các hướng nghiên cứu chính: Các học phần tiếng Việt, Văn học Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiến trình thơ Việt Nam hiện đại
- Mã học phần: XH2.1.064.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học Việt Nam hiện đại
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản, hệ thống về thơ, thơ Việt Nam hiện đại; quan niệm về thơ hiện đại Việt Nam và những tiêu chí nhận diện; tiến trình vận động của thơ Việt Nam thế kỉ XX qua các giai đoạn phát triển chính gắn với các thể loại nhà thơ và diện mạo thơ Việt Nam thế kỉ XX ở các cấp độ: sự nối tiếp của các kiểu nhà thơ, khuynh hướng, cảm hứng, sự vận động của cái tôi trữ tình, sự vận động của thể loại, ngôn ngữ thơ; có kĩ năng tổng hợp tư liệu, thống kê, phân loại, so sánh, đối chiếu; có kĩ năng đánh giá, phân tích tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại, đặc biệt kĩ năng phân tích thơ Việt Nam hiện đại theo khuynh hướng và đặc trưng thể loại; biết trân trọng thơ Việt Nam hiện đại; độc lập suy nghĩ, tích cực tìm hiểu và biết nhận xét, đánh giá đúng đắn về thơ Việt Nam hiện đại.

3. Chuẩn đầu ra học phần

4.

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu về khái niệm “thơ hiện đại Việt Nam” và những tiêu chí nhận diện.
CDR 2	Hiểu thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945.
CDR 3	Hiểu thơ Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975.
CDR 4	Hiểu thơ Việt Nam từ sau năm 1975.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Có kĩ năng năng tổng hợp tư liệu, thống kê, phân loại, so sánh, đối chiếu.
CDR 6	Có kĩ năng đánh giá, phân tích tác phẩm thơ Việt Nam hiện đại, đặc biệt kĩ năng phân tích thơ Việt Nam hiện đại theo khuynh hướng và đặc trưng thể loại.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng giá trị của thơ Việt Nam hiện đại và có ý thức tìm hiểu thơ Việt Nam hiện đại.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Khái quát về thơ Việt Nam hiện đại	Khái quát về thơ	2				1	1	1		1	1	1
	Quan niệm thơ Việt Nam hiện đại và những tiêu chí nhận diện thơ Việt Nam hiện đại	2				1	1	1		1	1	1
	Các giai đoạn phát triển của thơ Việt Nam hiện đại	1				1	1	1		1	1	1
Chương 2. Thơ Việt Nam từ đầu TK XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945	Môi trường lịch sử - xã hội và văn hóa, tư tưởng		2			2	2	1	2	1	1	1
	Sự chuyển biến của văn học Việt Nam từ phạm trù trung đại sang phạm trù hiện đại		2			2	2	1	2	1	1	1
	Sự vận động của thơ từ truyền thống đến hiện đại		2			2	2	1	2	1	1	1
	Diện mạo thơ Việt Nam đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Thơ Việt Nam từ sau CM tháng Tám năm 1945 đến năm 1975	Những biến đổi trong xã hội			2		2	2	1	2	1	1	1
	Những đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975			2		2	2	1	2	1	1	1
	Sự vận động của thơ Việt Nam 1945 - 1975			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Thơ Việt Nam từ sau năm 1975	Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa, tư tưởng				2	2	2	1	2	1	1	1
	Những biến đổi trong văn học				2	2	2	1	2	1	1	1
	Những đặc điểm cơ bản của thơ sau 1975				2	2	2	1	2	1	1	1
	Thơ Việt Nam sau 1975				2	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, hệ thống về thơ, thơ Việt Nam hiện đại và những tiêu chí nhận diện; tiến trình vận động của thơ Việt Nam thế kỉ XX qua các giai đoạn phát triển chính gắn với các thế hệ nhà thơ và diện mạo

thơ Việt Nam thế kỉ XX ở các cấp độ: sự nối tiếp của các kiểu nhà thơ, khuynh hướng, cảm hứng, sự vận động của cái tôi trữ tình, sự vận động của thể loại, ngôn ngữ thơ.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về thơ Việt Nam hiện đại	4			
Lí thuyết	1.1. Khái quát về thơ 1.1.1. Định nghĩa thơ 1.1.2. Đặc trưng của thơ 1.1.3. Thế giới nghệ thuật thơ 1.1.4. Phân loại thơ 1.2. Quan niệm thơ Việt Nam hiện đại và những tiêu chí nhận diện thơ Việt Nam hiện đại 1.2.1. Quan niệm thơ Việt Nam hiện đại 1.2.2. Những tiêu chí nhận diện thơ Việt Nam hiện đại 1.3. Các giai đoạn phát triển của thơ Việt Nam hiện đại 1.3.1. Từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 1.3.2. Từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975 1.3.3. Từ sau năm 1975	2	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Bài tập	Thảo luận về các khái niệm sau: - Những khuynh hướng chính trong thơ, cảm hứng thơ; - Cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình trong thơ; - Nhân vật trong thơ trữ tình; - Ý thơ và tứ thơ, giọng điệu và ngôn ngữ thơ; - Các thể thơ.	2		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc và nghiên cứu các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1 và các TLTK.	8		Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 2. Thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945	10			
Tự học, tự nghiên cứu	<p>2.1. Môi trường lịch sử - xã hội và văn hóa, tư tưởng</p> <p>2.1.1. Môi trường lịch sử - xã hội</p> <p>2.1.2. Ảnh hưởng của văn hóa, văn học phương Tây đối với văn học Việt Nam</p> <p>2.2. Sự chuyển biến của văn học Việt Nam từ phạm trù trung đại sang phạm trù hiện đại</p> <p>2.2.1. Sự thay đổi ý thức nghệ thuật, quan niệm thẩm mỹ, quan niệm văn chương</p> <p>2.2.2. Sự biến đổi trong thi pháp văn học</p> <p>2.2.3. Những thay đổi về phương diện ngôn ngữ, văn tự</p> <p>2.2.4. Các chặng của quá trình hiện đại hóa văn học</p> <p>2.2.4.1. Từ đầu thế kỉ XX đến năm 1920</p> <p>2.2.4.2. Những năm 1920</p> <p>2.2.4.3. Từ 1930 đến cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p>2.3. Sự vận động của thơ từ truyền thống đến hiện đại</p> <p>2.3.1. Các nhà thơ đầu thế kỉ XX và ý thức <i>giải quy phạm</i></p> <p>2.3.1.1. Những câu thơ <i>dậy sóng</i> của Phan Bội Châu và các nhà nho chí sĩ khác</p> <p>2.3.1.2. Thơ Tản Đà – Thơ nhà nho tài tử</p> <p>2.3.1.3. Trần Tuấn Khải và những bài thơ yêu nước thầm kín</p> <p>2.3.2. Thơ mới</p> <p>2.3.2.1. Thơ mới - Những chuyển đổi quan niệm nhân</p>	6	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>sinh, quan niệm thẩm mỹ</p> <p>2.3.2.2. Thơ mới 1932 – 1940: Một cuộc cách mạng trong thơ ca</p> <p>2.3.3. Thơ từ 1940 đến cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p>2.3.3.1. Thơ ca cách mạng</p> <p>2.3.3.2. Sự phân hóa của Thơ mới</p> <p>2.4. Diện mạo thơ Việt Nam đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945</p> <p>2.4.1. Kiểu nhà thơ</p> <p>2.4.2. Sự vận động của khuynh hướng, cảm hứng</p> <p>2.4.3. Sự vận động của cái tôi trữ tình</p> <p>2.4.4. Sự vận động của thể loại thơ</p> <p>2.4.4.1. Từ thơ phú, Đường luật đến Thơ mới</p> <p>2.4.4.2. Thơ mới cách tân và sáng tạo thể loại, từ truyền thống đến tự do và trở về trên cơ sở tâm lí dân tộc, nhạc điệu dân tộc</p> <p>2.4.5. Sự vận động của ngôn ngữ thơ</p> <p>2.4.5.1. Ngôn ngữ ước lệ, tượng trưng, điển cố</p> <p>2.4.5.2. Từ ngôn ngữ thơ lãng mạn đến ngôn ngữ thơ tượng trưng, siêu thực</p>				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Những cách tân trong thơ Thế Lữ. - Tìm hiểu những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám. - Thế giới nghệ thuật trong thơ Hàn Mặc Tử. - Tìm hiểu những cách tân nghệ thuật trong thơ Nguyễn Bính. 	4	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu những cách tân trong thơ Thế Lữ. - Hiểu những cách tân nghệ thuật trong thơ Xuân Diệu trước Cách mạng tháng Tám. - Hiểu thế giới nghệ thuật thơ Hàn Mặc Tử. - Hiểu những cách tân nghệ thuật trong thơ 	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			Nguyễn Bính.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong các học liệu số 1 và các TLTK.	20	Tìm hiểu sự vận động của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 về các phương diện: kiểu nhà thơ, cảm hứng, cái tôi trữ tình, thể loại, ngôn ngữ.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Thơ Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975	11			
Lí thuyết	<p>3.1. Những biến đổi trong xã hội</p> <p>3.1.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa, tư tưởng</p> <p>3.1.2. Quần chúng có văn hóa, có nhu cầu thẩm mỹ mới và cao</p> <p>3.1.3. Giao lưu quốc tế</p> <p>3.1.4. Phong trào sáng tác phát triển rộng và có định hướng</p> <p>3.2. Những đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975</p> <p>3.2.1. Thơ được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, phục vụ các nhiệm vụ chính trị, cổ vũ chiến đấu</p> <p>3.2.2. Thơ hướng về đại chúng</p> <p>3.2.3. Thơ chủ yếu được sáng tác theo khuynh hướng sử thi</p> <p>3.3. Sự vận động của thơ Việt Nam 1945 - 1975</p> <p>3.3.1. Các chặng đường thơ từ 1945 đến 1975</p> <p>3.3.2. Sự vận động của thơ giai</p>	5	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	đoạn 1945 – 1975 3.3.2.1. Thay đổi quan niệm thẩm mỹ trong thơ 3.3.2.2. Kiêu nhà thơ 3.3.3.3. Cảm hứng 3.3.3.4. Đề tài, chủ đề 3.3.3.5. Cái tôi trữ tình và nhân vật trong thơ trữ tình 3.3.3.6. Tăng cường chất liệu hiện thực nhằm đưa thơ về gần với đời sống thực 3.3.3.7. Tăng cường tính khái quát, chất triết lí, suy tưởng trong thơ 3.3.3.8. Sự vận động về thể loại a. Kế thừa các hình thức thơ ca dân gian, dân tộc và tự do hóa hình thức thơ b. Mở rộng dung lượng phản ánh: truyện thơ, thơ dài, trường ca 3.3.3.9. Sự vận động về ngôn ngữ thơ a. Ngôn ngữ đời sống, ngôn ngữ dân gian b. Ngôn ngữ phong phú, dung nạp mọi loại ngôn ngữ				
Bài tập	- Tìm hiểu về sự vận động của kiêu nhà thơ; sự vận động của cảm hứng, cái tôi trữ tình, thể loại và ngôn ngữ trong thơ Việt Nam 1945 - 1975. - Thơ của Tố Hữu, Hữu Thịnh, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm trong tiến trình thơ ca Việt Nam.	6	- Hiểu về sự vận động của kiêu nhà thơ; sự vận động của cảm hứng, cái tôi trữ tình, thể loại và ngôn ngữ trong thơ Việt Nam 1945 - 1975. - Hiểu giá trị của thơ Tố Hữu, Hữu Thịnh, Phạm Tiến Duật, Nguyễn Khoa Điềm trong tiến trình thơ ca Việt Nam.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong các học liệu số 1 và các TLTK.	22	Hiểu sự vận động của thơ Việt Nam từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến năm 1975 về các	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			phương diện: kiểu nhà thơ, cảm hứng, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình trong thơ, thể loại và ngôn ngữ.		
	Chương 4. Thơ Việt Nam từ sau năm 1975	4			
Lí thuyết	<p>4.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội và văn hóa, tư tưởng</p> <p>4.1.1. Đất nước thống nhất và đổi mới</p> <p>4.1.2. Quần chúng có văn hóa, có nhu cầu thẩm mỹ mới và cao</p> <p>4.1.3. Giao lưu quốc tế ngày càng mở rộng</p> <p>4.1.4. Phong trào sáng tác tiếp tục phát triển rộng, có định hướng</p> <p>4.2. Những biến đổi trong văn học</p> <p>4.2.1. Mở rộng cảm hứng sáng tác</p> <p>4.2.2. Đổi mới quan niệm nghệ thuật</p> <p>4.2.3. Tìm tòi những vùng thẩm mỹ mới</p> <p>4.2.4. Những cấu trúc nhân cách mới: Con người cá tính, chủ thể trữ tình – Con người luôn tìm kiếm – Con người trở về cội nguồn – Con người chiêm nghiệm</p> <p>4.2.5. Ảnh hưởng của văn học nước ngoài, chủ yếu là văn học phương Tây</p> <p>4.3. Những đặc điểm cơ bản của thơ sau 1975</p> <p>4.3.1. Vận động dưới sự lãnh đạo và đường lối văn nghệ của Đảng Cộng sản Việt Nam</p> <p>4.3.2. Vận động trong hoàn cảnh hòa bình, đổi mới</p> <p>4.3.3. Vận động theo hướng dân tộc - hiện đại</p> <p>4.4. Thơ Việt Nam sau 1975</p>	2	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.4.1. Tiến trình vận động của thơ Việt Nam sau 1975 4.4.2. Kiểu nhà thơ 4.4.3. Cảm hứng 4.4.4. Đề tài, chủ đề 4.4.5. Những phân cực của cái tôi trong thơ trữ tình 4.4.5.1. Cái tôi dư âm sử thi 4.4.5.2. Cái tôi thế sự, đời tư 4.4.5.3. Cái tôi cá nhân cô đơn 4.4.5.4. Cái tôi trở về với những giá trị truyền thống nhân bản 4.4.5.5. Cái tôi xu hướng hiện đại chủ nghĩa 4.4.6. Đa dạng cấu trúc thể loại trong thơ 4.4.7. Ngôn ngữ thơ phong phú, dung nạp mọi loại ngôn ngữ				
Bài tập	Tìm hiểu những cách tân nghệ thuật trong thơ Nguyễn Quang Thiều; thơ lục bát của Đồng Đức Bốn.	2	Hiểu về những cách tân nghệ thuật trong thơ Nguyễn Quang Thiều; những giá trị của thơ lục bát Đồng Đức Bốn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong các học liệu số 1 và các TLTK.		Hiểu sự vận động của thơ Việt Nam sau năm 1975 về các phương diện: kiểu nhà thơ, cảm hứng, cái tôi trữ tình, nhân vật trữ tình trong thơ, thể loại và ngôn ngữ.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Mã Giang Lân (2007), *Tiến trình thơ hiện đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Tuấn Anh (1997), *Nửa thế kỉ thơ Việt Nam 1945 - 1995*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[3] Huy Cận, Hà Minh Đức (Chủ biên, 1997), *Nhìn lại một cuộc cách mạng trong thi ca (60 năm phong trào thơ Mới)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[4] Nguyễn Đăng Điệp (2014), *Thơ Việt Nam hiện đại - Tiến trình và hiện tượng*, Nxb Văn học, Hà Nội.

[5] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên), (1999), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb ĐH Quốc gia Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				2	2	6
2	1		2		2	2	6
3	3				2	2	6
4	3				2	2	6
5	2		1		2	2	6
6	3				2	2	6
7	3				2	2	6
8	3				2	2	6
9	2		1		2	2	6
10		1	2		2	2	6
11	3				2	2	6
12	3				2	2	6
13	3				2	2	6
14	3				2	2	6
15			3		2	2	6
Tổng	15	01	10	04	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 hoặc 4 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 (6 hoặc 7 điểm)	60	03

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng, Giảng viên; Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888 - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, văn học thế giới, lí luận văn học, ngôn ngữ tiếng Việt; ...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính; Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974.582.089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, lí luận văn học, cơ sở văn hóa;
...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)
- Mã học phần: XH2.1.026.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc: có
 - + Điều kiện tiên quyết: không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết (trong quỹ thời gian học lí thuyết)
 - + Kiểm tra: 01 tiết (trong quỹ thời gian học lí thuyết)

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa học Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu nội dung, tính chất của môn lí luận văn học (LLVH), mối quan hệ của LLVH với lịch sử văn học và phê bình văn học; vai trò ý nghĩa của lí luận văn học đối với việc nghiên cứu và giảng dạy văn học; yêu cầu và phương pháp học tập, nghiên cứu LLVH; hiểu văn học là một hình thái ý thức thẩm mỹ; bản chất "nhân học" của văn học; đặc trưng cơ bản của văn học; quá trình sáng tạo văn học; vai trò của tiếp nhận, thưởng thức, phê bình văn học; chức năng của văn học; biết vận dụng kiến thức lí luận vào việc tiếp nhận, thưởng thức, phân tích, đánh giá các tác phẩm văn học (TPVH) và hoạt động văn học nghệ thuật, công tác giảng dạy; hình thành hệ thống quan điểm khoa học, đúng đắn, lành mạnh về LLVH; có thái độ học tập nghiêm túc, tự giác, tích cực tự nghiên cứu, tự học.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu nội dung, tính chất của môn LLVH và mối quan hệ của nó với lịch sử văn học và phê bình văn học; vai trò ý nghĩa của lí luận văn học đối với việc nghiên cứu và giảng dạy văn học; yêu cầu và phương pháp học tập, nghiên cứu LLVH.
CDR 2	Hiểu văn học là một hình thái ý thức thẩm mỹ; bản chất "nhân học" của văn học, đặc trưng cơ bản của văn học.
CDR 3	Hiểu quá trình sáng tạo văn học và vai trò của tiếp nhận, thưởng thức, phê bình văn học.
CDR 4	Hiểu chức năng của văn học.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức lí luận vào việc tiếp nhận, thưởng thức, phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học, tác phẩm văn học.
CDR 6	Biết vận dụng kiến thức lí luận vào nghiên cứu, phê bình văn học và công tác giảng dạy.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Hình thành hệ thống quan điểm khoa học đúng đắn, lành mạnh về lí luận văn học.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Bài mở đầu. Khái quát về lí luận VH	Nội dung, tính chất của bộ môn lí luận văn học	2				1	1	1	2	1	1	1
	Phương pháp nghiên cứu lí luận văn học	2				1	1	1	2	1	1	1
	Mục đích, yêu cầu và phương pháp học tập lí luận văn học	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 1. Văn học là một hình thái ý thức thẩm mĩ	Văn học là một hình thái ý thức xã hội		2			2	2	1	2	1	1	1
	Văn học là một hình thái phản ánh thẩm mĩ		2			2	2	1	2	1	1	1
	Bản chất thẩm mĩ của văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Văn học và cuộc sống con người	Bản chất nhân học của văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Văn học và văn hóa		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn học - nghệ thuật ngôn từ	Khái niệm văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Hình tượng - đặc trưng cơ bản của văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Ngôn từ - chất liệu của văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của hình tượng văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Vận dụng kiến thức của chương 3 để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học cụ thể		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Nghệ sĩ và quá trình sáng tạo VH	Chủ thể nghệ sĩ văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
	Quá trình sáng tạo văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
	Cá tính sáng tạo và sự đổi mới không ngừng của văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 5. Tiếp nhận, học	Người đọc và tiếp nhận văn học			2		2	2	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
thường thức và sáng tác văn học	Thường thức văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phê bình văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
	Vận dụng kiến thức của chương 5 để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học cụ thể			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 6. Chức của năng văn học	Quan niệm về chức năng văn học trong lịch sử				2	2	2	1	2	1	1	1
	Chức năng thẩm mỹ				2	2	2	1	2	1	1	1
	Chức năng nhận thức				2	2	2	1	2	1	1	1
	Chức năng kêu gọi tư tưởng, tình cảm, nâng đỡ nhân cách con người phát triển				2	2	2	1	2	1	1	1
	Vận dụng kiến thức của chương 6 để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học cụ thể				2	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản: Khái quát về lí luận văn học; văn học là một hình thái ý thức thẩm mỹ; văn học và cuộc sống con người; văn học - nghệ thuật ngôn từ; nghệ sĩ và quá trình sáng tạo văn học; tiếp nhận, thưởng thức và sáng tác văn học; chức năng của văn học.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài mở đầu. Khái quát về lí luận văn học	2			
Lí thuyết	1. Nội dung, tính chất của bộ môn lí luận văn học 2. Phương pháp nghiên cứu lí luận văn học 3. Mục đích, yêu cầu và phương pháp học tập lí luận văn học	2	Đọc, nghiên cứu tài liệu số 1, bài mở đầu (từ mục 1-3), tham khảo các tài liệu khác.	Giảng đường	

Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá tác phẩm văn học.	4	Sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 1. Văn học là một hình thái ý thức thẩm mỹ	4			
Lí thuyết	1.1. Văn học là một hình thái ý thức xã hội 1.2. Văn học là một hình thái phản ánh thẩm mỹ 1.3. Bản chất thẩm mỹ của văn học	2	Đọc, nghiên cứu tài liệu số 1, chương 1 (từ mục 1-3), tham khảo các tài liệu khác.	Giảng đường	
Bài tập	Phân tích bản chất thẩm mỹ của văn học thể hiện trong một số tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (theo yêu cầu của giảng viên).	2	Hiểu và phân tích được bản chất thẩm mỹ của văn học thể hiện trong một số tác phẩm thơ hoặc văn xuôi.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá tác phẩm văn học..	8	Sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	Chương 2. Văn học và cuộc sống con người	4			
Lí thuyết	2.1. Bản chất nhân học của văn học 2.2. Văn học và văn hóa	2	Nghiên cứu tài liệu số 1, chương 2 (từ mục 1-3), tham khảo các tài liệu khác.	Giảng đường	
Bài tập	- Phân tích bản chất nhân học của văn học thể hiện trong một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (theo yêu cầu của giảng viên). - Phân tích mối quan hệ giữa văn học và văn hóa thể hiện trong một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (theo yêu cầu của giảng viên).	2	Hiểu và phân tích được bản chất nhân học của văn học, mối quan hệ giữa văn học và văn hóa thể hiện trong một tác phẩm thơ hoặc văn xuôi.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	8	Sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn học - nghệ thuật ngôn từ	4			

Lí thuyết	3.1. Khái niệm văn học 3.2. Hình tượng - đặc trưng cơ bản của văn học 3.3. Ngôn từ - chất liệu của văn học 3.4. Đặc trưng của hình tượng văn học	2	Đọc, nghiên cứu tài liệu số 1, chương 3 (từ mục 1-4), Tham khảo các tài liệu	Giảng đường	
Bài tập	Vận dụng kiến thức của chương 3 để cảm nhận, phân tích TPVH (theo yêu cầu của giảng viên).	2	Nắm vững lí thuyết để vận dụng để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá tác phẩm văn học..	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Nghệ sĩ và quá trình sáng tạo văn học	5			
Lí thuyết	4.1. Chủ thể nghệ sĩ văn học 4.2. Quá trình sáng tạo văn học 4.3. Cá tính sáng tạo và sự đổi mới không ngừng của văn học	3	Nghiên cứu tài liệu số 1, chương 4 (từ mục 1-3), tham khảo các tài liệu khác.	Giảng đường	
Bài tập	Phân tích những đặc điểm cơ bản của quá trình sáng tạo văn học.	2	Hiểu và phân tích được những đặc điểm cơ bản của quá trình sáng tạo văn học.	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá tác phẩm văn học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Tiếp nhận, thưởng thức và sáng tác văn học	5			
Lí thuyết	5.1. Người đọc và tiếp nhận văn học 5.2. Thưởng thức văn học 5.3. Phê bình văn học	2	Nghiên cứu tài liệu số 1, chương 5 (từ mục 1-3), tham khảo các tài liệu khác.	Giảng đường	

Bài tập, thảo luận	Vận dụng kiến thức của chương 5 để cảm nhận, phân tích một số tác phẩm văn học cụ thể (theo yêu cầu của giảng viên).	3	Vận dụng kiến thức của chương 5 để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học cụ thể.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá tác phẩm văn học.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Chức năng của văn học	5			
Lí thuyết	6.1. Quan niệm về chức năng văn học trong lịch sử 6.2. Chức năng thẩm mỹ 6.3. Chức năng nhận thức 6.4. Chức năng kêu gọi tư tưởng, tình cảm, nâng đỡ nhân cách con người phát triển	2	Đọc, nghiên cứu tài liệu số 1, chương 6 (từ mục 1-4), tham khảo các tài liệu.	Giảng đường	
Bài tập	Vận dụng kiến thức của chương 6 để cảm nhận, phân tích tác phẩm văn học (theo yêu cầu của GV).	3	Biết vận dụng lí thuyết để cảm nhận, phân tích TPVH	Giảng đường	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đình Sử (Chủ biên) (2007), Phan Huy Dũng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh, Giáo trình *Lí luận văn học*, Tập I, *Bản chất và đặc trưng của văn học*, NXB ĐHSP Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Hà Minh Đức (Chủ biên) (2006), *Lí luận văn học*, NXB Giáo dục;

[4] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (đồng chủ biên), (2004), *Từ điển Thuật ngữ Văn học*, Bản bổ sung và chỉnh lí, NXB Giáo dục, Hà Nội;

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học tại giảng đường có sử dụng máy chiếu, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và thể loại văn học)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng, Giảng viên; Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888 - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, văn học thế giới, lí luận văn học, ngôn ngữ tiếng Việt; ...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính; Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974.582.089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, lí luận văn học, cơ sở văn hóa; ...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tác phẩm và loại thể văn học
- Mã học phần: XH2.1.025.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Lí luận văn học 1 (Nguyên lí lí luận văn học)
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức lí luận cơ bản về tác phẩm và thể loại văn học như: phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm; các yếu tố tạo nên giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học (ngôn từ, thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện, trần thuật, nhân vật văn học, kết cấu tác phẩm văn học, nội dung và ý nghĩa tác phẩm văn học); các thể loại tác phẩm văn học (thơ ca, truyện và tiểu thuyết, văn học kịch, kí văn học, tác phẩm chính luận; một số thể loại văn học trung đại); có kĩ năng áp dụng những kiến thức lí luận văn học (LLVH) được trang bị vào nghiên cứu, tìm hiểu, phân tích các tác phẩm văn học; ham mê tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học (TPVH).

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu phương thức tồn tại của văn học là văn bản và tác phẩm.
CDR 2	Hiểu các yếu tố tạo nên giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm văn học là ngôn từ, thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện, trần thuật, nhân vật văn học, kết cấu tác phẩm văn học, nội dung và ý nghĩa tác phẩm văn học.
CDR 3	Hiểu các thể loại tác phẩm văn học: thơ ca, truyện và tiểu thuyết, văn học kịch, kí văn học, tác phẩm chính luận.
CDR 4	Hiểu một số thể loại văn học trung đại: phú, cáo, chiếu, biểu, hịch, thư, luận, ngâm khúc, truyện Nôm, truyện thần kì.
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức lí luận vào việc tiếp nhận, thưởng thức, phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học, tác phẩm văn học.
CDR 6	Biết vận dụng kiến thức lí luận văn học vào nghiên cứu, phê bình văn học và giảng dạy Ngữ văn.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Hình thành hệ thống quan điểm khoa học đúng đắn, lành mạnh về lí luận văn học, ham mê tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm	Khái niệm “tác phẩm văn chương” và phương thức tồn tại của nó	2				2	2	1	2	1	1	1
	Các quan niệm khác nhau về tác phẩm văn học	2				2	2	1	2	1	1	1
	Khái niệm văn bản văn học và tác phẩm văn học	2				2	2	1	2	1	1	1
	Cấu trúc của văn bản văn học và tính quá trình của tác phẩm văn học	2				2	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Ngôn từ trong văn bản văn học	Khái niệm ngôn từ văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng ngữ âm, ngữ nghĩa của ngôn từ văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng từ ngữ, câu văn và văn bản ngôn từ văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Các biện pháp nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Thế giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật	Thế giới nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
	Khái niệm sự kiện, cốt truyện và truyện		2			2	2	1	2	1	1	1
	Trần thuật và các yếu tố của trần thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Nhân vật văn học	Nhân vật văn học và vị trí của nhân vật trong tác phẩm		2			2	2	1	2	1	1	1
	Loại hình nhân vật văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Các phương thức, phương tiện và biện pháp thể hiện nhân vật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 5. Kết cấu tác phẩm VH	Khái niệm kết cấu		2			2	2	1	2	1	1	1
	Các nguyên tắc chung của kết cấu		2			2	2	1	2	1	1	1
	Kết cấu bề mặt, kết cấu bề sâu		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 6. Nội dung và	Nội dung và ý nghĩa tác phẩm văn học		2			2	2	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
ý nghĩa của TPVH	Đề tài, chủ đề và tư tưởng của tác phẩm văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
	Ý nghĩa thẩm mỹ của tác phẩm văn học		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 7. Thể loại TPVH	Khái niệm thể loại			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại văn học và phân chia thể loại			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 8. Thơ ca	Khái niệm chung về thơ ca			2		2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của thơ			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại thơ			2		2	2	1	2	1	1	1
	Tổ chức của bài thơ trữ tình			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 9. Truyện và tiểu thuyết	Khái niệm chung về truyện và tiểu thuyết			2		2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng của tiểu thuyết			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại truyện và tiểu thuyết			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 10. Văn học kịch	Khái niệm về văn học kịch			2		2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng thể loại VH kịch			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại kịch			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 11. Kí văn học	Khái niệm chung về các loại hình kí			2		2	2	1	2	1	1	1
	Đặc trưng chung của các loại hình kí văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại kí văn học			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 12. Tác phẩm chính luận	Khái niệm “tác phẩm (TP) chính luận”			2		2	2	1	2	1	1	1
	Đặc điểm của loại thể tác phẩm chính luận			2		2	2	1	2	1	1	1
	Phân loại TP chính luận			2	2	2	2	1	2	1	1	1
Chương 13. Một số thể loại văn học trung đại	Khái niệm chung về thể loại văn học trung đại				2	2	2	1	2	1	1	1
	Một số thể loại văn học trung đại thông dụng				2	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học các phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm nằm trong hai yếu tố nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm văn học (ngôn từ, thể giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật; nhân vật; kết cấu tác phẩm...), các kiến thức lí luận cơ bản nhất về các thể loại văn học như: thơ ca, truyện và tiểu thuyết, văn học kịch, kí văn học, tác phẩm chính luận bao gồm khái niệm, đặc trưng và phân loại từng thể loại..., kiến thức cơ bản về các thể loại văn học trung đại Việt Nam thông dụng nhất.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Phương thức tồn tại của văn học - văn bản và tác phẩm	2			
Lí thuyết	<p>1.1. Khái niệm tác phẩm văn học và phương thức tồn tại của nó</p> <p>1.1.1. Khái niệm tác phẩm văn học</p> <p>1.1.2. Phương thức tồn tại của văn học</p> <p>1.2. Các quan niệm khác nhau về tác phẩm văn học</p> <p>1.2.1. Quan niệm truyền thống</p> <p>1.2.2. Quan niệm hình thức chủ nghĩa và cấu trúc chủ nghĩa về tác phẩm văn học</p> <p>1.2.3. Quan niệm tác phẩm văn học của mỹ học tiếp nhận và hậu cấu trúc</p> <p>1.3. Khái niệm văn bản văn học và tác phẩm văn học</p> <p>1.3.1. Sự phân biệt văn bản văn học và tác phẩm văn học</p> <p>1.3.2. Đặc trưng của văn bản văn học</p> <p>1.3.3. Sự thống nhất nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học</p> <p>1.4. Cấu trúc của văn bản văn học và tính quá trình của tác phẩm văn học</p> <p>1.4.1. Cấu trúc của văn bản văn học</p> <p>1.4.2. Tính quá trình của tác phẩm văn học</p>	1	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.4); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích cấu trúc một số tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (theo yêu cầu của	1	Hiểu và biết phân tích cấu trúc của	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	giảng viên).		văn bản văn học.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Ngôn từ trong văn bản văn học	3			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm ngôn từ văn học 2.2. Đặc trưng ngữ âm, ngữ nghĩa của ngôn từ văn học 2.2.1. Đặc trưng ngữ âm của ngôn từ văn học 2.2.2. Đặc trưng ngữ nghĩa của ngôn từ văn học 2.3. Đặc trưng từ ngữ, câu văn và văn bản ngôn từ văn học 2.4. Các biện pháp nghệ thuật	1	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.4); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích các biện pháp nghệ thuật thể hiện trong một số tác phẩm thơ hoặc văn xuôi (theo yêu cầu của giảng viên).	2	Hiểu và biết phân tích các biện pháp nghệ thuật của văn bản văn học	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Thế giới nghệ thuật, sự kiện, cốt truyện và trần thuật	3			
Lí thuyết	3.1. Thế giới nghệ thuật 3.2. Khái niệm sự kiện, cốt truyện và truyện 3.2.1. Khái niệm sự kiện 3.2.2. Khái niệm cốt truyện 3.2.3. Truyện 3.2.4. Các yếu tố khác của truyện 3.3. Trần thuật và các yếu tố của trần thuật 3.3.1. Người kể chuyện, ngôi trần thuật và vai trần thuật	2	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.1.1. Người kể chuyện 3.3.1.2. Ngôi trần thuật 3.3.1.3. Vai trần thuật 3.3.2. Điểm nhìn trần thuật 3.3.3. Lược thuật 3.3.4. Dựng cảnh, miêu tả chân dung 3.3.5. Phân tích, bình luận 3.3.6. Giọng điệu				
Bài tập	Phân tích các yếu tố trần thuật thể hiện trong một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích các yếu tố trần thuật của văn bản văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Nhân vật văn học	2			
Lí thuyết	4.1. Nhân vật văn học. Vị trí của nhân vật trong tác phẩm 4.1.1. Khái niệm nhân vật văn học 4.1.2. Vị trí của nhân vật trong tác phẩm văn học 4.2. Loại hình nhân vật văn học 4.2.1. Phân loại nhân vật theo vai trò của nhân vật trong kết cấu tác phẩm 4.2.2. Phân loại nhân vật theo kết cấu thuận - nghịch giữa nhân vật với lí tưởng 4.2.3. Phân loại theo hình thức cấu trúc nhân vật 4.3. Các phương thức, phương tiện và biện pháp thể hiện nhân vật 4.3.1. Tên của nhân vật 4.3.2. Ngôn ngữ của nhân vật 4.3.3. Tâm lý của nhân vật 4.3.4. Hành động của nhân vật	1	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích các phương thức, phương	1	Hiểu và biết phân	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tiện và biện pháp thể hiện nhân vật trong một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).		tích các phương thức, phương tiện và biện pháp thể hiện nhân vật.	học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Kết cấu tác phẩm văn học	2			
Lí thuyết	5.1. Khái niệm kết cấu 5.2. Các nguyên tắc chung của kết cấu 5.2.1. Kết cấu phải phục tùng yêu cầu biểu đạt tư tưởng 5.2.2. Kết cấu phải phục tùng việc xây dựng hình tượng 5.2.3. Kết cấu phải đạt đến sự hoàn chỉnh, thống nhất, thẩm mỹ 5.3. Kết cấu bề mặt, kết cấu bề sâu 5.3.1. Kết cấu bề mặt 5.3.2. Kết cấu bề sâu	1	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1-5.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích kết cấu của một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích kết cấu của tác phẩm văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Nội dung và ý nghĩa của tác phẩm văn học	2			
Lí thuyết	6.1. Nội dung và ý nghĩa tác phẩm văn học 6.1.1. Khái niệm nội dung và ý nghĩa tác phẩm văn học 6.1.2. Cội nguồn ý nghĩa của văn bản 6.2. Đề tài, chủ đề và tư tưởng của tác phẩm văn học 6.2.1. Đề tài của tác phẩm văn học 6.2.2. Chủ đề của tác phẩm văn học 6.2.3. Tư tưởng của tác phẩm văn học	1	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1-6.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.3. Ý nghĩa thẩm mỹ của tác phẩm văn học				
Bài tập	Phân tích đề tài, chủ đề và tư tưởng của một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích đề tài, chủ đề và tư tưởng tác phẩm văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 7. Thể loại tác phẩm văn học	2			
Lí thuyết	7.1. Khái niệm thể loại 7.2. Phân loại văn học và phân chia thể loại 7.2.1. Phân loại văn học 7.2.2. Phân chia thể loại	1	Học học liệu số 1: chương 77 (các mục 7.1-7.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Xác định loại hình và thể loại của một số văn bản văn học (Theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết xác định loại hình, thể loại của văn bản văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8. Thơ ca	2			
Lí thuyết	8.1. Khái niệm chung về thơ ca 8.2. Đặc trưng của thơ 8.2.1. Đặc trưng nội dung của thơ 8.2.1. Đặc trưng hình thức của thơ 8.3. Phân loại thơ 8.3.1. Thơ trữ tình và thơ tự sự 8.3.2. Thơ luật và thơ tự do	1	Học học liệu số 1: chương 8 (các mục 8.1-8.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.4. Tổ chức của một bài thơ trữ tình				
Bài tập	Phân tích tổ chức của một số bài thơ trữ tình (Theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích tổ chức của một bài thơ trữ tình.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9. Truyện và tiểu thuyết	3			
Lí thuyết	9.1. Khái niệm chung về truyện và tiểu thuyết 9.1.1. Thuật ngữ truyện, tiểu thuyết 9.1.2. Từ truyện cổ đại, trung đại đến tiểu thuyết hiện đại. 9.2. Đặc trưng của tiểu thuyết 9.2.1. Đặc trưng nội dung của tiểu thuyết so với các thể loại khác 9.2.1. Đặc trưng hình thức tiểu thuyết 9.3. Phân loại truyện và tiểu thuyết 9.3.1. Sự phân biệt tiểu thuyết theo hình thức và dung lượng 9.3.2. Sự phân chia thể loại theo nội dung, đề tài	2	Học học liệu số 1: chương 9 (các mục 9.1-9.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích đặc trưng của tiểu thuyết thể hiện qua một số tác phẩm (Theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích đặc trưng của tiểu thuyết.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 10. Văn học kịch	2			
Lí thuyết	10.1. Khái niệm về văn học kịch 10.1.1. Văn học kịch là một bộ phận hợp thành của nghệ thuật sân khấu 10.1.2. Kịch là một thể loại văn học 10.2. Đặc trưng thể loại văn học kịch 10.2.1. Kịch tính là đặc trưng nổi bật nhất của kịch	1	Học học liệu số 1: chương 10 (các mục 10.1-10.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>10.2.2. Cốt truyện kịch tập trung cao độ</p> <p>10.2.3. Tính chất xác định của tính cách là đặc điểm cơ bản của nhân vật kịch</p> <p>10.2.4. Lời thoại là hành động và là phương tiện biểu hiện tính cách</p> <p>10.3. Phân loại kịch</p> <p>10.3.1. Bi kịch</p> <p>10.3.2. HÀi kịch</p> <p>10.3.3. Chính kịch</p>				
Bài tập	Phân tích đặc trưng của kịch thể hiện qua một số tác phẩm (Theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích đặc trưng của tác phẩm kịch.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 11. Kí văn học	2			
Lí thuyết	<p>11.1. Khái niệm chung về các loại hình kí</p> <p>11.1.1. Sơ lược về sự hình thành loại kí</p> <p>11.1.2. Khái niệm kí</p> <p>11.2. Đặc trưng chung của các loại hình kí văn học</p> <p>11.2.1. Kí lấy sự thật khách quan của đời sống và tính xác thực của đối tượng làm cơ sở</p> <p>11.2.2. Hình tượng tác giả trong thể loại kí</p> <p>11.2.3. Đặc điểm về văn phong, ngôn từ nghệ thuật của kí</p> <p>11.3. Phân loại kí văn học</p> <p>11.3.1. Kí sự</p> <p>11.3.2. Bút kí</p> <p>11.3.3. Phóng sự</p> <p>11.3.4. Nhật kí, hồi kí</p>	1	Học học liệu số 1: chương 10 (các mục 10.1-10.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Phân tích đặc trưng chung của các loại hình kí văn học thể hiện qua một số tác phẩm (Theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích đặc trưng chung của các loại hình kí văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 12. Tác phẩm chính luận	2			
Lí thuyết	12.1. Khái niệm tác phẩm chính luận 12.2. Đặc điểm của loại thể tác phẩm chính luận 12.3. Phân loại tác phẩm chính luận	1	Học học liệu số 1: chương 12 (các mục 12.1-12.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích đặc điểm của loại thể tác phẩm chính luận thể hiện qua một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).	1	Hiểu và biết phân tích đặc điểm của loại thể tác phẩm chính luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 13. Một số thể loại văn học trung đại	2			
Lí thuyết	13.1. Khái niệm chung về thể loại văn học trung đại 13.1.1. Tính đa chức năng của thể loại văn học trung đại 13.1.2. Tính quy phạm, ước lệ 13.2. Một số thể loại văn học trung đại thông dụng 13.2.1. Thể phú 13.2.2. Cáo, chiếu, hịch 13.2.3. Thư, luận 13.2.4. Ngâm khúc 13.2.5. Hát nói 13.2.6. Truyện Nôm 13.2.7. Truyện thần kì	1	Học học liệu số 1: chương 13 (các mục 13.1-13.3); tham khảo các tài liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích tính đa chức năng, quy phạm, ước lệ của thể loại văn học	1	Biết phân tích tính đa chức năng, quy	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trung đại thể hiện qua một số tác phẩm (theo yêu cầu của giảng viên).		phạm, ước lệ của thể loại văn học trung đại.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tiếp nhận, phân tích, bình giá TPVH.	4	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đình Sử (Chủ biên) (2007), Phan Huy Dũng, La Khắc Hòa, Lê Lưu Oanh, Giáo trình *Lí luận văn học*, Tập II, *Tác phẩm và thể loại văn học*, NXB ĐHSPT Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Trần Đình Sử, Phùng Ngọc Kiếm, Nguyễn Xuân Nam (2012), *Lí luận văn học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[3] Trần Đình Sử (chủ biên), Phan Huy Dũng, La Khắc Hoà, Phùng Ngọc Kiếm, Lê Lưu Oanh (2005), Giáo trình *Lí luận văn học (tập 2) Tác phẩm và thể loại văn học*, (Dự án đào tạo giáo viên THCS), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmiat, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	9
2	1		1		2	2	9
3	1		1		2	2	9
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			3	3	9
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmiã, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Thuộc tính chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Thuộc tính chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Lí luận văn học 3 (Tiền trình văn học)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Trưởng phòng, Giảng viên; Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976.397.888 - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, văn học thế giới, lí luận văn học, ngôn ngữ tiếng Việt; ...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính; Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính - Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974.582.089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, lí luận văn học, cơ sở văn hóa; ...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lí luận văn học 3 (Tiền trình văn học)
- Mã học phần: XH2.1.021.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Lí luận văn học 2 (Tác phẩm và loại thể văn học)
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu được tiến trình của lịch sử văn học, quy luật phát triển của lịch sử văn học, một số khuynh hướng trào lưu sáng tác văn học trên thế giới và Việt Nam (chủ nghĩa cổ điển, phục hưng, lãng mạn, hiện thực, hiện thực xã hội chủ nghĩa, các chủ nghĩa (CN) sáng tác văn học hiện đại, các trào lưu văn học ở Việt Nam); có kỹ năng đọc, phân tích tiến trình của lịch sử văn học, quy luật phát triển của lịch sử văn học, phân biệt các khuynh hướng trào lưu sáng tác văn học trên thế giới và Việt Nam trong công tác nghiên cứu, phê bình văn học hoặc dạy học sau này; có hệ thống quan điểm khoa học, đúng đắn về tiến trình văn học trong nghiên cứu, phê bình văn học và dạy học sau này.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu phương pháp sáng tác là cơ sở tư tưởng - nghệ thuật của tiến trình văn học.
CDR 2	Hiểu phương pháp (PP) sáng tác của CN cổ điển, phương pháp sáng tác của văn chương Phục hưng, phương pháp sáng tác của CN lãng mạn, phương pháp sáng tác của chủ nghĩa hiện thực, CN hiện thực xã hội chủ nghĩa.
CDR 3	Hiểu các loại chủ nghĩa hiện đại: chủ nghĩa tự nhiên, chủ nghĩa ấn tượng, chủ nghĩa tượng trưng, chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa lập thể, chủ nghĩa đa đa, chủ nghĩa siêu thực.
CDR 4	Hiểu các trào lưu văn học ở Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Biết vận dụng kiến thức lí luận vào việc tiếp nhận, thưởng thức, phân tích, đánh giá các hiện tượng văn học, tác phẩm văn học.
CDR 6	Biết vận dụng kiến thức lí luận văn học vào nghiên cứu, phê bình văn học và giảng dạy Ngữ văn.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Hình thành hệ thống quan điểm khoa học đúng đắn, lành mạnh về lí luận văn học, ham mê tìm hiểu, cảm thụ tác phẩm văn học.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. PP sáng tác, cơ sở tư tưởng - nghệ thuật của tiến trình văn học	Nội dung khái niệm phương pháp sáng tác	2				2	2	1	2	1	1	1
	PP sáng tác và các bình diện khác của tiến trình VH	2				2	2	1	2	1	1	1
	Phương pháp sáng tác với sự vận động của tiến trình VH	2				2	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Phương pháp sáng tác của CN cổ điển	Khái niệm CN cổ điển		2			2	2	1	2	1	1	1
	Điều kiện nảy sinh		2			2	2	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
	Cống hiến nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Phương pháp sáng tác của văn chương Phục hưng	Khái niệm		2			2	2	1	2	1	1	1
	Điều kiện nảy sinh		2			2	2	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc sáng tác		2			2	2	1	2	1	1	1
	Cống hiến nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Phương pháp sáng tác của CN lãng mạn	Khái niệm CN lãng mạn		2			2	2	1	2	1	1	1
	Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa lãng mạn		2			2	2	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của CN lãng mạn		2			2	2	1	2	1	1	1
	Cống hiến nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 5. Phương pháp sáng tác của CN hiện thực	Khái niệm chủ nghĩa hiện thực. Những cách hiểu khác nhau về chủ nghĩa hiện thực		2			2	2	1	2	1	1	1
	Hoàn cảnh ra đời		2			2	2	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực		2			2	2	1	2	1	1	1
	Cống hiến nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 6.	Nội dung khái niệm		2			2	2	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ				
						Cứng	Mềm					
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
CN hiện thực xã hội chủ nghĩa	Hoàn cảnh ra đời của CN hiện thực xã hội chủ nghĩa		2			2	2	1	2	1	1	1
	Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
	Cống hiến nghệ thuật		2			2	2	1	2	1	1	1
Chương 7. Các loại CN hiện đại	Chủ nghĩa tự nhiên			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa ấn tượng			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa tượng trưng			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa hiện sinh			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa biểu hiện			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa lập thể			2		2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa đa đa			2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 8. Các trào lưu văn học ở Việt Nam	Chủ nghĩa siêu thực			2		2	2	1	2	1	1	1
	Sự ra đời của các trào lưu				2	2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam				2	2	2	1	2	1	1	1
	Chủ nghĩa hiện thực XHCN				2	2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp những tri thức về tiến trình phát triển của lịch sử văn học nhân loại; các trào lưu văn học, đặc điểm cơ bản của các trào lưu và các nguyên tắc sáng tạo cơ bản của nó (chủ nghĩa cổ điển, phục hưng, lãng mạn, hiện thực, hiện thực xã hội chủ nghĩa, các chủ nghĩa sáng tác văn học hiện đại, các trào lưu văn học (VH) ở Việt Nam).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1. Phương pháp sáng tác, cơ sở tư tưởng - nghệ thuật của tiến trình văn học	3			
Lí thuyết	1.1. Nội dung khái niệm phương pháp sáng tác 1.2. Phương pháp sáng tác và các	2	Học học liệu số 1, 2: chương 1 (các mục 1.1-	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	bình diện khác của tiến trình VH 1.3. Phương pháp sáng tác với sự vận động của tiến trình VH 1.3.1. Tiến trình của lịch sử VH 1.3.2. Quy luật phát triển của lịch sử văn học 1.3.3. Trào lưu văn học		1.3); tham khảo học liệu khác.		
Bài tập	Phân tích tiến trình của lịch sử văn học và quy luật phát triển của lịch sử văn học.	1	Hiểu và biết phân tích tiến trình của lịch sử văn học và quy luật phát triển của lịch sử văn học.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 2. Phương pháp sáng tác của chủ nghĩa cổ điển	3			
Lí thuyết	2.1. Khái niệm CN cổ điển 2.2. Điều kiện nảy sinh 2.3. Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật 2.4. Công hiến nghệ thuật	1	Học học liệu số 1, 2: chương 2 (các mục 2.1-2.4); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa cổ điển.	2	Hiểu và biết phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa cổ điển.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 3. Phương pháp sáng tác của văn chương Phục hưng	4			
Lí thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Điều kiện nảy sinh 3.3. Nguyên tắc sáng tác 3.4. Công hiến nghệ thuật	2	Học học liệu số 1, 2: chương 3 (các mục 3.1-3.4); tham khảo học liệu khác.		
Bài tập	Phân tích nguyên tắc sáng tác của văn chương Phục hưng.	2	Hiểu và biết phân tích nguyên tắc sáng tác của văn chương Phục hưng.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí	Ở nhà, Thư viện	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 4. Phương pháp sáng tác của chủ nghĩa lãng mạn	4			
Lí thuyết	4.1. Khái niệm CN lãng mạn 4.2. Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa lãng mạn 4.3. Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa lãng mạn 4.4. Cống hiến nghệ thuật	2	Học học liệu số 1, 2: chương 4 (các mục 4.1-4.4); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa lãng mạn.	2	Hiểu và biết phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa lãng mạn.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5. Phương pháp sáng tác của chủ nghĩa hiện thực	4			
Lí thuyết	5.1. Khái niệm chủ nghĩa hiện thực. Những cách hiểu khác nhau về chủ nghĩa hiện thực 5.2. Hoàn cảnh ra đời 5.3. Nguyên tắc sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực 5.4. Cống hiến nghệ thuật	2	Học học liệu số 1, 2: chương 5 (các mục 5.1-5.4); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích nguyên tắc sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực.	2	Hiểu và biết phân tích nguyên tắc sáng tạo của chủ nghĩa hiện thực.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 6. Chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa	4			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lí thuyết	6.1. Nội dung khái niệm 6.2. Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa 6.3. Nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật 6.4. Công hiến nghệ thuật	2	Học học liệu số 1, 2: chương 6 (các mục 6.1-6.4); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.	2	Hiểu và biết phân tích nguyên tắc sáng tạo nghệ thuật của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	8	Làm bài tập sau, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 7. Các loại chủ nghĩa hiện đại	4			
Lí thuyết	7.1. Chủ nghĩa tự nhiên 7.2. Chủ nghĩa ấn tượng 7.3. Chủ nghĩa tượng trưng 7.4. Chủ nghĩa hiện sinh 7.5. Chủ nghĩa biểu hiện 7.6. Chủ nghĩa lập thể 7.7. Chủ nghĩa đa đa 7.8. Chủ nghĩa siêu thực	2	Học học liệu số 1, 2: chương 7 (các mục 7.1-7.8); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Thuyết trình về chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa lập thể, chủ nghĩa đa đa, chủ nghĩa siêu thực.	2	Hiểu và thuyết trình được những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa biểu hiện, chủ nghĩa lập thể, chủ nghĩa đa đa, chủ nghĩa siêu thực.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 8. Các trào lưu văn học ở Việt Nam	3			
Lí thuyết	8.1. Sự ra đời của các trào lưu 8.2. CN lãng mạn, chủ nghĩa hiện thực trong văn học Việt Nam 8.2.1. Chủ nghĩa lãng mạn 8.2.2. Chủ nghĩa hiện thực 8.3. Chủ nghĩa hiện thực XHCN	2	Học học liệu số 1, 2: chương 8 (các mục 8.1-8.5); tham khảo học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Thuyết trình về chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.	1	Hiểu và thuyết trình được	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa hiện thực xã hội chủ nghĩa.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hà Minh Đức (chủ biên) (2002), Lí luận văn học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[2] Phương Lựu (chủ biên) (2006), Lí luận văn học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Phương Lựu (2006), Tiên trình văn học (Lí luận văn học, Tập 3), Nxb ĐHSP, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Thuộc tính chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: Thuộc tính chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	03

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

Ths. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Văn học địa phương Tuyên Quang

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du Lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các thể loại văn học dân gian, văn học Việt Nam, văn hóa và văn học Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, lí luận văn học,...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01699085949 - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ tiếng Việt, lí luận văn học, văn hóa Tuyên Quang, lí luận văn học, văn học Việt Nam,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn học địa phương Tuyên Quang
- Mã học phần: XH2.1.022.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học hiện đại Việt Nam
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về tiến trình phát triển, những thành tựu, giá trị của văn học dân gian và văn học viết Tuyên Quang, những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Tuyên Quang, vị trí của văn học Tuyên Quang trong dòng chảy văn học của cả nước; có kỹ năng khái quát, tổng hợp, đối chiếu, so sánh; có kỹ năng phân tích những tác phẩm văn học Tuyên Quang theo thể loại; biết trân trọng giá trị của văn học địa phương trong nền văn học Việt Nam; có ý thức tìm hiểu văn học Tuyên Quang.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu giá trị của văn học dân gian địa phương Tuyên Quang; những thể loại và tác phẩm tiêu biểu của văn học dân gian Tuyên Quang; những đặc sắc và tương đồng của văn học dân gian Tuyên Quang trong sự đối sánh với văn học dân gian Việt Nam.
CDR 2	Hiểu hoàn cảnh lịch sử - xã hội, tiến trình phát triển, những thành tựu, giá trị của văn học văn học viết Tuyên Quang; những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Tuyên Quang; những đặc sắc và tương đồng của văn học viết Tuyên Quang trong sự đối sánh với văn học viết Việt Nam.
CDR 3	Hiểu tiến trình phát triển, những thành tựu, giá trị của văn học văn học thiếu nhi Tuyên Quang; những tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Tuyên Quang; những đặc sắc và tương đồng của văn học thiếu nhi Tuyên Quang trong sự đối sánh với văn học thiếu nhi Việt Nam.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đối chiếu, so sánh, đánh giá, phát hiện và chứng minh các luận điểm văn học sử hoặc sáng tác văn chương của một tác giả một cách hệ thống.
CDR 5	Có kỹ năng đọc - hiểu văn bản văn học địa phương Tuyên Quang và biết phân tích tác phẩm văn học địa phương Tuyên Quang theo đặc trưng thể loại, theo phương pháp tích hợp, liên môn.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng vị trí văn học địa phương Tuyên Quang trong dòng chảy của văn học Việt Nam và nghiêm túc, tích cực, hứng thú tìm hiểu văn học địa phương Tuyên Quang.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.

CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra									
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Chương 1. Văn học dân gian Tuyên Quang	Truyện cổ tích Tuyên Quang	2			2	1	1	2	1	1	1
	Tục ngữ Tuyên Quang	2			2	1	1	2	1	1	1
	Ca dao, dân ca Tuyên Quang	2			2	1	1	2	1	1	1
	Câu đố Tuyên Quang	2			2	1	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu một số câu ca dao, tục ngữ ở Tuyên Quang	2			1	2	1	2	1	1	1
Chương 2. Văn học Tuyên Quang từ thế kỉ X đến thế kỉ XIX	Khái quát về văn học Tuyên Quang từ thế kỉ X đến TK XIX		2		2	1	1	2	1	1	1
	Các tác phẩm văn học viết bằng chữ Hán		2		2	1	1	2	1	1	1
	Các tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm		2		2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một tác phẩm văn học trung đại Tuyên Quang		2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 3. Văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	Khái quát về văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945		2		2	1	1	2	1	1	1
	Lan Khai – “người mở đường vào thế giới sơn lâm”		2		2	1	1	2	1	1	1
	Phân tích một tiểu thuyết của Lan Khai		2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Văn học Tuyên Quang từ sau cách mạng tháng Tám năm	Văn học Tuyên Quang từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975		2		2	1	1	2	1	1	1
	Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học Tuyên Quang từ năm 1975 đến nay		2		2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm	C	C	C	C
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6				
1945 đến nay	Phân tích một tác phẩm của tác giả Tuyên Quang giai đoạn từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975		2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 5. Văn học thiếu nhi Tuyên Quang	Khái quát về văn học thiếu nhi Tuyên Quang		2	2	1	1	2	1	1	1	
	Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Tuyên Quang		2	2	1	1	2	1	1	1	
	Phân tích một tác phẩm văn học thiếu nhi Tuyên Quang		2	1	2	1	2	1	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và kĩ năng cơ bản về tiến trình phát triển văn học Tuyên Quang; giá trị nội dung và nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian Tuyên Quang; những thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học viết Tuyên Quang; hiểu được vị trí, vai trò của văn học Tuyên Quang trong dòng chảy văn học Việt Nam.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Văn học dân gian Tuyên Quang	8			
Lí thuyết	1.1. Truyện cổ tích Tuyên Quang 1.1.1. Tình hình sưu tầm, giới thiệu và phân loại truyện cổ tích Tuyên Quang 1.1.2. Giá trị nội dung của truyện cổ tích Tuyên Quang 1.1.3. Giá trị nghệ thuật của truyện cổ tích Tuyên Quang 1.2. Tục ngữ Tuyên Quang 1.2.1. Tình hình sưu tầm, giới thiệu, phân loại và đặc trưng tục	4	Tham khảo các học liệu số 1, 2, 3, 8, 10.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>ngữ Tuyên Quang</p> <p>1.2.2. Giá trị nội dung của tục ngữ Tuyên Quang</p> <p>1.2.3. Giá trị nghệ thuật của tục ngữ Tuyên Quang</p> <p>1.3. Ca dao, dân ca Tuyên Quang</p> <p>1.3.1. Tình hình sưu tầm, giới thiệu, phân loại ca dao, dân ca Tuyên Quang</p> <p>1.3.2. Đặc trưng của ca dao Tuyên Quang</p> <p>1.3.3. Giá trị nội dung của ca dao Tuyên Quang</p> <p>1.3.4. Giá trị nghệ thuật của ca dao Tuyên Quang</p> <p>1.4. Câu đố Tuyên Quang</p> <p>1.2.1. Tình hình sưu tầm, giới thiệu, phân loại và đặc trưng của câu đố Tuyên Quang</p> <p>1.2.2. Giá trị nội dung của câu đố Tuyên Quang</p> <p>1.2.3. Giá trị nghệ thuật của câu đố Tuyên Quang</p>				
Bài tập	Phân tích một số câu ca dao, tục ngữ ở Tuyên Quang.	4	Biết cách phân tích tục ngữ và hiểu giá trị của những câu tục ngữ đó.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 8, 10.	16	Hiểu giá trị nội dung, nghệ thuật của một số thể loại văn học dân gian Tuyên Quang như: truyện cổ tích, tục ngữ, ca dao, dân ca, câu đố.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn học Tuyên Quang từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX	3			
Lí thuyết	<p>2.1. Khái quát về văn học Tuyên Quang TK X đến TK XIX</p> <p>2.2. Các tác phẩm văn học viết bằng chữ Hán</p> <p>2.2.1. Hoàng phi – Câu đối</p>	2	Tham khảo các học liệu số 8, 10.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.2. Văn bia 2.2.3. Thơ ca 2.3. Các tác phẩm văn học viết bằng chữ Nôm 2.3.1. Nguyễn Hàng và hai bài phú Nôm 2.3.2. <i>Tuyên hành kí trình</i>				
Bài tập	Phân tích một tác phẩm văn học trung đại Tuyên Quang.	1	Hiểu và biết phân tích một tác phẩm văn học trung đại Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 8, 11.	6	Hiểu quá trình phát triển, thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Tuyên Quang từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945	3			
Lí thuyết	3.1. Khái quát về văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 3.1.1. Hoàn cảnh lịch sử - xã hội. Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 3.1.2. Văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945 3.2. Lan Khai – “người mở đường vào thế giới sơn lâm” 3.2.1. Tiểu sử và sự nghiệp của Lan Khai 3.2.2. Quan niệm nghệ thuật của Lan Khai 3.2.3. “Tiểu thuyết đường rừng” của Lan Khai 3.2.4. Truyện ngắn của nhà văn Lan Khai	2	Tham khảo các học liệu số 1, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một tác phẩm của nhà văn Lan Khai.	1	Hiểu và biết phân tích một tác phẩm văn học Tuyên Quang.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 4.	6	Hiểu quá trình phát triển, thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học Tuyên Quang từ đầu thế kỉ XX đến năm 1945.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại kiến thức, kĩ năng thuộc tín chỉ 1.	2	Hiểu và biết vận dụng kiến thức, kĩ năng thuộc tín chỉ 1 để hoàn thành bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4. Văn học Tuyên Quang từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay	12			
Lí thuyết	<p>4.1. Văn học Tuyên Quang từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến 1975</p> <p>4.1.1. Văn học Tuyên Quang từ năm 1945 đến 1954</p> <p>4.1.2. Văn học Tuyên Quang từ năm 1954 đến 1975</p> <p>4.1.3. Văn học Tuyên Quang từ sau năm 1975 đến nay</p> <p>4.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học Tuyên Quang từ năm 1975 đến nay</p> <p>4.2.1. Văn xuôi: Giới thiệu các tác giả Đinh Công Diệp, Trịnh Thanh Phong, Vũ Xuân Tửu và một số tác phẩm văn xuôi.</p> <p>4.2.2. Thơ: Giới thiệu các tác giả Mai Liễu, Ngọc Hiệp, Lương Đình Na, Đinh Công Thủy một số tác phẩm thơ</p>	5	Tham khảo các học liệu số 1, 5, 6, 7, 8, 9, 11.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một tác phẩm của tác giả Tuyên Quang giai đoạn từ sau năm 1975 đến nay.	7	Hiểu và biết phân tích một tác phẩm văn học Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương	24	Hiểu quá trình phát triển, thành tựu, tác giả,	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong các học liệu số 1, 5, 6, 7, 8, 9, 11.		tác phẩm tiêu biểu của văn học Tuyên Quang từ sau cách mạng tháng Tám năm 1945 đến nay.	ở nhà	
	Chương 5. Văn học thiếu nhi Tuyên Quang	3			
Lí thuyết	5.1. Khái quát về văn học thiếu nhi Tuyên Quang 5.1.1. Quá trình phát triển của văn học thiếu nhi Tuyên Quang 5.1.2. Thành tựu của văn học thiếu nhi Tuyên Quang 5.2. Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi Tuyên Quang 5.2.1. Về truyện ngắn 5.2.2. Về thơ	2	Tham khảo các học liệu số 1, 9, 11.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích một số tác phẩm văn học thiếu nhi Tuyên Quang.	1	Hiểu và biết phân tích một tác phẩm văn học thiếu nhi Tuyên Quang.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 9, 11.	6	Hiểu quá trình phát triển, thành tựu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu của văn học thiếu nhi địa phương Tuyên Quang.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc: (Chưa có)

- Sử dụng Đề cương bài giảng của giảng viên (lưu hành nội bộ).

8.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền (2010), *Văn hóa, văn học và ngôn ngữ địa phương tỉnh Tuyên Quang* (Giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP), Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[2] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Bùi Ánh Tuyết, *Tuyển tập truyện cổ tích Tuyên Quang*, Nxb Vũ Liên, 2016;

[3] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Bùi Ánh Tuyết, *Thi pháp truyện cổ tích Tuyên Quang*, Nxb Vũ Liên, 2016.

[4] Lan Khai, *Truyện đường rừng (chuyên khảo và tác phẩm)* (2004), Nxb Văn hoá Thông tin, Hà Nội;

[5] Nhiều tác giả (1985), *Tập thơ văn (1945 - 1985)*, Hội Văn học Nghệ thuật Hà Tuyên;

[6] Nhiều tác giả (1998), *Đường mùa xuân*, Hội Văn học Nghệ thuật Tuyên Quang;

[7] Nhiều tác giả (2006), *Hai mươi năm văn học Tuyên Quang*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội;

[8] Nhiều tác giả (2010), *Về Tuyên - Tuyển tập thơ Tuyên Quang*, Nxb Văn học, Hà Nội;

[9] Trần Thị Lê Thanh (Chủ biên) (2013), *Văn học Tuyên Quang thời kì đổi mới (1986 – 2006), Tác phẩm và dư luận*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, Hà Nội;

[10] Hà Văn Viễn, Phù Ninh (Sưu tầm, 2012), *Câu đố các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội;

[11] Các tác phẩm văn học Tuyên Quang đã xuất bản hoặc in trên báo.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận; trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 4 điểm Câu 2: 6 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được các bước nghiên cứu khoa học cơ bản; đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học, phương pháp luận lý luận, phê bình văn học, các phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học nhằm làm tiền đề cho người học tiếp cận việc nghiên cứu các tác phẩm văn học trong nước và thế giới.

- Về kỹ năng: Sinh viên biết xác định, phân tích và vận dụng các khái niệm đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học, phương pháp luận lý luận, phê bình văn học, các phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học vào việc tiếp cận nghiên cứu, phê bình các tác phẩm văn học trong nước và thế giới.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức vận dụng kiến thức về phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học phục vụ cho công tác nghiên cứu văn học hoặc làm phóng viên báo chí sau này.

4. Tóm tắt nội dung học phần. Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học, phương pháp luận lý luận, phê bình văn học, các phương pháp nghiên cứu, phê bình văn học nhằm làm tiền đề cho việc tiếp cận nghiên cứu các tác phẩm văn học trong nước và thế giới.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Đại cương về phương pháp luận nghiên cứu văn học	03			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm cơ sở 1.1.1. Khái niệm phương pháp, phương pháp luận 1.1.2. Khái niệm “phương pháp nghiên cứu khoa học” và “phương pháp luận nghiên cứu khoa học” 1.1.3. Khái niệm “phương pháp nghiên cứu văn học” và “phương pháp luận nghiên cứu văn học” 1.2. Phương pháp luận nghiên cứu văn học và lý luận văn học 1.2.1. Phương pháp luận nghiên cứu văn học trong lý luận văn học 1.2.2. Quan hệ qua lại giữa phương pháp luận nghiên cứu văn học và lý	03	Học liệu số 1,2; tham khảo các học liệu 3,4,5,6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	luận văn học 1.3. Phân loại các phương pháp nghiên cứu văn học 1.3.1. Nhóm các phương pháp cận cảnh 1.3.2. Nhóm các phương pháp tổng quan 1.3.3. Nhóm các phương pháp trung dung				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 2 Các phương pháp nghiên cứu văn học	12			
Lý thuyết	2.1. Các phương pháp chung 2.1.1. Phương pháp thực chứng 2.1.2. Phương pháp hình thức 2.1.3. Phương pháp hiện tượng học 2.1.4. Phương pháp kí hiệu học 2.1.5. Phương pháp cấu trúc 2.1.6. Phương pháp trực giác 2.1.7. Phương pháp tâm lí học 2.1.8. Phương pháp giải thích học 2.1.9. Phương pháp xã hội học 2.1.10. Phương pháp tiểu sử 2.1.11. Phương pháp so sánh 2.1.12. Phương pháp lịch sử - xã hội 2.1.13. Phương pháp mỹ học 2.1.14. Phương pháp loại hình 2.1.15. Phương pháp hệ thống 2.1.16. Phương pháp thi pháp học 2.2. Các phương pháp nghiên cứu chỉnh thể văn học 2.2.1. Phương pháp nghiên cứu trào lưu văn học 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu tác giả văn học	10	Học liệu số 1,2; tham khảo các học liệu 3,4,5,6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3. Phương pháp nghiên cứu tác phẩm văn học 2.2.4. Phương pháp nghiên cứu nhân vật văn học				
Bài tập	1. Vận dụng một phương pháp NCKH văn học vào một đề tài NCKH Văn học (theo nhóm) 2. Trình bày trong nhóm, chỉnh sửa	02	Hoàn thành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Phê bình văn học	07			
Lý thuyết	3.1. Một số vấn đề chung về phê bình văn học 3.1.1. Khái niệm phê bình văn học 3.1.2. Mối quan hệ giữa phê bình văn học với lịch sử văn học và lí luận văn học 3.1.3. Đối tượng và chức năng của phê bình văn học 3.1.4. Đặc điểm của phê bình văn học 3.1.5. Cái tâm và cái tài của người phê bình văn học 3.2. Đặc điểm của phê bình văn học Việt Nam 3.2.1. Đội ngũ phê bình 3.2.2. Chất lượng và tính khoa học trong phê bình 3.2.3. Xu hướng và trường phái phê bình 3.2.3.1. Đối thoại và tranh luận trong phê bình văn học a. Đối thoại trong phê bình văn học b. Tranh luận trong phê bình văn học 3.2.3.2. Phê bình văn học trong thời đại thông tin a. Người phê bình đổi mới tư duy	05	Học liệu số 1,2; tham khảo các học liệu 3,4,5,6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	b. Tiếp nhận phê bình từ nhiều nguồn c. Sự đa dạng về hình thức phê bình				
Thảo luận	Sinh viên tự chọn phê bình một tác phẩm, hay một vấn đề văn học 1. Tự chọn phê bình một tác phẩm văn học 2. Tự chọn phê bình một vấn đề văn học	02	Hoàn thành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 4 Tổ chức thực hiện bài nghiên cứu, phê bình văn học	07			
Lý thuyết	4.1. Tổ chức cấu trúc bài nghiên cứu, phê bình văn học theo loại hình công trình nghiên cứu khoa học 4.1.1. Công trình nghiên cứu khoa học trong nhà trường (báo cáo khoa học, khóa luận, luận án, tiểu luận...) 4.1.2. Công trình nghiên cứu khoa học phổ biến xã hội (bài đăng báo, tạp chí, sách biên soạn chung nhiều tác giả, chuyên luận của một tác giả...) 4.2. Các thủ pháp, kỹ thuật nghiên cứu, phê bình văn học 4.2.1. Tổ chức đặt tên các tiểu mục 4.2.2. Cấu tạo đoạn văn, chuyển đoạn 4.2.3. Chọn, phân tích dẫn chứng 4.2.4. Kỹ năng lập luận 4.2.5. Ngôn ngữ nghiên cứu văn học 4.2.6. Vận dụng kỹ thuật, kỹ xảo của các ngành khoa học, nghệ thuật khác 4.3. Các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu, phê bình khoa học 4.3.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu 4.3.1.1. Xác định đề tài nghiên cứu	05	Học liệu số 8; tham khảo các học liệu 1,2,3,4,5,6	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.3.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>a. Lý do chọn đề tài</p> <p>b. Mục đích nghiên cứu</p> <p>c. Khách thể và đối tượng nghiên cứu</p> <p>d. Giả thuyết khoa học</p> <p>e. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>g. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>h. Nội dung nghiên cứu (dàn ý, đề cương)</p> <p>4.3.2. Giai đoạn thực hiện công trình nghiên cứu</p> <p>4.3.2.1. Thu thập xử lý thông tin</p> <p>4.3.2.2. Thu thập xử lý tài liệu thực tiễn</p> <p>4.3.3. Giai đoạn hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học</p> <p>4.3.3.1. Hoàn thành văn bản công trình nghiên cứu</p> <p>4.3.3.2. Bảo vệ công trình khoa học</p> <p>4.3.4. Mẫu đăng kí và thuyết minh, thực hiện đề tài NCKH</p> <p><i>(mẫu do Trường Đại học Tân Trào cung cấp)</i></p>				
Thực hành	<p>1. Tập xây dựng một đề cương nghiên cứu, phê bình văn học theo mẫu.</p> <p>2. Trình bày trước nhóm, chỉnh sửa.</p>	02	Hoàn thành theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Kiểm tra giữa kì	01			
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1+2 theo yêu cầu của giảng viên</p> <p><i>(Có thể cho sinh viên thực hiện các đề cương (bản thuyết minh) một tiểu luận nghiên cứu và phê bình văn học thay cho điểm giữa kì)</i></p>	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1+2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 3 +4	30			
	Chương 4+5 Thực hành nghiên cứu, phê bình văn học				
Lý thuyết		0			
Thực hành	1. Xây dựng đề cương chi tiết một tiểu luận NCKH thuộc lĩnh vực văn học 1.1. Phiếu đăng ký tên tiểu luận NCKH 1.2. Bản thuyết minh tiểu luận NCKH 2. Thực hiện tiểu luận NCKH 2. Hướng dẫn thực hiện tiểu luận NCKH và phê bình văn học 2.1. Quy định về trình bày 2.2. Quy định viết tài liệu tham khảo 2.3. Quy định trích dẫn <i>(theo quy định của Trường Đại học Tân Trào)</i> 3. Nộp tiểu luận cho giảng viên	30	- Mẫu phiếu đăng ký tên đề tài NCKH - Mẫu thuyết minh đề tài NCKH - Đề tài NCKH hoàn thiện - Một số quy định khi thực hiện đề tài NCKH	Trên lớp, ở nhà, thư viện	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; - Trao đổi với giảng viên hướng dẫn	60	Hoàn thiện tiểu luận NCKH	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Phương Lưu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[2] Trần Đăng Suyền (2012), *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Văn Dân (2011), *Lý luận văn học so sánh*, Nxb KHXH, Hà Nội.

[4] Lê Huy Bắc (2013), *Văn học hậu hiện đại, lý thuyết và tiếp nhận*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thị Dư Khánh (2009), *Thi pháp học và vấn đề giảng dạy văn học trong nhà trường*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[6] Trần Đình Sử (2000), *Lý luận và phê bình văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[7] Nguyễn Thị Minh Thái (2012), *Phê bình tác phẩm văn học nghệ thuật trên báo chí*, Nxb ĐHQG, Hà Nội.

[8] Vũ Cao Đàm (2005), Phương pháp nghiên cứu khoa học, Nxb Giáo dục, Hà Nội

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	4				2	2	6
2	4				2	2	6
3	4				2	2	6
4	2		2		2	2	6
5	4				2	2	6
6	2		2		2	2	6
7	3		1		2	2	6
8		1	3		2	2	6
9			4		2	2	6
10			4		2	2	6
11			4		2	2	6
12			4		2	2	6
13			4		2	2	6
14			4		2	2	6
15			4		2	2	6
Tổng cộng	23	01	36	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, nghiên cứu các đề tài NCKH Văn học trên thư viện, mạng Internet, tham

gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Cách 1: Chấm tiểu luận thay cho bài thi kết thúc học phần

+ Tính theo thang điểm 10/10.

+ Cách chấm Tiểu luận cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức tiểu luận	1
2	Nội dung tiểu luận	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung	7
2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng:	10

Cách 2: Chấm thi học phần

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 3 +4 (5 điểm)	120 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, văn học Tuyên Quang, văn học thế giới, lí luận văn học...

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ, Giảng viên chính, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, văn học Tuyên Quang, ngôn ngữ tiếng Việt, lí luận văn học...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian
- Mã học phần: XH2.1.066.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Văn học dân gian Việt Nam
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 0 tiết
 - + Bài tập, thực hành: 30 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa Khoa học Cơ bản.

3. Mục tiêu của học phần: Sinh viên hiểu khái niệm điền dã sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian (VHDG) và chức năng của điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHDG; hiểu phương pháp điền dã sưu tầm VHDG; hiểu phương pháp nghiên cứu VHDG và làm tiểu luận khoa học; có kỹ năng thực hành điền dã sưu tầm VHDG; có kỹ năng thực hành nghiên cứu VHDG; có kỹ năng làm tiểu luận khoa học về VHDG; biết trân trọng di sản văn học, văn hóa dân tộc, có ý thức điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHDG.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái niệm và chức năng điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHDG.
CDR 2	Hiểu phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian.
CDR 3	Hiểu phương pháp nghiên cứu văn học dân gian.
CDR 4	Hiểu về tiểu luận khoa học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng thực hành điền dã sưu tầm văn học dân gian.
CDR 6	Có kỹ năng thực hành nghiên cứu văn học dân gian.
CDR 7	Biết làm tiểu luận khoa học về văn học dân gian.
Kỹ năng mềm	
CDR 8	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 9	Biết trân trọng di sản văn học và văn hóa dân tộc, có ý thức điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHDG và có trách nhiệm với vốn VHDG trong cộng đồng.
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 11	Có thói quen học tập, làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động học tập, nghiên cứu.
CDR 12	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng				Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng			Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	C Đ R 12
Chương 1. Dẫn nhập	Khái niệm phương pháp điền dã sưu tầm, nghiên cứu văn học DG	2	1	1					1	2	1	1	1
	Chức năng điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHĐG	2	1	1					1	2	1	1	1
	Giáo trình, tài liệu tham khảo của học phần	2	1	1					1	2	1	1	1
Chương 2. Phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian	Bước chuẩn bị điền dã sưu tầm văn học DG	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
	Bước triển khai thực hiện	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
	Bước tổng kết	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
Chương 3. PPNC VHĐG và làm tiểu luận khoa học	Một số phương pháp nghiên cứu văn học DG	1		2			2	1	1	2	1	1	1
	Tiểu luận khoa học			1	2		2	2	1	2	1	1	1
Chương 4. Thực hành điền dã sưu tầm VHĐG	Chuẩn bị điền dã sưu tầm văn học dân gian	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
	Thực hành điền dã sưu tầm văn học dân gian	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
	Hoàn thiện báo cáo; thực hiện báo cáo kết quả điền dã sưu tầm văn học dân gian	1	2	1		2	1		1	2	1	1	1
Chương 5. Thực hành nghiên cứu văn học DG	Chọn vấn đề nghiên cứu	1		2	1		2	2	1	2	1	1	1
	Tiến hành nghiên cứu	1		2	1		2	2	1	2	1	1	1
	Hoàn thiện tiểu luận			1	2		2	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khái niệm điền dã sưu tầm VHĐG, nghiên cứu VHĐG và chức năng của điền dã sưu tầm, nghiên cứu VHĐG; phương pháp điền dã sưu tầm VHĐG, phương pháp nghiên cứu VHĐG và làm tiểu luận khoa học.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Dẫn nhập	2			
Lí thuyết	<p>1.1. Khái niệm phương pháp điền dã sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>1.1.1. Khái niệm “phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian”</p> <p>1.1.2. Khái niệm “phương pháp nghiên cứu văn học dân gian”</p> <p>1.2. Chức năng của điền dã sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>1.2.1. Chức năng của điền dã sưu tầm văn học dân gian</p> <p>1.2.2. Chức năng của nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>1.3. Giáo trình, tài liệu tham khảo của học phần</p> <p>1.3.1. Giáo trình của học phần</p> <p>1.3.2. Tài liệu tham khảo của học phần</p>	2	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc, nghiên cứu các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Tiếp tục nghiên cứu các học liệu liên quan đến học phần sau khi nghe giảng. 	4	Hiểu khái niệm và tầm quan trọng của sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian	6			
Lí thuyết	<p>2.1. Bước chuẩn bị điền dã sưu tầm văn học dân gian</p> <p>2.1.1. Mục đích của việc chuẩn bị</p> <p>2.1.2. Những yêu cầu đối với chủ thể sưu tầm</p> <p>2.1.2.1. Chuẩn bị về chuyên môn</p> <p>2.1.2.2. Chuẩn bị về phương pháp</p> <p>2.1.2.3. Chuẩn bị về tổ chức</p> <p>2.1.2.4. Chuẩn bị về cơ sở vật chất</p> <p>2.1.2.5. Xác định địa bàn sưu tầm</p> <p>2.1.2.6. Đi tiền trạm</p>	6	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.2. Bước triển khai thực hiện</p> <p>2.2.1. Chọn đối tượng, sưu tầm, khai thác</p> <p>2.2.1.1. Chọn đối tượng sưu tầm và xác định phạm vi đối tượng sưu tầm</p> <p>2.2.1.2. Chọn đối tượng khai thác</p> <p>2.2.2. Phương pháp khai thác, gợi mở, phỏng vấn</p> <p>2.2.2.1. Phương pháp khai thác, gợi mở</p> <p>2.2.2.2. Phương pháp phỏng vấn và thiết lập câu hỏi phỏng vấn</p> <p>2.2.3. Cách ghi chép, chỉnh lí tư liệu sưu tầm và lập phiếu sưu tầm văn học dân gian</p> <p>2.2.3.1. Ghi chép, chỉnh lí tư liệu sưu tầm</p> <p>2.2.3.2. Lập phiếu sưu tầm văn học dân gian</p> <p>2.3. Bước tổng kết</p> <p>2.3.1. Mục đích của việc tổng kết</p> <p>2.3.2. Báo cáo thu hoạch cá nhân</p> <p>2.3.3. Báo cáo kết quả sưu tầm văn học dân gian (Theo nhóm/ đoàn/ lớp)</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; - Nghiên cứu một số học liệu liên quan đến kết quả sưu tầm VHDG địa phương (theo yêu cầu của giảng viên). 	12	Hiểu về phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian; nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 3</p> <p>Phương pháp nghiên cứu văn học dân gian và làm tiểu luận khoa học</p>	7			
Lí thuyết	<p>3.1. Một số phương pháp nghiên cứu văn học dân gian</p> <p>3.1.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu</p> <p>3.1.2. Phương pháp thống kê, phân loại</p> <p>3.1.3. Phương pháp hệ thống</p> <p>3.1.4. Phương pháp phân tích, tổng hợp</p> <p>3.1.5. Phương pháp so sánh</p> <p>3.1.6. Phương pháp loại hình học (Hình thái học)</p>	7	Học học liệu số 1 và các TLTK.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.7. PP nghiên cứu thi pháp học 3.1.8. Phương pháp xã hội học 3.1.9. PP nghiên cứu liên ngành 3.2. Tiểu luận khoa học (TLKH) 3.2.1. Tiểu luận khoa học là gì 3.2.2. Các bước thực hiện một tiểu luận khoa học về văn học dân gian 3.2.3. Cấu trúc, cách trình bày TLKH 3.2.4. Nội dung, hình thức của TLKH 3.2.5. Văn phong của tiểu luận khoa học 3.2.6. Lợi ích của việc làm TLKH				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, nêu vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Thực hành điền dã sưu tầm văn học dân gian	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	4.1. Chuẩn bị điền dã sưu tầm VHDG 4.2. Thực hành điền dã sưu tầm VHDG 4.2.1. Điền dã sưu tầm văn học dân gian ở nơi gia đình sinh viên đang cư trú (cá nhân SV thực hiện) 4.2.2. Điền dã sưu tầm văn học dân gian địa phương (theo nhóm) 4.3. Hoàn thiện báo cáo và thực hiện báo cáo kết quả điền dã sưu tầm văn học dân gian 4.3.1. Hoàn thiện báo cáo kết quả điền dã sưu tầm VHDG (theo nhóm) 4.3.2. Báo cáo kết quả điền dã sưu tầm VHDG (theo nhóm) trước lớp	15	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành nhiệm vụ điền dã sưu tầm văn học dân gian.	Tại địa phương, và báo cáo kết quả ở lớp học (theo nhóm)	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian. - Biết vận dụng kiến thức, phương pháp, kĩ năng đã học để thực hành điền dã, sưu tầm văn học dân gian.	30	- Lập phiếu điền dã sưu tầm văn học dân gian. - Viết báo cáo kết quả sưu tầm văn học dân gian	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			(theo nhóm). - Nộp báo cáo kết quả sưu tầm văn học dân gian đúng thời hạn. - Báo cáo kết quả điền dã sưu tầm VHDG ở lớp học (theo nhóm).		
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 5 Thực hành nghiên cứu văn học dân gian	15			
Lí thuyết		0			
Thực hành	<p>5.1. Chọn vấn đề nghiên cứu</p> <p>5.1.1. Mục đích của việc chọn vấn đề nghiên cứu</p> <p>5.1.2. Yêu cầu về vấn đề nghiên cứu của tiểu luận</p> <p>5.2. Tiến hành nghiên cứu</p> <p>5.2.1. Đề xuất vấn đề nghiên cứu</p> <p>5.2.2. Thu tập, tập hợp tài liệu và lập danh mục tài liệu tham khảo</p> <p>5.2.3. Viết đề cương chi tiết/ thuyết minh của tiểu luận</p> <p>5.2.4. Giải quyết các phần, mục, tiểu mục của tiểu luận</p> <p>5.3. Hoàn thiện tiểu luận (cá nhân thực hiện)</p> <p>5.3.1. Mục đích của thiện tiểu luận</p> <p>5.1.3.2. Các nội dung công việc cần làm để hoàn thiện tiểu luận</p>	15	Nắm vững lí thuyết để vận dụng hoàn thành tiểu luận (cá nhân thực hiện)	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc tài liệu tham khảo liên quan đến phương pháp nghiên cứu văn học dân gian.</p> <p>- Vận dụng các phương pháp đã học để nghiên cứu một vấn đề tự chọn.</p>	30	<p>- Viết và hoàn thiện tiểu luận (cá nhân), nêu những vấn đề cần giải đáp.</p> <p>- Nộp tiểu luận đúng thời hạn.</p>	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Xuân Toàn (2011), *Một số phương pháp điền dã, sưu tầm văn học dân gian*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hoàng Tiến Tựu (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Vũ Anh Tuấn (Chủ biên, 2014), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Hoàng Tiến Tựu (1997), *Mấy vấn đề phương pháp giảng dạy – nghiên cứu văn học dân gian*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[5] Bùi Mạnh Nhị (Chủ biên, 2003), *Văn học dân gian - Những công trình nghiên cứu*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9
5	3				3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng	15	0	30	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lí thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên phải tham gia đợt thực hành điền dã sưu tầm văn học dân gian và thực hiện tiểu luận nghiên cứu văn học dân gian theo yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, ý thức thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Điểm của Báo cáo kết quả sưu tầm văn học dân gian thay cho điểm kiểm tra giữa kì, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm tiểu luận nghiên cứu văn học dân gian thay cho điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

Ths. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Kỹ năng đọc - hiểu văn bản

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Liên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Văn học nước ngoài - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912030983. - Email: dongbactranghoaxoe@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học nước ngoài, các học phần Văn học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng đọc - hiểu văn bản
- Mã học phần: XH2.1.067.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: các học phần văn học Việt Nam, văn học thế giới.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập.
 - + Học lý thuyết trên lớp: 10 tiết.
 - + Kiểm tra: 01 tiết
 - + Bài tập, thực hành trên lớp: 19 tiết.

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết.

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản và có hệ thống về kỹ năng đọc - hiểu văn bản, một kỹ năng quan trọng đối với người nghiên cứu văn học: Một số vấn đề chung về đọc - hiểu văn bản, quy trình đọc - hiểu văn bản.

- Về kỹ năng: Sinh viên có những kỹ năng thực hành đọc - hiểu văn bản, giải quyết chủ động, sáng tạo những tình huống cơ bản, đa dạng có thể nảy sinh trong quá trình nghiên cứu văn học; biết vận dụng những kiến thức đã học, những kỹ năng đã được rèn luyện vào phân tích, thuyết trình các văn bản văn học trong cuộc sống.

- Về thái độ: Sinh viên nghiêm túc, tích cực học tập, đặc biệt là trong thực hành đọc - hiểu văn bản; có ý thức tích hợp giữa các học phần chuyên môn đã được học với học phần kỹ năng đọc - hiểu văn bản.

4. Tóm tắt nội dung học phần: Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và những kỹ năng cần thiết về đọc - hiểu văn bản: Một số vấn đề chung về đọc - hiểu văn bản, quy trình đọc - hiểu văn bản.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Một số vấn đề chung về đọc - hiểu văn bản	07			
Lí thuyết	1.1. Vài nét về lịch sử nghiên cứu vấn đề đọc - hiểu 1.1.1. Vai trò của đọc - hiểu văn bản 1.1.2. Vấn đề đọc - hiểu trên thế giới 1.1.3. Vấn đề dạy đọc - hiểu ở Việt Nam 1.2. Đọc - hiểu là vấn đề cơ bản của nội dung và phương pháp tiếp cận tác phẩm văn chương 1.2.1. Cơ sở lí luận của vấn đề đọc hiểu 1.2.1.1. Đặc điểm lịch sử của việc đọc 1.2.1.2. Đọc hiểu trong môi trường đọc 1.2.1.3. Khái niệm đọc và đọc hiểu a. Khái niệm đọc	05	Học học liệu số 1, chương 1, phần I (từ mục 1.1-1.6); tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>b. Khái niệm đọc hiểu</p> <p>1.2.1.4. Các bình diện của đọc hiểu</p> <p>a. Bình diện văn hóa của đọc - hiểu</p> <p>b. Bình diện sự phạm của đọc - hiểu</p> <p>c. Bình diện triết học của đọc - hiểu</p> <p>d. Bình diện của nghệ thuật của đọc - hiểu</p> <p>đ. Bình diện tâm lí của đọc - hiểu</p> <p>1.2.1.5. Nội dung đọc - hiểu tác phẩm văn chương</p> <p>a. Điều kiện tiên quyết của đọc - hiểu tác phẩm văn chương</p> <p>b. Đọc hiểu giá trị đích thực của nội dung và hình thức tác phẩm văn chương</p> <p>1.2.1.6. Bản chất của việc đọc hiểu</p> <p>a. Đọc hiểu là hành động nhận thức tích cực</p> <p>b. Đọc hiểu là quá trình nắm vững ý nghĩa</p> <p>1.3. Cơ sở thực tiễn của vấn đề nghiên cứu và vận dụng đọc hiểu TPVC trong nhà trường trung học.</p> <p>1.3.1. Thực tiễn của vấn đề nghiên cứu và vận dụng đọc - hiểu TPVC</p> <p>1.3.2. Thực tiễn nghiên cứu và vận dụng đọc hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường</p>				
Thảo luận	<p>Tìm hiểu vấn đề Đọc - Hiểu văn bản (dưới các góc độ: những công việc chính, con đường tiếp cận và cắt nghĩa tác phẩm văn chương, những phương pháp thường dùng, con đường tổ chức học sinh đến với tác phẩm văn chương, mô hình cấu trúc, tiến trình tổ chức giờ đọc - hiểu văn bản trong nhà trường và trong nghiên cứu văn chương)theo yêu cầu của giảng viên</p>	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập của chương 1.</p>	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2	07			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Quy trình đọc – hiểu văn bản				
Lý thuyết	<p>2.1. Các bước tiến hành khi đọc hiểu văn bản</p> <p>2.1.1. Bước 1: Đọc - hiểu ngôn từ</p> <p>2.1.2. Bước 2: Đọc - hiểu hình tượng nghệ thuật</p> <p>2.1.3. Bước 3: Đọc - hiểu tư tưởng, tình cảm của tác giả trong văn bản văn học</p> <p>2.1.4. Bước 4: Đọc - hiểu và thưởng thức văn học</p> <p>2.2. Các thao tác chính trong đọc - hiểu văn bản</p> <p>2.2.1. Giải thích</p> <p>2.2.2. Phân tích</p> <p>2.2.3. Chứng minh</p> <p>2.2.4. So sánh</p> <p>2.2.5. Bình luận</p> <p>2.2.6. Bác bỏ</p> <p>2.3. Các phương thức biểu đạt</p> <p>2.3.1. Tự sự</p> <p>2.3.2. Miêu tả</p> <p>2.3.3. Biểu cảm</p> <p>2.3.4. Nghị luận</p> <p>2.3.5. Thuyết minh</p> <p>2.3.6. Hành chính - công vụ</p> <p>2.4. Các phong cách ngôn ngữ</p> <p>2.4.1. Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt</p> <p>2.4.2. Phong cách ngôn ngữ báo chí</p> <p>2.4.3. Phong cách ngôn ngữ chính luận</p> <p>2.4.4. Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật</p> <p>2.4.5. Phong cách ngôn ngữ khoa học</p> <p>2.4.6. Phong cách ngôn ngữ hành chính</p> <p>2.5. Các biện pháp tu từ</p> <p>2.5.1. Tu từ về ngữ âm</p> <p>2.5.2. Tu từ về từ</p>	05	Học học liệu số 2,3, tham khảo học liệu số 4,5,6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.5.3. Tu từ về cú pháp</p> <p>2.6. Các hình thức, phương tiện ngôn ngữ khác</p> <p>2.6.1. Từ láy, thành ngữ, từ Hán - Việt</p> <p>2.6.2. Điển tích, điển cố</p> <p>2.7. Các phép liên kết (liên kết các câu trong văn bản)</p> <p>2.7.1. Phép lặp từ ngữ:</p> <p>2.7.2. Phép liên tưởng (đồng nghĩa/trái nghĩa)</p> <p>2.7.3. Phép thế</p> <p>2.7.4. Phép nối</p> <p>2.8. Phương thức trần thuật</p> <p>2.8.1. Lời trực tiếp</p> <p>2.8.2. Lời kể gián tiếp</p> <p>2.8.3. Lời kể nửa trực tiếp</p> <p>2.9. Yêu cầu nhận diện kiểu câu và nêu hiệu quả sử dụng.</p> <p>2.9.1. Câu theo mục đích nói</p> <p>2.9.2. Câu theo cấu trúc ngữ pháp</p> <p>2.10. Một số yêu cầu khác khi đọc hiểu văn bản</p> <p>2.10.1. Yêu cầu xác định nội dung chính của văn bản/ Đặt nhan đề cho văn bản.</p> <p>2.10.2. Yêu cầu nhận diện các lỗi diễn đạt và chữa lại cho đúng</p> <p>2.10.2.1. Lỗi diễn đạt (chính tả, dùng từ, ngữ pháp)</p> <p>2.10.2.2. Lỗi lập luận (lỗi logic...)</p> <p>2.10.3. Yêu cầu nêu cảm nhận nội dung và cảm xúc thể hiện trong văn bản.</p> <p>2.10.4. Yêu cầu xác định từ ngữ, hình ảnh biểu đạt nội dung cụ thể trong văn bản.</p>				
Bài tập	<p>Tìm hiểu các bước trong quy trình đọc - hiểu văn bản, cách sử dụng các thao tác lập luận, các phương thức biểu đạt, các biện pháp tu từ, các phương thức trần thuật...trong các văn bản văn học theo</p>	02	<p>Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên</p>	<p>Ở nhà, Lớp học</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết/ giờ	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	yêu cầu của giảng viên, chuẩn bị cho chương 3 (thực hành)				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập của chương 2.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Thực hành kỹ năng đọc - hiểu văn bản	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	3.1. Vận dụng các kỹ năng đọc - hiểu để phân tích một số tác phẩm văn chương (trong hoặc ngoài chương trình đào tạo) 3.2. Thuyết trình nội dung một tác phẩm văn chương (sau khi đọc - hiểu)	15	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài thực hành theo yêu cầu của giảng viên; - Có thể làm bài tập theo nhóm hoặc cá nhân	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi thực hành; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài thực hành.	30	Thực hành sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Thanh Hùng (2014), *Kỹ năng đọc - hiểu văn bản*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Lê Bảo, Hà Minh Đức (2002), *Giảng văn văn học Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Văn Long (chủ biên), Chu Văn Sơn (2000), *Giảng văn văn học Việt Nam*, NXBĐHSP, Hà Nội.

[4] Trần Đăng Suyền (2012), *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Thanh Hùng (2008), *Đọc - hiểu tác phẩm văn chương trong nhà trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[6] Sách giáo khoa *Văn học* (từ lớp 10 đến lớp 12) hiện hành (2001), NXBGD, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	
2	2				2	2	
3	1			1	2	2	
4	1			1	2	2	
5	2				2	2	
6	2				2	2	
7				2	2	2	
8		1	1		2	2	
9			2		2	2	
10			2		2	2	
11			2		2	2	
12			2		2	2	
13			2		2	2	
14			2		2	2	
15			2		2	2	
Tổng cộng	10	01	15	4	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2 (4 điểm)	90 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thi pháp văn học Việt Nam trung đại

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Lệ Thanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273890869 - Email: lethanhtrandhtt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Lí luận và phê bình văn học; Phương pháp nghiên cứu văn học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các thể loại văn học dân gian; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam;...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thi pháp văn học Việt Nam trung đại
- Mã học phần: XH2.1.031.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần: Tự chọn
- Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về hệ thống kiến thức lí luận thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học Việt Nam trung đại; các đặc điểm của thi pháp văn học Việt Nam trung đại và sự thể hiện trong thực tiễn sáng tác; có kĩ năng vận dụng những hiểu biết về thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học Việt Nam trung đại để phân tích các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại và giảng dạy các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại ở trường THPT; biết trân trọng văn học trung đại Việt Nam và có ý thức tìm hiểu thi pháp văn học trung đại Việt Nam.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về thi pháp và thi pháp học.
CDR 2	Hiểu văn học Việt Nam trung đại là loại hình văn học đặc thù.
CDR 3	Hiểu những vấn đề cơ bản về thi pháp văn học Việt Nam trung đại.
CDR 4	Hiểu việc vận dụng lí luận thi pháp tìm hiểu tác phẩm văn học Việt Nam trung đại .
Về kĩ năng	
Kĩ năng cứng	
CDR 5	Có kĩ năng phân tích, tổng hợp, phát hiện và chứng minh các luận điểm về thi pháp văn học Việt Nam trung đại hoặc sáng tác văn chương của một tác giả Việt Nam trung đại một cách hệ thống.
CDR 6	Có kĩ năng đọc - hiểu văn bản văn học Việt Nam trung đại; biết vận dụng lí luận thi pháp để phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại, đồng thời biết phân tích tác phẩm văn học Việt Nam trung đại theo đặc trưng thể loại và phương pháp tích hợp, liên môn.
Kĩ năng mềm	
CDR 7	Có kĩ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết trân trọng giá trị của văn học Việt Nam trung đại và có ý thức tìm hiểu thi pháp văn học Việt Nam trung đại.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kĩ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1. Thi pháp và thi pháp học	Thi pháp	2						1		1	1	1
	Thi pháp học	2						1		1	1	1
	Nghiên cứu, phân tích tác phẩm VH từ lí luận thi pháp	2						1		1	1	1
Chương 2. Văn học trung đại Việt Nam - loại hình văn học đặc thù	Thời trung đại và văn học trung đại	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
	Đặc điểm loại hình của văn học Việt Nam trung đại	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
	Thể loại trong văn học Việt Nam trung đại	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
	Kiểu tác giả văn học Việt Nam trung đại	1	2	1	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 3. Những vấn đề cơ bản về thi pháp văn học trung đại Việt Nam	Quan niệm văn chương	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Ý thức về ngôn ngữ và quan niệm phản ánh hiện thực	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Quan niệm nghệ thuật về con người	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Không gian nghệ thuật	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1	1
	Thời gian nghệ thuật	1	1	2	1	2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Vận dụng lí luận thi pháp tìm hiểu tác phẩm văn học trung đại Việt Nam	Những vấn đề lí luận chung	1	1	1	2	1	2	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu một số tác phẩm văn xuôi tiêu biểu	1	1	1	2	1	2	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu một số tác phẩm thơ tiêu biểu	1	1	1	2	1	2	1	2	1	1	1
	Tìm hiểu một số tác phẩm văn học chức năng - nhật dụng tiêu biểu	1	1	1	2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức lí luận về thi pháp, thi pháp học, thi pháp văn học Việt Nam trung đại; các đặc điểm loại hình của văn học Việt Nam trung đại. Trên cơ sở đó, sinh viên biết vận dụng vào thực tiễn tìm hiểu, phân tích các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Thi pháp và thi pháp học	3			
Lí thuyết	<p>1.1. Thi pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm thi pháp - Quan niệm thi pháp từ truyền thống đến hiện đại <p>1.2. Thi pháp học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm thi pháp học - Các bộ phận của thi pháp học <p>1.3. Nghiên cứu, phân tích tác phẩm văn học từ lí luận thi pháp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số quan điểm lí luận tiếp nhận tác phẩm văn học - Tiếp nhận tác phẩm văn học từ lí luận thi pháp 	2	Học học liệu số 1 và tài liệu tham khảo.	Lớp học	
Bài tập	Trình bày một số quan điểm lí luận tiếp nhận tác phẩm văn học và việc quan điểm tiếp nhận tác phẩm văn học từ lí luận thi pháp	1	Trình bày đúng một số quan điểm lí luận tiếp nhận tác phẩm văn học và việc quan điểm tiếp nhận tác phẩm văn học từ lí luận thi pháp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 6.	6	Tìm hiểu khái niệm thi pháp, thi pháp học và nghiên cứu, phân tích tác phẩm văn học từ lí luận thi pháp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Văn học trung đại Việt Nam – loại hình văn học đặc thù	11			
Lí thuyết	<p>2.1. Thời trung đại và văn học trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời trung đại và văn học trung đại ở phương Tây - Thời trung đại và văn học trung đại ở phương Đông - Thời trung đại và văn học 	6	Học học liệu số 1 và tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trung đại Việt Nam</p> <p>2.2. Đặc điểm loại hình của văn học Việt Nam trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tình hình song ngữ - Văn học chức năng - Sự chi phối của tư tưởng kinh điển và tôn giáo - Ảnh hưởng sâu sắc văn hoá và văn học dân gian - Tính ước lệ, tượng trưng, cách điệu hoá <p>2.3. Thể loại trong văn học Việt Nam trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm về thể loại trong văn học trung đại - Hệ thống thể loại văn học chức năng và thể loại văn học nghệ thuật <p>2.4. Kiểu tác giả văn học Việt Nam trung đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm kiểu tác giả - Các kiểu tác giả trong văn học Việt Nam trung đại - Kiểu tác giả văn học Phật giáo - Kiểu tác giả văn học Nho giáo <p>+ Gặp gỡ (trùng đồng) trong sáng tác của kiểu tác giả nhà nho hành đạo và kiểu tác giả nhà nho ẩn dật</p> <p>+ Kiểu tác giả nhà nho tài tử trong quá trình vận động, phát triển văn học dân tộc</p>				
Bài tập	Thuyết trình về thể loại văn học chức năng và thể loại văn học nghệ thuật trong văn học Việt Nam trung đại và kiểu tác giả văn học Việt Nam trung đại.	5	Hiểu và biết cách thuyết trình về thể loại văn học chức năng và thể loại văn học nghệ thuật trong văn học Việt Nam trung đại và kiểu tác giả văn học Việt Nam trung đại.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 4, 6.	22	Tìm hiểu khái niệm thời trung đại, văn học trung đại, đặc điểm loại hình, thể loại và kiểu tác giả của văn học Việt Nam trung đại:	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn nội dung kiến thức tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Những vấn đề cơ bản về thi pháp văn học trung đại Việt Nam	3			
Lí thuyết	<p>3.1. Quan niệm văn chương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm văn chương - Sự chi của quan niệm văn chương phối đối với sáng tác - Sự vận động từ quan niệm văn chương chức năng đến văn chương nghệ thuật <p>3.2. Ý thức về ngôn ngữ và quan niệm phản ánh hiện thực</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính ước lệ, tượng trưng, công thức trong ngôn ngữ nghệ thuật - Tính ước lệ, tượng trưng, công thức trong hiện thực phản ánh <p>3.3. Quan niệm nghệ thuật về con người</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính công thức, khuôn mẫu – con người phi ngã trong văn học Việt Nam trung đại - Con người cá nhân trong văn học Việt Nam trung đại - Sự thể hiện con người trong sáng tác văn học - Vấn đề phi ngã và hữu ngã trong văn học Việt Nam trung đại <p>3.4. Không gian nghệ thuật</p>	2	Học học liệu số 1 và tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm về không gian nghệ thuật - Những phạm trù không gian nghệ thuật cơ bản <p>3.5. Thời gian nghệ thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan niệm thời gian nghệ thuật - Những phạm trù thời gian nghệ thuật cơ bản 				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình về không gian và thời gian nghệ thuật của văn học Việt Nam trung đại. - Phân tích không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật trong một tác phẩm văn học trong đại Việt Nam. 	1	<p>Hiểu và biết cách thuyết trình về không gian và thời gian nghệ thuật của văn học Việt Nam trung đại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết phân tích không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật trong một tác phẩm văn học trong đại Việt Nam. 	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4, 6.	6	Tìm hiểu quan niệm văn chương, ý thức về ngôn ngữ, quan niệm phản ánh hiện thực, quan niệm nghệ thuật về con người, không gian và thời gian nghệ thuật trong văn học trung đại Việt Nam.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4. Vận dụng lí luận thi pháp tìm hiểu tác phẩm văn học trung đại Việt Nam	12			
Lí thuyết	<p>4.1. Những vấn đề lí luận chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên tác và khoảng cách với bản dịch - Khoảng cách thời đại và ý thức hệ trong tiếp nhận tác phẩm văn học trung đại <p>4.2. Tìm hiểu, phân tích tác phẩm văn xuôi (tác giả, tác phẩm tiêu biểu)</p> <p>4.3. Tìm hiểu, phân tích tác phẩm thơ (tác giả, tác phẩm tiêu biểu)</p>	5	Học học liệu số 1 và tài liệu tham khảo.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.4. Tìm hiểu, phân tích tác phẩm văn học chức năng - nhật dụng (tác giả, tác phẩm tiêu biểu)				
Bài tập	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn phân tích một số bài thơ tiêu biểu của kiểu tác giả nhà nho ẩn dật Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm; - Chân dung nhà nho tài tử Nguyễn Công Trứ trong <i>Bài ca ngất ngưỡng</i>; - Phân tích tác phẩm văn xuôi tiêu biểu (tự chọn) dưới ánh sáng của thi pháp và thi pháp học. 	7	Biết vận dụng lí luận thi pháp để tìm hiểu, phân tích một số bài thơ tiêu biểu của kiểu tác giả nhà nho ẩn dật Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm; nhà nho tài tử Nguyễn Công Trứ trong <i>Bài ca ngất ngưỡng</i> ; các tác phẩm văn xuôi trong văn học trung đại Việt Nam.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần nội dung tương ứng với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 5.	24	<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về vấn đề nguyên tác và khoảng cách với bản dịch; khoảng cách thời đại và ý thức hệ trong tiếp nhận tác phẩm văn học trung đại Việt Nam;. - Tập phân tích các tác phẩm văn xuôi, thơ, văn học chức năng - nhật dụng của văn học trung đại Việt Nam dưới ánh sáng của thi pháp và thi pháp học. 	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trần Đình Sử (2005), *Thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Đăng Na (2007), *Con đường giải mã văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;

[3] Trần Đình Sử (2002), *Thi pháp truyện Kiều*, Nxb Văn học, Hà Nội;

[4] Nguyễn Hữu Sơn (2005), *Văn học trung đại Việt Nam – quan niệm con người và tiến trình phát triển*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	Câu 1: 3 hoặc 7 điểm Câu 2: 7 hoặc 6 điểm	60 phút	03

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thành ngữ trong văn bản nghệ thuật

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Thị Ngữ
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988015621. - Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa, văn học Tuyên Quang; văn học Việt Nam; văn học thế giới; văn hóa Việt Nam;...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thành ngữ trong văn bản nghệ thuật
- Mã học phần: XH3.1.032.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Tự chọn
 - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn

+ Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, cấu tạo, phân loại thành ngữ tiếng Việt; ranh giới giữa thành ngữ và các đơn vị lân cận; biến thể của thành ngữ; nguồn gốc của thành ngữ tiếng Việt; mối quan hệ giữa thành ngữ và văn hóa; cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả của việc sử dụng thành ngữ trong một số thể loại văn học dân gian và trong một số văn bản nghệ thuật (thuộc văn học viết); có kỹ năng nhận diện và xác định nghĩa thành ngữ tiếng Việt; biết vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành ngữ tiếng Việt trong tạo lập văn bản và ngôn bản; biết trân trọng, giữ gìn những giá trị của thành ngữ tiếng Việt và có ý thức sử dụng thành ngữ tiếng Việt một cách phù hợp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm thành ngữ, đặc điểm, cấu tạo, phân loại thành ngữ tiếng Việt; ranh giới giữa thành ngữ và các đơn vị lân cận; biến thể của thành ngữ; nguồn gốc của thành ngữ tiếng Việt; mối quan hệ giữa thành ngữ và văn hóa.
CDR 2	Hiểu cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả của việc sử dụng thành ngữ trong một số thể loại văn học dân gian.
CDR 3	Hiểu cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả của việc sử dụng thành ngữ trong một số văn bản nghệ thuật (thuộc văn học viết).
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có kỹ năng nhận diện và xác định nghĩa, cách sử dụng và hiệu quả thành ngữ tiếng Việt trong một số thể loại văn học dân gian và văn bản văn học viết.
CDR 5	Biết vận dụng sáng tạo, hiệu quả thành ngữ tiếng Việt trong tạo lập văn bản và ngôn bản.
Kỹ năng mềm	
CDR 6	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 7	Biết trân trọng, giữ gìn những giá trị của thành ngữ tiếng Việt và có ý thức sử dụng thành ngữ tiếng Việt trong tạo lập văn bản và ngôn bản một cách phù hợp.
CDR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

Nội dung học phần				Chuẩn đầu ra							
Chương	Kiến thức	Kiến thức			Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
					Cứng		Mềm				
		C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
R	R	R	R	R	R	R	R	R	R		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
	Chí Minh										
	Thành ngữ trong một số tác phẩm của Nguyễn Huy Thiệp			2	2	2	1	2	1	1	
	Xác định thành ngữ và hiệu quả sử dụng thành ngữ trong tác phẩm của một số nhà thơ, nhà văn Việt Nam			2	2	2	1	2	1	1	

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, cấu tạo, phân loại thành ngữ tiếng Việt; ranh giới giữa thành ngữ và các đơn vị lân cận; biến thể của thành ngữ; nguồn gốc của thành ngữ tiếng Việt; mối quan hệ giữa thành ngữ và văn hóa; cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả của việc sử dụng thành ngữ trong một số thể loại văn học dân gian và một số văn bản nghệ thuật (thuộc văn học viết).

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Khái quát về thành ngữ tiếng Việt	10			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thành ngữ, nghĩa và nguồn gốc của thành ngữ 1.2. Phân loại thành ngữ và biến thể của thành ngữ 1.3. Thành ngữ và các đơn vị lân cận 1.4. Màu sắc phong cách của thành ngữ và vấn đề sử dụng thành ngữ	6	Nghiên cứu các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.	Lớp học	
Bài tập	Nhận diện thành ngữ và xác định nghĩa của một số thành ngữ.	4	Biết nhận diện thành ngữ và xác định đúng nghĩa của một số thành ngữ tiếng Việt.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các phần tương ứng nội dung với kiến thức của	20	Tìm hiểu khái niệm thành ngữ; nghĩa và	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6.		nguồn gốc hình thành của thành ngữ; phân loại thành ngữ; biến thể của thành ngữ; ranh giới giữa thành ngữ và các đơn vị lân cận; màu sắc phong cách của thành ngữ và vấn đề sử dụng thành ngữ.	ở nhà	
	Chương 2. Thành ngữ trong một số thể loại văn học dân gian	4			
Lí thuyết	2.1. Thành ngữ trong truyện ngụ ngôn 2.2. Thành ngữ trong tục ngữ 2.3. Thành ngữ trong ca dao 2.4. Thành ngữ trong chèo cổ (chèo sân đình)	2	Nghiên cứu các học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9.	Lớp học	
Bài tập	Nhận diện thành ngữ trong một số tác phẩm văn học dân gian và xác định nghĩa của những thành ngữ đó.	2	Biết nhận diện thành ngữ trong một số tác phẩm văn học dân gian và xác định đúng nghĩa của những thành ngữ đó.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9.	8	Tìm hiểu mối quan hệ giữa thành ngữ với truyện ngụ ngôn, tục ngữ, ca dao, chèo cổ; cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả sử dụng thành ngữ trong các thể loại văn học dân gian như ngụ ngôn, tục ngữ, ca dao, chèo cổ.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1.	2	Biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3. Thành ngữ trong tác phẩm văn học viết	15			
Lí thuyết	3.1. Thành ngữ trong <i>Quốc âm thi tập</i> của Nguyễn Trãi - Cách sử dụng thành ngữ	7	Nghiên cứu các tác phẩm có liên quan theo học liệu số 1, 2, 3, 10.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trong <i>Quốc âm thi tập</i> của Nguyễn Trãi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong <i>Quốc âm thi tập</i> của Nguyễn Trãi <p>3.2. Thành ngữ trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng thành ngữ trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong <i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du <p>3.3. Thành ngữ trong một số bài thơ Nôm của Hồ Xuân Hương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng thành ngữ trong thơ Nôm của Hồ Xuân Hương - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong thơ Nôm của Hồ Xuân Hương <p>3.4. Thành ngữ trong một số tác phẩm của Tú Xương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng thành ngữ trong thơ văn của Tú Xương - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong một số tác phẩm của Tú Xương <p>3.5. Thành ngữ trong một số tác phẩm của Nam Cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng thành ngữ trong một số tác phẩm của Nam Cao - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong sáng tác của Nam Cao <p>3.6. Cách sử dụng thành ngữ trong một số sáng tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách sử dụng thành ngữ trong một số sáng tác của Chủ tịch Hồ Chí Minh - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong một số sáng tác Chủ tịch Hồ Chí Minh <p>3.7. Thành ngữ trong một số tác phẩm của nhà văn Nguyễn Huy</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Thiệp - Cách sử dụng thành ngữ trong sáng tác của Nguyễn Huy Thiệp - Hiệu quả sử dụng thành ngữ trong một số tác phẩm của nhà văn Nguyễn Huy Thiệp				
Bài tập	Xác định thành ngữ và hiệu quả sử dụng thành ngữ trong tác phẩm của một số nhà thơ, nhà văn Việt Nam.	8	Xác định đúng thành ngữ và phân tích được hiệu quả sử dụng những thành ngữ đó trong tác phẩm của một số nhà thơ, nhà văn Việt Nam.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu những tác phẩm có liên quan đến nội dung kiến thức của chương theo học liệu số 1, 2, 3, 10.	30	Tìm hiểu cách sử dụng thành ngữ và hiệu quả sử dụng thành ngữ trong một số sáng tác của Nguyễn Trãi, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương, Tú Xương, Nam Cao, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nguyễn Huy Thiệp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc: (Chưa có)

8.2. Tài liệu tham khảo

- [1] Nguyễn Lực, Lương Văn Đăng (2009), *Thành ngữ tiếng Việt*, Nxb KHXH, Hà Nội;
- [2] Hoàng Văn Hành (2004), *Thành ngữ học tiếng Việt*, Nxb KH Xã hội, Hà Nội;
- [3] Nguyễn Như Ý (Chủ biên), Hoàng Văn Hành, Lê Xuân Thại, Nguyễn Văn Khang,.... (1997), *Từ điển giải thích thành ngữ tiếng Việt*, Nxb Giáo dục, Hà Nội;
- [4] Hoàng Văn Hành (2002), *Kể chuyện thành ngữ, tục ngữ*, Nxb KH Xã hội, Hà Nội;
- [5] Đỗ Hữu Châu (2004), *Giáo trình Từ vựng học tiếng Việt*, Nxb ĐHSP Hà Nội;
- [6] Hoàng Văn Hành, Hoàng Phê, Đào Thản (2002), *Sổ tay dùng từ tiếng Việt*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội;
- [7] Nguyễn Nhã Bản (2003), *Cuộc sống của thành ngữ, tục ngữ trong kho tàng ca dao người Việt*, Nxb Nghệ An.
- [8] Tiêu Hà Minh (2010), *Đi tìm điển tích thành ngữ*, Nxb Thông tấn.

[9] Nguyễn Thị Trung Thành, *Cái khó trong việc phân biệt thành ngữ và tục ngữ*, Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống, tr 6 – 12, số 9 (167)-2009.

[10] Các tác phẩm có liên quan đến nội dung của học phần.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (4 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (6 điểm)	60	03 đề (hoặc sử dụng ngân hàng đề thi)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Từ trong hoạt động giao tiếp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Ngôn ngữ tiếng Việt - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0356265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học tiếng Việt, các học phần Tiếng Việt

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên chính.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Điện thoại: 0969239863 - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính:

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Từ trong hoạt động giao tiếp
- Mã học phần: XH2.1.033.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Ngữ dụng học tiếng Việt
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra, bài tập trên lớp: 16 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần:

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng, từ trong hoạt động giao tiếp, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ, yêu cầu sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng, sự hiện thực hoá của các bình diện của từ và sự biến đổi và chuyển hoá của từ trong hoạt động giao tiếp.
CDR 2	Hiểu được quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ
CDR 3	Phân tích được nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng, từ trong hoạt động giao tiếp, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 4	Có khả năng nhận diện và phân tích được được nghĩa của từ trong hệ thống, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm
CDR 5	Có kỹ năng phát hiện, phân tích sự biến đổi và chuyển hoá của từ trong hoạt động giao tiếp, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ.
CDR 6	Vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải được các bài tập thực hành trong sách giáo khoa Ngữ văn THCS, THPT.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Biết yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của từ tiếng Việt;
CDR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 10	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc rút kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
CHƯƠNG	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng		Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10
Chương 1: Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng	1.1. Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá	2		2	1	1	1	2	2	1	1
	1.2. Bức tranh ngôn ngữ về thế giới - đặc trưng văn hoá - tư duy cộng đồng ngôn ngữ	2		2	1	1	1	2	2	1	1
Chương 2: Từ trong hoạt động giao tiếp	2.1. Sự hiện thực hoá của các bình diện của từ trong hoạt động giao tiếp	2		2	2	1	2	2	2	1	1
	2.2. Tìm hiểu sự biến đổi và chuyển hoá của từ trong hoạt động giao tiếp	2		2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 3: Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ	3.1. Vài nét về cấu tạo từ tiếng Việt		2	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.2. Kiểu ý nghĩa và việc xác định đặc điểm cấu tạo từ tiếng Việt		2	2	2	2	2	2	2	1	1
	3.3. Vai trò chức năng của các âm tiết trong tên riêng và đặc điểm cấu tạo của tên riêng		2	2	2	2	2	2	2	1	1
Chương 4: Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp	4.1. Quan hệ giữa ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp		2	2	2	2	2	2	2	1	1
	4.2. Sự hiện thực hoá nét nghĩa trong kết hợp từ		2	2	2	1	2	2	2	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng, từ trong hoạt động giao tiếp, quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ, cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ, yêu cầu sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng	05			
Lý thuyết	<p>1.1. Quan hệ giữa ngôn ngữ và văn hoá</p> <p>1.1.1. Ngôn ngữ là phương tiện phản ánh văn hoá</p> <p>1.1.2. Ngôn ngữ là bộ phận của văn hoá</p> <p>1.1.3. Ngôn ngữ có vai trò quyết định đối với tư duy và theo đó là văn hoá cộng đồng</p> <p>1.2. Bức tranh ngôn ngữ về thế giới - đặc trưng văn hoá - tư duy cộng đồng ngôn ngữ</p> <p>1.2.1. Sự chia cắt thế giới của cộng đồng thể hiện qua vốn từ của ngôn ngữ</p> <p>1.2.2. Quan niệm của cộng đồng về sự vật, hiện tượng thông qua các phương thức định danh của ngôn ngữ</p> <p>1.2.3. Một số vấn đề về biểu tượng ngôn ngữ nghệ thuật</p> <p>1.2.3.1. Một số quan niệm về biểu tượng</p> <p>1.2.3.2. Đặc trưng của biểu tượng</p>	02	Học học liệu số 1 (Phần I, chương 4: từ mục 1.1-1.2); tham khảo học liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Phân biệt, phân tích được nghĩa của từ trong hệ thống và các vấn đề văn hoá - tư duy - ngôn ngữ cộng đồng trong hoạt động giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 2 Từ trong hoạt động giao tiếp	09			
Lý thuyết	<p>2.1. Sự hiện thực hoá của các bình diện của từ trong hoạt động giao tiếp</p> <p>2.2. Tìm hiểu sự biến đổi và</p>	05	Học học liệu số 2 (Chủ đề 3, mục 6); tham khảo học liệu số 1,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chuyển hoá của từ trong hoạt động giao tiếp 2.2.1. Bình diện ngữ âm và cấu tạo của từ 2.2.2. Bình diện ý nghĩa 2.2.3. Bình diện ngữ pháp 2.2.4. Bình diện chức năng của từ 2.2.5. Bình diện phong cách				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được sự hiện thực hoá của các bình diện của từ trong hoạt động giao tiếp, sự biến đổi và chuyển hoá của từ trong hoạt động giao tiếp, các bình diện ngữ âm và cấu tạo của từ, bình diện ý nghĩa, ngữ pháp, chức năng, phong cách của từ trong hoạt động giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng.	18	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Quan hệ giữa kiểu ý nghĩa và kiểu cấu tạo từ	05			
Lý thuyết	3.1. Vài nét về cấu tạo từ tiếng Việt 3.1.1. Đơn vị cấu tạo từ trong tiếng Việt 3.1.2. Các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Việt 3.1.3. Các kiểu cấu tạo từ trong tiếng Việt 3.2. Kiểu ý nghĩa và việc xác định đặc điểm cấu tạo từ tiếng Việt 3.2.1. Đối với từ ghép	02	Học học liệu số 1 (Chương 3, mục 1,2,3); tham khảo học liệu số 1,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.2. Đối với từ đơn 3.3. Vai trò chức năng của các âm tiết trong tên riêng và đặc điểm cấu tạo của tên riêng 3.3.1. Khái quát về tên riêng 3.3.1.1. Quan niệm về tên riêng 3.3.1.2. Các loại tên riêng 3.3.1.3. Giá trị biểu đạt của tên riêng 3.3.2. Cấu tạo tên riêng của người Việt 3.3.2.1. Về các âm tiết chỉ họ và tên 3.3.2.2. Về âm tiết ngoài họ và tên 3.3.3. Cấu tạo của tên địa lý tiếng Việt 3.3.3.1. Tên địa lý đơn âm tiết và tên địa lý đa âm tiết trong tiếng Việt 3.3.3.2. Vai trò của âm tiết trong tên địa lý đa âm tiết tiếng Việt				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được cấu tạo từ tiếng Việt (đơn vị cấu tạo từ, các phương thức cấu tạo từ, các kiểu cấu tạo từ trong tiếng Việt); kiểu ý nghĩa và việc xác định đặc điểm cấu tạo từ tiếng Việt; vai trò chức năng của các âm tiết trong tên riêng và đặc điểm cấu tạo của tên riêng, tên địa lý của tiếng Việt theo yêu cầu của giảng viên	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 4 Cấu trúc ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp của từ	05			
Lý thuyết	4.1. Quan hệ giữa ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp 4.2. Sự hiện thực hoá nét	02	Học học liệu số 1 (Chương 5, mục 1,2); tham khảo	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nghĩa trong kết hợp từ 4.2.1. Vai trò đặc trưng bản chất của nét nghĩa 4.2.2. Vai trò đặc trưng vị trí của nét nghĩa		học liệu số 2,3,4,5.		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v..v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được quan hệ giữa ý nghĩa biểu niệm và hoạt động ngữ pháp và sự hiện thực hoá nét nghĩa trong kết hợp từ theo yêu cầu của giảng viên	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	03	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
	Chương 5 Yêu cầu sử dụng từ trong hoạt động giao tiếp	05			
Lý thuyết	2.1. Các nguyên tắc dùng từ trong giao tiếp 2.2. Các lỗi dùng từ và cách khắc phục	02	Học học liệu số 2 (Chủ đề 3, mục 7); tham khảo học liệu số 1,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v..v)	Làm bài tập phân biệt, phân tích được các nguyên tắc dùng từ trong giao tiếp, các lỗi dùng từ và cách khắc phục trong hoạt động giao tiếp theo yêu cầu của giảng viên	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đỗ Hữu Châu (1998), *Cơ sở ngữ nghĩa học từ vựng*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đỗ Hữu Châu, Bùi Minh Toán (2001), *Đại cương ngôn ngữ học tập I*, Nxb Giáo dục (tái bản), Hà Nội.

[3] Bùi Minh Toán, Nguyễn Ngọc San (2001), *Tiếng Việt tập III*, Giáo trình đào tạo giáo viên Cao đẳng Tiểu học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	13	01	16	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 1 (2 điểm) Câu 3: thuộc tín chỉ 2 (2 điểm) Câu 4: thuộc tín chỉ 2 (3 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thực tế văn học

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan

- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ - Giảng viên

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Đào tạo, Trường

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0976397888. - Email: loanvantq@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Lý luận và phê bình văn học; Truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào

- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: văn học dân gian; văn hóa, văn học Tuyên Quang; văn học Việt Nam; văn học thế giới; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tế văn học

- Mã học phần: XH2.1.056.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Tự chọn

+ Điều kiện tiên quyết: Không

- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lí thuyết trên lớp: 02

+ Đi thực tế văn học: 25 (25 tiết * 4 giờ = 100 giờ)

+ Bài tập (Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học): 03

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn THCS

+ Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần: Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về khái niệm thực tế văn học; vai trò, chức năng, nội dung, hình thức thực tế văn học; cách ghi chép, thu nhận thông tin khi đi thực tế văn học; thời gian, địa điểm, lịch trình, chuẩn bị thực tế văn học; cách viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học. Đồng thời, học phần cũng giúp sinh viên củng cố, hiểu sâu và mở rộng kiến thức văn học dân gian, văn học viết Việt Nam, lí luận văn học... qua thực tế văn học tại những địa danh như: Nà Hang, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang), khu di tích Đền Sóc (Hà Nội), chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích (Bắc Ninh), khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc (Hải Dương), khu di tích Nguyễn Du (Hà Tĩnh), khu di tích Kim Liên (Nghệ An)...

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được được khái niệm, vai trò, chức năng, nội dung, hình thức, cách ghi chép của thực tế văn học.
CĐR 2	Vận dụng kiến thức đã học để suy tầm, tìm hiểu văn học dân gian, tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học và lịch sử, tìm hiểu ảnh hưởng của Phật giáo tới văn hóa, văn học thời Lí – Trần, tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của một số tác giả.
CĐR 3	Vận dụng các kiến thức viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Có kỹ năng quan sát, trải nghiệm không gian văn hóa, văn học; kỹ năng làm việc nhóm; biết lập kế hoạch và chuẩn bị cho thực tế văn học;
CĐR 5	Có kỹ năng ghi chép, thu thập thông tin.
CĐR 6	Có kỹ năng viết báo cáo thu hoạch sau khi đi thực tế văn học
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy logic, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo trong học tập.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Nâng cao lòng tự hào dân tộc, tình yêu quê hương, đất nước, con

	người
CĐR 9	Bồi đắp thêm tình yêu đối với văn học, năng lực thẩm mỹ và khả năng cảm thụ văn học.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

5. Ma trận kiến thức học phần

NỘI DUNG HỌC PHẦN		CHUẨN ĐẦU RA									
PHẦN	KIẾN THỨC	Kiến thức			Kỹ năng				Thái độ, năng lực tự chủ		
					Cứng			Mềm			
		C Đ R1	C Đ R2	C Đ R3	C Đ R4	C Đ R5	C Đ R6	C Đ R7	C Đ R8	C Đ R9	C Đ R10
Phần 1. Một số vấn đề về thực tế văn học	1.1. Khái niệm thực tế văn học, vai trò, chức năng của thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.2. Nội dung thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.3. Hình thức thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.4. Cách ghi chép, thu thập thông tin khi đi thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.5. Thời gian, địa điểm, lịch trình thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.6. Chuẩn bị thực tế văn học	2	1	1	1	1	1	1	1	1	1
	1.7. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	2	1	1	2	2	1	1	1	1	1
Phần 2. Thực tế văn học	2.1. Suu tầm, tìm hiểu văn học dân gian: Thực tế văn học tại Nhà Hang (Tuyên Quang), Đại Từ (Thái Nguyên)...	1	2	1	2	2	1	1	1	2	1
	2.2. Tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học và lịch sử: Thực tế văn học tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang), Hà Quảng (Cao Bằng)...	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1
	2.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của Phật giáo tới văn hóa, văn học thời Lí – Trần: Thực tế văn học tại Chùa Dầu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích (Bắc Ninh)...	1	2	1	2	2	1	2	1	2	1

	2.4. Tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của một số tác giả	1	2		1	2	1	2	1	2	1
Phần 3. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	3.1. Viết bài thu hoạch (cá nhân)	1	1	2	1	1	2	1	1	1	1
	3.2. Viết báo cáo khoa học (theo nhóm)	1	1	2	1	1	2	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản liên quan đến thực tế văn học; đồng thời, giúp sinh viên củng cố, hiểu sâu và mở rộng kiến thức văn học dân gian, văn học viết Việt Nam, lí luận văn học... qua thực tế văn học tại những địa danh như: Nhà Hàng, khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang), khu di tích Đền Sóc (Hà Nội), chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích (Bắc Ninh), khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc (Hải Dương), khu di tích Nguyễn Du (Hà Tĩnh), khu di tích Kim Liên (Nghệ An)...

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Phần 1. Một số vấn đề về thực tế văn học	2			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm thực tế văn học, vai trò, chức năng của thực tế văn học 1.2. Nội dung thực tế văn học 1.3. Hình thức thực tế văn học 1.4. Cách ghi chép, thu thập thông tin khi đi thực tế văn học 1.5. Thời gian, địa điểm, lịch trình thực tế văn học 1.6. Chuẩn bị thực tế văn học 1.7. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	2	Nghiên cứu các học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu những chương, bài tương ứng với nội dung	4	- Hiểu kiến thức liên quan đến thực tế văn	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thực tế văn học trong học liệu số 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.		học; - Hiểu kế hoạch thực tế văn học; - Biết chuẩn bị tư trang, phương tiện và các điều kiện khác để đi thực tế văn học.	ở nhà	
	Phần 2. Thực tế văn học	25			
Đi thực tế	<p>2.1. Suu tầm, tìm hiểu văn học dân gian: Thực tế văn học tại Nà Hang (Tuyên Quang), Đại Từ (Thái Nguyên)...</p> <p>2.2. Tìm hiểu mối quan hệ giữa văn học và lịch sử: Thực tế văn học tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào (Tuyên Quang), Hà Quảng (Cao Bằng)...</p> <p>2.3. Tìm hiểu ảnh hưởng của Phật giáo tới văn hóa, văn học thời Lí – Trần: Thực tế văn học tại Chùa Dâu, chùa Bút Tháp, chùa Phật Tích (Bắc Ninh)...</p> <p>2.4. Tìm hiểu cuộc đời, sự nghiệp sáng tác của một số tác giả</p> <p>2.4.1. Thực tế văn học tại Khu di tích Côn Sơn – Kiếp Bạc (Hải Dương)</p> <p>2.4.2. Thực tế văn học tại Khu di tích Nguyễn Du (Hà Tĩnh)</p> <p>2.4.3. Thực tế văn học tại Khu di tích Kim Liên (Nghệ An)...</p>	25	<p>- Hiểu và nghiêm túc thực hiện kế hoạch thực tế văn học;</p> <p>- Thu nhận, ghi chép, lưu giữ... những học liệu liên quan đến nội dung thực tế văn học.</p>	Địa điểm thực tế văn học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các nội dung kiến thức liên quan trong kế hoạch thực tế văn học; - Ghi chép, bổ sung, lưu giữ các học liệu liên quan tới nội dung thực tế văn học.	50	Hiểu nội dung cần tìm hiểu và biết cách thu nhận, ghi chép, lưu giữ... những học liệu liên quan đến nội dung thực tế văn học.	Địa điểm thực tế văn học	
	Phần 3. Viết bài thu hoạch, báo cáo khoa học	3			
Bài tập	3.1. Viết bài thu hoạch (cá nhân) 3.1.1. Kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm thu nhận được qua chuyến đi thực tế 3.1.2. Những cảm nhận về chuyến đi thực tế 3.2. Viết báo cáo khoa học (theo nhóm) 3.2.1. Nội dung báo cáo: kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cả nhóm thu nhận được qua chuyến đi thực tế 3.2.2. Trình bày khoa học, đẹp	3	Hoàn thiện bài thu hoạch (cá nhân) và báo cáo khoa học (của nhóm).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Nghiên cứu các chương, bài có liên quan trong học liệu 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 và tư liệu thu nhận được qua thực tế văn học; - Viết bài thu hoạch và làm báo cáo khoa học.	6	Biết kết hợp nguồn học liệu thu nhận được qua thực tế văn học với kiến thức đã học trong các học phần có liên quan để làm tốt bài thu hoạch và báo cáo khoa học.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Anh Tuấn (Chủ biên) (2014), *Giáo trình văn học dân gian*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội;

[2] Lã Nhâm Thìn (Chủ biên) (2012), Đinh Thị Khang, Vũ Thanh, *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 1*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Thái Nguyên;

[3] Lã Nhâm Thìn (Chủ biên) (2015), Đinh Thị Khang, Vũ Thanh, *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam, Tập 2*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Thái Nguyên;

[4] Nguyễn Đăng Mạnh (2000), *Giáo trình lịch sử văn học Việt Nam 1930 - 1945*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[5] Nguyễn Văn Long (Chủ biên) (2008), *Giáo trình văn học Việt Nam hiện đại, Tập 2*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

8.2. Tài liệu tham khảo

[6] Trần Xuân Toàn (2011), *Một số phương pháp điền dã sưu tầm văn học dân gian*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội;

[7] Nguyễn Đăng Mạnh, Nguyễn Văn Long (Chủ biên) (2002), *Lịch sử văn học Việt Nam, Tập III*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội;

[8] Nguyễn Văn Long, Lã Nhâm Thìn (đồng Chủ biên) (2006), *Văn học Việt Nam sau 1975, Những vấn đề nghiên cứu và giảng dạy*, Nxb Giáo dục.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Ngày	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Bài tập	Thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3			2		2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8			2		2	2	6
9			2		2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			1		1	1	3
15		3			3	3	9

Ngày	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lí thuyết cơ bản	Bài tập	Thực tế	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng	02	03	25	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

10.1. Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy

- Được các cấp lãnh đạo có liên quan xét duyệt kế hoạch thực tế văn học.
- Đối với những tiết lí thuyết: phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

10.2. Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên

- Nghiên cứu các học liệu được giới thiệu trước khi đi thực tế văn học.
- Chuẩn bị tốt các nội dung công việc theo quy định và yêu cầu của giảng viên.
- Tham gia ít nhất 80% thời gian thực tế của học phần.
- Chấp hành nghiêm nội quy, quy định thực tế văn học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập (cá nhân), trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Điểm bài thu hoạch (cá nhân), trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm báo cáo khoa học (theo nhóm), trọng số 60%.

*Điểm học phần = 0,1 * điểm thành phần 1 + 0,3 * điểm thành phần 2 + 0,6 * điểm thành phần 3.*

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Đại cương truyền thông

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Nhiệm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0437546963 - Email: vunhiemkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học dân gian, văn hóa Tuyên Quang, văn học địa phương Tuyên Quang, văn hóa Việt Nam, văn học trung đại và hiện đại Việt Nam,...

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương truyền thông
- Mã học phần: XH2.1.023.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc.
 - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lí thuyết trên lớp: 25 tiết
 - + Bài tập trên lớp: 04 tiết

- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về khái niệm truyền thông (TT), quá trình truyền thông; truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng; lập kế hoạch truyền thông; giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông; có kỹ năng truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng; kỹ năng lập kế hoạch truyền thông; kỹ năng giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông; có ý thức tìm hiểu về truyền thông và tích cực rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ truyền thông.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về truyền thông, quá trình truyền thông, một số lý thuyết truyền thông.
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng.
CDR 3	Hiểu những kiến thức cơ bản về chu trình truyền thông.
CDR 4	Hiểu những kiến thức cơ bản về lập kế hoạch truyền thông, giám sát, đánh giá, duy trì hoạt động truyền thông.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng truyền thông cá nhân, truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng.
CDR 6	Có kỹ năng lập kế hoạch truyền thông, giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông.
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tìm hiểu về truyền thông và tích cực rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ truyền thông.
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kĩ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
Chương 1. Truyền thông và quá trình truyền thông	Khái niệm “truyền thông”	2				1	1	1	2	1	1	1
	Sự ra đời, phát triển của TT	2				1	1	1	2	1	1	1
	Các yếu tố trong quá trình truyền thông	2				1	1	1	2	1	1	1
	Mô hình truyền thông	2				1	1	1	2	1	1	1
	Môi trường truyền thông	2				1	1	1	2	1	1	1
	Phân loại truyền thông	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2. Một số lí thuyết truyền thông	Lí thuyết thâm nhập xã hội	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết giảm bớt sự không chắc chắn	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết xét đoán xã hội	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết học tập xã hội	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết truyền bá cái mới	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết hành động lí tính	2				1	1	1	2	1	1	1
	Lí thuyết thuyết phục	2				1	1	1	2	1	1	1
Lí thuyết truyền thông điệp cho đối tượng	2				1	1	1	2	1	1	1	
Chương 3. TT cá nhân và TT nhóm	Truyền thông cá nhân		2			2	1	1	2	1	1	1
	Truyền thông nhóm		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 4. Truyền thông đại chúng	Khái niệm “truyền thông đại chúng”		2			2	1	1	2	1	1	1
	Đặc điểm TT đại chúng		2			2	1	1	2	1	1	1
	Đối tượng, cơ chế tác động của truyền thông đại chúng		2			2	1	1	2	1	1	1
	Các chức năng xã hội cơ bản của TT đại chúng		2			2	1	1	2	1	1	1
	Các kênh TT đại chúng		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 5. Chu trình truyền thông	Nghiên cứu ban đầu về công chúng – nhóm đối tượng			2		1	2	1	2	1	1	1
	Thiết kế thông điệp			2		1	2	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng	Mềm					
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11
	Lựa chọn kênh truyền thông và chuẩn bị tài liệu			2		1	2	1	2	1	1	1
	Thực hiện chiến dịch truyền thông			2		1	2	1	2	1	1	1
	Nghiên cứu phản hồi			2		1	2	1	2	1	1	1
	Giám sát, đánh giá, động viên			2		1	2	1	2	1	1	1
Chương 6. Lập kế hoạch truyền thông	Vai trò của việc lập kế hoạch truyền thông				2	1	2	1	2	1	1	1
	Xác định, phân tích đối tượng truyền thông				2	1	2	1	2	1	1	1
	Phân tích thực trạng				2	1	2	1	2	1	1	1
	Xây dựng mục tiêu				2	1	2	1	2	1	1	1
	Xác định các hoạt động hướng tới mục tiêu và các chỉ số đánh giá				2	1	2	1	2	1	1	1
	Thiết kế thông điệp và xác định các kênh truyền thông				2	1	2	1	2	1	1	1
	Phân bổ thời gian, chu trình hoạt động				2	1	2	1	2	1	1	1
	Quyết định phương án huy động các nguồn lực				2	1	2	1	2	1	1	1
	Nghiên cứu và nhận xét một số kế hoạch truyền thông				2	1	2	1	2	1	1	1
Chương 7. Giám sát, đánh giá, duy trì hoạt động truyền thông	Giám sát				2	1	2	1	2	1	1	1
	Đánh giá				2	1	2	1	2	1	1	1
	Các phương pháp sử dụng trong giám sát, đánh giá				2	1	2	1	2	1	1	1
	Duy trì				2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần trang bị cho viên viên những kiến thức cơ bản về truyền thông; quá trình truyền thông; truyền thông cá nhân và truyền thông nhóm, truyền thông đại chúng; chu trình truyền thông; lập kế hoạch truyền thông; giám sát, đánh giá và duy trì hoạt động truyền thông.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1. Truyền thông và quá trình truyền thông	6			
Lí thuyết	1.1. Khái niệm “truyền thông” 1.2. Khái lược về sự ra đời và phát triển của truyền thông 1.3. Các yếu tố trong quá trình truyền thông 1.4. Mô hình truyền thông 1.5. Môi trường truyền thông 1.6. Phân loại truyền thông	6	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng nội dung với kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	12	Hiểu khái niệm, sự ra đời, phát triển của truyền thông; các yếu tố, mô hình, môi trường truyền thông, phân loại truyền thông; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2. Một số lí thuyết truyền thông	3			
Lí thuyết	2.1. Lí thuyết thâm nhập xã hội 2.2. Lí thuyết giảm bớt sự không chắc chắn 2.3. Lí thuyết xét đoán xã hội 2.4. Lí thuyết học tập xã hội 2.5. Lí thuyết truyền bá cái mới 2.6. Lí thuyết hành động lí tính 2.7. Lí thuyết thuyết phục 2.8. Lí thuyết truyền thông điệp cho đối tượng	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số số 1, 2, 3, 4.	6	Hiểu một số lí thuyết truyền thông; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3. Truyền thông cá nhân và truyền thông nhóm	5			
Lí thuyết	3.1. Truyền thông cá nhân	4	Học học liệu số 1, 2; tham khảo học liệu số 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm và các yếu tố của quá trình truyền thông cá nhân. - Một số kỹ năng truyền thông cá nhân. <p>3.2. Truyền thông nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các nhóm xã hội. - Truyền thông 1 – 1 nhóm và truyền thông trong nhóm. - Một số tình huống truyền thông nhóm và những kỹ năng cơ bản. 				
Bài tập	Nêu những điểm khác nhau cơ bản giữa truyền thông cá nhân và truyền thông nhóm.	1	Hiểu được những điểm khác nhau cơ bản giữa truyền thông cá nhân và truyền thông nhóm.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	10	Hiểu khái niệm, các yếu tố, một số kỹ năng truyền thông nhóm; các nhóm xã hội, những kỹ năng cơ bản trong truyền thông nhóm và nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kì	1		Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên.	2	Đọc lý thuyết, biết vận dụng kiến thức thuộc tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4. Truyền thông đại chúng	4			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm “truyền thông đại chúng”</p> <p>4.2. Đặc điểm của truyền thông đại chúng</p> <p>4.3. Đối tượng và cơ chế tác động của truyền thông đại chúng</p> <p>4.4. Các chức năng xã hội cơ bản của truyền thông đại chúng</p> <p>4.5. Các kênh TT đại chúng</p>	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Bài tập	Phân tích vai trò, vị trí của báo chí trong hệ thống các phương	1	Hiểu được vai trò trung tâm, vị trí nền tảng của	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tiện truyền thông đại chúng.		báo chí trong hệ thống các phương tiện truyền thông đại chúng.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	8	Hiểu khái niệm, đặc điểm, đối tượng, cơ chế tác động, chức năng xã hội của truyền thông đại chúng; các kênh truyền thông đại chúng; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5. Chu trình truyền thông	2			
Lí thuyết	5.1. Nghiên cứu ban đầu về công chúng – nhóm đối tượng 5.2. Thiết kế thông điệp 5.3. Lựa chọn kênh truyền thông và chuẩn bị tài liệu 5.4. Thực hiện chiến dịch truyền thông 5.5. Nghiên cứu phản hồi 5.6. Giám sát, đánh giá, động viên	2	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	4	Hiểu chu trình truyền thông; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6. Lập kế hoạch truyền thông	6			
Lí thuyết	6.1. Vai trò của việc lập kế hoạch truyền thông 6.2. Xác định, phân tích đối tượng truyền thông 6.3. Phân tích thực trạng 6.4. Xây dựng mục tiêu 6.5. Xác định các hoạt động hướng tới mục tiêu và các chỉ số đánh giá 6.6. Thiết kế thông điệp và xác định các kênh truyền thông 6.7. Phân bổ thời gian, chu trình hoạt động 6.8. Quyết định phương án huy	4	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	động các nguồn lực 6.9. Nghiên cứu và nhận xét một số kế hoạch truyền thông				
Bài tập	Sinh viên nghiên cứu một số kế hoạch truyền thông và nhận xét về: cá nhân/ nhóm/ tổ chức truyền thông; đối tượng tiếp nhận; phân tích thực trạng; mục tiêu, hoạt động truyền thông; chỉ số đánh giá, thông điệp, kênh truyền thông; phân bổ thời gian, lịch trình hoạt động, phương án huy động các nguồn lực thực hiện kế hoạch truyền thông.	2	Sinh viên hiểu và bước đầu nắm được các bước, những kỹ năng cơ bản trong lập kế hoạch truyền thông.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	12	Hiểu và bước đầu biết cách lập một kế hoạch truyền thông; nêu được những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7. Giám sát, đánh giá, duy trì hoạt động truyền thông	3			
Lí thuyết	7.1. Giám sát - Khái niệm, mục tiêu giám sát. - Nội dung, các bước giám sát. 7.2. Đánh giá - Khái niệm, mục tiêu đánh giá. - Các kiểu đánh giá. - Các chỉ số đánh giá. 7.3. Các phương pháp sử dụng trong giám sát, đánh giá - Các phương pháp định lượng. - Các phương pháp định tính 7.4. Duy trì - Khái niệm duy trì hoạt động truyền thông. - Các hoạt động cơ bản để duy trì hoạt động truyền thông.	3	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2, 3, 4.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần tương ứng với nội dung kiến thức của chương trong học liệu số 1, 2, 3, 4.	6	Hiểu thế nào là giám sát, đánh giá, duy trì hoạt động truyền thông; nêu	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			được những vấn đề cần giải đáp.		

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên), Đỗ Thị Thu Hằng (2006), *Truyền thông – Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Lí luận Chính trị, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Văn Dũng (2011), *Báo chí truyền thông hiện đại (từ Hàn lâm đến đời thường)*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.

[3] Dương Xuân Sơn (2012), *Giáo trình Lí luận báo chí truyền thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	2				2	2	6
Tổng	25	01	04	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, có thể hoạt động nhóm.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các học liệu được giới thiệu trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên; tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1 (thuộc tín chỉ 1): 5 điểm Câu 2 (thuộc tín chỉ 2): 5 điểm	60'	03

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Nhiệm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 0437546963 - Email: vunhiemkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngữ văn.

Giảng viên thứ hai

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo
- Mã học phần : XH2.1.035.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: XH2.1.034.2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập

- + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
- + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 15 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được một số vấn đề, kiến thức về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo.

- Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng những tri thức tiếp thu được về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo để tập nhận diện và phân tích một số bài báo.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tự giác, tích cực, chủ động trong học tập học phần; tự học tự nghiên cứu và có ý thức hướng nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản về pháp luật nhà báo
CĐR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản đạo đức nghề nghiệp nhà báo
CĐR 3	Hiểu những việc vi phạm pháp luật của người làm báo
CĐR 4	Hiểu đạo đức nhà báo có vai trò và ý nghĩa quan trọng trong nghề nghiệp nhà báo
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 5	Có kỹ năng của người làm báo thực hiện đúng pháp luật Nhà nước CHXHCN Việt Nam
CĐR 6	Có kỹ năng làm báo đúng với đạo đức nghề nghiệp đã được quy định.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức tìm hiểu về pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng chuyên ngành, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kĩ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kĩ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
Chương 1	Những quy định chung	2				1	1	1	2	1	1	1
Giới thiệu Luật Báo chí	Quyền tự do báo chí. Quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân	2				1	1	1	2	1	1	1
	Nhiệm vụ và quyền hạn của báo chí	2				1	1	1	2	1	1	1
	Tổ chức báo chí và nhà báo	2				1	1	1	2	1	1	1
	Quản lí nhà nước về báo chí	2				1	1	1	2	1	1	1
	Khen thưởng và xử lí vi phạm	2				1	1	1	2	1	1	1
	Điều khoản cuối cùng	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2 Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo	Nhận thức chung về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo	2				1	1	1	2	1	1	1
	Chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo.	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 3 Chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo	Các mối quan hệ nền tảng		2			2	1	1	2	1	1	1
	Các mối quan hệ trong môi trường nghề nghiệp		2			2	1	1	2	1	1	1
Chương 4 Quy định đạo đức nghề nghiệp của nhà báo và hành vi vi phạm đạo đức nhà báo	Quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam (Hội Nhà báo Việt Nam)		2			2	1	1	2	1	1	1
	Hành vi vi phạm đạo đức nhà báo		2			2	1	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Pháp luật báo chí: khái niệm, quy định của pháp luật đối với hoạt động báo chí; Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo: Nhận thức chung về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. Chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Giới thiệu Luật Báo chí	5			
	1.1. Những quy định chung 1.2. Quyền tự do báo chí. Quyền tự do ngôn luận trên báo chí của công dân 1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của báo chí 1.4. Tổ chức báo chí và nhà báo 1.5. Quản lý nhà nước về báo chí 1.6. Khen thưởng và xử lý vi phạm 1.7. Điều khoản cuối cùng	3	Luật báo chí (Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	10	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Bài tập, thảo luận, thực hành	Nắm vững lý thuyết chương 1, vận dụng vào trao đổi, thảo luận về các vấn đề thuộc <i>Luật Báo chí</i>	2	Hoạt động nhóm theo yêu cầu và định hướng của GV	Lớp học	
	Chương 2 Đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo	10			
Lý thuyết	2.1. Nhận thức chung về đạo đức nghề nghiệp của nhà báo 2.1.1. Quan niệm chung về đạo đức. 2.1.1.1. Khái niệm 2.1.1.2. Chức năng của đạo đức 2.1.2. Đạo đức nghề nghiệp của nhà báo 2.1.2.1. Khái niệm 2.1.2.2. Lịch sử đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. 2.1.2.3. Vị trí, vai trò của đạo đức nghề nghiệp của nhà báo. 2.2. Chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo. 2.2.1. Các mối quan hệ nền tảng.	5	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục I, II); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1.1. Nhà báo với Tổ quốc. 2.2.1.2. Nhà báo với nhân dân 2.2.1.3. Nhà báo với Đảng Cộng sản. 2.2.2. Các mối quan hệ trong môi trường xã hội 2.2.2.1. Nhà báo với công chúng 2.2.2.2. Nhà báo với nguồn tin. 2.2.2.3. Nhà báo với nhân vật trong tác phẩm 2.2.3. Các mối quan hệ trong môi trường nghề nghiệp 2.2.3.1. Nhà báo với ban biên tập. 2.2.3.2. Nhà báo với đồng nghiệp 2.2.3.2. Nhà báo với cộng tác viên, thông tin viên				
Bài tập, thảo luận, thực hành	Vận dụng lí thuyết đã học trong chương 2, làm bài tập do GV yêu cầu, tìm hiểu, nghiên cứu về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo, liên hệ tại địa phương.	05	Nắm vững lý thuyết của chương 2, vận dụng lí thuyết đã học, tìm hiểu, nghiên cứu về đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của nhà báo, liên hệ tại địa phương.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	20	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	- Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo	10			
Lý thuyết	3.1. Các mối quan hệ nền tảng 3.1.1. Nhà báo với Tổ quốc 3.1.2. Nhà báo với nhân dân 3.1.3. Nhà báo với nguồn tin 3.1.4. Nhà báo với nguồn tin 3.2. Các mối quan hệ trong môi trường nghề nghiệp	5	Học học liệu số 1: chương 3 (mục 3.1); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.1. Nhà báo với ban biên tập 3.2.2. Nhà báo với đồng nghiệp (trong và ngoài tòa soạn) 3.2.3. Nhà báo với cộng tác viên, thông tin viên				
Bài tập, thảo luận, thực hành	Vận dụng lý thuyết đã học trong chương 3 làm bài tập, tìm hiểu chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo, lên hệ tại địa phương.	5	Nắm vững lý thuyết của chương 3, vận dụng lý thuyết đã học, làm bài tập, tìm hiểu chuẩn mực đạo đức trong các mối quan hệ nghề nghiệp của nhà báo, lên hệ tại địa phương.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	20	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quy định đạo đức nghề nghiệp của nhà báo và hành vi vi phạm đạo đức nhà báo	5			
Lý thuyết	4.1. Quy định đạo đức nghề nghiệp của người làm báo Việt Nam (Hội Nhà báo Việt Nam) 4.2. Hành vi vi phạm đạo đức nhà báo 4.2.1. Nhà báo chỉ sao chép, bịa đặt thông tin, hư cấu chi tiết trong tác phẩm, dẫn tới gây hậu quả xấu cho dư luận xã hội. 4.2.2. Sai số liệu, nhầm lẫn thông tin, vi phạm đạo đức khi sử dụng các phương pháp thu thập thông tin, dữ liệu. 4.2.3. Mục đích thông tin không rõ ràng, vi phạm đạo đức nghề nghiệp trong bước thể hiện tác phẩm báo chí. 4.2.4. Không tự biên tập tác phẩm của mình, nhà báo vô tình hoặc cố ý để lọt sai sót, đánh đổ biên tập viên 4.2.5. Vì lợi ích cá nhân, nhóm, mục đích thương mại, coi nhẹ	2	Tham khảo tài liệu số 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	các chức năng, nguyên tắc hoạt động của báo chí khi tổ chức tác phẩm trên các sản phẩm báo chí 4.2.6. Không theo dõi, nắm bắt và xử lý thông tin phản hồi từ hiệu quả, hậu quả của tác phẩm báo chí				
Bài tập, thảo luận, thực hành	Vận dụng lí thuyết đã học trong chương 4, làm bài tập do GV yêu cầu, tìm hiểu, nghiên cứu về quy định đạo đức nghề nghiệp của nhà báo và hành vi vi phạm đạo đức nhà báo, liên hệ tại địa phương.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 4, vận dụng lý thuyết đã học làm bài tập, tìm hiểu, nghiên cứu về quy định đạo đức nghề nghiệp của nhà báo	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	10	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Thông tin và truyền thông (2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Hà Huy Phụng (2015), *Đạo đức nhà báo trong quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí*, Nghiên cứu - trao đổi, Học viện Báo chí tuyên truyền, HN.

[3] Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

[4] Hội Nhà báo Việt Nam (1992), *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, Hà Nội.

[5] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vôrôsilôp, Nxb Thông Tấn

[6] Các loại hình báo chí hiện đại - lý luận và thực tiễn, (2014), TS.Hà Huy Phụng, Tài liệu tham khảo, Học viện báo chí và tuyên truyền

[7] Lịch sử báo chí thế giới, (2011), Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Chính trị - Hành chính

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	15	01	14	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

TRƯỞNG KHOA

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019
TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Các loại hình báo chí - truyền thông

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, PGS.Tiến sĩ, Phó Trưởng khoa
- Thời gian, địa điểm làm việc: Khoa Báo chí, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, 36, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Báo chí, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, 36, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 0913344645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Nghiệp vụ báo chí, các loại hình báo chí - truyền thông, phóng viên, biên tập viên.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch - Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Các loại hình báo chí - truyền thông
- Mã học phần : XH2.1.036.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật và đạo đức nghề nghiệp nhà báo
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22 tiết

- + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết
- + Bài tập, thực hành : 22 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 135 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

- + Bộ môn: Ngữ văn.
- + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức:

+ Sinh viên hiểu được các khái niệm, kiến thức về loại hình báo in: khái quát chung, đặc điểm, xu hướng phát triển, phân loại, cách viết một số thể loại, quy trình sản xuất;

+ Sinh viên hiểu được các khái niệm và các thuật ngữ, đặc điểm, cách thức tổ chức hoạt động, quy trình sản xuất chương trình, phương thức sản xuất chương trình của báo phát thanh;

+ Sinh viên hiểu khái niệm báo chí truyền hình và tác phẩm báo chí truyền hình, lịch sử ra đời, xu hướng phát triển, đặc điểm, cách thức truyền đạt thông tin giao tiếp trên truyền hình, ngôn ngữ và hệ thống thể loại cơ bản của tác phẩm báo chí truyền hình;

+ Sinh viên hiểu khái niệm Internet và một số khái niệm liên quan đến sự hình thành và phát triển của Internet, sự ra đời, phát triển, vai trò của Internet và báo mạng điện tử trong đời sống xã hội, đặc điểm, tổ chức toà soạn và quy trình xuất bản báo mạng điện tử.

- Về kĩ năng:

+ Sinh viên nhận diện, phân biệt và phân tích được các khái niệm, kiến thức về các loại hình báo chí - truyền thông: khái quát chung về từng loại hình báo chí, đặc điểm, xu hướng phát triển, phân loại, cách viết một số thể loại báo cơ bản, quy trình sản xuất từng loại báo.

+ Sinh viên bước đầu hình thành các kĩ năng, nghiệp vụ cho nghề báo (viết kịch bản, dựng phóng sự, đưa tin, viết bình luận, dẫn chương trình....).

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí - truyền thông.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về các loại hình báo chí - truyền thông: báo in, báo phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử: khái quát chung, đặc điểm, xu hướng phát triển, phân loại, cách viết một số thể loại và quy trình sản xuất của từng loại hình báo chí.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1: Báo in	15			
	Chương 1 Khái quát chung về loại	02			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hình báo in				
Lý thuyết	<p>1.1. Khái niệm báo in</p> <p>1.2. Những điều kiện cơ bản để báo in ra đời và phát triển</p> <p>1.3. Các thời kỳ phát triển chính của báo in</p> <p>1.4. Xu hướng phát triển của báo in</p> <p>1.5. Đặc điểm của báo in</p> <p>1.5.1. Ưu điểm của báo in</p> <p>1.5.1.1. Khả năng lưu giữ văn bản in</p> <p>1.5.1.2. Phân tích, lý giải thông tin sâu rộng</p> <p>1.5.1.3. Chi phí sản xuất thấp hơn các loại hình báo chí khác</p> <p>1.5.1.4. Đa dạng về chủng loại</p> <p>1.5.1.5. Sản phẩm dễ sử dụng, dễ vận chuyển</p> <p>1.5.1.6. Độc giả chủ động tiếp nhận thông tin</p> <p>1.5.2. Hạn chế</p> <p>1.5.2.1. Khả năng phát tán thông tin</p> <p>1.5.2.2. Đơn điệu về mã và khả năng giải mã thông tin</p>	01	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục D); tham khảo các tài liệu số 4,5,6,8, 9,14, 15,16.	Lớp học	
Thực hành	Tìm hiểu cơ quan báo in của địa phương	01	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Cơ quan báo in địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 4,5,6,8,9,14,15,16. trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	04	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Phân loại báo in	03			
Lý thuyết	<p>2.1. Các loại báo</p> <p>2.1.1. Nhật báo</p> <p>2.1.2. Tuần báo</p>	02	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (các mục I.5.1- I.5.3); tham khảo các tài	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.3. Báo thừa kỳ 2.2. Các loại tạp chí 2.2.1. Nhóm tạp chí thông tin lý luận chuyên ngành 2.2.1. Nhóm tạp chí thông tin giải trí và chỉ dẫn 2.3. Các loại ấn phẩm báo chí 2.3.1. Nguyệt san 2.3.2. Bán nguyệt san 2.3.3. Đặc san 2.3.4. Phụ san 2.3.5. Nội san 2.3.6. Chuyên san 2.3.7. Tập san 2.3.8. Tuần san 2.3.9. Quý san 2.3.10. Niên san 2.3.11. Chuyên đề 2.3.12. Phụ trương 2.3.13. Bản tin		liệu số 4,5,6,8,9,14, 15,16.		
Bài tập	1. Phân biệt các loại báo, tạp chí và ấn phẩm báo in theo yêu cầu của giảng viên. 2. Tìm hiểu các loại báo, tạp chí và ấn phẩm báo in tại cơ quan báo in địa phương	01	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Cơ quan báo in địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 4,5,6,8,9,14, 15,16 trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để phân biệt các loại báo, tạp chí và ấn phẩm báo chí.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Cách viết các thể loại báo chí	08			
Lý thuyết	3.1. Viết tin 3.1.1. Quan niệm chung về tin	03	Học học liệu số 12: (các phần 1,2,3); tham khảo các tài liệu số	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.1.2. Tiêu chí viết tin đúng 3.1.3. Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin 3.1.4. Các dạng tin 3.1.5. Nguồn tư liệu để viết tin và những tác phẩm báo chí khác 3.1.6. Tổ chức thực hiện 3.2. Phỏng vấn 3.2.1. Quan niệm về phỏng vấn 3.2.2. Đặc trưng của phỏng vấn 3.2.3. Khi nào thì phỏng vấn? 3.2.4. Các bước thực hiện phỏng vấn 3.2.5. Các cách thức làm phỏng vấn 3.2.6. Câu hỏi trong phỏng vấn 3.2.7. Những loại câu hỏi cần tránh trong phỏng vấn 3.2.8. Những chướng ngại của phỏng vấn 3.2.9. Một số yếu tố tạo thành công cho phỏng vấn 3.2.10. Tổ chức thực hiện 3.3. Tường thuật 3.3.1. Khái lược ra đời và tiến triển của tường thuật 3.3.2. Khái niệm, định nghĩa tường thuật 3.3.3. Đặc điểm của tường thuật 3.3.4. Các bước làm tường thuật 3.3.5. Các dạng tường thuật 3.3.6. Tổ chức thực hiện		4,5,6,8,9,14, 15,16.		
Thực hành	1. Tham quan tại tổ phóng viên của báo in địa phương. 2. Tập viết tin, phỏng vấn, tường thuật đối với loại hình	05	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Cơ quan báo in địa phương	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	báo in theo yêu cầu của giảng viên				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 4,5,6,8,9,14, 15,16. trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	16	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quy trình sản xuất báo in	02			
Lý thuyết	4.1. Lập kế hoạch xuất bản báo 4.2. Tạo tác phẩm 4.3. Tổ chức sản xuất sản phẩm 4.4. Phát hành sản phẩm. 4.5. Phản hồi và xử lý thông tin phản hồi.	01	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục I.6); tham khảo các tài liệu số 4,5,6,8, 9,14, 15,16.	Lớp học	
Thực hành	Tìm hiểu quy trình sản xuất báo in tại tòa báo in địa phương	01	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Cơ quan báo in địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 4,5,6,8,9,14, 15,16. trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	04	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2: Báo phát thanh - truyền hình	15 tiết			
	Chương 1 Báo phát thanh (báo nói)	07			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và các thuật ngữ 1.1.1. Khái niệm 1.1.2. Các thuật ngữ cơ bản 1.2. Sơ lược lịch sử hình thành và phát triển của báo phát thanh	03	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (các mục III.1- III.5); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,7,8,9,11,14,16.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.1. Trên thế giới</p> <p>1.2.2. Ở Việt Nam</p> <p>1.2. Đặc điểm của báo phát thanh</p> <p>1.2.1. Toả sóng rộng khắp</p> <p>1.2.2. Thông tin nhanh, tiếp cận đồng thời.</p> <p>1.2.3. Sống động, riêng tư, thân mật</p> <p>1.2.4. Sử dụng âm thanh tổng hợp</p> <p>1.2.5. Ưu điểm và hạn chế của báo phát thanh</p> <p>1.2.5.1. Ưu điểm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tốc độ và tính đơn giản - Tạo nên hình ảnh - Một người với một người - Tính địa phương. <p>1.2.5.2. Hạn chế: Thông tin phụ thuộc vào quy luật thời gian.</p> <p>1.2.6. Biện pháp khắc phục</p> <p>1.3. Tổ chức hoạt động của đài phát thanh</p> <p>1.4. Quy trình sản xuất chương trình phát thanh</p> <p>1.4.1. Phương thức sản xuất chương trình phát thanh</p> <p>1.4.2. Những yêu cầu đối với nhà báo phát thanh</p>				
Thực hành	<p>1. Tham quan học tập tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của báo phát thanh trên thế giới và Việt Nam, đặc điểm của báo phát thanh, tổ chức hoạt động, quy trình sản xuất chương trình phát thanh theo yêu cầu của giảng viên.</p>	04	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Mời nhà báo lâu năm hoặc Tổng Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tình lên nói chuyện				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các tài liệu số 2,3,4,5,7,8,9,11,14,16 trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm hiểu nội dung kiến thức của chương.	14	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Báo chí truyền hình	07			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm</p> <p>2.2. Lịch sử ra đời truyền hình</p> <p>2.2.1. Trên thế giới</p> <p>2.2.2. Ở Việt Nam</p> <p>2.3. Xu hướng phát triển của truyền hình hiện đại</p> <p>2.3.1. Đa dạng thông tin</p> <p>2.3.2. Tăng tính tương tác</p> <p>2.3.3. Phát triển kênh dịch vụ - giải trí</p> <p>2.4. Báo chí truyền hình và tác phẩm báo chí truyền hình</p> <p>2.4.1. Báo chí truyền hình</p> <p>2.4.1.1. Thông tin báo chí trên truyền hình</p> <p>2.4.1.2. Một số hình thức truyền tải thông tin báo chí trên truyền hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản tin thời sự - Các chuyên mục - Tạp chí truyền hình - Phim tài liệu truyền hình. - Truyền hình trực tiếp - Cầu truyền hình - Chương trình tổng hợp <p>2.4.2. Tác phẩm báo chí truyền hình</p> <p>2.4.2.1. Khái niệm</p>	04	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục IV); tham khảo các học liệu số 2,7,8,9,10, 14,15,16.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.4.2.2. Đặc điểm tác phẩm báo chí truyền hình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính xác thực của hình ảnh - Tính logic của thông tin - Đảm bảo các yếu tố kỹ thuật <p>2.5. Truyền đạt thông tin giao tiếp trên truyền hình</p> <p>2.5.1. Người dẫn chương trình truyền hình</p> <p>2.5.2. Đặc điểm giao tiếp trên truyền hình</p> <p>2.5.3. Đặc điểm khán giả truyền hình</p> <p>2.5.4. Ngôn ngữ truyền hình</p> <p>2.5.4.1. Sự kết hợp giữa hình ảnh và âm thanh</p> <p>2.5.4.2. Quá trình xây dựng thông điệp bằng hình ảnh</p> <p>2.5.4.3. Vai trò của các loại hình ảnh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lời bình - Lời nói nhân vật (phỏng vấn) - Tiếng động - Âm nhạc <p>2.6. Hệ thống thể loại cơ bản của tác phẩm báo chí truyền hình</p> <p>2.6.1. Tiêu chí phân chia thể loại tác phẩm báo chí truyền hình</p> <p>2.6.2. Hệ thống thể loại báo chí truyền hình</p> <p>2.6.2.1. Tin truyền hình</p> <p>2.6.2.2. Phóng sự truyền hình</p> <p>2.6.2.3. Phỏng vấn truyền hình</p> <p>2.6.2.4. Ký sự truyền hình</p> <p>2.6.2.5. Phim tài liệu</p> <p>2.6.2.6. Bình luận truyền hình</p> <p>2.6.2.7. Toạ đàm trên truyền</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hình				
Thực hành	Tham quan học tập tại Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh: tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của truyền hình trên thế giới và Việt Nam, đặc điểm của truyền hình, cách thức truyền đạt thông tin giao tiếp trên truyền hình, hệ thống thể loại báo chí truyền hình, tổ chức hoạt động, quy trình sản xuất chương trình truyền hình theo yêu cầu của giảng viên	03	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các học liệu số 2,7,8,9,10, 14,15,16. trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	14	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1,2 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 3: Báo mạng điện tử	15 tiết			
	Chương 1 Tổng quan về Internet và báo mạng điện tử	04			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược về sự hình thành và phát triển của Internet 1.1.1. Khái niệm Internet 1.1.2. Một số khái niệm liên quan 1.1.3. Sự hình thành của Internet. 1.1.4. Sự phát triển của Internet 1.1.5. Sự ra đời và phát triển của Internet ở Việt Nam.	02	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục V.1-V.4); tham khảo các học liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16.		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2. Sự ra đời của báo mạng điện tử</p> <p>1.2.1. Khái niệm báo mạng điện tử</p> <p>1.2.2. Về tên gọi</p> <p>1.2.3. Sự ra đời và phát triển</p> <p>1.3. Vai trò của Internet và báo mạng điện tử</p> <p>1.3.1. Vai trò của Internet trong đời sống xã hội</p> <p>1.3.2. Vai trò của Internet đối với nhà báo</p> <p>1.3.3. Vai trò của báo mạng điện tử</p> <p>1.4. Hạn chế của Internet và báo mạng điện tử</p> <p>1.4.1. Hạn chế của Internet</p> <p>1.4.2. Hạn chế của báo mạng điện tử</p>				
Thực hành	<p>Tìm hiểu công thông tin điện tử của một số tờ báo trong tỉnh</p>	02	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Công thông tin điện tử một số tờ báo địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16 trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi</p>	04	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<p>Chương 2</p> <p>Đặc điểm của báo mạng điện tử</p>	06			
Lý thuyết	<p>2.1. Ưu điểm</p> <p>2.1.1. Tính tức thời</p> <p>2.1.2. Tính phi định kỳ</p> <p>2.1.3. Phi tuyến tính</p> <p>2.1.4. Khả năng tích hợp đa phương tiện</p>	03	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục IV); tham khảo các học liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.1.5. Tốc độ tìm kiếm thông tin nhanh và lưu trữ thông tin dễ dàng 2.1.6. Tính tương tác nhiều chiều 2.1.7. Liên kết 2.1.8. Cá thể hoá thông tin 2.2. Hạn chế 2.2.1. Tiếp nhận thông tin 2.2.2. Kiểm chứng thông tin 2.2.3. Sở hữu trí tuệ 2.2.4. Đội ngũ những người làm báo mạng 2.2.5. Quy trình xuất bản báo 2.2.6. Thông tin chiều sâu còn hạn chế				
Thực hành	Tìm hiểu công thông tin điện tử của một số tờ báo trong tỉnh	03	Thực hiện yêu cầu của giảng viên	Công thông tin điện tử một số tờ báo địa phương	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16 trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	12	Trả lời các câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Tổ chức toà soạn và quy trình xuất bản báo mạng điện tử	05			
Lý thuyết	3.1. Các loại hình tổ chức toà soạn 3.2. Xuất bản báo mạng điện tử 3.2.1. Quy trình 3.2.2. Viết cho báo mạng điện tử 3.2.3. Một số lưu ý khi viết cho	03	Học học liệu số 1: chuyên đề 15 (mục IV); tham khảo các học liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	báo mạng điện tử 3.3. Những yêu cầu đối với người làm báo mạng điện tử 3.4. Vấn đề đánh giá chất lượng các báo điện tử				
Thực hành	Tìm hiểu lịch sử hình thành và phát triển của báo mạng điện tử ở Việt Nam, đặc điểm, quy trình sản xuất của báo mạng điện tử theo yêu cầu của giảng viên qua một số cổng thông tin điện tử trong tỉnh hoặc trên Internet	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Thư viện, cổng thông tin điện tử	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trong các tài liệu số 6,8,9,12,13,14,15,16 trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi	10	Hoàn thành các bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, tìm hiểu, thực hành tại các cổng thông tin điện tử, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà, cổng thông tin điện tử	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Thông tin và Truyền thông(2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản* (tập II), Nxb Thông tin và Truyền thông.

[1] Bộ Thông tin và Truyền thông(2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản* (tập II), Nxb Thông tin và Truyền thông.

6.2. Tài liệu tham khảo.

[2] Đinh Văn Hùng (2006), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Đinh Thu Hằng (2013), *Báo phát thanh, Lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

[4] Đinh Thu Hằng (2014), *Thể loại tin báo chí*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

[5] Đinh Văn Hùng (2006), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[6] Phan Thị Thanh Tịnh (2013), *Thể loại báo chí: tin, tường thuật, ghi nhanh*, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	1		2		3	3	9
3	2		1		3	3	9
4			3		3	3	9
5	1		2		3	3	9
6	2		1		3	3	9
7			3		3	3	9
8	2	1			3	3	9
9	1		2		3	3	9
10	2		1		3	3	9
11	2		2		3	3	9
12	3				3	3	9
13			3		3	3	9
14	2		1		3	3	9
15	1		2		3	3	9
Tổng cộng	22	01	22	0	45	45	135

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: 4 đ Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: 3 đ Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 3: 3 đ	90 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Truyền thông đa phương tiện

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Truyền thông đa phương tiện.
- Mã học phần: XH2.1.037.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: XH2.1.036.2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập

- + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
- + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 15 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cả phương diện lý thuyết và công nghệ trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện trên mạng máy tính. Cụ thể, sinh viên hiểu các khái niệm cơ bản về dữ liệu đa phương tiện, xử lý và truyền thông đa phương tiện. Ứng dụng và phân loại các hệ thống đa phương tiện; Các phương pháp biểu diễn, các đặc tính cơ bản và các yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, video kỹ thuật số); Nguyên lý, kỹ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh và các video kỹ thuật số; Các khái niệm, các yêu cầu và các kỹ thuật được sử dụng để đảm bảo chất lượng dịch vụ từ đầu này đến đầu kia của truyền thông đa phương tiện; Các yêu cầu và cơ chế đồng bộ hóa trong truyền thông đa phương tiện.

- Về kỹ năng: Sinh viên nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về cả phương diện lý thuyết và công nghệ trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện trên mạng máy tính.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tự giác, chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu trong quá trình lĩnh hội học phần và có trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề trong tương lai.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức, khái niệm cơ bản về dữ liệu đa phương tiện, xử lý và truyền thông đa phương tiện.
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về ứng dụng và phân loại các hệ thống đa phương tiện
CDR 3	Hiểu những kiến thức cơ bản về các phương pháp biểu diễn, các đặc tính cơ bản và các yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, video kỹ thuật số); Nguyên lý, kỹ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh và các video kỹ thuật số;
CDR 4	Hiểu những kiến thức cơ bản về các khái niệm, các yêu cầu và các kỹ thuật được sử dụng để đảm bảo chất lượng dịch vụ từ đầu này đến đầu kia của truyền thông đa phương tiện; Các yêu cầu và cơ chế đồng bộ hóa trong truyền thông đa phương tiện.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về phương diện lý thuyết
CDR 6	Có kỹ năng kỹ năng lập kế hoạch và thực hành trong lĩnh vực truyền thông đa

	phương tiện trên mạng máy tính.
Kỹ năng mềm	
CĐR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 8	Có ý thức tìm hiểu về truyền thông đa phương tiện và tích cực rèn luyện kỹ năng nghiệp vụ truyền thông đa phương tiện trong đời sống.
CĐR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
		Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		R	R	R	R	R	R	R	R	R	R	R
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
Chương 1 Tổng quan về truyền thông đa phương tiện và dữ liệu đa phương tiện	Các khái niệm	2				1	1	1	2	1	1	1
	Các ứng dụng đa phương tiện	2				1	1	1	2	1	1	1
	Phân loại các hệ thống đa phương tiện	2				1	1	1	2	1	1	1
	Thách thức của xử lý và truyền thông đa phương tiện trên máy tính	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 2 Đặc tính và yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện	Biểu diễn kỹ thuật âm thanh và kỹ thuật số	2				1	1	1	2	1	1	1
	Hệ thống video tương tự	2				1	1	1	2	1	1	1
	Biểu diễn dữ liệu hình ảnh và video kỹ thuật số	2				1	1	1	2	1	1	1
	Đặc tả màu sắc	2				1	1	1	2	1	1	1
	Yêu cầu và đặc tính của thông tin đa phương tiện	2				1	1	1	2	1	1	1
	Chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện	2				1	1	1	2	1	1	1
Chương 3 Nguyên lý, kỹ thuật và các chuẩn nén dữ	Nguyên lý nén dữ liệu		2			2	1	1	2	1	1	1
	Kỹ thuật nén không bị mất dữ liệu		2			2	1	1	2	1	1	1

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra										
Chương	Kiến thức	Kiến thức				Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	Cứng		Mềm	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11
						C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7				
liệu: âm thanh, hình ảnh, video kỹ thuật số	Kỹ thuật nén âm thanh kỹ thuật số		2			2	1	1	2	1	1	1
	Kỹ thuật nén hình ảnh và video kỹ thuật số											
	Các chuẩn nén dữ liệu đa phương tiện		2	2	1	1	2	1	1	1	2	1
Chương 4 Bảo đảm chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện	Sự cần thiết bảo đảm hiệu quả của hệ thống đa phương tiện		2			2	1	1	2	1	1	1
	Sự khác nhau giữa hệ thống đa phương tiện và hệ thống ứng dụng thời gian thực hiện		2			2	1	1	2	1	1	1
	Các thành phần của hệ thống truyền thông đa phương tiện		2			2	1	1	2	1	1	1
	Quản lý chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện		2			2	1	1	2	1	1	1
	Nghiên cứu và nhận xét một số kế hoạch truyền thông				2	1	2	1	2	1	1	1
Chương 5 Yêu cầu và cơ chế đồng bộ hoá kết nối đa phương tiện	Đặc tả sự đồng bộ hoá				2	1	2	1	2	1	1	1
	Các yêu cầu đồng bộ hoá				2	1	2	1	2	1	1	1
	Cơ chế đồng bộ hoá đa phương tiện				2	1	2	1	2	1	1	1
	Đồng bộ hoá âm thanh và video trong MPEG				2	1	2	1	2	1	1	1
	Giải pháp cơ bản trên khuôn khổ QOS				2	1	2	1	2	1	1	1

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cả phương diện lý thuyết và công nghệ trong lĩnh vực truyền thông đa phương tiện trên mạng máy tính: các khái niệm cơ bản về dữ liệu đa phương tiện, xử lý và truyền thông đa phương tiện. Ứng dụng và phân loại các hệ thống đa phương tiện; Các phương pháp biểu diễn, các đặc tính cơ bản và các yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện (âm thanh, hình ảnh, video kỹ thuật số); Nguyên lý, kỹ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh và các

video kỹ thuật số; Các khái niệm, các yêu cầu và các kỹ thuật được sử dụng để đảm bảo chất lượng dịch vụ từ đầu này đến đầu kia của truyền thông đa phương tiện; Các yêu cầu và cơ chế đồng bộ hóa trong truyền thông đa phương tiện.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Tổng quan về truyền thông đa phương tiện và dữ liệu đa phương tiện		02			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm 1.2. Các ứng dụng đa phương tiện 1.3. Phân loại các hệ thống đa phương tiện 1.4. Thách thức của xử lý và truyền thông đa phương tiện trên máy tính	02	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Chương 2 Đặc tính và yêu cầu của dữ liệu đa phương tiện		08			
Lý thuyết	2.1. Biểu diễn kỹ thuật âm thanh và kỹ thuật số 2.2. Hệ thống video tương tự 2.3. Biểu diễn dữ liệu hình ảnh và video kỹ thuật số 2.4. Đặc tả màu sắc 2.2. Sơ lược lịch sử xuất bản sách 2.5. Yêu cầu và đặc tính của thông tin đa phương tiện 2.6. Chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện	04	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Câu hỏi và luyện tập chương 2 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	04	Nắm vững lý thuyết của chương 2 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			giải đáp.		
	Chương 3 Nguyên lí, kĩ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh, video kĩ thuật số	04			
Lý thuyết	3.1. Nguyên lí nén dữ liệu 3.2. Kĩ thuật nén không bị mất dữ liệu 3.3. Kĩ thuật nén âm thanh kĩ thuật số 3.4. Kĩ thuật nén hình ảnh và video kĩ thuật số 3.5. Các chuẩn nén dữ liệu đa phương tiện	02	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v	Câu hỏi và luyện tập chương 3 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	02	Nắm vững lý thuyết của chương 3 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc, nghiên cứu các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Đọc, nghiên cứu các vấn đề lý thuyết chương 3, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Tự ôn tập	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra giữa kì		01		Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 (tiếp) Nguyên lí, kĩ thuật và các chuẩn nén dữ liệu: âm thanh, hình ảnh, video kĩ thuật số	04			
Lý thuyết	3.1. Nguyên lí nén dữ liệu 3.2. Kĩ thuật nén không bị mất dữ liệu 3.3. Kĩ thuật nén âm thanh kĩ thuật số 3.4. Kĩ thuật nén hình ảnh và video kĩ thuật số 3.5. Các chuẩn nén dữ liệu đa phương tiện	02	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v	Câu hỏi và luyện tập chương 3 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	02	Nắm vững lý thuyết của chương 3 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Bảo đảm chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện	06			
Lý thuyết	4.1. Sự cần thiết bảo đảm hiệu quả của hệ thống đa phương tiện 4.2. Sự khác nhau giữa hệ thống đa phương tiện và hệ thống ứng dụng thời gian thực hiện 4.2.1. Sơ lược lịch sử phát triển của phát thanh trên thế giới 4.3. Các thành phần của hệ thống truyền thông đa phương tiện 4.4. Quản lý chất lượng dịch vụ truyền thông đa phương tiện	03	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v	Câu hỏi và luyện tập chương 4 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 4 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Yêu cầu và cơ chế đồng bộ hoá kết nối đa phương tiện	05			
Lý thuyết	5.1. Đặc tả sự đồng bộ hoá 5.2. Các yêu cầu đồng bộ hoá 5.3. Cơ chế đồng bộ hoá đa phương tiện 5.4. Đồng bộ hoá âm thanh và video trong MPEG	02	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1-5.3); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5,6.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5. Giải pháp cơ bản trên khuôn khổ QOS				
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v	Câu hỏi và luyện tập chương 5 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 5 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bài giảng của giảng viên trên trang Web “Hỗ trợ đào tạo của khoa CNTT & TT” (<http://eclit.ctu.edu.vn>)

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tạ Ngọc Tấn (2001), *Truyền thông đại chúng*, NXB Chính trị Quốc gia, HN

[3] Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Kỹ thuật viết tin, (2005), Trần Quang, Nxb Quốc gia Hà Nội

[5] Thông tấn báo chí - Lý thuyết và kỹ năng, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, PGS.TS. Phạm Minh Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[6] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

[6] Báo mạng điện tử, những vấn đề cơ bản, (2014), TS. Nguyễn Thị Trường Giang, Nxb Chính trị Quốc gia

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với môn học

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tác phẩm báo chí

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tác phẩm báo chí
- Mã học phần : XH2.1.038.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: XH2.1.036.2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết

- + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 16 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, hiện đại về tác phẩm báo chí: Phần I- tác phẩm báo chí: Lí luận chung về tác phẩm báo chí (Khái niệm “tác phẩm báo chí”, chức năng của tác phẩm báo chí, giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí, bản quyền tác phẩm báo chí); Yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí (đối tượng phản ánh, chi tiết, quan điểm của nhà báo trong tác phẩm báo chí); Các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí (Kết cấu, ngôn ngữ, thể loại tác phẩm báo chí); Quy định sáng tạo tác phẩm báo chí (chuẩn bị chất liệu cho tác phẩm báo chí, thể hiện tác phẩm báo chí); Phần II- Tác phẩm xuất bản: Một số khái niệm liên quan; Loại hình tác phẩm xuất bản; Những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản; các bước gia công biên tập biên tập để hoàn chỉnh tác phẩm xuất bản; Thiết kế chỉnh thể tác phẩm xuất bản.

- Về kĩ năng: Sinh viên vận dụng kiến thức lĩnh hội được để hiểu và phân tích tác phẩm báo chí cụ thể: báo in, báo mạng, báo hình,...

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập, bước đầu có trách nhiệm trong việc tiếp nhận và phân tích tác phẩm báo chí và có ý thức hướng nghiệp.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về tác phẩm báo chí. Cụ thể: Phần I- tác phẩm báo chí: Lí luận chung về tác phẩm báo chí; Yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí; Các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí; Quy định sáng tạo tác phẩm báo chí; Phần II- Tác phẩm xuất bản: Một số khái niệm liên quan; Loại hình tác phẩm xuất bản; Những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản; các bước gia công biên tập biên tập để hoàn chỉnh tác phẩm xuất bản; Thiết kế chỉnh thể tác phẩm xuất bản.

5. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu được. Khái niệm “tác phẩm báo chí” Chức năng của tác phẩm báo chí Giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí .Bản quyền tác phẩm báo chí
CDR 2	Hiểu được yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí . Đối tượng phản ánh . Chi tiết. Quan điểm của nhà báo trong tác phẩm báo chí.
CDR 3	Hiểu được Các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí. Kết cấu. Thể loại tác phẩm báo chí, ngôn ngữ báo chí Quy định sáng tạo tác phẩm báo chí (chuẩn bị chất liệu cho tác phẩm báo chí, thể hiện tác phẩm báo chí);

	Phần II- Tác phẩm xuất bản: Một số khái niệm liên quan; Loại hình tác phẩm xuất bản; Những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản; các bước gia công biên tập biên tập để hoàn chỉnh tác phẩm xuất bản; Thiết kế chỉnh thể tác phẩm xuất bản.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Sinh viên vận dụng kiến thức lĩnh hội được để hiểu và phân tích tác phẩm báo chí cụ thể: báo in, báo mạng, báo hình,... Chuẩn bị chất liệu cho tác phẩm báo chí. Thể hiện tác phẩm báo chí. Nắm những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản.
CĐR 5	Nắm được quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí Biết thực hành sản xuất sản phẩm báo chí .
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành tư duy ngôn ngữ, tư duy phân tích, tổng hợp và tư duy sáng tạo... trong việc sản xuất tác phẩm báo chí.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Sinh viên có ý thức tích cực, tự giác, chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu trong quá trình học tập, bước đầu có trách nhiệm trong việc tiếp nhận và phân tích tác phẩm báo chí và có ý thức hướng nghiệp
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1 Lí luận chung về tác phẩm báo chí	1.1. Khái niệm “tác phẩm báo chí”	2	1	1	2	1	2	2	2	1
	1.2 Chức năng của tác phẩm báo chí	2	1	2	2	2	2	2	1	1

	1.3. Giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí	2	2	2	2	2	2	2	2	1
	1.4. Bản quyền tác phẩm báo chí	2	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 2 Yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí	2.1. Đối tượng phản ánh	1	2	1	2	2	2	2	2	1
	2.2. Chi tiết	1	2	1	2	2	2	2	2	1
	2.3. Quan điểm của nhà báo trong tác phẩm báo chí	1	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3 Các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí	3.1. Kết cấu	1	2	2	2	1	2	2	2	1
	3.2. Ngôn ngữ	1	2	1	2	1	2	2	2	1
	3.3. Thể loại tác phẩm báo chí	1	2	1	2	1	2	2	2	1
Chương 4 Quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí	4.1. Chuẩn bị chất liệu cho tác phẩm báo chí	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	4.2. Thể hiện tác phẩm báo chí	1	1	2	2	2	2	2	2	1
Phần II Tác phẩm báo chí	1.1. Xuất bản	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	1.2. Tác phẩm	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	1.3. Xuất bản phẩm	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	2.1.Theo nội dung tri thức hàm chứa trong tác phẩm	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	2.2.Theo phương thức sáng tác ra tác phẩm	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	2.3. Theo nguồn gốc, tính chất,	1	1	2	2	2	2	2	2	1

hình thức tổ chức tác phẩm										
2.4. Theo mối quan hệ với nhà xuất bản	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
2.5. Theo tính hợp thức của tác phẩm	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
3.1. Yêu cầu về tính chính trị tư tưởng	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
3.2. Yêu cầu về tính sáng tạo	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
3.3. Yêu cầu về tính khoa học	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
3.4. Yêu cầu về tính tri thức	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
4.1. Gia công nội dung và hình thức	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
4.2. Chỉnh sửa các phần văn bản phụ và tranh ảnh minh họa	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
4.3. Gia công kỹ thuật	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1
5. Thiết kế chỉnh sửa tác phẩm xuất bản	1	1	2	2	2	2	2	2	2	1

6. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Phần I - Tác phẩm báo chí Chương 1 Lí luận chung về tác phẩm báo chí	07			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm “tác phẩm báo chí” 1.2. Chức năng của tác phẩm báo chí 1.2.1. Phát tán tin tức		Học học liệu số 1 (chương 1, mục 1.1,1.2,1.3,1.4), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.2. Tạo ra dư luận xã hội và phản biện xã hội 1.2.3. Kích thích sự chu chuyển xã hội 1.3. Giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí 1.3.1. Biểu hiện về giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí 1.3.2. Những yếu tố chi phối giá trị sử dụng của tác phẩm báo chí 1.4. Bản quyền tác phẩm báo chí 1.4.1. Quy định pháp lí về bản quyền tác phẩm báo chí 1.4.2. Vấn đề vi phạm bản quyền tác phẩm báo chí	04			
Bài tập thực hành, thảo luận	Bài tập 1,2,3 (Học liệu số 1 - trang 386)	03	Nắm vững lý thuyết của chương 1 làm bài tập 1,2,3 (Học liệu số 1 - trang 386)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Yếu tố nội dung của tác phẩm báo chí	07			
Lý thuyết	2.1. Đối tượng phản ánh 2.1.1. Sự kiện 2.1.2. Vấn đề 2.1.3. Hiện tượng 2.1.4. Chân dung con người 2.2. Chi tiết 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Các loại chi tiết 2.2.3. Vai trò của chi tiết 2.2.2.1. Về phương tiện ngữ âm và chữ viết 2.3. Quan điểm của nhà báo trong tác phẩm báo chí 2.3.1. Khái niệm 2.3.2. Căn cứ xuất phát quan điểm của nhà báo 2.3.3. Quan điểm của nhà báo	03	Học học liệu số 1 (chương 2, mục 1,2,3), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trong tác phẩm báo chí được thể hiện ở các góc độ				
Bài tập thực hành, thảo luận	Bài tập 1,2,3 (Học liệu số 1 – trang 393)	4	Nắm vững lý thuyết của chương 2 làm bài tập 1,2,3 (Học liệu số 1 – trang 393)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	15	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Nắm vững lý thuyết của chương 1 và chương 2 để vận dụng làm bài kiểm tra giữa kì	01	Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của GV	Lớp học	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Các yếu tố hình thức của tác phẩm báo chí	7			
	3.1. Kết cấu 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Nhiệm vụ của kết cấu 3.1.3. Yếu tố chi phối kết cấu của tác phẩm báo chí 3.1.4. Các dạng kết cấu tác phẩm báo chí 3.2. Ngôn ngữ 3.2.1. Khái niệm ngôn ngữ 3.2.2. Khái niệm ngôn ngữ báo chí 3.2.3. Đặc tính cơ bản của ngôn ngữ báo chí 3.2.4. Các thành phần ngôn ngữ trong tác phẩm báo chí 3.3. Thể loại tác phẩm báo chí 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Nguồn gốc thể loại báo chí 3.3.3. Tiêu chí phân chia thể loại 3.3.4. Hệ thống thể loại tác phẩm báo chí 3.3.5. Ý nghĩa của việc nghiên cứu hệ thống thể loại tác phẩm báo chí	3	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục 3.1-3.5), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Bài tập nhóm 1: 1,2,3 và nhóm 2 (Học liệu số 1 - trang 404)	4	Nắm vững lý thuyết của chương 3 làm bài tập nhóm 1: 1,2,3 và nhóm 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			(Học liệu số 1 - trang 404) theo yêu cầu của giảng viên		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí	04			
Lý thuyết	4.1. Chuẩn bị chất liệu cho tác phẩm báo chí 4.1.1. Khám phá đề tài 4.1.2. Khai thác và xử lý tư liệu 4.1.3. Phác thảo mô hình tác phẩm báo chí 4.2. Thể hiện tác phẩm báo chí 4.2.1. Đặt đầu đề 4.2.2. Viết sậpô 4.2.3. Dẫn nhập 4.2.4. “Phần thân” của tác phẩm báo chí 4.2.5. Phần tư liệu mở rộng 4.2.6. Phần kết của tác phẩm báo chí	02	Học học liệu số 1 (chương 4, từ mục 4.1- 4.2), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập, thực hành, thảo luận	Bài tập 1.2 (Học liệu số 1, trang 410)	02	Nắm vững lý thuyết của chương 4 để làm bài tập 1.2 (Học liệu số 1, trang 410) theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Phần II Tác phẩm báo chí	04			
Lý thuyết	1. Một số khái niệm liên quan 1.1. Xuất bản 1.2. Tác phẩm 1.3. Xuất bản phẩm 2. Loại hình tác phẩm xuất bản 2.1. Theo nội dung tri thức hàm chứa trong tác phẩm 2.2. Theo phương thức sáng tác ra tác phẩm 2.3. Theo nguồn gốc, tính chất,		Học học liệu số 1 (chương 5, từ mục 5.1-5.3), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	hình thức tổ chức tác phẩm 2.4. Theo mối quan hệ với nhà xuất bản 2.5. Theo tính hợp thức của tác phẩm 3. Những yêu cầu cơ bản về chất lượng của tác phẩm xuất bản 3.1. Yêu cầu về tính chính trị tư tưởng 3.2. Yêu cầu về tính sáng tạo 3.3. Yêu cầu về tính khoa học 3.4. Yêu cầu về tính tri thức 4. Các bước gia công biên tập để hoàn chỉnh tác phẩm xuất bản 4.1. Gia công nội dung và hình thức 4.2. Chỉnh sửa các phần văn bản phụ và tranh ảnh minh họa 4.3. Gia công kỹ thuật 5. Thiết kế chỉnh sửa tác phẩm xuất bản	02			
Bài tập thực hành, thảo luận	Bài tập 1,2,3,4 (Học liệu số 1 trang 424)	02	Nắm vững lý thuyết của phần II để làm bài tập 1,2,3,4 (Học liệu số 1 trang 424) theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Thông tin và truyền thông (2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội1

[3] Thông tấn báo chí - Lý thuyết và kỹ năng, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, PGS.TS. Phạm Minh Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Hà Huy Phụng (2015), Đạo đức nhà báo trong quy trình sáng tạo tác phẩm báo chí, Nghiên cứu - trao đổi, Học viện Báo chí tuyên truyền, HN.

[5] Báo phát thanh, Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, (2013), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Chính trị - Hành chính

[6] Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, Nxb Thông tin và truyền thông

[7] Các thể loại báo phát thanh, (2016), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Thông tin và truyền thông

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13			2		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin, phóng sự, bình luận

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin, phóng sự, bình luận
- Mã học phần : XH2.1.039.3
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: XH2.1.038.2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 18 tiết
 - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 27 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 90 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm, kiến thức về tin, phóng sự và bình luận: Quan niệm chung về tin, tiêu chí viết tin đúng, kỹ thuật viết tin, các dạng tin, nguồn tư liệu để viết tin và tổ chức sự kiện; Khái niệm phóng sự, đặc trưng cơ bản của phóng sự, kết cấu và bố cục bài phóng sự, các loại phóng sự, kỹ thuật viết phóng sự; Khái niệm bình luận, đặc điểm của bình luận báo chí, các dạng bài bình luận báo chí, kỹ thuật viết bình luận.

- Về kỹ năng: Sinh viên vận dụng các khái niệm, kiến thức về tin, phóng sự, bình luận vào học tập, làm các bài tập thuộc học phần và tìm hiểu, thực tế các nội dung này trong các lĩnh vực thông tin đại chúng và xã hội hiện nay.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tự giác, tích cực, chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu và có ý thức hướng nghiệp trong quá trình học tập và công tác sau này.

4. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu những kiến thức cơ bản quan niệm chung về tin, tiêu chí viết tin đúng, các dạng tin, nguồn tư liệu để viết tin và tổ chức sự kiện;
CDR 2	Hiểu những kiến thức cơ bản về phóng sự, đặc trưng cơ bản của phóng sự, kết cấu và bố cục bài phóng sự, các loại phóng sự
CDR 3	Khái niệm bình luận, đặc điểm của bình luận báo chí, các dạng bài bình luận báo chí
CDR 4	Hiểu những kiến thức cơ bản về kỹ thuật viết tin, phóng sự, bình luận.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Có kỹ năng tìm nguồn tư liệu để viết tin, phóng sự, bình luận
CDR 6	Có kỹ năng kỹ năng viết tin, phóng sự, bình luận
Kỹ năng mềm	
CDR 7	Có kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, tự nghiên cứu.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 8	Có ý thức tìm hiểu về tin, phóng sự, bình luận
CDR 9	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CDR 10	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

CDR 11	Có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp.
--------	---

5. Ma trận kỹ năng

Nội dung học phần		Chuẩn đầu ra											
Chương	Kiến thức	Kiến thức						Kỹ năng		Thái độ, năng lực tự chủ			
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	
													Cứng
Chương 1 Tin	Quan niệm chung về tin	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Tiêu chí viết tin đúng	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Các dạng tin	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Nguồn tư liệu để viết tin	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Tổ chức sự kiện	2				1	1	1	2	1	1	1	
Chương 2 Phóng sự	Khái niệm về phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Đặc trưng của phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Kết cấu và bố cục bài phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Các loại phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Kỹ thuật viết phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
	Các bước thực hiện phóng sự	2				1	1	1	2	1	1	1	
Chương 3 Bình luận	Khái niệm bình luận		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Đặc điểm của bình luận báo chí		2			2	1	1	2	1	1	1	
	Các dạng bài bình luận báo chí												
	Kỹ thuật viết bình luận báo chí												

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: tin, phóng sự, bình luận trong lĩnh vực báo chí, truyền thông. Cụ thể: Quan niệm chung về tin, tiêu chí viết tin đúng, kỹ thuật viết tin, các dạng tin, nguồn tư liệu để viết tin và tổ chức sự kiện; Khái niệm phóng sự, đặc trưng cơ bản của phóng sự, kết cấu và bố cục bài phóng sự, các loại phóng sự, kỹ thuật viết phóng sự; Khái niệm bình luận, đặc điểm của bình luận báo chí, các dạng bài bình luận báo chí, kỹ thuật viết bình luận.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tin	15			
Lý thuyết	1.1. Quan niệm chung về tin 1.2. Tiêu chí viết tin đúng 1.3. Các cấu trúc (kỹ thuật) viết tin 1.3.1. Cấu trúc “hình tháp thường” 1.3.2. Cấu trúc “hình tháp ngược” 1.3.3. Cấu trúc “hình chữ nhật” 1.3.4. Cấu trúc kim cương 1.4. Các dạng tin 1.4.1. Tin vắn (tin ngắn) 1.4.2. Tin bình (tin sâu) 1.4.3. Tin dự báo 1.4.4. Tin tổng hợp 1.4.5. Chùm tin 1.4.6. Tin tổng hợp 1.4.7. Tin ảnh 1.4.8. Ảnh tin 1.4.9. Tin công báo 1.5. Nguồn tư liệu để viết tin 1.6. Tổ chức sự kiện 1.6.1. Phần lý thuyết 1.6.2. Phần thực hành 1.6.3. Công cụ học tập	6	Học học liệu số 1: Phần 2 (các mục 1.1-1.2-1.3-1.4-1.5-1.6); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7,8.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lý thuyết đã học, thực hành viết các loại tin. Trình bày, trao đổi, nhận xét.	9	Nắm vững lý thuyết của chương 1, vận dụng lý thuyết đã học, thực hành viết các loại tin. Trình bày, trao đổi, nhận xét.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	30	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 2 Phóng sự	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Khái niệm về phóng sự 2.2. Đặc trưng của phóng sự 2.3. Kết cấu và bố cục bài phóng sự 2.4. Các loại phóng sự 2.5. Kỹ thuật viết phóng sự 2.6. Các bước thực hiện phóng sự	6	Học học liệu số 1 chương 2 (mục 2.1-2.2, 2.3, 2.4.2.5); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lí thuyết đã học, thực hành viết các loại bài phóng sự. Trình bày, trao đổi, phân tích, nhận xét, sửa chữa lỗi; Nghiên cứu, tìm hiểu mảng phóng sự tại địa phương.	8	Nắm vững lý thuyết của chương 2, vận dụng lí thuyết đã học, thực hành viết các loại bài phóng sự. Trình bày, trao đổi, phân tích, nhận xét, sửa chữa lỗi.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi. Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1, 2 theo yêu cầu của giảng viên	30	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp. Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kỳ	01	Làm bài kiểm tra theo yêu cầu của GV	Lớp học	
	Chương 3 Bình luận	15			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm bình luận 3.2. Đặc điểm của bình luận báo chí 3.3. Các dạng bài bình luận báo chí 3.4. Kỹ thuật viết bình luận báo chí	6	Học học liệu số 1: chương 3 (mục 3.1); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lí thuyết đã học, thực hành viết các loại tin. Trình bày, trao đổi, nhận xét. Nghiên cứu, trao đổi, thảo luận về mảng bình luận của báo địa phương.	9	Nắm vững lý thuyết của chương 1, vận dụng lí thuyết đã học, thực hành viết các loại tin. Trình bày, trao đổi, nhận xét.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	30	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đinh Văn Hùng (2006), *Các thể loại báo chí thông tấn*, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội.

[2] Kỹ thuật viết tin, (2005), Trần Quang, Nxb Quốc gia Hà Nội

8.2. Tài liệu tham khảo

[3] Thông tấn báo chí - Lý thuyết và kỹ năng, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, PGS.TS. Phạm Minh Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

[5] Báo mạng điện tử, những vấn đề cơ bản, (2014), TS. Nguyễn Thị Trường Giang, Nxb Chính trị Quốc gia

[6] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vôrôsilốp, Nxb Thông Tấn

[7] Các loại hình báo chí hiện đại – lý luận và thực tiễn, (2014), TS. Hà Huy Phương, Tài liệu tham khảo, Học viện báo chí và truyền truyền

[8] Lịch sử báo chí thế giới, (2011), Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Chính trị - Hành chính

[9] Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại, (2016), Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Đình Hậu, Nxb Thông tin và truyền thông

[8] Hữu Thọ (2002), *Bình luận báo chí thời kỳ đổi mới*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3			3		3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4			3		3	3	9
5			3		3	3	9
6	3				3	3	9
7	3				3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10		1	2		3	3	9
11	3				3	3	9
12	3				3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng cộng	18	01	26	0	45	45	135

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ảnh báo chí

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Văn Nhiệm
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0437546963 - Email: vunhiemkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ảnh báo chí
- Mã học phần : XH2.1.040.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Nghiệp vụ biên tập, xuất bản, phát hành.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

+ Bài tập: 14 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được các khái niệm, kiến thức về các loại hình ảnh báo chí: khái niệm ảnh báo chí và đặc điểm của ảnh báo chí, các loại ảnh và một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên báo chí, thể loại phóng sự ảnh báo chí, cấu trúc thể loại phóng sự ảnh báo chí, cách trình bày ảnh trong một phóng sự, thực tiễn ảnh báo chí Việt Nam

- Về kỹ năng: Sinh viên nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về các loại hình ảnh báo chí: khái niệm ảnh báo chí và đặc điểm của ảnh báo chí, các loại ảnh và một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên báo chí, thể loại phóng sự ảnh báo chí, cấu trúc thể loại phóng sự ảnh báo chí, cách trình bày ảnh trong một phóng sự, thực tiễn ảnh báo chí Việt Nam.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật nhiếp ảnh (các tính năng kỹ thuật cơ bản của máy ảnh, kỹ thuật chụp ảnh chân dung, kỹ thuật chụp ảnh phong cảnh, kỹ thuật chụp ảnh thể thao); lịch sử nhiếp ảnh, lịch sử ảnh báo chí; sự khác biệt giữa nội dung ảnh sự kiện và ảnh vấn đề; sự khác biệt giữa các hình thức thể hiện ảnh đơn, ảnh bộ và phóng sự ảnh; kỹ thuật viết chú thích ảnh cho ảnh đơn và đề dẫn cho ảnh bộ hay phóng sự ảnh.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Khái niệm ảnh báo chí và đặc điểm của ảnh báo chí	04			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm ảnh báo chí 1.2. Đặc điểm của ảnh báo chí 1.2.1. Ảnh báo chí phải đảm bảo được gắn kết giữa yếu tố thông tin và yếu tố nghị luận 1.2.2. Ảnh báo chí phải đảm bảo được gắn kết giữa nhà ngôn ngữ hình ảnh và chú thích 1.2.3. Ảnh báo chí phản ánh con người	02	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và sự kiện trong trạng thái động. 1.2.4. Ảnh báo chí mang tính tài liệu				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v..v)	Phân biệt, phân tích được khái niệm và đặc điểm của ảnh báo chí so với các loại ảnh khác theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Các loại ảnh và một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên báo chí	06			
Lý thuyết	2.1. Các loại ảnh 2.1.1. Ảnh sáng tác 2.1.2. Ảnh dịch vụ 2.1.3. Ảnh khoa học kỹ thuật 2.1.4. Ảnh kiến trúc 2.1.5. Ảnh báo chí 2.2. Một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên báo chí 2.2.1. Phương pháp phóng sự 2.2.1.1. Khái niệm phương pháp phóng sự 2.2.2. Khái niệm về thời cơ bấm máy đối với ảnh báo chí. 2.2.2.1. Vai trò của “thời cơ bấm máy” đối với phóng viên báo chí 2.2.2.2. Tầm quan trọng của “thời cơ bấm máy” đối với phóng viên báo chí	03	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	Phân biệt, phân tích được các loại ảnh và một số vấn đề liên quan đến chất lượng thông tin bằng ảnh trên báo chí theo yêu cầu của giảng viên	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước	12	Làm bài tập sau khi	Thư	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghe giảng	khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	viện, ở nhà	
	Chương 3 Thể loại phóng sự ảnh báo chí	04			
Lý thuyết	3.1. Những điều kiện tiên quyết đối với thể loại phóng sự ảnh 3.2. Khái niệm phóng sự ảnh 3.3. Sự khác biệt của thể loại phóng sự ảnh với các thể loại khác 3.3.1.1. Thể loại ảnh tin 3.3.1.2. Thể loại ảnh tường thuật 3.3.1.3. Thể loại ảnh chân dung	02	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.3); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	Phân biệt, phân tích được khái niệm phóng sự ảnh, sự khác biệt của thể loại phóng sự ảnh với các thể loại khác: ảnh tin, ảnh tường thuật, ảnh chân dung theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Cấu trúc thể loại phóng sự ảnh báo chí	05			
Lý thuyết	4.1. Đặt tit cho phóng sự ảnh 4.2. Lời dẫn 4.3. Nhóm ảnh 4.4. Chú thích của từng ảnh đơn	03	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.5); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.5. Bài viết cho phóng sự ảnh				
Bài tập	1. Xác định, phân biệt, phân tích được cấu trúc thể loại phóng sự ảnh báo chí theo yêu cầu của giảng viên. 2. Mời một phóng viên ảnh báo chí của báo Trung ương hoặc báo địa phương lên nói chuyện và hướng dẫn kỹ năng chụp ảnh báo chí	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Cách trình bày ảnh trong một phóng sự	05			
Lý thuyết	5.1. Đối với ảnh tường thuật 5.2. Đối với phóng sự ảnh. 5.3. Những điều cần lưu ý khi chọn ảnh cho phóng sự 5.3.1. Bố cục màu và ý nghĩa của màu 5.3.2. Bố cục đường nét 5.4. Chú thích cho từng bức ảnh trong một phóng sự 5.5. Nguyên tắc chọn ảnh 5.5.1. Ảnh phải có sức sống 5.5.2. Ảnh phải phù hợp với nội dung 5.5.3. Ảnh phải có chiều sâu ý nghĩa. 5.6. Bài viết cho phóng sự ảnh	02	Học học liệu số 1: chương 5 (các mục 5.1-5.6); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	1. Phân biệt, phân tích được cách trình bày ảnh trong một phóng sự đối với ảnh tường thuật, phóng sự ảnh theo yêu cầu của giảng viên 2. Mời một phóng viên ảnh báo chí của báo Trung ương hoặc báo địa phương lên nói	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chuyện và hướng dẫn kỹ năng chụp ảnh báo chí				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Thực tiễn ảnh báo chí Việt Nam	05			
Lý thuyết	6.1. Những điều làm được 6.2. Những hạn chế trong việc thông tin bằng ảnh trên báo chí Việt Nam 6.3. Đội ngũ phóng viên, cộng tác viên trong những năm gần đây.	03	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1-6.3); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	1. Phân tích được thực tiễn ảnh báo chí Việt Nam về những điều đã làm được, những hạn chế trong việc thông tin bằng ảnh trên báo chí Việt Nam, những đánh giá về đội ngũ phóng viên, cộng tác viên ảnh báo chí theo yêu cầu của giảng viên. 2. Giảng viên tổ chức cho sinh viên tới tham quan một cơ quan báo chí - truyền thông của tỉnh để học tập kỹ năng chụp ảnh báo chí.	02	- Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên. - Tham gia đoàn tham quan học tại cơ quan báo chí - truyền thông trên địa bàn tỉnh.	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Thông tin và Truyền thông (2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vô rôsilốp, Nxb Thông Tấn

[3] Lịch sử báo chí thế giới, (2011), Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Chính trị - Hành chính

[4] Các loại hình báo chí hiện đại - lý luận và thực tiễn , (2014) , TS.Hà Huy Phượng, Tài liệu tham khảo, Học viện báo chí và tuyên truyền

[5] Nguyễn Quang Hòa (2002), *Phóng viên và tòa soạn*, Nxb VHNT, Hà Nội.

[6] Các loại hình báo chí truyền thông, (2016), PGS.TS Dương Xuân Sơn, Nsb Thông tin và truyền thông

[7] Nguyễn Quang Hòa (2002), *Phóng viên và tòa soạn*, Nxb VHNT, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	2				2	2	6
4	1		1		2	2	6
5			2		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí- Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Ngôn ngữ báo chí

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch., trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: văn học Việt Nam; văn hóa Tuyên Quang, văn học Tuyên Quang; văn hóa Việt Nam; phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ngôn ngữ báo chí

- Mã học phần : XH2.1.041.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Cơ sở lý luận báo chí.

- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập

+ Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết

+ Bài tập : 15 tiết

+ Kiểm tra trên lớp : 01 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, hiện đại về ngôn ngữ báo chí: ngôn ngữ chuẩn mực, ngôn ngữ các phong cách, đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của các loại hình báo chí ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí, thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí; ngôn ngữ tit báo, phát thanh, tin quốc tế đối nội, ngôn ngữ thông tin phi văn tự và ngôn ngữ ma ket.

- Về kỹ năng: Bước đầu hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ báo chí: ngôn ngữ chuẩn mực, ngôn ngữ các phong cách, đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của các loại hình báo chí ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí, thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí; ngôn ngữ tit báo, phát thanh, tin quốc tế đối nội, ngôn ngữ thông tin phi văn tự và ngôn ngữ ma ket.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm trong việc sử dụng ngôn ngữ phù hợp với nghề báo chí - truyền thông.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : ngôn ngữ chuẩn mực, ngôn ngữ các phong cách, đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của các loại hình báo chí, ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí, thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí; ngôn ngữ tit báo, phát thanh, tin quốc tế đối nội, ngôn ngữ thông tin phi văn tự và ngôn ngữ ma ket.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về ngôn ngữ báo chí	03			
Lý thuyết	1.1. Giản yếu về phong cách chức năng và phong cách ngôn ngữ báo chí 1.1.1. Phong cách chức năng 1.1.2. phong cách ngôn ngữ báo chí 1.2. Chức năng, đặc điểm loại hình và tính chất của ngôn ngữ báo chí	02	Học học liệu số 1 (chương 1, từ mục 1.1-1.2), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.1. Chức năng của ngôn ngữ báo chí</p> <p>1.2.2. Đặc điểm loại hình của ngôn ngữ báo chí</p> <p>1.2.3. Tính chất của ngôn ngữ báo chí</p> <p>1.3. Quy trình thông tin</p> <p>1.3.1. Giới thiệu khái quát về lí thuyết truyền thông</p> <p>1.3.2. Ngôn ngữ báo chí - nhìn từ lí thuyết truyền thông</p> <p>1.4. Những yếu tố tác động đến ngôn ngữ báo chí của nhà báo</p> <p>1.4.1. Bản lĩnh chính trị</p> <p>1.4.2. Trí tuệ, vốn kiến thức</p> <p>1.4.3. Văn hóa nền- tâm hồn</p> <p>1.5. Chuẩn ngôn ngữ đối với báo chí và vấn đề chệch chuẩn mực</p> <p>1.5.1. Khái niệm chuẩn mực ngôn</p> <p>1.5.2. Chuẩn ngôn ngữ và biến thể</p> <p>1.6. Sự chế định của chệch chuẩn mực ngôn ngữ báo chí đối với phong cách nhà báo</p> <p>1.6.1. Cặp phong cách ngôn ngữ Huỳnh Dũng Nhân - Xuân Ba</p> <p>1.6.2. Cặp phong cách ngôn ngữ Băng Sơn - Trần Mạnh Hào</p> <p>1.6.3. Cặp phong cách ngôn ngữ Hàm Châu - Zêrô qua ký chân dung</p> <p>1.6.4. Cặp phong cách ngôn ngữ Thế Văn - Zêrô qua các bài báo về danh nhân, lễ hội,...</p>				
Thảo luận	<p>1. Chệch chuẩn trong phong cách ngôn ngữ báo chí có gì giống và khác các biện pháp tu từ trong tiếng Việt?</p> <p>2. Phân tích sự khác biệt trong phong cách ngôn ngữ báo của</p>	01	- Hoàn thành nội dung thảo luận theo nhóm	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	một số nhà báo tiêu biểu?				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành. - Đọc và thảo luận nội dung 1.6 (1.6.1- 1.6.4)	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Ngôn ngữ các phong cách báo chí	03			
Lý thuyết	2.1. Phong cách ngôn ngữ chính luận 2.1.1. Sơ lược về sự ra đời của phong cách ngôn ngữ chính luận 2.1.2. Chức năng của phong cách chính luận 2.1.3. Những đặc điểm của phong cách chính luận 2.2. Phong cách ngôn ngữ khoa học 2.2.1. Sơ lược về sự ra đời 2.2.2. Đặc điểm của phong cách ngôn ngữ khoa học 2.3. Phong cách ngôn ngữ hành chính - công vụ	02	Học học liệu số 1 (chương 2, từ mục 2.1-2.3), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	
Thảo luận	1. Phân biệt sự khác nhau giữa các phong cách ngôn ngữ (chính luận, khoa học, hành chính công vụ) trong văn bản với phong cách ngôn ngữ trong báo chí? 2. Tại sao phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, văn chương lại không xuất hiện trong các phong cách báo chí?	01	- Hoàn thành nội dung thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	06	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Ngôn ngữ của một số thể loại báo chí	08			
Lý thuyết	3.1. Khái quát	03	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2. Ngôn ngữ của một số thể loại báo chí đặc trưng 3.2.1. Ngôn ngữ tin 3.2.2. Ngôn ngữ phỏng vấn 3.2.3. Ngôn ngữ quảng cáo 3.3. Đặc điểm ngôn ngữ và đặc điểm kết cấu của các thể kí báo chí 3.3.1. Phóng sự 3.3.2. Ghi nhanh 3.3.3. Kí chân dung 3.3.4. Kí chính luận 3.3.5. Nhật kí phóng viên 3.3.6. Sổ tay phóng viên 3.3.7. Thư phóng viên		3.1-3.3), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.		
Bài tập	Phân tích đặc điểm sử dụng ngôn ngữ qua các đoạn văn bản báo chí	03	Nắm vững lí thuyết chương 2+3 để giải bài tập	Lớp học	
Thảo luận	1. Điểm giống và khác nhau giữa kí báo chí và kí văn học 2. Các loại hình báo chí và đặc điểm	02	Nắm vững lí thuyết chương 2+3 để thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Luyện tập viết các thể kí báo chí. - Tìm hiểu phong cách của một số nhà báo tiêu biểu		- Đọc các học liệu số - Hoạt động nhóm	Thư viện và ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Đặc điểm sử dụng ngôn ngữ của các loại hình báo chí	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.1. Khái quát đặc điểm ngôn ngữ của các loại hình báo chí</p> <p>4.1.1. Ngôn ngữ báo phát thanh</p> <p>4.1.2. Ngôn ngữ báo truyền hình</p> <p>4.1.3. Ngôn ngữ báo viết</p> <p>4.1.4. Ngôn ngữ báo mạng điện tử</p> <p>4.2. Ngôn ngữ của tên riêng trên báo chí</p> <p>4.2.1. Khái niệm và phân loại</p> <p>4.2.2. Thực trạng của tên riêng, tên nước ngoài trên báo chí tiếng Việt</p> <p>4.3. Ngôn ngữ của thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí</p> <p>4.3.1. Ngôn ngữ của thuật ngữ khoa học trên báo chí tiếng Việt</p> <p>4.3.2. Ngôn ngữ của danh pháp khoa học trên báo chí</p> <p>4.3.3. Ngôn ngữ của ký hiệu khoa học trên báo chí</p> <p>4.3.4. Ngôn ngữ của chữ tắt trên báo chí</p> <p>4.3.5. Ngôn ngữ của số liệu trên báo chí</p> <p>4.4. Ngôn ngữ tit báo</p> <p>4.4.1. Chức năng và cấu trúc của tit báo</p> <p>4.4.2. Những loại tit thường gặp</p> <p>4.4.3. Những loại tit mắc lỗi</p> <p>4.5. Ngôn ngữ thông tin phi văn tự và ngôn ngữ Ma-két (Maquette) của báo chí</p> <p>4.5.1. Ngôn ngữ thông tin phi văn tự</p> <p>4.5.2. Ngôn ngữ hình thức của Ma-két (Maquette) Báo chí</p> <p>4.6. Ngôn ngữ tin quốc tế đối nội</p> <p>4.6.1. Nhu cầu của công chúng</p>	07	Học học liệu số 1 (chương 3, từ mục 3.1-3.5), tham khảo các học liệu 2,3,4,5.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	báo chí Việt Nam về tin quốc tế đối nội và đáp ứng bước đầu từ cơ quan truyền thông 4.6.2. Chuyển dịch tin quốc tế và thể hiện nó bằng tiếng Việt				
Bài tập	1. Phân tích đặc điểm sử dụng của các loại ngôn ngữ báo chí 2. Phân biệt, phân tích được ngôn ngữ của thuật ngữ khoa học, danh pháp khoa học, ký hiệu khoa học, chữ tắt và số liệu trên báo chí theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính. 3. Xác định và phân tích được ngôn ngữ tit báo, chỉ ra được những loại tit mắc lỗi trên báo theo yêu cầu của giảng viên. 4. Xác định được bản chất, đặc tính, chuẩn mực và một số vấn đề ngôn ngữ của văn bản phát thanh theo yêu cầu của giảng viên.	05	Nắm vững lý thuyết của chương 4 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Thảo luận	1. Thực trạng của việc sử dụng các loại ngôn ngữ báo chí hiện nay. Thử đề xuất giải pháp. 2. Những điểm giống và khác nhau về ngôn ngữ trong các loại hình báo chí	03	- Hoàn thành nội dung thảo luận theo nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tác nghiệp báo chí trong môi trường truyền thông hiện đại, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, Nxb Thông tin và truyền thông

[3] Kỹ thuật viết tin, (2005), Trần Quang, Nxb Quốc gia Hà Nội

[4] Phóng sự báo chí, Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm, (2015), TS. Nguyễn Quang Hòa, Nxb Thông tin và truyền thông

[5] Thông tấn báo chí - Lý thuyết và kỹ năng, (2014), TS. Nguyễn Thành Lợi, PGS.TS. Phạm Minh Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[6] Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại, (2016), Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Đình Hậu, Nxb Thông tin và truyền thông

[7] Các thể loại báo phát thanh, (2016), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Thông tin và truyền thông

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6			2		2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12			2		2	2	6
13			2		2	2	6
14			1	1	2	2	6
15				2	2	2	6
Tổng cộng	14	01	10	05	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1 (5 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2 (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Triệu Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0904401983. - Email: trieulinhtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí
- Mã học phần : XH2.1.042.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: XH2.1.041.2
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết

- + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 16 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí: các khái niệm và thuật ngữ, những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, quy trình sản xuất sản phẩm báo chí; Tổ chức và hoạt động của nhà xuất bản: điều kiện pháp lý cho sự ra nhà xuất bản, cơ chế quản lý các nhà xuất bản, mô hình tổ chức của các nhà xuất bản, đội ngũ lao động và cấp quản trị trong nhà xuất bản, các loại hình nhà xuất bản hiện nay, phương thức hoạt động của nhà xuất bản, thực tế hoạt động xuất bản hiện nay.

- Về kỹ năng: Sinh viên nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về mô hình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí của nhà xuất bản, vận dụng vào tìm hiểu thực tế tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí nói chung và tại địa phương nói riêng.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức tự giác, chủ động học tập, tự học, tự nghiên cứu trong quá trình lĩnh hội học phần và có trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề trong tương lai.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí: các khái niệm và thuật ngữ, những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, quy trình sản xuất sản phẩm báo chí; Tổ chức và hoạt động của nhà xuất bản: điều kiện pháp lý cho sự ra nhà xuất bản, cơ chế quản lý các nhà xuất bản, mô hình tổ chức của các nhà xuất bản, đội ngũ lao động và cấp quản trị trong nhà xuất bản, các loại hình nhà xuất bản hiện nay, phương thức hoạt động của nhà xuất bản, thực tế hoạt động xuất bản hiện nay.

5. Chuẩn đầu ra

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí: các khái niệm và thuật ngữ
CDR 2	Hiểu những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, quy trình sản xuất sản phẩm báo chí; Tổ chức và hoạt động của nhà xuất bản: điều kiện pháp lý cho sự ra nhà xuất bản, cơ chế quản lý các nhà xuất bản,
CDR 3	Hiểu mô hình tổ chức của các nhà xuất bản, đội ngũ lao động và cấp quản

	trị trong nhà xuất bản, các loại hình nhà xuất bản hiện nay, phương thức hoạt động của nhà xuất bản, thực tế hoạt động xuất bản hiện nay.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Sinh viên nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về mô hình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí của nhà xuất bản, vận dụng vào tìm hiểu thực tế tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí nói chung và tại địa phương nói riêng.
CĐR 5	
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng, kỹ xảo trong sản xuất sản phẩm báo chí với xuất bản sản phẩm báo chí đáp ứng yêu cầu câu việc chuyên môn linh hoạt.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có năng lực, kiến thức về mô hình tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí của nhà xuất bản, vận dụng vào tìm hiểu thực tế tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí nói chung và tại địa phương nói riêng.
CĐR 8	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 9	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

6. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		CĐ R 1	CĐ R 2	CĐ R 3	CĐ R 4	CĐ R 5	CĐ R 6	CĐ R 7	CĐ R 8	CĐ R 9
Chương 1 Tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí	1.1. Các khái niệm và thuật ngữ	2	1	1	2	1	2	2	2	1
	1.2. Những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí	2	1	1	2	1	2	2	2	1

	1.3. Cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí.	2	2	1	2	2	2	2	2	
Chương 2 Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí	2.1. Điều kiện pháp lí cho sự ra đời nhà xuất bản	1	2	1	2	2	2	2	2	1
	2.2. Cơ chế quản lí các nhà xuất bản	1	2	1	2	2	2	2	2	1
	2.3. Mô hình tổ chức của các nhà xuất bản	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	2.4. Đội ngũ lao động và cấp quản trị trong nhà xuất bản	1	2	2	2	2	2	2	2	1
Chương 3 Các loại hình nhà xuất bản hiện nay và phương thức hoạt động của nhà xuất bản	3.1. Loại hình các nhà xuất bản hiện nay	1	2	1	2	1	2	2	2	1
	3.2. Phương thức hoạt động của nhà xuất bản	1	2	1	2	1	2	2	2	1
	3.3. Thực tế hoạt động của nhà xuất bản hiện nay	1	2	1	2	1	2	2	2	1
Chương 4 Quy trình xuất bản	4.1. Lập kế hoạch xuất bản	1	2	2	2	2	2	2	2	1
	4.2. Sáng tạo tác phẩm.	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	4.3. Tổ chức sản phẩm báo chí	1	1	2	2	2	2	2	2	1
	4.4. Phát hành, phát sóng, đưa lên mạng các sản phẩm báo chí	1	1	2	2	2	2	2	2	1

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí	7			
Lý thuyết	<p>1.1. Các khái niệm và thuật ngữ</p> <p>1.1.1. Cơ quan báo chí</p> <p>1.1.2. Cơ quan chủ quản báo chí</p> <p>1.1.3. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí</p> <p>1.1.4. Người đứng đầu cơ quan báo chí</p> <p>1.1.5. Nhà báo</p> <p>1.2. Những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí.</p> <p>1.3.1. Cơ cấu tổ chức nhân sự cơ quan báo chí</p> <p>1.3.1.1. Ban lãnh đạo cơ quan báo chí</p> <p>1.3.1.2. Các ban, phòng chuyên môn</p> <p>1.3.1.2.1. Ban (phòng) Thư ký toà soạn</p> <p>1.3.1.2.2. Ban (phòng) phóng viên</p> <p>1.3.1.2.3. Ban (phòng) Ban đọc - Cộng tác viên.</p> <p>1.3.1.2.4. Ban (phòng) trị sự.</p> <p>1.3.1.2.5. Bộ phận ngoài toà soạn.</p> <p>1.3.2. Mô hình hoạt động cơ quan báo chí.</p> <p>1.3..2.1. Mô hình tháp ngược</p> <p>1.3..2.2. Mô hình đảo</p> <p>1.3.2.3. Mô hình hoạt động cơ quan báo chí đa phương tiện.</p>	4	Học học liệu số 1: chuyên đề 18 mục I (các mục 1,2,3,4); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lý thuyết đã học trong chương 1, làm bài tập do GV yêu cầu, tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo chí	03	Nắm vững lý thuyết của chương 1, vận dụng lý thuyết đã học, tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức và hoạt động của cơ quan báo	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			chỉ ở địa phương.		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	15	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí	07			
Lý thuyết	<p>2.1. Điều kiện pháp lí cho sự ra đời nhà xuất bản</p> <p>2.1.1. Đối tượng được thành lập nhà xuất bản</p> <p>2.1.2. Điều kiện thành lập nhà xuất bản</p> <p>2.1.3. Cơ quan chủ quản nhà xuất bản</p> <p>2.2. Cơ chế quản lí các nhà xuất bản</p> <p>2.3. Mô hình tổ chức của các nhà xuất bản</p> <p>2.3.1. Những căn cứ để xác định mô hình tổ chức nhà xuất bản</p> <p>2.3.2. Yêu cầu của việc thiết lập mô hình tổ chức nhà xuất bản</p> <p>2.3.3. Các kiểu mô hình tổ chức nhà xuất bản</p> <p>2.4. Đội ngũ lao động và cấp quản trị trong nhà xuất bản</p> <p>2.4.1. Đội ngũ lao động trong nhà xuất bản</p> <p>2.4.2. Cấp quản trị trong nhà xuất bản</p>	3	Học học liệu số 1: chuyên đề 18 mục I (các mục 1,2,3,4); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lý thuyết đã học trong chương 2, làm bài tập do GV yêu cầu, tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí ở địa phương.	04	Nắm vững lý thuyết của chương 2, vận dụng lý thuyết đã học, tìm hiểu, nghiên cứu về tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí ở địa phương.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	15	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
Kiểm tra		01	Làm bài kiểm tra giữa	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			kì		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 3 Các loại hình nhà xuất bản hiện nay và phương thức hoạt động của nhà xuất bản	10			
Lý thuyết	3.1. Loại hình các nhà xuất bản hiện nay 3.2. Phương thức hoạt động của nhà xuất bản 3.2.1. Đặc điểm hoạt động của nhà xuất bản trong cơ chế thị trường 3.2.2. Tôn chỉ, mục đích trong hoạt động sản xuất kinh doanh của các nhà xuất bản 3.2.3. Những nhiệm vụ quản trị trong hoạt động của nhà xuất bản 3.2.4. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản 3.2.5. Những biện pháp chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của nhà xuất bản 3.3. Thực tế hoạt động của nhà xuất bản hiện nay	5	Học học liệu số 1: chuyên đề 18 mục II (các mục 1,2,3,4,5,6,7); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5.	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lý thuyết đã học trong chương 3, tìm hiểu và thống kê các loại hình nhà xuất bản hiện nay và phương thức hoạt động của nhà xuất bản ở địa phương.	05	Nắm vững lý thuyết của chương 3, vận dụng lý thuyết đã học, tìm hiểu và thống kê các loại hình nhà xuất bản hiện nay và phương thức hoạt động của nhà xuất bản ở địa phương.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quy trình xuất bản	5			
Lý thuyết	4.1. Lập kế hoạch xuất bản. 4.2. Sáng tạo tác phẩm. 4.3. Tổ chức sản phẩm báo chí. 4.4. Phát hành, phát sóng, đưa lên mạng các sản phẩm báo chí.	2	Học học liệu số 1: chuyên đề 18 mục II (các mục 1,2,3,4,5,6,7); tham khảo các tài liệu số	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			2,3,4,5.		
Bài tập thực hành, thảo luận	Vận dụng lý thuyết đã học trong chương 4, lập kế hoạch xuất bản, sáng tạo tác phẩm, phát hành, đưa lên mạng nội bộ các sản phẩm của cá nhân và tập thể.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 4, vận dụng lý thuyết đã học, lập kế hoạch xuất bản, sáng tạo tác phẩm, phát hành, đưa lên mạng nội bộ các sản phẩm của cá nhân và tập thể.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đinh Văn Hùng (2004), *Tổ chức và hoạt động của tòa soạn*, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Thông tin và truyền thông (2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí, xuất bản*, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

[3] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vô rô silốp, Nxb Thông Tấn

[4] Các loại hình báo chí hiện đại - lý luận và thực tiễn, (2014), TS.Hà Huy Phụng, Tài liệu tham khảo, Học viện báo chí và tuyên truyền

[5] Lịch sử báo chí thế giới, (2011), Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Chính trị - Hành chính

[6] Cơ sở lý luận báo chí, (2012), PGS.TS. Nguyễn Văn Dũng, Nxb Lao động

[7] Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11			2		2	2	6
12			2		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiêu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Truyền thông quốc tế

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Giáo dục học - Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Truyền thông quốc tế.
- Mã học phần: XH2.1.043.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Đại cương truyền thông.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết
 - + Bài tập : 15 tiết
 - + Kiểm tra trên lớp : 01 tiết
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu hệ thống kiến thức cơ bản, cập nhật, hiện đại về truyền thông quốc tế: lịch sử hình thành và phát triển của báo chí thế giới, toàn cầu hoá thông tin, ngành kinh doanh truyền thông toàn cầu, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông toàn cầu, tập đoàn báo chí - truyền thông.

- Về kỹ năng: Bước đầu hình thành kỹ năng, nghiệp vụ về nghề báo chí - truyền thông.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí - truyền thông.

- Các mục tiêu khác: Trang bị cho sinh viên tính tự học, tự tìm hiểu, nghiên cứu và áp dụng các kết quả đã học vào việc giải quyết các tình huống thực tế.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về truyền thông quốc tế như: lịch sử hình thành và phát triển của báo chí thế giới, toàn cầu hoá thông tin, ngành kinh doanh truyền thông toàn cầu, quản lý cơ quan báo chí - truyền thông toàn cầu, tập đoàn báo chí - truyền thông.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Mở đầu: Giới thiệu bốn lý thuyết về báo chí		02			
Lý thuyết	1.1. Báo chí chuyên quyền 1.2. Báo chí tự do dân chủ 1.3. Báo chí trách nhiệm xã hội 1.4. Báo chí cộng sản Liên Xô	01	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.		
Bài tập	Tìm hiểu về bốn lý thuyết về báo chí trên thực tế	01	Tìm các nguồn tư liệu trên internet hoặc trên các trung tâm học liệu của nhà trường	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	04	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
Chương 2 Lịch sử hình thành và phát		05			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	triển của báo chí thế giới				
Lý thuyết	2.1. Những điều kiện cho sự ra đời của báo chí 2.2. Sự hình thành và phát triển của các loại hình báo chí. 2.3. Đặc trưng của sản phẩm báo chí truyền thông.	03	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu về sự hình thành và phát triển của các loại hình báo chí trên thế giới và Việt Nam.	02	Tìm các nguồn tư liệu trên internet hoặc trên các trung tâm học liệu của nhà trường	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	Chương 3 Toàn cầu hoá thông tin	07			
Lý thuyết	3.1. Xu thế toàn cầu hoá thông tin. 3.2. Chiến tranh thông tin 3.3. Cơ hội và thách thức do toàn cầu hoá thông tin mang lại	03	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.	Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và luyện tập chương 2 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	02	Nắm vững lý thuyết của chương 2 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Thảo luận	1. Xu thế toàn cầu hoá thông tin có những mặt tích cực và hạn chế gì? 2. Cơ hội và thách thức do toàn cầu hoá thông tin mang lại?	02	Nắm vững lý thuyết của chương 2 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập thực hành.	14	Làm bài tập thực hành sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			để giải các nội dung kiểm tra.		
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4 Ngành kinh doanh truyền thông toàn cầu	05			
Lý thuyết	4.1. Hiện trạng và đặc thù của ngành kinh doanh truyền thông toàn cầu 4.2. Cơ cấu doanh thu của cơ quan truyền thông toàn cầu 4.3. Tài chính ngành truyền thông	03	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1-6.3); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5,6.	Lớp học	
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v	Câu hỏi và luyện tập chương 6 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	02	Nắm vững lý thuyết của chương 6 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Quản lý cơ quan báo chí - truyền thông toàn cầu	05			
	5.1. Thách thức của việc quản lý cơ quan báo chí - truyền thông 5.2. Phương thức quản lý cơ quan báo chí - truyền thông 5.3. Chiến lược tiếp thị toàn cầu của cơ quan báo chí truyền thông	02	Học học liệu số 1: chương 7 (các mục 7.1-7.3); tham khảo các học liệu số 2,3,4,5,6.	Lớp học	
Bài tập	Câu hỏi và luyện tập chương 7 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 7 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Tập đoàn báo chí – truyền thông	05			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và sự phát triển	02	Học học liệu số 1:	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của tập đoàn truyền thông 6.2. Phương thức hoạt động của tập đoàn truyền thông. 6.3. Bản chất của tập đoàn truyền thông		chương 8 (các mục 8.1-8.2); tham khảo các học liệu số 2, 3, 4,5,6.		
Bài tập hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v	Câu hỏi và luyện tập chương 7 theo yêu cầu của giảng viên trong giáo trình chính.	03	Nắm vững lý thuyết của chương 7 để giải bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Lớp học, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo (2012), *Truyền thông quốc tế*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội.

[2] Lý luận báo chí truyền thông (2012), Dương Xuân Sơn, Nxb Giáo dục Việt Nam

[3] Truyền thông - Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, (2012) , PGS.TS Nguyễn Văn Dũng, TS. Đỗ Thị Thu Hằng , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật

6.2. Tài liệu tham khảo

[4] Hà Minh Đức (1999), *Báo chí Hồ Chí Minh - Chuyên luận và tuyển chọn* (nghiên cứu), NXB CTQG, Hà Nội.

[5] Học viện báo chí và tuyên truyền (2012), *Tài liệu Luật Báo chí và đạo đức nhà báo*, (Tài liệu sử dụng nội bộ), Hà Nội.

[6] Nhiều tác giả (tập 1, 1994); (tập 2,3, 1997), (tập 4, 2001), *Báo chí - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXBGD.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		1		2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7				2	2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá môn học

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Tổ chức và hoạt động của toà soạn

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ Giáo dục học
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổ chức và hoạt động của toà soạn

- Mã học phần : XH2.1.044.2

- Số tín chỉ: 02

- Loại học phần:

+ Bắt buộc

+ Điều kiện tiên quyết: Ngôn ngữ báo chí

- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập

+ Học lý thuyết trên lớp: 14 tiết

+ Kiểm tra trên lớp: 01 tiết

- + Bài tập, thực tế: 15 tiết
- + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn.
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được kiến thức cơ bản về mô hình tổ chức và hoạt động của tòa soạn báo; tòa soạn báo, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, đặc điểm lao động của tòa soạn, quy trình xuất bản, công tác kế hoạch, công tác bạn đọc, số báo.

- Về kỹ năng: Sinh viên nhận diện và phân tích được các khái niệm, kiến thức về mô hình tổ chức và hoạt động của tòa soạn: tòa soạn báo, cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí, đặc điểm lao động của tòa soạn, quy trình xuất bản, công tác kế hoạch, công tác bạn đọc, số báo.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức trách nhiệm nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí.

4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về mô hình tổ chức và hoạt động của tòa soạn: tòa soạn báo; cơ cấu tổ chức, bộ máy tòa soạn; đặc điểm lao động báo chí ở tòa soạn; công tác phóng viên; công tác kế hoạch; công tác bạn đọc; quy trình thực hiện các sản phẩm báo chí; phương tiện làm việc; nguồn tin của nhà báo; công tác phát hành báo chí.

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
Chương 1 Tòa soạn báo		04			
Lý thuyết	1.2. Các khái niệm và thuật ngữ 1.1.1. Cơ quan báo chí 1.1.2. Cơ quan chủ quản báo chí 1.1.3. Cơ quan quản lý nhà nước về báo chí 1.1.4. Người đứng đầu cơ quan báo chí 1.1.5. Nhà báo 1.2. Những điều kiện pháp lý để thành lập cơ quan báo chí	02	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập	Tìm hiểu về cơ quan báo chí tại địa phương	02	Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2 Cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí	03			
Lý thuyết	<p>2.1. Cơ cấu tổ chức nhân sự ở cơ quan báo chí.</p> <p>2.1.1. Ban lãnh đạo cơ quan báo chí</p> <p>2.1.2. Các ban, phòng chuyên môn</p> <p>2.1.2.1. Ban (phòng) Thư ký toà soạn</p> <p>2.1.2.2. Ban (phòng) phóng viên</p> <p>2.1.2.3. Ban (phòng) Ban đọc - Cộng tác viên.</p> <p>2.1.2.4. Ban (phòng) trị sự.</p> <p>2.1.2.5. Bộ phận ngoài toà soạn.</p> <p>2.2. Mô hình hoạt động cơ quan báo chí.</p> <p>2.2.1. Mô hình tháp ngược</p> <p>2.2.2. Mô hình đảo</p> <p>2.2.3. Mô hình hoạt động cơ quan báo chí đa phương tiện.</p>	01	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Tìm hiểu, phân biệt, phân tích được cơ cấu tổ chức nhân sự và mô hình hoạt động cơ quan báo chí tại địa phương theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Đặc điểm lao động của toà soạn	04			
Lý thuyết	<p>3.1. Thể hiện quan điểm chính trị - tư tưởng.</p> <p>3.2. Thể hiện mối quan hệ cá nhân</p>	02	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.5); tham khảo các tài liệu số	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- tập thể. 3.3. Gắn với quá trình sản xuất và sáng tạo. 3.4. Kết hợp toàn diện và chuyên sâu. 3.5. Hoạt động theo định kỳ.		2,3,4,5,6,7.		
Bài tập	Tìm hiểu, phân biệt, phân tích được đặc điểm lao động của toà soạn báo tại địa phương theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Quy trình xuất bản	03			
Lý thuyết	4.1. Lập kế hoạch xuất bản. 4.2. Sáng tạo tác phẩm. 4.3. Tổ chức sản phẩm báo chí. 4.4. Phát hành, phát sóng, đưa lên mạng các sản phẩm báo chí.	02	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.4); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập, thực tế	Tìm hiểu, phân tích được quy trình xuất bản các tác phẩm báo chí ở toà báo địa phương theo yêu cầu của giảng viên	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 5 Công tác kế hoạch	05			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm.	03	Học học liệu số 1: chương 5 (từ mục	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2. Mục đích. 5.3. Yêu cầu. 5.3.1. Đúng tôn chỉ mục đích, đúng định hướng. 5.3.2. Sát thực tiễn. 5.3.3. Trúng nhu cầu công chúng. 5.4. Các loại kế hoạch. 5.4.1. Kế hoạch theo thời gian. 5.4.2. Kế hoạch theo nội dung. 5.4.3. Kế hoạch theo chức trách nhiệm vụ.		5.1-5.4); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.		
Bài tập, thực tế	Tìm hiểu, phân tích được công tác kế hoạch của toà báo địa phương theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Công tác bạn đọc	03			
Lý thuyết	6.1. Nhận thư BĐ 6.2. Trả lời kết quả xử lý thư 6.3. Điều tra theo thư 6.4. Thăm dò nhu cầu công chúng 6.5. Cùng TS tổ chức các cuộc thi 6.6. Bồi dưỡng nghiệp vụ CTV	01	Học học liệu số 1: chương 6 (các mục 6.1-6.6); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập, thực tế	Tìm hiểu, phân tích được vai trò, nhiệm vụ của công tác bạn đọc theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Số báo	03			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm	01	Học học liệu số 1: chương 7 (các mục	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.2. Ý nghĩa 7.3. Nội dung 7.4. Hình thức		7.1-7.4); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.		
Bài tập, thực tế	Tìm hiểu, phân tích được các nội dung có liên quan đến số báo ở tòa báo địa phương theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	06	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Công tác phát hành	04			
Lý thuyết	8.1 Một số quy định 8.2. Một số lưu ý 8.2.1. Trình độ dân trí, nhu cầu công chúng ngày càng cao 8.2.2. Báo chí ngày càng nhiều, cạnh tranh cao 8.2.3. Điều kiện địa lý phức tạp	02	Học học liệu số 1: chương 8 (các mục 8.1-8.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Bài tập, thực tế	Tìm hiểu và phân tích được công tác phát hành ở tòa báo địa phương theo yêu cầu của giảng viên	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng hoàn thành bài tập, nội dung thực hành theo yêu cầu của giảng viên	Ở nhà, Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	08	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đinh Văn Hường (2004), *Tổ chức và hoạt động của tòa soạn*, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

[3] Nguyễn Quang Hòa (2002), *Phóng viên và tòa soạn*, Nxb VHNT, Hà Nội.

[4] Học viện báo chí và tuyên truyền (2012), *Tài liệu Luật Báo chí và đạo đức nhà báo*, (Tài liệu sử dụng nội bộ), Hà Nội.

[5] Hội Nhà báo Việt Nam (1992), *Nghề nghiệp và công việc của nhà báo*, Hội Nhà báo Việt Nam, Hà Nội.

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2			2		2	2	6
3	1		1		2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6			2		2	2	6
7	2				2	2	6
8		1	1		2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14	2				2	2	6
15			2		2	2	6
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi tham quan, học tập tại các cơ quan báo chí - truyền thông trong tỉnh

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Biên tập báo chí

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Triệu Thị Linh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ Ngữ văn
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0904401983. - Email: trieulinhtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Văn học các dân tộc thiểu số Việt Nam.

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Biên tập báo chí
- Mã học phần : XH2.1.045.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Tổ chức sản xuất sản phẩm báo chí
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp : 14 tiết
 - + Kiểm tra, bài tập trên lớp : 16 tiết

+ Tự học, tự nghiên cứu : 60 tiết

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về công tác biên tập báo chí: đặc điểm của lao động báo chí, vị trí, vai trò của công tác biên tập trong lao động báo chí, nhiệm vụ của biên tập viên và đặc trưng của công tác biên tập báo chí, các tiêu chí tác phẩm báo chí và các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí; quy trình và cách thức biên tập báo in: đặc điểm loại hình báo in, văn bản báo chí và biên tập báo chí; kỹ năng biên tập báo chí.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CDR	Nội dung CDR
Về kiến thức	
CDR 1	Hiểu khái quát về công tác biên tập báo chí: đặc điểm của lao động báo chí, vị trí, vai trò của công tác biên tập trong lao động báo chí, nhiệm vụ của biên tập viên và đặc trưng của công tác biên tập báo chí, các tiêu chí tác phẩm báo chí và các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí.
CDR 2	Hiểu được công tác biên tập báo chí.
CDR 3	Hiểu được quy trình và cách thức biên tập báo in: đặc điểm loại hình báo in, văn bản báo chí và biên tập báo chí.
CDR 4	Hiểu được kỹ năng biên tập báo chí.
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CDR 5	Phân tích được khái quát về công tác biên tập báo chí: đặc điểm của lao động báo chí, vị trí, vai trò của công tác biên tập trong lao động báo chí, nhiệm vụ của biên tập viên và đặc trưng của công tác biên tập báo chí, các tiêu chí tác phẩm báo chí và các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí.
CDR 6	Phân tích được các khâu bước trong công tác biên tập báo chí.
CDR 7	Phân tích được quy trình, cách thức biên tập báo in: đặc điểm loại hình báo in, văn bản báo chí và biên tập báo chí
CDR 8	Hình thành các kỹ năng biên tập báo chí.
Kỹ năng mềm	
CDR 9	Tập biên tập một số tác phẩm báo chí (báo in, báo truyền hình, báo mạng)
CDR 10	Phân tích được một số vấn đề liên quan đến chất lượng bài báo trên một tập san, kỷ yếu, báo tường, báo ảnh, mạng xã hội...

CĐR 11	Biết vận dụng sáng tạo kiến thức về báo chí và công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 12	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo.
CĐR 13	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 14	Có ý thức trách nhiệm, có khả năng tự tích lũy kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng nghề nghiệp trong quá trình học tập và hành nghề báo chí.

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức				Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ			
						Cứng				Mềm					
Chương	Kiến thức	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C	C
		Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ	Đ
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
Chương 1 Khái quát về công tác biên tập báo chí	1.1. Đặc điểm của lao động báo chí	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.2. Vị trí, vai trò của công tác biên tập trong lao động báo chí	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.3. Nhiệm vụ của biên tập viên và đặc trưng của công tác biên tập báo chí	2				2				1	1	1	2	2	2
	1.4. Các tiêu chí tác phẩm báo chí và các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí	2				2				1	1	1	2	2	2
Chương 2 Công tác biên tập báo chí	2.1. Khái niệm biên tập		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.2. Công tác đề tài - đăng ký kế hoạch xuất bản		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.3. Công tác cộng tác viên		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.4. Biên tập bản thảo		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.5. Công tác in và sửa bài		2				2			1	1	1	2	2	2

	26. Phát hành sách và xuất bản phẩm		2				2			1	1	1	2	2	2
	27. Xuất bản ấn phẩm nghe nhìn		2				2			1	1	1	2	2	2
	2.8. Xuất bản điện tử		2				2			1	1	1	2	2	2
Chương 3 Biên tập báo in	3.1. Đặc điểm loại hình báo in			2				2		1	1	1	2	2	2
	3.2. Văn bản báo chí và biên tập báo chí			2				2		1	1	1	2	2	2
Chương 4 Kỹ năng biên tập	4.1. Biên tập viên là ai?				2				2	1	1	1	2	2	2
	4.2. Mục đích và nhiệm vụ của công tác biên tập				2				2	1	1	1	2	2	2
	4.3. Nguyên tắc của biên tập				2				2	1	1	1	2	2	2
	4.4. Một số điểm cần chú ý khi làm công tác biên tập				2				2	1	1	1	2	2	2

6. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về công tác biên tập: khái niệm biên tập, công tác đề tài, đăng kí kế hoạch xuất bản, công tác cộng tác viên, biên tập bản thảo.

7. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Khái quát về công tác biên tập báo chí	07			
Lý thuyết	1.1. Đặc điểm của lao động báo chí 1.1.1. Tính chính trị tư tưởng 1.1.2. Tính tập thể 1.1.3. Tính công nghệ sản xuất 1.1.4. Tính sáng tạo 1.2. Vị trí, vai trò của công tác biên tập trong lao động báo chí 1.2.1. Các khái niệm liên quan đến công tác biên tập báo chí	03	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-4.8); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.2. Vị trí của lao động trong Ban biên tập</p> <p>1.2.3. Vị trí của biên tập viên trong lao động báo chí</p> <p>1.3. Nhiệm vụ của biên tập viên và đặc trưng của công tác biên tập báo chí</p> <p>1.3.1. Nhiệm vụ của biên tập viên báo chí</p> <p>1.3.2. Đặc trưng của công tác biên tập báo chí</p> <p>1.3.3. Những yêu cầu đối với biên tập viên báo chí</p> <p>1.3.4. Các mối quan hệ của biên tập viên báo chí</p> <p>1.4. Các tiêu chí tác phẩm báo chí và các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí</p> <p>1.4.1. Các tiêu chí tác phẩm báo chí</p> <p>1.4.2. Các nguyên tắc của công tác biên tập báo chí</p> <p>1.4.3. Các căn cứ để biên tập sản phẩm, tác phẩm báo chí</p> <p>1.4.4. Các tình huống và cách xử lý khi biên tập tác phẩm báo chí</p>				
Thực tế	<p>Tìm hiểu công việc của ban biên tập báo Tuyên Quang</p>	04	Sinh viên đi thực tế theo yêu cầu của giảng viên	Báo Tuyên Quang	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.</p>	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	<p>Chương 2 Công tác biên tập báo chí</p>	07			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Khái niệm biên tập 2.2. Công tác đề tài - đăng ký kế hoạch xuất bản 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Nội dung kế hoạch đề tài 2.3. Công tác cộng tác viên 2.3.1. Khái niệm cộng tác viên 2.3.2. Các loại cộng tác viên 2.3.3. Nội dung công tác cộng tác viên 2.4. Biên tập bản thảo 2.4.1. Khái niệm bản thảo 2.4.2. Nội dung biên tập 2.5. Công tác in và sửa bài 2.5.1. Khái niệm về in 2.5.2. Công việc sửa bài 2.6. Phát hành sách và xuất bản phẩm 2.6.1. Khái niệm phát hành 2.6.2. Những đặc trưng của phát hành xuất bản phẩm 2.7. Xuất bản ấn phẩm nghe nhìn 2.8. Xuất bản điện tử	04	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 4.1-4.8); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Thực tế	Tìm hiểu công việc của ban biên tập báo Tuyên Quang	03	Sinh viên đi thực tế theo yêu cầu của giảng viên	Báo Tuyên Quang	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời câu hỏi	14	Trả lời câu hỏi sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	Kiểm tra giữa kỳ	01		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 3 Biên tập báo in	07			
	<p>3.1. Đặc điểm loại hình báo in</p> <p>3.1.1. Báo in chuyên tải thông tin qua văn bản bao gồm: chữ viết, hình vẽ, tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ... nhưng chủ yếu là ngôn ngữ viết</p> <p>3.1.2. Giấy và mực in là phương tiện chủ yếu chuyên tải thông tin</p> <p>3.2. Văn bản báo chí và biên tập báo chí</p> <p>3.2.1. Những khái niệm</p> <p>3.2.2. Những đặc tính của văn bản báo chí</p> <p>3.2.3. Xử lý tin bài</p> <p>3.2.4. Nguyên tắc biên tập văn bản báo chí</p> <p>3.2.5. Các phương diện biên tập bản thảo</p> <p>3.2.6. Quy trình biên tập bản thảo</p> <p>3.2.7. Hệ thống ký hiệu sử dụng trong biên tập bản thảo</p> <p>3.2.8. Những nội dung cần biên tập</p>	03	Học học liệu số 1: chương 3 (các mục 3.1-3.2); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	
Thực tế	Tìm hiểu công tác biên tập báo in tại cơ quan Báo Tuyên Quang	04	Sinh viên đi thực tế theo yêu cầu của giảng viên	Báo Tuyên Quang	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Chương 4 Kỹ năng biên tập	08			
Lý thuyết	<p>4.1. Biên tập viên là ai?</p> <p>4.1.1 Người tiêu dùng</p> <p>4.1.2. Kiến trúc sư</p> <p>4.1.3. Thợ cơ khí</p> <p>4.2. Mục đích và nhiệm vụ của công tác biên tập</p> <p>4.3. Nguyên tắc của biên tập</p>	08	Học học liệu số 1: chương 4 (các mục 4.1-4.8); tham khảo các tài liệu số 2,3,4,5,6,7.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.4. Một số điểm cần chú ý khi làm công tác biên tập 4.4.1. Biên tập viên - những người bảo vệ sự thật 4.4.2. Không được đề tấn công 4.4.3. Đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi và trả lời câu hỏi 4.4.4. Phát triển ý tưởng 4.4.5. Không được cả tin 4.4.6. Kỹ năng dùng dấu chấm câu 4.4.7. Cẩn thận khi dùng trạng từ, trạng ngữ. 4.4.8. Thận trọng khi biên tập ảnh				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ Thông tin và Truyền thông (2011), *Một số nội dung cơ bản về nghiệp vụ báo chí*, xuất bản, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2] Báo phát thanh, Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, (2013), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Chính trị - Hành chính

[3] Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại, (2016), Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Đình Hậu, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Các thể loại báo phát thanh, (2016), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Thông tin và truyền thông

[5] Phóng sự báo chí, Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm, (2015), TS. Nguyễn Quang Hòa, Nxb Thông tin và truyền thông

[6] Thể loại tường thuật và tường thuật phát thanh, (2017), TS. Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Lao động - Xã hội

[7] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

[8] Báo mạng điện tử, những vấn đề cơ bản, (2014), TS. Nguyễn Thị Trường Giang, Nxb Chính trị Quốc gia

[9] Các loại hình báo chí truyền thông, (2016), PGS.TS Dương Xuân Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[10] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vôrôsilốp , Nxb Thông Tấn

[2] Báo phát thanh, Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, (2013), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Chính trị - Hành chính

[3] Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại, (2016), Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Đình Hậu, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Các thể loại báo phát thanh, (2016), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Thông tin và truyền thông

[5] Phóng sự báo chí, Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm, (2015), TS. Nguyễn Quang Hòa, Nxb Thông tin và truyền thông

[6] Thể loại tường thuật và tường thuật phát thanh, (2017), TS. Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Lao động - Xã hội

[7] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

[8] Báo mạng điện tử, những vấn đề cơ bản, (2014), TS. Nguyễn Thị Trường Giang, Nxb Chính trị Quốc gia

[9] Các loại hình báo chí truyền thông, (2016) , PGS.TS Dương Xuân Sơn , Nxb Thông tin và truyền thông

[10] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vôrôsilốp , Nxb Thông Tấn

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3			2		2	2	6
4	1		1		2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11			2		2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			1		2	2	6
15			2		2	2	6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
Tổng cộng	14	01	15	0	30	30	90

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

11.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

11.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: 3 điểm (thuộc tín chỉ 1) Câu 2: 3 điểm (thuộc tín chỉ 2) Câu 3: 4 điểm (thuộc tín chỉ 2)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thực tập chuyên ngành 1 (Văn học)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, Văn học Tuyên Quang; Văn hóa Việt Nam; Phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập chuyên ngành 1 (Văn học)
- Mã học phần: XH2.1.046.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần cơ sở ngành và một số học phần chuyên ngành Ngữ văn
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: Không
 - + Thực hành: 120 giờ (quy ra tiết chuẩn: 60 tiết)

- + Báo cáo thu hoạch: 01 bài
- + Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: giúp sinh viên hệ đại học chính quy ngành Văn học (chuyên ngành Văn - Truyền thông) củng cố và bổ sung kiến thức lí luận, nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành Văn học; nắm vững quy trình và phương pháp sưu tầm, nghiên cứu văn học; thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn về chuyên ngành Văn học; rèn luyện phương pháp sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá văn học và kĩ năng tổ chức thực hiện công tác sưu tầm, nghiên cứu, đánh giá văn học; rèn ý thức chấp hành kỉ luật lao động của người cán bộ, viên chức làm việc trong một đơn vị cụ thể.

- Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng chuyên đề cụ thể tại cơ sở thực tập;

- Về kĩ năng:

+ Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học được đào tạo;

+ Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của đợt thực tập 1; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giáo viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực tập tại cơ sở; ghi đầy đủ nội dung thực tập vào sổ “*Nhật ký thực tập*”;

+/- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải hoàn thành “*Báo cáo kết quả thực tập I*” và nộp về khoa Khoa học Cơ bản đúng thời hạn quy định.

- Về thái độ: Có ý thức, trách nhiệm khi nghiên cứu các vấn đề thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học được đào tạo;

4. Tóm tắt nội dung học phần

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1 Sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam và địa phương Tuyên Quang	15			
Lý thuyết		0			
Thực	1.1. Tìm hiểu về văn học dân gian	15	- Địa điểm: Do giảng	Phòng	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
hành	Việt Nam 1.1.1. Tìm hiểu tình hình sưu tầm văn học dân gian Việt Nam 1.1.2. Tìm hiểu tình hình nghiên cứu văn học dân gian Việt Nam 1.1.3. Nghiên cứu một vấn đề thuộc văn học dân gian Việt Nam. 1.2. Tìm hiểu về văn học dân gian địa phương Tuyên Quang 1.1.1. Tìm hiểu tình hình sưu tầm văn học dân gian Tuyên Quang 1.2.2. Tìm hiểu tình hình nghiên cứu văn học dân gian Tuyên Quang 1.2.3. Nghiên cứu một vấn đề thuộc văn học dân gian Tuyên Quang		viên hướng dẫn, giảng viên trưởng đoàn và sinh viên bố trí phù hợp với nội dung sưu tầm, nghiên cứu của nhóm - Chỉ đạo và hướng dẫn: giảng viên phụ trách nhóm hướng dẫn chuyên môn và 02 trưởng đoàn thực tập (theo QĐ).	họp của nhà trường THCS	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ghi chép đầy đủ nội dung các báo cáo phục vụ cho viết báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập sư phạm theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.	30	- Trao đổi với giảng viên, giáo viên hướng dẫn và các bạn trong nhóm	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2				
	Chương 2 Nghiên cứu, đánh giá văn học (viết) Việt Nam và văn học địa phương tỉnh Tuyên Quang	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	2.1. Tìm hiểu các tác giả Văn học Việt Nam 2.1.1. Tìm hiểu các tác giả thơ trong Văn học Việt Nam. 2.1.2. Tìm hiểu các tác giả văn xuôi trong Văn học Việt Nam 2.2. Tìm hiểu các tác giả Văn học địa phương Tuyên Quang 2.2.1. Tìm hiểu các tác giả thơ trong Văn học địa phương Tuyên Quang qua các công trình nghiên cứu đã công bố, hoặc báo Tân Trào, hoặc qua các tập thơ đã xuất bản của các	15	- Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn, trưởng đoàn thực tập và sinh viên lựa chọn địa điểm phù hợp với nội dung đã lựa chọn và đăng kí. - Chỉ đạo và hướng dẫn: 02 giảng viên hướng dẫn chuyên môn và trưởng đoàn thực tập (theo QĐ).	Tại địa điểm thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>tác giả cụ thể (Đoàn Thị Kí; Mai Liễu; Đinh Công Thủy; Lê Na; Nguyễn Tuấn...).</p> <p>2.2.2. Tìm hiểu các tác giả, tác phẩm văn xuôi của văn học địa phương Tuyên Quang qua các công trình nghiên cứu đã công bố, hoặc báo Tân Trào, hoặc qua các sách đã xuất bản; qua từng tác giả cụ thể (Đinh Công Diệp; Vũ Xuân Tửu; Phù Ninh; Trịnh Thanh Phong;...)</p> <p>2.2.3. Tìm hiểu về văn học thiếu nhi Việt Nam và địa phương Tuyên Quang trên báo Tân Trào</p> <p><i>(Lưu ý: Sinh viên có thể chọn một nội dung thuộc tín chỉ 1 và 1 nội dung thuộc tín chỉ 2 để tìm hiểu, nghiên cứu và viết báo cáo)</i></p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ nội dung các buổi dự. - Dự kiến các công việc cần tiến hành khi làm công tác chủ nhiệm tại lớp thực tập - Chuẩn bị tư liệu cho báo cáo thu hoạch sau khi kết thúc đợt thực tập sư phạm. 	14	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn và các nhà thơ, nhà văn Việt nam và địa phương Tuyên Quang	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 3+4	30			
	Chương 3+4 Báo cáo thu hoạch	30			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>3.1. Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được đầy đủ nội dung nghiên cứu đã chọn ở tín chỉ 1+2</p> <p>3.2. Hình thức:</p> <p>3.2.1. Về kết cấu của Báo cáo kết quả thực tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bìa: theo mẫu B1 Quy định thực tập đối với khối ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-ĐHTTr ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân 	30	Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>Trào); có logo của trường Đại học Tân Trào; giấy bìa màu, đóng bìa plastic ở ngoài;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang phụ bìa (hình thức giống trang bìa, in trên khổ giấy A4); - Lời cam đoan; - Lời cảm ơn; - Danh mục chữ viết tắt trong báo cáo (<i>nếu có</i>); - Danh mục bảng biểu, sơ đồ, hình ảnh (<i>nếu có</i>); - Mục lục. - Thuận lợi, khó khăn. - Kết quả thực tập: nội dung Báo cáo kết quả thực tập 1 gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Phần mở đầu (Tính cấp thiết của chuyên đề; mục đích nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu và kết cấu Báo cáo kết quả thực tập 1); + Phần nội dung: Các chương của báo cáo theo từng nội dung thực tập (tối thiểu là 02 chương); + Phần kết luận và đề xuất, kiến nghị; - Danh mục tài liệu tham khảo; - Phụ lục (<i>Nếu có</i>). - Nhận xét của giảng viên hướng dẫn thực tập 1; <p>3.2.2. Quy định về soạn thảo Báo cáo kết quả thực tập 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ viết ở các trang của Báo cáo kết quả thực tập 1 có “size” 14, “font Times New Roman”, khoảng cách dẫn dòng là 1,5 lines, không được dùng các kiểu chữ dạng thư pháp. - Định dạng trang in: <p>Chọn:</p> <p>Spacing:</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>- Before: Opt; After: Opt</p> <p>Line spacing: 1,5 line</p> <p>Page setup:</p> <p>- Top: 2cm; Bottom: 2cm</p> <p>- Left: 3cm; Right: 2cm</p> <p>Header:</p> <p>- Bên trái: để tên chuyên ngành</p> <p>- Bên phải: để tên SV thực hiện</p> <p>Footer:</p> <p>- Số trang (căn giữa)</p> <p>- Không sử dụng các hoa văn, hình vẽ để trang trí hoặc làm đề dẫn ở đầu và cuối mỗi trang, mỗi phần, mỗi mục,.... Trên Header ở đầu mỗi trang, bên trái để tên chuyên ngành và bên phải để tên sinh viên thực hiện (<i>size 10</i>). Dưới Footer ở cuối mỗi trang chỉ để số trang (<i>size 13</i>).</p> <p>- Các chú thích phải đánh số và ghi chú ngay ở cuối mỗi trang.</p> <p>- Không để 1 từ ở riêng 1 dòng;</p> <p>- Không để tên mục và tiểu mục ở dòng cuối cùng của trang;</p> <p>3.3.3. Báo cáo kết quả thực tập 1 phải được trình bày khoa học, logic, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa.</p> <p>3.3.4. Dung lượng: Báo cáo kết quả thực tập 1 tối thiểu là 15 trang, không tính các trang bìa, danh mục chữ viết tắt, mục lục, phụ lục (nếu có). Báo cáo được in trên một mặt khổ giấy A4.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình làm việc tại nơi thực tập để đưa vào báo cáo thu hoạch.</p> <p>- Nộp báo cáo thu hoạch của sinh viên cho Trường ban chỉ đạo thực</p>	10	- Trao đổi với giảng viên hướng dẫn và các nhà văn, nhà thơ trong nước và địa phương.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tập trước khi kết thúc đợt thực tập 2 ngày.				

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Anh Tuấn (chủ biên, 2014), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.

[2] Lã Nhâm Thìn (chủ biên, 2012), *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam tập 1*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.

[3] Lã Nhâm Thìn (chủ biên, 2015), *Giáo trình Văn học trung đại Việt Nam tập 2*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.

[4] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền (2010), *Văn hóa, văn học và Ngôn ngữ địa phương Tuyên Quang*

6.2. Tài liệu tham khảo

[5] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Đặng Trần Quân, Bùi Ánh Tuyết (2016), *Tuyển tập truyện cổ tích Tuyên Quang*, Nhà sách Vũ Liên.

[6] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Bùi Ánh Tuyết (2016), *Thi pháp truyện cổ tích Tuyên Quang*, Nhà sách Vũ Liên.

[7] Phù Ninh (2006), *Truyện cổ Nà Hang*, Nhà xuất bản Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

[8] Bùi Thị Mai Anh, Trần Thị Lâm Huyền, Đặng Trần Quân (2016), *Văn hóa truyền thống dân tộc Dao ở Tuyên Quang*, Nhà sách Vũ Liên.

[9] Lâm Quý (2004), *Văn hóa Cao Lan*, NXB Khoa học Xã hội

[10] PGS.TS. Trần Mạnh Tiến (2008), *Nguyễn Hàng và những bài phú Nôm về Tuyên Quang* (Báo Tân Trào, Số Tết, Tháng 1+2/2009)

[11] PGS.TS. Trần Mạnh Tiến (2010), *Thơ ca trung đại Tuyên Quang (Về Tuyên)*, Nxb Văn học.

[12] Nguyễn Thị Giang (2013), *Khảo cứu văn bản và giá trị tác phẩm Tuyên hành kí trình* (Luận văn Thạc sĩ), Viện Hán Nôm.

[13] Nguyễn Thị Giang (2015), *Khảo sát nghiên cứu văn khắc chữ Hán ở hoành phi, câu đối trong các đền, chùa trên địa bàn thành phố Tuyên Quang* (Đề tài NCKH cấp trường).

[14] Bia Chùa Bảo Ninh Sùng phúc (Tuyên Quang) (Theo Hồ sơ di sản, tư liệu Cục Di sản văn hóa)

[15] Trần Mạnh Tiến (2010), *Lan Khai tuyển tập*, Nhà xuất bản Văn học.

[16] Nhiều tác giả (2006), *Hai mươi năm văn học Tuyên Quang*, Nhà xuất bản Hội nhà văn, Hà Nội.

[17] Trần Thị Lệ Thanh (Chủ biên) (2013), *Văn học Tuyên Quang thời kì đổi mới (1986 – 2006), Tác phẩm và dư luận*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, Hà Nội.

[18] Các tác phẩm:

a. *Tiểu thuyết*:

- Ma làng (Trịnh Thanh Phong)
- Chuyện trong làng ngoài xã (Vũ Xuân Tửu)
- Tân Trào rạng ngày độc lập (Phù Ninh)

b. *Truyện ngắn*:

- Chuyện ở bản Pi at (Vũ Xuân Tửu)
- Bí mật cuốn gia phả (Vũ Xuân Tửu)
- Lùng tù (Đình Công Diệp)

c. *Thơ*:

- Đầu nguồn mây trắng (Mai Liễu, 2001)
- Thơ Mai Liễu (tuyển tập, 2016)
- Lời sông hát (Nguyễn Tuấn)
- Về Tuyên (tuyển tập thơ văn Tuyên Quang)
- Trông về Việt Bắc (tuyển thơ, Gia Dũng chủ biên)

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự học	Bài thu hoạch	
1	0	0	10	0	20		30
2	0	0	10	0	20		30
3	0	0	10	0	20		30
4	0	0	10	0	20		30
5	0	0	10	0	20		30
6	0	0	10	0	20		30
Tổng cộng	0	0	60	0	120	0	180

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Thực hiện theo đúng các nội quy, quy định của nhà trường;
- Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng chuyên đề cụ thể tại cơ sở thực tập;
- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học được đào tạo;

- Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của đợt thực tập 1; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giáo viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực tập tại cơ sở; ghi đầy đủ nội dung thực tập vào sổ “*Nhật ký thực tập*”;

- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải hoàn thành “*Báo cáo kết quả thực tập 1*” và nộp về khoa Khoa học Cơ bản đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

Thực hiện theo Quy định thực tập đối với khối ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-ĐHTT ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào).

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Thực tập chuyên ngành 2 (Truyền thông)

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hà Huy Phương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- Địa chỉ liên hệ: Học viện Báo chí - Tuyên truyền, đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- Điện thoại: 0913.344.645 - Email: huyphuongkbc@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các ngành báo chí, truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, Văn học Tuyên Quang; Văn hóa Việt Nam; Phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập chuyên ngành 2 (Truyền thông)
- Mã học phần: XH2.1.047.4
- Số tín chỉ: 04
- Loại học phần:
 - + Bất buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong các học phần cơ sở ngành và một số học phần chuyên ngành Truyền thông.
- Tiết tin chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: Không

- + Thực hành: 120 giờ (quy ra tiết chuẩn: 60 tiết)
- + Báo cáo thu hoạch: 01 bài
- + Tự học, tự nghiên cứu: 120 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

Thực tập chuyên ngành 2 là một nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo ngành Văn học (chuyên ngành Văn - Truyền thông). Chương trình thực tập tạo cơ hội cho sinh viên:

- Về kiến thức:
 - + Tiếp cận và làm quen với môi trường chuyên nghiệp cũng như cách tổ chức hoạt động của một cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
 - + Giúp sinh viên hệ đại học chính quy ngành Văn học (chuyên ngành Văn - Truyền thông) củng cố và bổ sung kiến thức lí luận, nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành Truyền thông;
 - + Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng chuyên đề cụ thể tại cơ sở thực tập;
- Về kĩ năng:
 - + Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Truyền thông được đào tạo;
 - + Sinh viên biết làm việc độc lập và sáng tạo.
 - + Phát triển các kĩ năng, đặc biệt là kĩ năng lấy tin, bài, viết bài của sinh viên.
 - + Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của đợt thực tập 2; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực tập tại cơ sở; ghi đầy đủ nội dung thực tập vào sổ “*Nhật ký thực tập*”;
 - + Kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải hoàn thành “*Báo cáo kết quả thực tập 2*” và nộp về khoa Khoa học xã hội và Nhân văn đúng thời hạn quy định.
- Về thái độ:
 - + Có quyết định đúng đắn về việc lựa chọn ngành nghề và xác định rõ hơn đối với nghề nghiệp tương lai của bản thân.
 - + Có ý thức, trách nhiệm khi nghiên cứu các vấn đề thuộc phạm vi chuyên ngành Truyền thông được đào tạo.

4. Tóm tắt nội dung học phần

5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	Chương 1 Tìm hiểu về đơn vị thực tập (các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang hoặc Trung ương)	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>1.1. Quá trình hình thành và phát triển của cơ quan truyền thông (nơi sinh viên đến thực tập)</p> <p>1.2. Chức năng và lĩnh vực hoạt động</p> <p>1.3. Cơ cấu tổ chức</p> <p>1.4. Tình hình hoạt động của cơ quan truyền thông trong thời gian qua (5-10 năm)</p> <p>1.5. Chiến lược phát triển, sứ mệnh - tầm nhìn của cơ quan truyền thông.</p>	15	<p>- Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn, giảng viên trưởng đoàn và sinh viên bố trí phù hợp với nội dung thực tập của nhóm.</p> <p>- Chỉ đạo và hướng dẫn: giảng viên phụ trách nhóm hướng dẫn chuyên môn và 02 trưởng đoàn thực tập (theo QĐ).</p>	Phòng họp của cơ quan truyền thông	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ghi chép đầy đủ nội dung các báo cáo phục vụ cho viết báo cáo thu hoạch cuối đợt thực tập sư phạm theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.	30	- Trao đổi với giảng viên, giáo viên hướng dẫn và các bạn trong nhóm	Thư viện, ở nhà.	
Tín chỉ 2					
	Chương 2 Thực hành nghiệp vụ	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Làm quen với công việc của cơ quan truyền thông</p> <p>2.1.1. Thâm nhập thực tế để lấy tư liệu viết bài.</p> <p>2.1.2. Tham gia vào các hoạt động của tòa báo/cơ quan truyền thông để nắm được quy trình hoạt động, tác nghiệp của các phóng viên, biên tập viên.</p> <p>2.2. Thực hành nghiệp vụ</p> <p>2.2.1. Viết tin, bài phản ánh</p> <p>2.2.2. Viết phóng sự</p>	15	<p>- Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn, trưởng đoàn thực tập và sinh viên lựa chọn địa điểm phù hợp với nội dung đã lựa chọn và đăng kí.</p> <p>- Chỉ đạo và hướng dẫn: 02 giảng viên hướng dẫn chuyên môn và trưởng đoàn thực tập (theo QĐ).</p>	Tại địa điểm thực tập	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3. Chụp ảnh báo chí 2.2.4. Phỏng vấn 2.2.5. Các thể loại khác (phù hợp với cơ quan truyền thông tới thực tập)				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Ghi chép đầy đủ nội dung các buổi dự họp, thực tế viết tin bài, thực tế công việc tại cơ quan truyền thông. - Dự kiến các công việc cần tiến hành tại cơ quan thực tập. - Viết bài, gửi bài đăng trên báo, truyền hình, cổng thông tin điện tử của cơ quan truyền thông. - Chuẩn bị tư liệu cho báo cáo thu hoạch sau khi kết thúc đợt thực tập sư phạm. 	14	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn và các phóng viên, biên tập viên.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 3+4	30			
	Chương III Báo cáo thực tập				
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>3.1. Nội dung: Sinh viên phải thể hiện được đầy đủ nội dung nghiên cứu đã chọn ở tín chỉ 1+2</p> <p>3.2. Hình thức:</p> <p>3.2.1. Về kết cấu của Báo cáo kết quả thực tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bìa: theo mẫu B1 Quy định thực tập đối với khối ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-ĐHTTr ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào); có logo của trường Đại học Tân Trào; giấy bìa màu, đóng bìa plastic ở ngoài; - Trang phụ bìa (hình thức giống trang bìa, in trên khổ giấy A4); - Lời cam đoan; - Lời cảm ơn; 	30	Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn.	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Danh mục chữ viết tắt trong báo cáo (<i>nếu có</i>); - Danh mục bảng biểu, sơ đồ, hình ảnh (<i>nếu có</i>); - Mục lục. - Thuận lợi, khó khăn. - Kết quả thực tập: nội dung Báo cáo kết quả thực tập 2 gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Phần mở đầu (Tính cấp thiết của chuyên đề; mục đích nghiên cứu; phạm vi nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu và kết cấu Báo cáo kết quả thực tập 2); + Phần nội dung: Các chương của báo cáo theo từng nội dung thực tập (tối thiểu là 02 chương); + Phần kết luận và đề xuất, kiến nghị; - Danh mục tài liệu tham khảo; - Phụ lục (<i>Nếu có</i>). - Nhận xét của giảng viên hướng dẫn thực tập 2; <p>3.2.2. Quy định về soạn thảo Báo cáo kết quả thực tập 2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chữ viết ở các trang của Báo cáo kết quả thực tập 1 có “size” 14, “font Times New Roman”, khoảng cách dẫn dòng là 1,5 lines, không được dùng các kiểu chữ dạng thư pháp. - Định dạng trang in: Chọn: Spacing: - Before: 0pt; After: 0pt Line spacing: 1,5 line Page setup: - Top: 2cm; Bottom: 2cm - Left: 3cm; Right: 2cm Header: 				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Bên trái: đề tên chuyên ngành - Bên phải: đề tên SV thực hiện <p>Footer:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số trang (căn giữa) - Không sử dụng các hoa văn, hình vẽ đề trang trí hoặc làm đề dẫn ở đầu và cuối mỗi trang, mỗi phần, mỗi mục,.... Trên Header ở đầu mỗi trang, bên trái đề tên chuyên ngành và bên phải đề tên sinh viên thực hiện (<i>size 10</i>). Dưới Footer ở cuối mỗi trang chỉ đề số trang (<i>size 13</i>). - Các chú thích phải đánh số và ghi chú ngay ở cuối mỗi trang. - Không để 1 từ ở riêng 1 dòng; - Không để tên mục và tiểu mục ở dòng cuối cùng của trang; <p>3.3.3. Báo cáo kết quả thực tập 2 phải được trình bày khoa học, logic, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. (<i>Đính kèm các bài viết, ảnh đã được sử dụng trong quá trình thực tập ở phụ lục</i>)</p> <p>3.3.4. Dung lượng: Báo cáo kết quả thực tập 2 tối thiểu là 15 trang, không tính các trang bìa, danh mục chữ viết tắt, mục lục, phụ lục (nếu có). Báo cáo được in trên một mặt khổ giấy A4.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình làm việc tại nơi thực tập để đưa vào báo cáo thu hoạch. - Nộp báo cáo thu hoạch của sinh viên cho Trường ban chỉ đạo thực tập trước khi kết thúc đợt thực tập 2 ngày. 	10	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn và các phóng viên, biên tập viên của cơ quan truyền thông	Thư viện, ở nhà.	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Dương Xuân Sơn (2003, chủ biên), Giáo trình *Cơ sở lý luận báo chí truyền thông*, NXB ĐHQG.

[2] Đinh Văn Hường (2004), *Tổ chức và hoạt động của tòa soạn*, Nxb ĐHQGHN, Hà Nội.

[3] Vũ Quang Hào (2009), *Ngôn ngữ báo chí*, Nxb Thông tấn, Hà Nội.

[4] Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo (2012), *Truyền thông quốc tế*, Tài liệu lưu hành nội bộ, Hà Nội.

[5] Lê Thị Nhã (2010), *Lao động nhà báo, lý thuyết và kỹ năng cơ bản*, NXB Chính trị - Hành chính, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Báo phát thanh, Lý thuyết và kỹ năng cơ bản, (2013), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Chính trị - Hành chính

[3] Một số xu hướng mới của báo chí truyền thông hiện đại, (2016), Phan Văn Kiên, Phan Quốc Hải, Phạm Chiến Thắng, Nguyễn Đình Hậu, Nxb Thông tin và truyền thông

[4] Các thể loại báo phát thanh, (2016), TS. Đinh Thị Thu Hằng, Nxb Thông tin và truyền thông

[5] Phóng sự báo chí, Lý thuyết, kỹ năng và kinh nghiệm, (2015), TS. Nguyễn Quang Hòa, Nxb Thông tin và truyền thông

[6] Thể loại tường thuật và tường thuật phát thanh, (2017), TS. Phạm Thị Thanh Tịnh, Nxb Lao động - Xã hội

[7] Tác phẩm báo chí đại cương, (2012), TS. Nguyễn Thị Thoa, Nguyễn Thị Hằng Thu, Giáo trình, Nxb Giáo dục, Việt Nam

[8] Báo mạng điện tử, những vấn đề cơ bản, (2014), TS. Nguyễn Thị Trường Giang, Nxb Chính trị Quốc gia

[9] Các loại hình báo chí truyền thông, (2016), PGS.TS Dương Xuân Sơn, Nxb Thông tin và truyền thông

[10] Nghiệp vụ báo chí - Lý luận và thực tiễn, (2004), V.V.Vôrôsilốp, Nxb Thông Tấn

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự học	Bài thu hoạch	
1	0	0	10	0	20		30
2	0	0	10	0	20		30
3	0	0	10	0	20		30
4	0	0	10	0	20		30
5	0	0	10	0	20		30
6	0	0	10	0	20		30
Tổng cộng	0	0	60	0	120	0	180

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Thực hiện theo đúng các nội quy, quy định của nhà trường;
- Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng chuyên đề cụ thể tại cơ sở thực tập;
- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Truyền thông được đào tạo;
- Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của đợt thực tập 2; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giáo viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực tập tại cơ sở; ghi đầy đủ nội dung thực tập vào sổ “*Nhật ký thực tập*”;
- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải hoàn thành “*Báo cáo kết quả thực tập 2*” và nộp về khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn đúng thời hạn quy định.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

Thực hiện theo Quy định thực tập đối với khối ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 37/QĐ-ĐHTTr ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào).

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Khóa luận tốt nghiệp

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Quỳnh Loan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Đào tạo, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0976397888. - Email: loanvantq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam, Lý luận và phê bình văn học; Truyền thông.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Lâm Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Văn hóa - Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa - Du lịch, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974582089 - Email: lamhuyen.hungthanh@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Văn học Việt Nam; Văn hóa Tuyên Quang, Văn học Tuyên Quang; Văn hóa Việt Nam; Phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực chủ động của sinh viên ngành Ngữ văn

2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Khóa luận tốt nghiệp
- Mã học phần: XH2.1.063.6
- Số tín chỉ: 06
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Học xong tất cả các học phần chuyên ngành Ngữ văn và Truyền thông.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: Không
 - + Thực hành: 180 giờ (quy ra tiết chuẩn: 90 tiết)

- + Báo cáo khoa học: 01 bài
- + Tự học, tự nghiên cứu: 360 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
 - + Bộ môn: Ngữ văn
 - + Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Giúp sinh viên hệ đại học chính quy ngành Văn học (chuyên ngành Văn - Truyền thông) vận dụng các kiến thức đã học, kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể của đề tài NCKH đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học, Truyền thông được đào tạo; bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của học phần; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực hiện khóa luận; thực hiện đầy đủ nội dung khóa luận tốt nghiệp.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được quy trình và phương pháp nghiên cứu khoa học để tiến hành một khóa luận tốt nghiệp
CĐR 2	Hiểu được cách thức thu thập, xử lý tài liệu khi nghiên cứu một khóa luận tốt nghiệp
CĐR 3	Củng cố và bổ sung kiến thức lí luận, nghiệp vụ chuyên môn chuyên ngành Văn - Truyền thông
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Vận dụng các kiến thức đã học, kỹ năng nghiên cứu độc lập, kỹ năng tìm kiếm, thu thập và chọn lọc tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể của đề tài NCKH đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học, Truyền thông được đào tạo.
CĐR 5	Bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của học phần; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với cán bộ tại cơ sở thực tập và giảng viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực hiện khóa luận; thực hiện đầy đủ nội dung khóa luận tốt nghiệp.
CĐR 6	Rèn luyện phương pháp nghiên cứu, đánh giá văn học, truyền thông và kỹ năng tổ chức thực hiện công tác nghiên cứu, đánh giá văn học, truyền thông;
CĐR 7	Vận dụng kiến thức chuyên ngành đã học để phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn về chuyên ngành Văn học, Truyền thông
Kỹ năng mềm	
CĐR 8	Hình thành kỹ năng nghiên cứu khoa học độc lập
CĐR 9	Vận dụng sáng tạo kiến thức về nghiên cứu khoa học vào công việc cụ thể sau khi tốt nghiệp.

Về thái độ, năng lực tự chủ	
CDR 10	Có động cơ học tập đúng đắn, có phương pháp học tập khoa học, chủ động xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với bản thân và ngành đào tạo. Hoàn thành báo cáo kết quả NCKH và nộp về khoa Khoa học Cơ bản đúng thời hạn quy định.
CDR 11	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu. Rèn ý thức chấp hành kỉ luật lao động của người cán bộ, viên chức làm việc trong một đơn vị cụ thể, đồng thời hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng chuyên đề cụ thể theo hướng dẫn của giảng viên
CDR 12	Có ý thức, trách nhiệm khi nghiên cứu các vấn đề thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học - Truyền thông đã được đào tạo; thể hiện sự trung thực khi nghiên cứu đề tài khóa luận tốt nghiệp

5. Ma trận kiến thức học phần với chuẩn đầu ra học phần

Nội dung học phần		Kiến thức			Kĩ năng						Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng				Mềm				
		C Đ R 1	C Đ R 2	C Đ R 3	C Đ R 4	C Đ R 5	C Đ R 6	C Đ R 7	C Đ R 8	C Đ R 9	C Đ R 10	C Đ R 11	CĐ R 12
1. Chọn đề tài nghiên cứu	1.1. Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	1.2. Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
2. Thu thập, xử lí tài liệu	2.1. Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu.	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	2.2. Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2

	vụ phân tích số liệu đã thu thập được.												
3. Viết khóa luận tốt nghiệp	3.1. Về nội dung	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2
	3.2. Về hình thức	1	2	2	2	2	1	2	2	1	1	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này dành cho các sinh viên năm cuối đã học xong tất cả các học phần chuyên ngành bắt buộc của khóa học, thỏa mãn điều kiện về điểm học tập của khoa, nhà trường quy định và có mong muốn thực hiện đề tài học phần khóa luận tốt nghiệp.

Học phần yêu cầu sinh viên thực hiện một đề tài dưới dạng thức là một dự án hay một bài tập lớn, có nội dung liên quan đến các kiến thức chuyên ngành của khóa học. Khi thực hiện khóa luận, sinh viên sẽ được đề xuất đề tài hay được giao đề tài và được giảng viên phụ trách hướng dẫn khoa học. Sau thời gian thực hiện theo quy định, sinh viên sẽ nộp báo cáo khóa luận và các sản phẩm, giải pháp, phần mềm đã thực hiện để được kiểm tra, đánh giá kết quả.

Việc thực hiện khóa luận tốt nghiệp phải theo đúng quy định, thông báo của Khoa về các mốc thời gian, mẫu báo cáo thuyết minh và các quy định khác về việc bảo vệ khóa luận.

7. Nội dung chi tiết học phần

Nội dung chi tiết của khóa luận tùy theo nội dung đề tài của mỗi khóa luận. Tuy nhiên, các đề mục công việc sinh viên phải thực hiện như sau:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1 Chọn đề tài nghiên cứu	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>1.1. Gặp giảng viên hướng dẫn, nhận hoặc đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>1.1.1. Hoàn thiện phiếu đề xuất đề tài cho khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>1.1.2. Chỉnh sửa phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.</p> <p>1.1.3. Chốt nội dung phiếu đề xuất đề tài của khóa luận tốt nghiệp để thực hiện.</p> <p>1.2. Hoàn thiện bản thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp</p>	15	Địa điểm: Do giảng viên hướng dẫn và sinh viên bố trí.	Phòng họp của khoa Khoa học cơ bản	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	<p>1.2.1. Viết thuyết minh đề tài của khóa luận tốt nghiệp theo phiếu đề xuất đã được giảng viên thông qua.</p> <p>1.2.2. Chỉnh sửa thuyết minh khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.</p> <p>1.2.3. Hoàn thiện bản thuyết minh của khóa luận tốt nghiệp sau khi đã được giảng viên thông qua.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	- Ghi chép, chỉnh sửa đầy đủ nội dung các phiếu đề xuất và bản thuyết minh của khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.	30	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 2 Thu thập, xử lý tài liệu	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>2.1. Thu thập thông tin, tài liệu, phân tích, thẩm định và sắp xếp lại các dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu.</p> <p>2.2. Lựa chọn các phương pháp và công cụ nghiên cứu, lập kế hoạch thu thập số liệu; sử dụng các công cụ phục vụ phân tích số liệu đã thu thập được.</p>	15	- Liên hệ thường xuyên với giảng viên hướng dẫn để kịp thời điều chỉnh thông tin, phương pháp, cách sắp xếp, phân tích tài liệu.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Ghi chép đầy đủ các thông tin, tài liệu, dữ liệu để làm cơ sở cho việc nghiên cứu.</p> <p>- Dự kiến các công việc cần tiến hành khi làm khóa luận tốt nghiệp.</p> <p>- Chuẩn bị tư liệu cho báo cáo khoa học.</p>	30	Trao đổi với giảng viên hướng dẫn về các vấn đề có liên quan tới khóa luận tốt nghiệp.	Thư viện, ở nhà.	
	Tín chỉ 3 +4+ 5 Viết khóa luận tốt nghiệp	45			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>3.1. Về nội dung</p> <p>Khóa luận tốt nghiệp phải trình bày đủ các nội dung sau đây:</p>	45	Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn	Thư viện, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	<p>Phần MỞ ĐẦU</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Lý do chọn đề tài 2. Mục tiêu nghiên cứu 3. Đối tượng nghiên cứu 4. Phạm vi nghiên cứu 5. Phương pháp nghiên cứu <p>Phần NỘI DUNG</p> <p>Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu (Bao gồm cơ sở lí luận và tổng quan vấn đề được nghiên cứu)</p> <p>Chương 2. Thực trạng của vấn đề nghiên cứu</p> <p>Chương 3. Các giải pháp thực hiện</p> <p>Chương...</p> <p>* Yêu cầu chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận có ít nhất 03 chương, không hạn chế số chương tối đa. Số chương của một khóa luận cụ thể tùy thuộc vào đề tài theo đề cương đã thống nhất giữa sinh viên và giảng viên hướng dẫn. - Mỗi chương có ít nhất 02 mục, không hạn chế số mục tối đa của mỗi chương. Mỗi mục có ít nhất 02 tiểu mục. Tiểu mục có thể được tiếp tục chia nhỏ, nhưng chỉ chia nhỏ và đánh số đến 03 chữ số (ví dụ: 1.1.1). - Số thứ tự mục, tiểu mục và dưới tiểu mục được đánh số bằng chữ số Ả rập; trong đó chữ số đầu tiên chỉ số chương. - Kết thúc mỗi chương cần có Tiểu kết chương. Chữ “Tiểu kết chương...” được in đậm, viết hoa, nhưng không đánh số mục cho nội dung này. <p>Phần KẾT LUẬN</p> <p>Kết luận phải khẳng định được những nội dung chính của khóa luận và kết quả đạt được, những</p>		<p>bản số 646/ĐHTTr – ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào)</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	<p>đóng góp mới và đề xuất, kiến nghị (nếu có). Phần kết luận cần ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.</p> <p>Danh mục tài liệu tham khảo</p> <p>Danh mục tài liệu tham khảo được lập theo hướng dẫn tại mục 4.2 dưới đây.</p> <p>Phần phụ lục (nếu có)</p> <p>Mục lục</p> <p>3.2. Về hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn bản số 646/ĐHTTr - ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào) 				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình làm việc tại nơi thực tập để đưa vào báo cáo khóa luận tốt nghiệp. 	135	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với giảng viên hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời báo cáo khóa luận tốt nghiệp. 	Thư viện, ở nhà.	
	<p>Tín chỉ 6</p> <p>Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp</p> <p>Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp</p>	15			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>6.1. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.1.1. Sinh viên hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp (lần 1).</p> <p>6.1.2. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 1.</p> <p>6.1.2.1. Sinh viên gặp giảng viên hướng dẫn, nộp quyền (bản mềm), tiếp thu các nội dung điều chỉnh, chỉnh sửa từ giảng viên hướng dẫn.</p> <p>6.1.2.2. Sinh viên sửa khóa luận tốt nghiệp theo hướng dẫn của giảng viên.</p> <p>6.1.3. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp lần 2 (như lần 1)</p> <p>6.1.4. Chỉnh sửa khóa luận tốt nghiệp</p>	15	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên thực hiện đúng theo hướng dẫn trình bày khóa luận tốt nghiệp (Kèm theo Văn bản số 646/ĐHTTr – ĐT ngày 13/12/2017 của Trường ĐH Tân Trào). - Hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Thực hiện báo cáo/nộp khóa luận tốt nghiệp. 	Hội đồng chấm/báo cáo khóa luận tốt nghiệp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	<p>lần 3 (như lần 2)</p> <p>6.1.5. Hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp lần cuối</p> <p>6.2. Bảo vệ/chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2.1. Yêu cầu chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khóa luận tốt nghiệp dài tối thiểu 40 trang, tối đa 80 trang khổ giấy A4, không kể phần phụ lục và các phần phụ khác. - Khóa luận tốt nghiệp được đánh máy trên khổ giấy A4, trình bày ngắn gọn, mạch lạc, không tẩy xóa, có đánh số trang, số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị... <p>6.2.2. Bảo vệ / chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <p>6.2.2.1. Bảo vệ khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khoa Khoa học cơ bản tham mưu với Phòng Khảo thí- ĐBCL ban hành quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của Khoa. b. Sinh viên chuẩn bị bảo vệ khóa luận tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> b1. Nộp quyển: Nộp 02 quyển bìa thường về khoa chuyên môn. b2. Viết bản tóm tắt khóa luận tốt nghiệp c. Sinh viên bảo vệ khóa luận tốt nghiệp trước Hội đồng d. Sau bảo vệ khóa luận tốt nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường <p>6.2.2.2. Chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Khoa Khoa học cơ bản tham mưu với Phòng Khảo thí- ĐBCL ban hành quyết định thành lập Hội 				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, Địa điểm	Ghi chú
	<p>đồng chấm khóa luận tốt nghiệp của Khoa.</p> <p>b. Sau chấm khóa luận tốt nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chỉnh sửa lại nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp. - Sau khi chỉnh sửa hoàn thiện nộp 01 quyển bìa cứng về Thư viện trường. <p>6.2.3. Chuyển điểm sau khi chấm khóa luận tốt nghiệp về phòng Khảo thí – ĐBCL của trường.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các thông tin đã ghi chép được trong quá trình nghiên cứu để đưa vào báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Chủ động hoàn thành các nội dung nghiên cứu theo kế hoạch đã được giảng viên thông qua. - Thể hiện sự trung thực khi nghiên cứu đề tài khóa luận tốt nghiệp <p>Hoàn thiện báo cáo khóa luận tốt nghiệp.</p>	30	<ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi với giảng viên hướng dẫn để điều chỉnh kịp thời báo cáo khóa luận tốt nghiệp. - Thực hiện báo cáo/nộp khóa luận tốt nghiệp. 	Thư viện, ở nhà.	

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (2005), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[2] Phương Lưu (2012), *Phương pháp luận nghiên cứu văn học*, Nxb ĐHSP, Hà Nội.

[3] Trần Đăng Suyền (2012), *Phương pháp nghiên cứu và phân tích tác phẩm văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội

[4] Nguyễn Thiện Giáp (2012), *Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

8.2. Tài liệu tham khảo

[5] Nguyễn Văn Lê (2001), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Trẻ, TP HCM

[6] Lê Tử Thành (1995), *Lô gich học và phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, NXB Trẻ, Hà Nội.

[7] Vũ Anh Tuấn (chủ biên, 2014), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb Giáo dục Việt Nam, H.

[8] Trần Thị Lệ Thanh (Chủ biên) (2013), *Văn học Tuyên Quang thời kì đổi mới (1986 - 2006), Tác phẩm và dư luận*, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên, Hà Nội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự học	Bài thu hoạch	
1	0	0	15	0	30		45
2	0	0	15	0	30		45
3	0	0	15	0	30		45
4	0	0	15	0	30		45
5	0	0	15	0	30		45
6	0	0	15	0	30		45
Tổng cộng	0	0	90	0	180	0	270

10. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Thực hiện theo đúng các nội quy, quy định của nhà trường;
- Sinh viên hiểu nội dung, quy trình thực hiện theo yêu cầu của từng đề tài cụ thể;
- Sinh viên biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học vào việc phân tích thực tiễn, phát hiện và giải quyết các vấn đề cụ thể đặt ra thuộc phạm vi chuyên ngành Văn học - Truyền thông được đào tạo;
- Trong thời gian thực tập, sinh viên luôn bám sát kế hoạch (nội dung, tiến độ) của khóa luận tốt nghiệp; tự giác, tích cực nghiên cứu, học hỏi, trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên hướng dẫn; sử dụng hiệu quả thời gian thực hiện khóa luận tốt nghiệp; ghi chép, chỉnh sửa đầy đủ nội dung khóa luận tốt nghiệp theo yêu cầu của giảng viên hướng dẫn.
- Kết thúc thời gian hoàn thành khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải hoàn thành báo cáo khóa luận tốt nghiệp, nộp về khoa Khoa học Cơ bản đúng thời hạn quy định.

11. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

11.1. Với hình thức chấm khóa luận tốt nghiệp

11.1.1. Giảng viên hướng dẫn đánh giá nội dung khóa luận

11.1.2. Giảng viên phản biện đánh giá nội dung khóa luận

(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của hai giảng viên)

11.2. Với hình thức bảo vệ khóa luận tốt nghiệp

11.2.1. Thành viên Hội đồng 1 đánh giá nội dung khóa luận

11.2.2. Thành viên Hội đồng 2 đánh giá nội dung khóa luận

11.2.3. Thành viên Hội đồng 3 đánh giá nội dung khóa luận
(Điểm kết luận là điểm trung bình chung của ba thành viên Hội đồng)

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phương ngữ học tiếng Việt

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ tên: Dương Thị Ngữ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Khoa học Cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988015621 Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, văn học.

Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa KH Xã hội & Nhân văn
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01656265953 Email: hoahoctro838@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, văn học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương ngữ học tiếng Việt
- Mã học phần: XH2.1.048.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết: Ngữ âm học tiếng Việt
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 20 giờ
 - + Kiểm tra trên lớp: 1 giờ (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
 - + Thực hành, luyện tập: 25 giờ
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học Cơ bản

3. Mục tiêu chung của học phần

Sinh viên hiểu được những đặc trưng của môn Phương ngữ học tiếng Việt, cụ thể là: hiểu được các khái niệm cơ bản, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, bản chất của

phương ngữ và tính lịch sử của nó; hiểu được các quan niệm khác nhau về việc phân vùng phương ngữ của tiếng Việt; hiểu được những đặc trưng của các vùng phương ngữ tiếng Việt; hiểu được vấn đề phương ngữ trong các tác phẩm văn học, xử lý từ địa phương trong các văn bản văn học, nghệ thuật; nắm được những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã CĐR	Nội dung CĐR
Về kiến thức	
CĐR 1	Hiểu được những vấn đề chung về phương ngữ và phương ngữ học; vấn đề phân vùng phương ngữ tiếng Việt.
CĐR 2	Hiểu được những vấn đề về cấu trúc âm tiết và âm đệm trong các phương ngữ tiếng Việt, hệ thống phụ âm đầu và các biến thể của nó qua các phương ngữ tiếng Việt; Vai trò, đặc điểm của phụ âm đầu trong âm tiết tiếng Việt, vận trong các phương ngữ - nguyên âm và âm cuối về các mặt : Vị trí; các kết hợp; vai trò, biến thể trong các phương ngữ, thổ ngữ.
CĐR 3	Hiểu được vấn đề phương ngữ, thổ ngữ với quá trình phát triển của dân tộc: Mặt lịch sử của phương ngữ; vấn đề phương ngữ trong tác phẩm văn học và những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay .
Về kỹ năng	
Kỹ năng cứng	
CĐR 4	Nhận diện và phân biệt đặc trưng các vùng phương ngữ tiếng Việt
CĐR 5	Biết mô tả đặc điểm của những phương ngữ, thổ ngữ cụ thể
Kỹ năng mềm	
CĐR 6	Biết vận dụng các kiến thức về phương ngữ học để nghiên cứu một phương ngữ hay thổ ngữ cụ thể.
Về thái độ, năng lực tự chủ	
CĐR 7	Có ý thái độ ứng xử đúng đắn trước những khác biệt phương ngữ.
CĐR 8	Có thói quen học tập và làm việc theo nhóm; tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.
CĐR 9	Có thái độ yêu quý, giữ gìn và phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

5. Ma trận kiến thức kĩ năng

Nội dung học phần		Kiến thức			Kỹ năng			Thái độ, năng lực tự chủ		
Chương	Kiến thức				Cứng		Mềm			
		CD R 1	CD R 2	CD R 3	CD R 4	CD R 5	CD R 6	CD R 7	CD R 8	CD R 9
Chương 1: Những vấn đề chung về phương ngữ và phương ngữ học	1.1. Các khái niệm có liên quan đến môn học	2	1	1	1	1	2	2	1	2
	1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học	2	1	1	1	1	2	2	1	2
	1.3. Tính thống nhất và đa dạng của tiếng Việt	2	1	1	1	1	2	2	1	2
	1.4. Quan hệ giữa phương ngữ với ngôn ngữ toàn dân xét về mặt lịch sử và địa vị của phương ngữ đối với ngôn ngữ toàn dân.	2	1	1	1	1	2	2	1	2
	1.5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phương ngữ học.	2	1	1	1	1	2	2	1	2
Chương 2: Vấn đề phân vùng phương ngữ tiếng Việt	1.1. Nguyên tắc và tiêu chuẩn phân vùng phương ngữ tiếng Việt.	2	1	1	2	1	2	2	1	2
	2.2. Kết quả phân vùng phương ngữ tiếng Việt.	2	1	1	2	1	2	2	1	2

	2.3. Khái quát về ba vùng phương ngữ tiếng Việt.	2	1	1	2	1	2	2	1	2
Chương 3: Câu trúc âm tiết và âm đệm trong các phương ngữ tiếng Việt	3.1. Vị trí của âm đệm trong âm tiết tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.2. Âm đệm trong các kết hợp với phụ âm trước nó	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.3. Âm đệm trong kết hợp với các nguyên âm sau nó	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.4. Vai trò của âm đệm trong việc làm thay đổi cấu trúc âm tiết	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	3.5. Biến thể âm đệm mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 4: Hệ thống phụ âm đầu và các biến thể của nó qua các phương ngữ tiếng Việt	4.1. Vai trò, đặc điểm của phụ âm đầu trong âm tiết tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	4.2. Hệ thống phụ âm đầu theo chuẩn chính tả	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	4.3. Hệ thống phụ âm đầu trong các phương ngữ tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2

	4.4. Một số biến thể phụ âm đầu mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ qua hành động, việc làm của học sinh.	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 5: Vần trong các phương ngữ - nguyên âm và âm cuối	5.1. Đặc điểm chung của vần	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.2. Đặc điểm chung của nguyên âm	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.3. Vần trong các phương ngữ tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	5.4. Một số nguyên âm mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 6: Hệ thống thanh điệu trong các phương ngữ tiếng Việt	6.1. Vai trò và đặc điểm chung của thanh điệu tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	6.2. Hệ thống thanh điệu tiêu biểu trong các phương ngữ tiếng Việt	1	2	1	2	1	2	2	1	2
	6.3. Thanh điệu mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ	1	2	1	2	1	2	2	1	2
Chương 7: Vần đề	.1. Mặt lịch sử của phương ngữ: Các	1	1	2	1	2	2	2	1	2

phương ngữ, thổ ngữ với quá trình phát triển của dân tộc	vùng phương ngữ và lịch sử đất nước									
	7.2. Mặt xã hội của phương ngữ: Thổ ngữ và công xã nông thôn Việt Nam	1	1	2	1	2	2	2	1	2
	7.3. Quá trình giải thể các phương ngữ và bước đường chuẩn hóa tiếng Việt	1	1	2	1	2	2	2	1	2
Chương 8: Vấn đề phương ngữ trong tác phẩm văn học và những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay	8.1. Quan hệ giữa phương ngữ với ngôn ngữ trong tác phẩm văn học.	1	1	2	1	2	2	2	1	2
	8.2. Phương pháp nghiên cứu phương ngữ trong các tác phẩm văn học.	1	1	2	1	2	2	2	1	2
	8.3. Những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay.	1	1	2	1	2	2	2	1	2

6. Tóm tắt nội dung học phần

Cung cấp cho sinh viên những tri thức căn bản về phương ngữ học tiếng Việt và các phương pháp, thao tác cụ thể để phân tích, nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của phương ngữ trong văn học địa phương. Gợi mở cho sinh viên những xu hướng nghiên cứu về phương ngữ học tiếng Việt hiện đại.

6. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Chương 1: Những vấn đề chung về phương ngữ và phương ngữ học	5			
Lý thuyết	<p>1.1. Các khái niệm có liên quan đến môn học</p> <p>1.2. Đối tượng nghiên cứu của môn học</p> <p>1.3. Tính thống nhất và đa dạng của tiếng Việt</p> <p>1.4. Quan hệ giữa phương ngữ với ngôn ngữ toàn dân xét về mặt lịch sử và địa vị của phương ngữ đối với ngôn ngữ toàn dân.</p> <p>1.5. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu phương ngữ học.</p>	3	<p>* Đọc giáo trình</p> <p>* Đọc TLTK</p>	Trên lớp	
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 1 làm các BT do GV yêu cầu	02	Cách tiếp cận và PPNC phương ngữ học	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 2: Vấn đề phân vùng phương ngữ tiếng Việt	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Nguyên tắc và tiêu chuẩn phân vùng phương ngữ tiếng Việt.</p> <p>2.2. Kết quả phân vùng phương ngữ tiếng Việt.</p> <p>2.3. Khái quát về ba vùng phương ngữ tiếng Việt.</p>		<p>* Đọc giáo trình</p> <p>* Đọc TLTK</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			đáp		
	Chương 3: Cấu trúc âm tiết và âm đệm trong các phương ngữ tiếng Việt	5			
Lý thuyết	3.1. Vị trí của âm đệm trong âm tiết tiếng Việt 3.2. Âm đệm trong các kết hợp với phụ âm trước nó 3.3. Âm đệm trong kết hợp với các nguyên âm sau nó 3.4. Vai trò của âm đệm trong việc làm thay đổi cấu trúc âm tiết 3.5. Biến thể âm đệm mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ	1	* Đọc giáo trình * Đọc TLTK		
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 3 làm các BT do GV yêu cầu	4	Âm đệm và các biến thể của nó mang tính phương ngữ...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2	15			
	Chương 4: Hệ thống phụ âm đầu và các biến thể của nó qua các phương ngữ tiếng Việt	5			
Lý thuyết	4.1. Vai trò, đặc điểm của phụ âm đầu trong âm tiết tiếng Việt 4.2. Hệ thống phụ âm đầu theo chuẩn chính tả 4.3. Hệ thống phụ âm đầu trong các phương ngữ tiếng Việt 4.4. Một số biến thể phụ âm đầu mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ qua hành động, việc làm của học sinh.	2	* Đọc giáo trình * Đọc TLTK		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 4 làm các BT do GV yêu cầu	03	Hệ thống phụ âm đầu...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn lại nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1		Đọc lí thuyết, biết vận dụng kiến thức của tín chỉ 1 để làm bài kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5: Vần trong các phương ngữ - nguyên âm và âm cuối	5			
Lý thuyết	5.1. Đặc điểm chung của vần 5.2. Đặc điểm chung của nguyên âm 5.3. Vần trong các phương ngữ tiếng Việt 5.4. Một số nguyên âm mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ 5.5. Một số âm cuối mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ	2	* Đọc giáo trình * Đọc TLTK		
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 5 làm các BT do GV yêu cầu	03	Vần trong các phương ngữ...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị bài giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Kiểm tra	Giảng viên chọn đề kiểm tra	1	Trả lời theo yêu cầu của đề bài	Trên lớp	
	Chương 6: Hệ thống thanh điệu trong các phương ngữ tiếng Việt	5			
	6.1. Vai trò và đặc điểm chung	2			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	của thanh điệu tiếng Việt 6.2. Hệ thống thanh điệu tiêu biểu trong các phương ngữ tiếng Việt 6.3. Thanh điệu mang tính đánh dấu trong các phương ngữ, thổ ngữ				
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 6 làm các BT do GV yêu cầu	03	Hệ thống thanh điệu mang tính phương ngữ...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị bài giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	Tín chỉ 3	15			
	Chương 7: Vấn đề phương ngữ, thổ ngữ với quá trình phát triển của dân tộc	5			
	7.1. Mặt lịch sử của phương ngữ: Các vùng phương ngữ và lịch sử đất nước 7.2. Mặt xã hội của phương ngữ: Thổ ngữ và công xã nông thôn Việt Nam 7.3. Quá trình giải thể các phương ngữ và bước đường chuẩn hóa tiếng Việt	2	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo		
Bài tập	Vận dụng kiến thức chương 7 làm các BT do GV yêu cầu	03	Tính lịch sử và xã hội của phương ngữ ...	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị bài giảng	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Chương 8: Vấn đề phương ngữ trong tác phẩm văn học và những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay	9			
	8.1. Quan hệ giữa phương ngữ với ngôn ngữ trong tác phẩm văn học. 8.2. Phương pháp nghiên cứu phương ngữ trong các tác phẩm văn học. 8.3. Những định hướng nghiên cứu phương ngữ tiếng Việt hiện nay.	3	Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo		
Thực hành	Thực hành tìm hiểu phương ngữ trong một số tác phẩm văn học	6	Tìm hiểu và phân tích phương ngữ trong một số tác phẩm SGK THPT	Trên lớp	Thực hành
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; chuẩn bị bài thực hành.	30	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu

8. Tài liệu học tập

8.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hoàng Thị Châu, *Phương ngữ học tiếng Việt*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội 2004.

8.2. Tài liệu tham khảo

[2]. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đình Nghiệu, Hoàng Trọng Phiến (2000), *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Phạm Văn Hảo (Chủ biên) (2009), *Từ điển phương ngữ tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội.

9. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)	Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)	

	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	Tổng
1	3				6		9
2	1		2		6		9
3	3				6		9
4	1		2		6		9
5	1		2		6		9
6	1		2		6		9
7	2		1		6		9
8		1	2		6		9
9	2		1		6		9
10			3		6		9
11	2		1		6		9
12	1		2		6		9
13	2		1		6		9
14			3		6		9
15			3		6		9
Tổng cộng	19	1	25		90		135

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

- Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

- Kiểm tra giữa kỳ: 30%

- Thi hết học phần: 60%

Hình thức thi (chọn 1 trong 2)	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1 (3,0 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (3,0 điểm) Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2 (4,0 điểm)	60 phút	

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN
Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ

1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Bùi Thị Mai Anh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ - Giảng viên chính, Phó Trưởng khoa, Phụ trách khoa Văn hóa - Du lịch.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Văn hóa – Du lịch
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914786258. - Email: maianhcdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận văn học, Phương pháp dạy học Ngữ văn, các học phần Tiếng Việt.

Giảng viên thứ hai

- Họ tên: Dương Thị Ngữ
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Khoa học cơ bản
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học cơ bản, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988015621 Email: duongthingu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Ngôn ngữ học, văn học.

2. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ
- Mã học phần: XH2.1.057 .3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
 - + Bắt buộc
 - + Điều kiện tiên quyết:
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 15 tiết
 - + Thực hành, thảo luận : 30 tiết
 - + Kiểm tra: Lấy điểm bài thực hành trên lớp thay bài kiểm tra trên lớp
 - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Khoa học cơ bản

3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu một cách hệ thống về vấn đề phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ; hệ thống tri thức lí thuyết về các phương pháp nghiên cứu và quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu ngôn ngữ.

- Về kĩ năng: Rèn kĩ năng vận dụng tri thức về các phương pháp nghiên cứu và quy trình nghiên cứu ngôn ngữ, trên cơ sở đó sinh viên nâng cao hiệu quả học tập các phân môn ngôn ngữ học ngữ học.

Người học có kĩ năng vận dụng tri thức về các phương pháp nghiên cứu và quy trình nghiên cứu ngôn ngữ vào việc nghiên cứu ngôn ngữ trong hoạt động nghề nghiệp sau khi ra trường.

- Về thái độ: Người học có tác phong nghiêm túc và tinh thần cầu thị trong hoạt động học tập, nghiên cứu khoa học; có ý thức đúng đắn về tầm quan trọng của phương pháp trong hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và trong nghiên cứu ngôn ngữ nói riêng; có ý thức đúng đắn về tầm quan trọng của tinh thần phản biện trong nghiên cứu khoa học để có thể thực hiện thành công những trình nghiên cứu ngôn ngữ.

4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho người học những vấn đề mang tính chất dẫn luận về phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ; các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ; quy trình thực hiện đề tài nghiên cứu ngôn ngữ; hướng dẫn sinh viên tiến hành nghiên cứu ngôn ngữ.

5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Tín chỉ 1	15			
	Phần thứ nhất Phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ học	02			
	Chương 1 Phương pháp luận và phương pháp luận nghiên cứu ngôn ngữ học	02			
Lý thuyết	1.1. Phương pháp luận là gì? 1.2. Phương pháp luận duy vật biện chứng trong ngôn ngữ học 1.2.1. Bản chất xã hội của ngôn ngữ. 1.2.2. Tính không thể chia cắt của ngôn ngữ và tư duy 1.2.3. Bản thể học của ngôn ngữ 1.2.4. Hệ thống và cấu trúc theo quan điểm của của chủ nghĩa Mac 1.2.5. Vai trò của quan hệ và yếu tố trong hệ thống cấu trúc	02	- Đọc giáo trình - Đọc TLTK	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	04	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			cần giải đáp		
	Phần thứ hai Các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ	12			
	Chương 2 Phương pháp, thủ pháp và phương tiện miêu tả	02			
Lý thuyết	2.1. Phân biệt phương pháp nghiên cứu, thủ pháp nghiên cứu 2.2. Các phương tiện miêu tả ngôn ngữ học 2.3. Cách trình bày phương pháp nghiên cứu trong giáo trình	02	- Đọc giáo trình (chương 10) - Đọc TLTK	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	04	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 3 Phương pháp giải thích bên ngoài	02			
Lý thuyết	3.1. Những thủ pháp xã hội học 3.2. Thủ pháp trường nghĩa 3.2.1. Các trường đối vị 3.2.2. Các trường kết hợp 3.2.3. Các trường tổng hợp 3.3. Thủ pháp phân tích ngữ cảnh 3.4. Thủ pháp phân bố 3.4.1. Giả thiết 3.4.2. Phân tích văn bản 3.4.3. Phân tích ngữ trị 3.4.4. Phân tích công thức phân bố 3.4.5. Thay thế 3.4.6. Cải biến	02	- Đọc Giáo trình chính (chương 11) - Đọc TLTK	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	04	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 4 Phương pháp giải thích bên trong	02			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Các thủ pháp phân loại và hệ thống hóa 4.2. Thủ pháp phân tích thành tổ trực tiếp 4.3. Thủ pháp phân tích vị từ - tham tố 4.4. Thủ pháp phân tích nghĩa tố 4.5. Thủ pháp phân tích nguyên tử ngữ nghĩa 4.6. Thủ pháp phân tích khối tối đa	02	- Đọc Giáo trình chính (chương 12) - Đọc TLTK		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	04	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 5 Các phương pháp lô gic học, toán học, ngôn ngữ học tâm lí	02			
Lý thuyết	5.1. Những thủ pháp lô gic học 5.2. Thủ pháp thống kê toán học 5.3. Thủ pháp vận dụng khái niệm tập hợp trong miêu tả ngôn ngữ 5.4. Thủ pháp vận dụng khái niệm hàm trong miêu tả ngôn ngữ 5.5. Thủ pháp vận dụng các phép toán mệnh đề trong miêu tả ngôn ngữ 5.5.1. Phép toán phủ định 5.5.2. Phép hội 5.5.3. Phép tuyển 5.5.4. Phép kéo theo 5.5.5. Phép tương đương 5.6. Thủ pháp ngôn ngữ học tâm lí	02	Đọc Giáo trình chính (chương 13) - Đọc TLTK	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	06	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 6 Phương pháp so sánh - lịch sử	01			
Lý thuyết	6.1. Mục đích của phương pháp so sánh lịch sử 6.2. Những thủ pháp của phương pháp	01	Đọc Giáo trình chính (chương 14)	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	so sánh - lịch sử 6.2.1. Thủ pháp xác định sự đồng nhất về nguồn gốc 6.2.2. Thủ pháp phục nguyên hình thức nguyên sơ 6.2.3. Thủ pháp xác định niên đại tuyệt đối và tương đối 6.2.4. Thủ pháp phân tích từ nguyên		- Đọc TLTK		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 7 Phương pháp lịch sử - so sánh	01			
Lý thuyết	7.1. Mục đích của phương pháp lịch sử - so sánh 7.2. Những thủ pháp của phương pháp lịch sử - so sánh 7.2.1. Thủ pháp phục nguyên bên trong 7.2.2. Thủ pháp niên đại hóa 7.2.3. Thủ pháp phân tích lịch sử cấu tạo từ 7.2.4. Thủ pháp biểu đồ phương ngữ 7.2.5. Các thủ pháp giải thích về mặt văn hóa và lịch sử	01	- Đọc giáo trình (chương 15) - Đọc TLTK	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 8 Phương pháp đối chiếu	01			
Lý thuyết	8.1. Mục đích của phương pháp đối chiếu 8.1.1. Phương pháp đối chiếu và các kiểu loại 8.1.2. Phương pháp so sánh loại hình 8.1.3. Phương pháp so sánh - đối chiếu 8.2. Những thủ pháp của phương pháp	01	- Đọc giáo trình (chương 16) - Đọc TLTK	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đối chiếu</p> <p>8.2.1. Xác định cơ sở đối chiếu</p> <p>8.2.2. Giải thích tài liệu được đối chiếu.</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	02	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	Chương 9 Tổ chức thực hiện bài nghiên cứu ngôn ngữ học	01			
Lý thuyết	<p>.1. Tổ chức cấu trúc bài nghiên cứu ngôn ngữ học theo loại hình công trình nghiên cứu khoa học</p> <p>4.1.1. Công trình nghiên cứu khoa học trong nhà trường (báo cáo khoa học, khóa luận, luận án, tiểu luận...)</p> <p>4.1.2. Công trình nghiên cứu khoa học phổ biến xã hội (bài đăng báo, tạp chí, sách biên soạn chung nhiều tác giả, chuyên luận của một tác giả...)</p> <p>4.2. Các thủ pháp, kỹ thuật nghiên cứu ngôn ngữ học</p> <p>4.2.1. Tổ chức đặt tên các tiêu mục</p> <p>4.2.2. Cấu tạo đoạn văn, chuyển đoạn</p> <p>4.2.3. Chọn, phân tích dẫn chứng</p> <p>4.2.4. Kỹ năng lập luận</p> <p>4.2.5. Ngôn ngữ nghiên cứu</p> <p>4.2.6. Vận dụng kỹ thuật, kỹ xảo của các ngành khoa học khác</p> <p>4.3. Các bước tiến hành một đề tài nghiên cứu ngôn ngữ học</p> <p>4.3.1. Giai đoạn chuẩn bị nghiên cứu</p> <p>4.3.1.1. Xác định đề tài nghiên cứu</p> <p>4.3.1.2. Xây dựng đề cương nghiên cứu</p> <p>a. Lý do chọn đề tài</p> <p>b. Mục đích nghiên cứu</p> <p>c. Khách thể và đối tượng nghiên cứu</p> <p>d. Giả thuyết khoa học</p>	01	<p>- Đọc tài liệu tham khảo số 04;</p> <p>- Tham khảo các tài liệu tham khảo 1,2,3</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>e. Nhiệm vụ nghiên cứu</p> <p>g. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>h. Nội dung nghiên cứu (dàn ý, đề cương)</p> <p>4.3.2. Giai đoạn thực hiện công trình nghiên cứu</p> <p>4.3.2.1. Thu thập xử lý thông tin</p> <p>4.3.2.2. Thu thập xử lý tài liệu thực tiễn</p> <p>4.3.3. Giai đoạn hoàn thành công trình nghiên cứu khoa học</p> <p>4.3.3.1. Hoàn thành văn bản công trình nghiên cứu</p> <p>4.3.3.2. Bảo vệ công trình khoa học</p> <p>4.3.4. Mẫu đăng kí và thuyết minh, thực hiện đề tài NCKH (mẫu do Trường Đại học Tân Trào cung cấp)</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hiện các bài tập thực hành.	02	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà, Thư viện	
	Kiểm tra giữa kì	01			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập nội dung kiến thức thuộc tín chỉ 1 theo yêu cầu của giảng viên (Có thể cho sinh viên thực hiện các đề cương (bản thuyết minh) một tiểu luận nghiên cứu ngôn ngữ học thay cho điểm giữa kì)	02	Đọc lý thuyết trước khi kiểm tra; vận dụng được các kiến thức thuộc tín chỉ 1 để giải các nội dung kiểm tra.	Thư viện, ở nhà	
	Tín chỉ 2+ 3	30			
	Phần thứ ba Thực hành nghiên cứu ngôn ngữ học	30			
Lý thuyết		0			
Thực hành	<p>1. Xây dựng đề cương chi tiết một đề tài / tiểu luận NCKH</p> <p>1.1. Phiếu đăng ký tên đề tài/ tiểu luận</p>	30	- Hoàn thiện phiếu đăng ký tên đề tài /	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>NCKH</p> <p>1.2. Bản thuyết minh đề tài/ tiểu luận NCKH</p> <p>2. Hoàn thiện đề tài / tiểu luận NCKH</p> <p>3. Hướng dẫn thực hiện đề tài NCKH ngôn ngữ</p> <p>3.1. Quy định về trình bày</p> <p>3.2. Quy định viết tài liệu tham khảo</p> <p>3.3. Quy định trích dẫn</p> <p><i>(theo quy định của trường Đại học Tân Trào)</i></p>		<p>tiểu luận NCKH</p> <p>- Hoàn thiện thuyết minh đề tài /tiểu luận NCKH</p> <p>- Hoàn thiện đề tài/tiểu luận NCKH.</p>		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng</p> <p>- Trao đổi với giảng viên hướng dẫn</p>	60	<p>- Hoàn thiện đề tài / tiểu luận NCKH</p> <p>- Nộp tiểu luận đúng thời gian quy định</p>	Thư viện, ở nhà	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] IU. V.ROZDEXTVENXKI (1990), Những bài giảng ngôn ngữ học đại cương, Đỗ Việt Hùng dịch năm 1997, NXB Giáo dục, Hà Nội.

6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Vũ Cao Đàm (2013), Giáo trình Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[3] Một số đề tài NCKH ngôn ngữ của Trường Đại học Tân Trào

7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	3				3	3	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
5	2	1			3	3	9
6			3		3	3	9
7			3		3	3	9
8			3		3	3	9
9			3		3	3	9
10			3		3	3	9
11			3		3	3	9
12			3		3	3	9
13			3		3	3	9
14			3		3	3	9
15			3		3	3	9
Tổng cộng	14	01	30	0	45	45	135

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, nghiên cứu các đề tài NCKH ngôn ngữ học trên thư viện, Internet, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần: 10%

9.2. Kiểm tra giữa kỳ: 30% (Lấy điểm đề cương bài tập thay thế).

9.3. Thi hết học phần: 60%

Cách 1: Chấm tiểu luận thay cho bài thi kết thúc học phần

+ Tính theo thang điểm 10/10.

+ Cách chấm Tiểu luận cụ thể như sau:

Số TT	Nội dung chấm	Điểm tối đa
1	Hình thức tiểu luận	1
2	Nội dung tiểu luận	9
2.1	Phần mở đầu	1
2.2	Phần nội dung	7

2.3	Phần kết luận và kiến nghị	1
	Tổng cộng:	10

Cách 2: Thi học phần

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Nội dung thuộc tín chỉ 1 (3 điểm) Câu 2: Nội dung thuộc tín chỉ 2 (2 điểm) Câu 3: Nội dung thuộc tín chỉ 3 +4 (5 điểm)	120 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - ĐBCL

Tuyên Quang, ngày 21 tháng 08 năm 2019

TRƯỞNG KHOA

TỔ TRƯỞNG TỔ SOẠN THẢO

ThS. Trần Xuân Bộ

TS. Nguyễn Thị Bích Hương

HỘI ĐỒNG KHOA HỌC VÀ ĐÀO TẠO

TS. Trần Thị Lệ Thanh